

NEW IN
PAPERBACK

The Pride of The Peacock VICTORIA HOYT





Niềm Kiêu Hãnh Con Công

Victoria Holt

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu nội dung:

Là chai rượu vang quý được cất giấu qua nhiều thế hệ uống vào để say để nhớ...

Say một câu chuyện tình ly kỳ lãng mạn CƯỚI GIẢ - HẠNH PHÚC THẬT của Opal Jessica – Joss Madden.

Nhớ về thiên hùng ca vươn lên từ gian khổ của một Henniker bản lĩnh, quả cảm và nghĩa hiệp.

Và tất nhiên không thể quên được:

- Một viên opal vô giá với lời nguyện chết chóc đã làm thay đổi số phận của bao con người.
- Một Australia đang trong thời kỳ hoang sơ đầy nguy hiểm.
- Một bi kịch ở gia đình Jessica đã chi phối cuộc đời cô, nhưng hạnh phúc lứa đôi đã đưa cô thoát khỏi bi kịch ấy và bắt đầu “Thời Kỳ Tốt Đẹp” hơn

MỞ ĐẦU

“Niềm kiêu hãnh có thể giết chết anh ta nhưng anh ta vẫn sống vì niềm kiêu hãnh đó”, niềm kiêu hãnh là nghị lực để con người phấn đấu đi lên hoàn thiện chính mình.

Ấn sau hàm ý sâu xa “niềm kiêu hãnh”, nhà văn Victoria Holt đã đưa chúng ta trở về nước Anh thế kỷ 19 với dòng họ quý tộc lâu đời Clavering, đã bị phá sản phải bán đi lâu đài Oakland, đó là một bi kịch định mệnh đã trải qua nhiều thế hệ. Cô gái xinh đẹp, thông minh Opal Jessica, sinh ra từ trong bi kịch đó, không chịu nổi cuộc sống tù túng, giả dối, hờn hĩnh đã quyết tâm tìm ra sự thật, lao vào cuộc sống mạo hiểm. Chính trong sự mạo hiểm ấy cô đã tìm ra tình bạn, tình yêu đích thực, đó mới là vật báu quý giá nhất của cuộc đời đảm bảo cho “Thời kỳ tốt đẹp” mới bắt đầu của dòng họ Clavering ở lâu đài Oakland.

Người bạn lớn của Jessica, ông Henniker, một con người kiên định đầy bản lĩnh vươn lên từ nghèo khổ. Ông là tác nhân của tấn bi kịch trong gia đình Clavering già cỗi nhưng ông cũng là người xây dựng lại nó mới hơn, tốt đẹp hơn với cả một tấm lòng hào hiệp và hiểu biết. Ông thật xứng đáng với “Niềm kiêu hãnh Con Công”, ông đã xây dựng nên lâu đài Peacock mơ ước giống Oakland, sáng suốt dìu dắt Jessica và Joss tìm thấy nhau, xứng đáng là chủ nhân mới của Oakland.

Chồng của Jessica chính là con nuôi của ông Henniker, họ đến với nhau từ lòng quý mến, thương yêu, kính trọng ông Henniker. Nhưng của cải giàu sang của ông là một hàng rào ngăn cản họ xa cách nhau, niềm kiêu hãnh của hai trái tim non trẻ đã đẩy họ ngày một xa hơn, tưởng chừng không bao giờ có thể gần nhau được. Bản chất của tình yêu là dâng hiến, trong hoàn cảnh, nguy hiểm bản chất đó đã tỏa sáng, đốt cháy hàng rào kiêu hãnh giữa hai người và đem lại hạnh phúc đích thực cho đôi trai gái trẻ trung đáng yêu ấy.

CHƯƠNG 1: DOWER HOUSE

Tôi đã lớn thật sự, khi tôi cảm nhận được những điều bí ẩn có trong tôi. Tôi có khả năng phán đoán những điều sắp tới có liên quan và cả những điều không liên quan đến tôi nữa. Tôi rất khác với mọi người trong Dower.

Đã trở thành một thói quen, tôi thường đi dạo bên dòng sông nhỏ nối giữa hai nhà Dower và Oakland, thả lòng mình vào không khí trong lành của dòng sông êm ả, với hy vọng tìm ra câu trả lời. Có một lần tôi không bao giờ quên được, sự hoảng hốt hiện lên trong mắt người vú nuôi của tôi, dì Maddy, khi dì tìm thấy tôi ở đây.

- Tại sao cô lại tới đây, cô Jessica? – Dì gắng hỏi và răn tôi. - Nếu cô Miriam biết được, cô ấy sẽ cấm không cho cô đi chơi nữa đâu.

Lại một điều bí ẩn! Có cái gì không tốt ở dòng sông nhỏ êm đềm này, với cây cầu xinh xắn bắc qua kia chứ? Nó đặc biệt quyến rũ với tôi, bởi vì từ bờ sông bên này có thể ngắm nhìn lâu đài Oakland tráng lệ.

- Tôi thích ở đây – tôi bướng bỉnh đáp lại – tôi ám ức không biết tại sao các điều cấm kỵ cứ nhè vào tôi, mà không nhè vào ai khác, có lý do gì mà tôi bị cấm tới đây, còn các nơi khác thì không.

-Cô thật sự không được tới nơi đây – dì Maddy nhấn mạnh.

Trong lúc tôi cần được lời giải thích, thì dì Maddy lại cứ căn vặn hỏi tôi “Tại sao? Cái gì? ở đâu?”

- Điều đó ghê sợ lắm – dì đành phải hé mở trước sự bướng bỉnh của tôi – Tôi đã nghe cậu Xavier và cô Miriam đều nói vậy. Ghê sợ lắm!

-Tại sao?

-Chúng ta đi nào!-Dì thúc giục-Ghê sợ là ghê sợ, cô đừng có hỏi tại sao nữa.

-Ở đây có ma?

-Có thể là vậy.

Tuy nhiên, sau đó tôi vẫn tới dòng sông, ngồi trên bờ thần thờ ngắm nhìn đồi núi mờ xa nơi bắt nguồn của dòng sông, những làng quê mênh mông xanh thắm nơi dòng sông chảy qua, rồi đổ vào sông Mẹ - sông Thame rộng lớn bao la nơi hòa nhập của nó... và cuối cùng là biển cả, nơi kết thúc của dòng sông.

Có cái gì nguy hiểm ở đây? - tôi tự hỏi. Nhìn dòng sông trong veo lấp đầy chỗ cạn, sau trận mưa lớn, tôi chỉ thấy những viên sỏi chuyển động dưới đáy. Một cây dương liễu thả thướt rủ xuống ven bờ. Chẳng lẽ chúng làm cho ta ghê sợ?

Chính trong lúc mơ màng một mình bên dòng sông thẳm lặng, chợt một ý nghĩ kinh ngạc lóe lên: Cô không phải người nhà Dower House.

Có lẽ, điều đó chắc chắn không phải là một suy nghĩ nông cạn. Tôi rất khác với mọi người, ngay cả cái tên thôi cũng làm cho tôi phải nghĩ ngợi. Opal-Opal Jessica. Đúng ra mọi người phải gọi tôi là Opal thì chỉ gọi Jessica, còn Opal thì gần như bị lãng quên, hay cố tình không bao giờ muốn gọi. Có lẽ trong giây phút hân hoan, người mẹ của tôi muốn đặt cái tên đó cho tôi để gợi nhớ tới kỷ niệm nào đó, để rồi bây giờ lại muốn chôn nó vào dĩ vãng. Hành động của người lớn đôi khi đã vô tình để lại vết sẹo trong tâm hồn của trẻ thơ. Mẹ tôi và mọi người đang tung hỏa mù xung quanh, để cho tôi không phát hiện ra. Nhưng, chính sự giấu giếm đó lại càng kích thích tôi tò mò hơn, chớp lấy mọi cơ hội hiếm hoi, dù đó có thể là chút ít sai lầm của dì Maddy, tuy chỉ là những tia sáng yếu ớt, chưa đủ xuyên qua bức tường sương mù dày đặc, mà kết quả chỉ mang lại cho đầu óc tôi thêm rối mù.

Đầu tiên, tôi có một cái tên mà không ai gọi. Phải chăng là mẹ tôi đã quá già? Mà tại sao mẹ tôi lại sinh ra tôi vào lúc quá già như thế, này nhé, chị Miriam hơn tôi những 15 tuổi, mà anh Xavier chỉ hơn chị có gần 5 tuổi? Tại sao chị Miriam lại nghiêm khắc với tôi như một gia sư, không bao giờ thân thiện với tôi? Tất cả mọi người trong nhà của tôi cũng gần như vậy. Phải

chẳng sự nghèo khổ đã làm mọi người trở thành ích kỷ và tàn nhẫn với nhau? Từ lâu tôi đã nghe sự tụt dốc của gia đình tôi, từ đỉnh cao của xã hội thượng lưu xuống dưới đáy mà mẹ tôi thường gọi là hạ lưu.

Không hiểu tại sao mỗi khi nhắc tới “thời kỳ tốt đẹp” đã qua, bố tôi lại co rúm người lại như đĩa phải vôi, khiến tôi vừa thất vọng, vừa thấy thương hại ông. Còn mẹ tôi thì tỏ vẻ luyến tiếc những ánh hào quang long lẫy đã tắt, những bữa tiệc linh đình và những vũ hội thâu đêm suốt sáng, xung quanh kẻ hầu người hạ tấp nập. Cũng chính nhờ sự giàu có ấy, gia đình tôi bây giờ vẫn khá đầy đủ, vẫn còn chú Jarman chăm sóc vườn, dì Maddy phụ việc nhà và bà Cobb làm bếp. Thật ra, chúng tôi cũng không đến nỗi nghèo khổ như lời phàn nàn của mẹ tôi đã được phóng đại lên. Tuy nhiên, bà còn có dụng ý muốn ca ngợi những ngày tươi đẹp đã qua, khiến tôi càng nghi hoặc, tò mò tìm hiểu về những bữa tiệc linh đình, cùng với những dạ hội tung bừng của họ trong quá khứ.

Khi vào tuổi lên 10, tôi được chứng kiến một sự kiện khá đặc biệt, lâu đài Oakland tổ chức săn bắn. Tiếng người, ngựa ồn ào, náo nhiệt cả một vùng. Tôi háo hức nhìn họ cưỡi ngựa phóng ngang qua bằng cái ô cửa sổ nhỏ bé.

Tôi ao ước được làm khách mời để có cơ hội ngắm nhìn thỏa thích lâu đài Oakland mà không cần đợi tới mùa đông khi rừng sồi trụi lá. Thường thì lúc này ở bờ sông tôi cũng chỉ nhìn thấy bức tường đá xám của Oakland, tôi cố tìm ra một vị trí nhìn thẳng vào cổng lâu đài, nhưng cái cối xay gió quái ác cách đó nửa dặm đã che khuất tầm nhìn. Tôi tự an ủi, thầm hứa có ngày tôi sẽ đàng hoàng bước chân vào lâu đài Oakland.

Ngày hôm sau, khi khách lâu đài Oakland cưỡi ngựa đi săn ngang qua, tôi chạy vụt ra cửa sổ ngắm nhìn, ngay lập tức chị Miriam kêu lên:

- Jessica, em làm cái gì thế?
- Em xem người ta cưỡi ngựa thôi mà – tôi trả lời.

Chị thô bạo vồ lấy cánh tay tôi, kéo tôi ra khỏi cửa sổ và hạ giọng:

- Họ có thể nhìn thấy em đấy! - Dường như chị quá xúc động, cho rằng hành động vội vàng của tôi có thể làm mất phẩm giá của nhà Dower.

- Nếu như họ nhìn thấy em thì sao? Ngày hôm qua họ đã gặp em và đã vẫy tay chào em.
- Đừng có nói lại điều đó nữa đấy.
- Tại sao không?
- Bởi vì mẹ sẽ nổi giận.
- Chị cứ làm như họ là bọn người mọi rợ không bằng, trong khi họ chào em một cách vui vẻ.
- Jessica, em chẳng có hiểu gì hết.
- Em biết hiểu như thế nào khi mà chẳng có ai nói với em một điều gì cả.

Chị do dự, cân nhắc, sau đó mới dè dặt hé mở một chút bí ẩn. Chị nói:

- Lâu đài Oakland đã từng là của chúng ta. Đừng bao giờ quên điều đó.
- Tại sao bây giờ nó không còn là của chúng ta nữa?
- Bởi vì bọn họ đã lấy của chúng ta.
- Họ đã lấy của chúng ta ư? Họ đã lấy như thế nào?

Ngay lập tức trong đầu tôi đã tưởng tượng ra một trận chiến đấu quyết liệt của gia đình tôi chống lại kẻ thù đến cướp Oakland, mà mẹ tôi chính là chỉ huy, anh Xavier và chị Miriam là chiến sĩ, còn bố tôi là tham mưu. Từ trên tường thành, mẹ tôi ra lệnh đem dầu sôi đổ xuống đầu kẻ thù, còn cha tôi thì phân vân suy nghĩ những điều sắp xảy ra.

- Họ đã phải bán Oakland.
- Tại sao chúng ta phải bán nó đi?
- Bởi... chúng ta không thể tiếp tục sống trong lâu đài đó được... - Miệng chị như cứng lại, ngập ngừng trả lời.

- Ôi! Chúng ta đã bị tụt dốc sau Thời Kỳ Tốt Đẹp – Tôi kêu lên luyến tiếc

-Em chưa bao giờ biết những ngày đó ra sao, nhưng chị thì đã biết tất cả những gì đã xảy ra ở Oakland, khi chị còn nhỏ.

- Em chưa bao giờ biết Thời Kỳ Tốt Đẹp ở Oakland như thế nào nhưng tại sao chúng ta lại nghèo như vậy?

Chị phân vân vừa như muốn trả lời vừa như không muốn, cuối cùng chị đành phải nói:

- Chúng ta phải bán nó đi ... cho bọn người mọi rợ. Chúng ta chỉ giữ lại được có Dower, chúng ta bị mất tất cả. Cho nên, bây giờ em không được gặp gỡ bọn chúng, bọn đã lấy nhà của chúng ta.

-Họ thật sự là loại người mọi rợ...không có văn hóa ư?

- Không, còn tệ hơn thế nữa cơ.

-Nhưng nhìn họ, họ cũng giống như người bình thường.

-Ôi, Jessica, em đúng là một đứa trẻ! Em chưa thể hiểu hết mọi chuyện, nhưng sau này khi lớn lên em sẽ hiểu biết nhiều hơn. Còn bây giờ em chỉ cần biết chúng ta đã từng sống ở Oakland, đừng bao giờ thân thiện gặp gỡ những người ở đó. Thôi, vào học môn đại số đi, nếu em muốn trở thành người có giáo dục thì em phải học nhiều hơn nữa.

Nhưng bây giờ tôi không sao tập trung suy nghĩ được vào các trục tọa độ X và Y, sau những điều khám phá đó tôi càng khao khát đến liều lĩnh muốn tìm hiểu bọn người mọi rợ ấy hơn. Cuộc thám hiểm mới lại bắt đầu tôi quyết tâm lao vào điều tra với nhiều mưu mẹo khôn khéo.

Sự thành công có thể bắt đầu với việc điều tra những người giúp việc. Người đầu tiên là chú Poor Jarman, người làm vườn của Dower House. Quanh năm, suốt tháng, mùa hè ngày dài cũng như mùa đông ngắn ngủi, chú luôn cần mẫn chăm sóc cho những vườn hoa của mẹ tôi tươi tốt. Poor Jarman! – là một người nghèo khổ, chú thường nói với tôi vậy, bởi Tạo Hóa - người đã ban tặng cho vợ chú mỗi năm một em bé.

“Tạo hóa, người đã ban phát cho tôi cái nghèo”.- Câu nói cửa miệng của chú khiến tôi chạnh lòng bất mãn với dòng chữ tôi đã viết trên bảng, dưới sự hướng dẫn của chị Miriam: “Tạo hóa là người mẹ vĩ đại”. Mẹ tôi thường hay giúp đỡ chú, khiến chú xúc động, khúm núm trước tất cả mọi người, nhưng với tôi thì chú chân thành hơn. Chú nói nhẹ nhàng: “Hãy giữ đừng cho hoa bị gãy, cô Jessica. Nếu bà chủ nhìn thấy sẽ la mắng tôi”.

Tôi trồng hoa ở ven đường trong 1 tuần giúp chú, với hy vọng sẽ moi được ở chú một điều gì đó. Tôi sưu tầm các bông hoa vừa mới nở trong nhà kính, nhìn chú tỉa cành và làm cỏ. Chú nói: “Cô Jessica có khiếu thẩm mỹ tuyệt vời, làm cho tôi ngạc nhiên đấy”.

Tôi mỉm cười đắc ý, không một chút e thẹn.

- Chú đã từng làm việc ở Oakland? – Tôi gợi chuyện.

- À, tôi đã làm ở đó khá lâu rồi.

- Dĩ nhiên cả Thời Kỳ Tốt Đẹp nữa chứ - tôi khơi gợi.

- Ở đó có đồng cỏ xanh rì mênh mông, rộng nhất thế giới. Cỏ có thể cắt miết mà không hết, bởi vừa cắt xong đám này, quay sang đám khác cỏ đã mọc xanh, đến nỗi người ta cảm thấy như cỏ cứ đang mọc lên mãi.

- Tạo hóa vốn hào phóng. Người phì nhiêu màu mỡ vì chính Người và cả chú nữa.

Chú nhìn tôi ngạc nhiên nghi hoặc

- Tại sao chú lại bỏ Oakland ra đi? – tôi háo hức muốn biết ngay tất cả.

- Tôi đã ở cho bà chủ, dường như đã quá thân thuộc từ lâu rồi... Đó là những ngày thật tốt và vui, không ai có thể nghĩ nó kết thúc bất ngờ như thế - chú đưa mắt mơ màng nhìn về quá khứ, chính những ngày đó, lòng hào phóng của Tạo Hóa đã làm ra một Poor Jarman trung thành.

- Vâng, nhưng tại sao lại bất ngờ như vậy?

- Ôi, đúng thế, bà chủ bất ngờ gọi tôi và nói: “Jarman, chúng tôi đã bán Oakland rồi. Chúng

tôi dời đến ở Dower House. Nếu cậu đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ cho cậu một gian nhà tranh để cậu cưới vợ". Thế là một cuộc sống mới bắt đầu, bởi tôi đã là một người bố trước đó một năm... Còn nhiều chuyện nữa đã xảy ra, nếu tôi kể ra e rằng sẽ xúc phạm nhiều người và cả cô nữa.

- Chú cứ kể đi...

- Thôi được, tôi sẽ kể. Tôi đã biết điều đó thế nào cũng xảy ra. Vì cò bạc là trò ưa thích của gia đình cô, nhất là ông Clavering. Họ bảo rằng ông đã thua bạc với một số tiền rất lớn và đành phải thế chấp văn tự nhà cửa. Điều đó không tốt một chút nào cho gia đình và mọi người. Thật là không tốt chút nào.

- Vậy là họ cũng đã biết giông bão đang đe dọa ập xuống đầu họ

- Thật kỳ lạ, tất cả mọi người chúng tôi đều biết đến sự vỡ nợ, vì số tiền không thể trả nổi trong 2 tháng là như thế nào. Nhưng ông Clavering lại chưa bao giờ rơi vào hoàn cảnh đó, hoàn cảnh cùng cực của kẻ vỡ nợ mà nhiều gia đình đã mắc phải. Thế rồi người đàn ông ấy tới, một ông chủ mỏ, một kẻ đã hốt được một cú may mắn trong chốc lát, ông ta từ nước ngoài trở về để lấy Oakland.

- Tại sao chú không ở lại làm việc cho ông ta?

- Tôi thì ai chẳng kiếm ra, nhưng ngôi nhà tranh đối với tôi thì...kiếm đâu ra.

Chú có tất cả 11 đứa con, vậy là những điều xảy ra cách đây 12 năm. Một khoảng thời gian làm người ta khó nhớ chắc chắn tất cả những gì đã xảy ra.

- Tôi đã sinh ra sau tất cả những chuyện đó? – Tôi hỏi ngay vào trọng tâm vì sợ hồi ức của chú lan man sang vấn đề khác.

- Đúng như thế, cô sinh ra sau đó hai năm.

Vậy là suy luận của tôi là đúng.

Qua chú Jarman, tội chơi bạc của cha tôi đã lộ ra. Tôi không còn phải ngạc nhiên về sự đối xử khinh miệt của mẹ tôi đối với ông nữa. Bây giờ tôi mới hiểu hết ý nghĩa những lời dạy nghiêm chua cay của mẹ tôi đối với ông. Vậy mà người cha khốn khổ của tôi thì vẫn ngồi lì ở trong phòng riêng tiêu phí thời gian cho các ván bài mà ông không sợ thua bất kỳ 1 đối thủ nào, không phải thanh toán bất kỳ món nợ nào trước khi ông chơi tiếp con bài khác làm ông si mê, dẫu rằng ông đã bị loại trừ ra khỏi sự kính trọng của gia đình.

Đối với bà Cobb, bà cũng có thể kể cho tôi biết chút ít vì bà là người tận tụy, thân thiết với gia đình tôi từ bấy lâu nay, trong đó có cả "Thời kỳ tốt đẹp". Bà đã theo gia đình tôi đến Dower, chưa bao giờ bà tỏ ra mệt mỏi, bà luôn khoe bà từng được phục vụ ở cả phòng khách, nhà bếp và cả hầm rượu nữa. Điều đó càng thể hiện sự sa sút của gia đình tôi trong việc sử dụng những người giúp việc trong nhà. Nhưng ít nhất việc bà biết về Thời kỳ tốt đẹp cũng khiến cho bà khác hẳn những người "chưa bao giờ được làm một việc gì như thế".

Cha của tôi dĩ nhiên vẫn đánh bài, đọc sách, đi dạo 1 mình với tâm trạng nặng nề và mặc cảm về tội lỗi khiến cho không một ai dám tới gần. Đối với tôi, ông dường như bí ẩn, âm thầm trong 1 cái vỏ bọc. Khi ông làm tôi chú ý, chính là lúc tôi phát hiện sự đau khổ hiện lên trên khuôn mặt của ông đang bị mẹ tôi dạy dỗ, sự thấp kém của ông đã đưa gia đình đến chỗ khánh kiệt. Ông đúng là một người vô tích sự, tôi có cảm nhận về người cha của mình vừa kỳ cục, vừa nặng nề, ngoại trừ lòng trắc ẩn đôi khi gợi nhớ đến ông.

Với mẹ, tôi lại càng khó gần hơn, dù hồi bé tẹo tôi đã từng nghe bài hát thánh ca trong nhà thờ:

"Lời cầu nguyện của mẹ dành cho con

Có thể nào tắt đi theo năm tháng?"

Bỗng nhiên tôi hình dung ra 1 con thú nhỏ được mẹ nó sinh ra, hiển nhiên điều đó có thể xảy ra lắm chứ. Tôi đem vấn đề đó nói với chị Miriam, chị tỏ ra sững sốt, vội giải nghĩa lời ca cho tôi hiểu. Nhưng tôi vẫn thắc mắc, tôi cho rằng lời cầu nguyện của mẹ chẳng bao giờ tắt bởi lời cầu nguyện không bao giờ được thỉnh cầu. Chị Miriam trở nên tức giận, chị mắng tôi là đứa

trẻ bất hiếu, bất hiếu với một gia đình tử tế. Tôi thật sự kinh ngạc khi nghe chị nói “một gia đình tử tế”. Sau tất cả những điều thị phi khinh miệt, tôi đành phải cố nhịn để mong khám phá ra “Thời kỳ tốt đẹp” mà tôi còn chưa biết.

Anh trai Xavier của tôi là một người lãng mạn hơi xa cách, ít khi tôi gặp được anh bởi anh còn trông coi trang trại và mấy sào đồng cỏ nằm trên đất Oakland mà chúng tôi được phép giữ lại. Những lúc gặp anh, tôi cảm thấy anh rất tốt trong cái vỏ bề ngoài lạnh nhạt lịch thiệp. Tôi nghe nói anh yêu chị Clara, chị ở cách đó 20 dặm. Chị là người giàu có, trong khi chúng tôi đang sống ở mức mà mẹ tôi thường gọi là tồi tệ. Anh cảm thấy khó đáp ứng nổi cuộc sống sung túc của chị nên chưa dám cưới. Còn 1 lý do nữa khiến cho 2 người vẫn phải xa nhau là bà Cobb vốn là người nhà của Clara. Theo lệnh của mẹ chị, bà đã đến thẳng nhà tôi để làm công việc bếp núc, điều này phải giữ kín không được nói ra cho anh Xavier biết. Nhưng chủ yếu vì lòng tự trọng, anh Xavier đã cấm không cho chị Clara đứng ra tự tổ chức lễ cưới, thế là họ vẫn đành phải chịu xa nhau. Anh Xavier đúng là 1 người cao thượng, anh đã bỏ qua 1 cuộc sống đầy đủ, âm thầm chịu đựng đau khổ. Vậy là tôi cũng chẳng hỏi được anh thêm điều gì.

Chị Miriam có thể lộ ra một số chuyện khi rơi vào bẫy của tôi, nhưng chuyện riêng của chị thì không thể. Đó là chuyện tìm hiểu giữa chị và người phụ trách nhà thờ Rev. Jasper tên là Ernest. Đám cưới của họ chưa thể tiến hành chừng nào người phụ trách chưa trở thành mục sư chính thức, hình bóng anh ấy đối với chị vẫn xa vời vợi.

Về chuyện này, dì Maddy đã nói với tôi:

- Nếu chúng ta vẫn còn Oakland, vẫn còn các đêm vũ hội khách khứa đến đầy nhà chắc hẳn không có vị phụ trách nào dám đến gần cô Miriam. Ôi, không có cái gì bằng thế giới của các đại diện chủ, thế giới của các vị chúa tể thật sang trọng.

Tôi có ý định quay trở lại bà Cobb. Nhưng những câu chuyện của bà về Thời Kỳ Tốt Đẹp cũng chẳng có gì mới mẻ và hấp dẫn. Tôi không còn hy vọng khai thác ở bà nữa.

Tôi suy ngẫm, có lẽ chỉ còn dì Maddy là có thể giúp tôi nữa mà thôi. Dì Maddy đích thực là người đã sống ở Oakland từ năm 11 tuổi, bắt đầu với vị trí người giúp việc. Dì năm nay đã 35 tuổi, hơn anh Xavier 5 tuổi. Dì có một ham thích là nói dai và dài. Tôi thầm mong có 1 ngày dì sẽ lộ ra vài mẩu nhỏ tin tức cho tôi.

- Ngày đó, tất cả đều rất sang trọng, cả những người hầu cũng dễ thương. – Dì kể với tôi.

- Xavier hẳn là 1 cậu bé ngoan – Tôi bình luận

- Cậu ta ư? Cậu ta không phải là một trong những đứa trẻ tinh nghịch.

- Chị Miriam kể theo cũng thế?

- Không, cô ấy không phải.

- Vậy, còn 1 người nữa mới tới chị Miriam...?

- Không, tôi không nói như thế. Ôi, cô y như vị quan tòa soi mói: Cái này là gì? Cái kia tại sao?...

Dì im bặt, môi dì mím chặt lại. Dù sao câu hỏi của tôi cũng đã làm cho dì bối rối, mãi sau này tôi mới hiểu tại sao.

Có 1 lần tôi nói với chị Miriam:

- Vậy là chị sinh ra ở Oakland, còn em thì sinh ra ở Dower.

Chị do dự:

- Không, em không phải sinh ở Dower. Thật ra... em sinh ra ở... nước ngoài.

- Tuyệt vời! Nhưng ở đâu?

Chị lúng túng như gà mắc tóc, còn tôi thì xúc động.

- Mẹ đi du lịch ở Italy và sinh em ở đó.

Mắt tôi tròn xoe kinh ngạc. Venice, Godolas, Pisa với tháp nghiêng kỳ thú. Florence tuyệt vời, nơi chứng kiến mối tình trong trắng của Beatrice và Dante. Vậy là chị Miriam đã lộ ra một

điều quan trọng.

- Nơi nào hả chị? – Tôi thúc giục.

- Nơi ấy là...Rome.

Tôi ngây ngất reo lên:

-Julius Caesar... Ôi, em có nghe nhầm không đấy? Thật là lãng mạn.

Chị Miriam không hài lòng nhìn tôi:

- Em bất ngờ sinh ra khi họ còn đang ở đó

Tôi cười:

- Cha đã đi cùng với mẹ?... Hẳn khá tốn kém? Có lẽ họ nghèo đi sau tất cả những chuyện đó?

Vẻ đau đớn của chị hiện rõ qua vẻ mặt nhợt nhạt với giọng nói yếu ớt - Họ cũng có đủ... không đến nỗi nào.

- Dù sao họ cũng bị bất ngờ khi sinh ra em. Có thể họ không thích, nếu như...

- Thôi, đó là những chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, chúng ta nói huyền thuyên như thế là đủ.

Chị Miriam của tôi quả là nghiêm khắc. Thật đáng tiếc cho vị phụ trách nếu ông ta lấy chị ấy chỉ vì muốn có những đứa con.

Nhưng dù sao tôi cũng có vấn đề mới để suy ngẫm. Thật đặc biệt! Có lẽ do họ đã sinh ra tôi ở Rome nên mới đặt tên cho tôi là Opal. Tôi thử tìm hiểu ý nghĩa của từ Opal. Khi tra từ điển tôi mới hiểu: “Opal là 1 hợp chất hữu cơ, thành phần chính của nó bao gồm Hydro và Silica”. Song điều đó cũng chẳng có gì đáng tự hào và có vẻ lãng mạn cả. Tuy nhiên tôi lại khám phá ra rằng, quang phổ vạch của nó gồm có: màu đỏ, màu xanh, màu xanh da trời... tất cả được thay đổi và sắp xếp rất hài hòa. Điều này hẳn là vượt quá xa trí tưởng tượng của mẹ tôi, nhưng trong giây phút thăng hoa say sưa trượt tuyết ở Italy, trong đầu của mẹ tôi cái tên Opal chợt lóe lên cùng với cái tên thường dùng Jessica chẳng.

Có 1 cơ hội, ngay sau khi tôi nghe lỏm được từ khách của lâu đài Oakland, chủ nhân của lâu đài phải đi ra nước ngoài 1 thời gian. Vậy là chỉ còn người hầu trông coi lâu đài. việc vượt sông lúc này thuận lợi hơn bao giờ hết cho 1 vị khách không được mời mà đến như tôi. Lẽ dĩ nhiên, việc quan hệ với những người giúp việc lại là việc hoàn toàn không dễ dàng vượt qua.

Cuộc sống vẫn trôi đi như cũ – Cha tôi vẫn cô độc đi dạo, chơi bạc 1 mình, mỗi ngày ông càng bị đẩy ra xa gia đình hơn. Mẹ tôi uy quyền ngày 1 lớn hơn, bà bận rộn với các công việc từ thiện của nhà thờ, chăm sóc những người nghèo của cộng đồng và thường nhắc nhở chúng tôi phải cùng tham gia. Bởi dù sao cuộc sống của chúng tôi ít nhất cũng đầy đủ hơn họ, thuộc tầng lớp không phải nhận cứu trợ.

Năm tháng trôi đi, cái ý nghĩ tôi là một đứa con hoang cứ lớn dần, mà lý do giải thích thì ngày 1 bí ẩn khiến cho sự khao khát khám phá trong tôi càng mạnh mẽ hơn.

(BỎ QUA 1 ĐOẠN HƠI DÀI MIÊU TẢ NGHI THỨC CẦU NGUYỆN MÀ THEO Ý JESSICA LÀ ĐÃ TRỞ NÊN CHÁN NGÁT, SẴN TIỀN BỎ QUA LUÔN ĐOẠN NÓI VỀ CẢNH SẮC TƯƠI ĐẸP VÀ KHÔNG KHÍ ĐẶC BIỆT CỦA NGÀY LỄ PHỤC SINH, SAU ĐÓ LÀ CHUYẾN ĐI THĂM MỘ TỔ TIÊN CỦA NHÀ CLAVERING.

LÚC NÀY JESSICA ĐƯỢC 16 TUỔI VÀ CÔ ĐÃ CẦU NGUYỆN TRONG NGÀY LỄ PHỤC SINH NHƯ THẾ NÀY: “ÔI LẠY CHÚA! HÃY CHO CON TÌNH YÊU”

VÀ TÌNH YÊU CỦA CÔ SẼ DẪN XUẤT HIỆN TRONG CHƯƠNG 2...)

Men theo bờ sông tôi có thể đi tới cuối khu đất nhà Dower. Nơi có một đồng cỏ chạy dài, rộng khoảng chừng 1 sào, cỏ ở đây mọc tốt um tùm. Ngay hàng rào là cỏ thiên thần, cùng với cây tầm gửi trắng đang trở hoa. Trước tháng 12 người ta còn có thể tới đây nhưng sau đó thì khó có thể tới gần vì cỏ dại mọc lút đầu. Mảnh đất này rất ít người qua lại, người ta gọi nó là

vùng Đất Hoang.

Trong lúc tôi vượt qua vùng Đất Hoang, tôi bỗng để ý đến 1 khoảnh đất nhỏ sạch sẽ có chùm hoa violet trắng rải chung quanh. Tôi nhặt chùm hoa lên, nơi ấy lộ ra 1 lớp đất mới lấp sò sài, dài khoảng 6 feet rưỡi

- Giống như 1 ngôi mộ - tôi thầm nghĩ.

Có thể nào đây là 1 ngôi mộ? Có lẽ trưa nay tôi vừa ở nhà mồ nên trong đầu tôi còn bị ám ảnh chẳng. Tôi quì xuống gạt cỏ sang 1 bên. Xung quanh đều là đất. Một ụ đất. Nó đúng là 1 ngôi mộ, và đã có ai đặt hoa violet lên đúng vào ngày hôm nay.

Ai là người đã được mai táng trong vùng Đất Hoang? Tôi thầm hỏi chính mình cùng dòng sông đang chảy...

Tôi trở về nhà, người đầu tiên tôi chạm trán là dì Maddy, người giữ thông điệp của mọi việc, dì đang di lấy tấm ra trải giường ở trong tủ.

- Dì Maddy, hôm nay tôi nhìn thấy một ngôi mộ - tôi nói.

- Hôm nay là ngày lễ Phục Sinh, vậy là cô đã đi thăm mộ? – Dì hỏi lại.

- Ôi, không phải là những ngôi mộ ở trong nghĩa địa mà là ở vùng Đất Hoang cơ. Tôi chắc chắn đó là một ngôi mộ.

Dì quay đi, nhưng trước đó tôi đã kịp nhìn thấy vẻ hoảng sợ ở dì. Chắc hẳn dì biết ngôi mộ ở vùng Đất Hoang.

- Người nằm trong đó là ai hả dì? – Tôi năn nỉ hỏi.

- Tại sao cô lại hỏi tôi?

- Bởi vì dì biết.

- Cô Jessica, cô hãy thôi ngay đi, đừng có bắt tôi làm nhân chứng. Cô đã được 1 nửa của kẻ tọc mạch rồi đấy.

- Ham hiểu biết chỉ là bản tính tự nhiên.

- Tôi cho rằng cái mũi cô dài ra nhúng vào mọi chuyện rồi đấy. Đó là 1 cái mũi xấu!

- Tại sao tôi không được biết ai là người đã được mai táng ở Đất Hoang?

- Mai táng ở Đất Hoang- dì nhại lại tôi như muốn lẩn tránh, nhưng không dễ dàng 1 chút nào khi gặp phải 1 “con đĩa” như tôi.

- Có 1 chùm violet đặt trên mộ dù sao cũng phải có ai đó tưởng nhớ người chết vào ngày lễ Phục Sinh chứ.

- Ôi! – Dì thốt lên thật trống rỗng.

- Hay đó là mộ 1 con chó cưng của ai đó?

- Điều này lại càng không phải. – Dì điệu giọng nói.

- Ngôi mộ của chó thì quá to. Không, đó chính là mộ của người... Đã có người đặt hoa lên mộ để tưởng nhớ.

- Cô Jessica, có lẽ cô sẽ tìm thấy dấu chân của tôi ở đó đấy.

Dì hồi hã quay ra nhưng không sao giấu được sắc ửng đỏ khác thường trên mặt, nó đã phản bội dì. Dì biết người mai táng trong mộ, nhưng than ôi, dì đã không dám nói ra.

Quấy rầy dì suốt mấy ngày mà tôi cũng chưa moi được của dì một điều gì.

- Hãy để cho tôi yên – dì bực bội kêu lên – Trong mấy ngày qua cô đã tìm ra người mà cô cần biết chưa?

Điều bí ẩn ấy tôi đã ghi nhớ vào trong đầu, không có một cái gì có thể kìm hãm sự tò mò của tôi. Tất cả mọi việc của lúc này tôi đều bỏ vào trong ngôi mộ.

Khi tôi hăm hở vượt sông vào Oakland, tạm thời không nghĩ tới bí ẩn của ngôi mộ. Tôi có 1 linh cảm ở đây sẽ có chuyện xảy ra. Có 1 số người như các chủ buôn không ngớt gọi cửa nhà

Oakland. Một lát sau những người hầu trong nhà ủa ra, reo hò vang dậy cả bờ sông. Họ mang từng tấm thảm ra đập. Họ cười nói huyên náo có cả tiếng phụ nữ tru tréo, hòa trong đó cũng có giọng nói đông đặc của 1 người sang trọng. Tôi đã nhìn thấy người đó, ông ta luôn cư xử với mọi người với phong cách của 1 ông chủ, ông hẳn là chủ nhân của Oakland. Chắc chắn, ông không bị ám ảnh bởi bóng ma của Thời Kỳ Tốt Đẹp.

Sau ngày đó, khi phát hiện có chiếc xe ngựa đi tới, tôi lên ra khỏi Dower. Nhìn chăm chú vào trong xe, tôi nhận ra người xà ích của Oakland, tôi vội quay về häng hái vượt sông. Tôi cẩn thận bò về phía ngôi nhà, kín đáo nấp vào bụi cây ngay khi ông ngồi vào chiếc xe lăn, chuẩn bị ra khỏi xe ngựa. Mặt ông đỏ gay, la hét ầm ĩ với tất cả mọi người xung quanh. Điều đó càng khẳng định ông- người cầm lái của Oakland hậu Thời Kỳ Tốt Đẹp.

“Hãy đưa tôi vào trong!” – Ông ra lệnh. “Wilmot, đi ra giúp Banker đi”.

Tôi mong ước được nhìn ông rõ hơn. Tôi không biết sẽ kinh ngạc ra sao nếu bị phát hiện và buộc phải nhìn vào khuôn mặt đỏ gay của ông. Tôi tự nhủ phải cẩn thận và kín đáo hơn.

“Hãy đưa cho tôi cái thang”. – Ông nói- “Thôi, tôi có thể tự xoay sở được rồi. Thế nào...e... hèm, Banker”.

Đám rước nhỏ đang đi vào trong nhà, trong lúc đó tôi thận trọng quay lại cầu với trí tưởng tượng mình cũng được đi theo. Tôi xấu hổ vì hành vi lén lút, vụng trộm của mình. Tôi không thém nhìn xung quanh, lao nhanh vội qua cầu. Qua khỏi cầu tôi mới dám ngoái nhìn trở lại. Tôi chỉ nhìn thấy giữa những cây sồi đung đưa, những con người không rõ đàn ông hay phụ nữ. Tôi cố quan sát với niềm xúc động, hiếu kỳ, với chút ít e ngại ai đó bất chợt bắt gặp. Tôi lì lợm, bất chấp tất cả. Dù cho có những ngăn cấm đáng tiếc nhưng tôi cũng phải cố tìm ra sự thực rõ ràng chứng minh mẹ tôi, hoặc ông ta đúng. Dĩ nhiên, chỉ cần có thể thôi giông bão giận dữ cũng sẵn sàng đổ xuống đầu tôi rồi.

Tôi quay về nhà, khi vào phòng tôi bất chợt gặp Miriam.

- Chủ nhân của Oakland đã trở về. – Tôi nói với chị.

- Có thể Chúa đã che chở chúng ta! - Chị kêu lên – Bây giờ tôi sẽ chiêu đãi ăn mừng vì điều này.

Tôi cười:

- Điều này đáng được khích lệ thế sao?

- Đúng vậy, thật kinh tởm! - Chị đáp.

- Em nghĩ, ông ta bị tai nạn – tôi liêu lĩnh nói.

- Ai?

- Đó... là người đã lấy Oakland của chúng ta.

- Thật không ngờ ông bị trừng phạt đích đáng như thế - chị nói 1 cách đặc ý.

Chị bỏ đi đã xa, tôi vẫn còn kinh tởm nhìn theo nhưng không giấu nổi sự thú vị riêng của mình.

Tôi hỏi dì Maddy về điều đó, bởi tôi muốn xua đi khỏi dì những ấn tượng không tốt về tôi, bởi dì luôn cho tôi là kẻ hay gây chuyện ồn ào, những chuyện lẽ ra phải được giấu kín mà trong thâm tâm dì muốn nói ra nhưng không được phép.

- Dì Maddy, có người đàn ông ngồi trong xe lăn đi vào Oakland – Tôi nói.

Dì gật đầu:

- Đó chính là ông ta.

- Ông ta đã lấy Oakland của chúng ta?

- Ông ta đã làm được 1 điều may mắn chưa từng có bao giờ. Ông ta là 1 người giàu trong những người giàu mới phát lên.

- Một kẻ giàu mới phát lên – tôi tỏ ra am hiểu lời lẽ của dì.

-Nhờ thú ham chơi của chủ nhân chúng ta. Nhưng chủ yếu đó là công sức của ông ta bỏ ra.

- Ông ta là 1 người tàn tật?
- Ông ta bị tai nạn. Đó là phần thưởng xứng đáng dành cho loại người như ông ta.
- Loại người như ông ta ư? Loại người gì vậy?

- Loại người lừa bịp. Nhờ có lừa bịp mà ông ta mua được Oakland của chúng ta. Bọn họ làm ăn ở đó, của cải đẻ ra nhiều vô kể, ngày càng phát lên rất nhanh chóng.

- Nhà Clavering thì chơi bạc, trong khi ông ta làm việc. Điều đó cũng giống như con bướm và con ong. Không nên đổ hết tội cho ông ta. Họ cũng chỉ lấy mật ngọt của họ mà thôi.

-Đó mà không phải là sâu bọ ư? Cô cũng chính là một con bọ chết, cô Jessica. Tiếc là cô đã không ra đời sớm để chúng kiến điều đó, nhưng cô lại ra đời sau những điều tồi tệ khác.

- Như thế mới có đề tài để chúng ta bàn cãi. – Tôi phòng thủ. – Tôi thích đi tới nhà Oakland. Không biết ông ta có thích tới nơi này không?

- Người ta không có thể dễ dàng đi tới các nơi với 1 cái chân hỏng. Ông ta vẫn còn may mắn chán, ông ta chỉ phải trả giá cho 1 cái chân – Dì Maddy lắc đầu – Điều đó thể hiện tiền bạc không phải là tất cả... rồi có lúc cô sẽ nhận ra điều đó. Bà Buket nói ông ta trở về và sẽ ở lại Oakland.

- Bà Buket?

- Bà ta làm bếp ở bên đó.

- Buket! Một cái tên thú vị. Oakland có những người hầu thật xứng đáng, làm bếp là bà Buket, hoặc là bà Stewer. Vậy tại sao dì lại biết bà Bucket?

-Bà ta tới Oakland khi tôi còn đang ở đó. Chúng tôi biết nhau là hoàn toàn tự nhiên.

- Thỉnh thoảng dì vẫn gặp gỡ bà ta?

Dì Maddy mím chặt môi. Tôi biết dì vẫn bí mật đi thăm bà Buket. cần phải cẩn trọng trong lúc khêu gợi, đó là điều tôi phải ghi nhớ lúc này.

- Làm sao tôi có thể nhúng mũi vào những điều cách đây 20 năm cơ chứ...

- Tất nhiên không phải thế, nhưng chính dì là 1 bằng chứng sống.

- Bà Buket và ông Wilmot không bao giờ ra khỏi Oakland. Dường như nơi đây không có chỗ cho họ trừ trường hợp họ tự ném chính họ ra khỏi Oakland...

- Tôi cũng đã hiểu điều đó rồi. Nhưng tại sao ông ta bị cụt mất 1 chân vậy?

- Cô lại ẩn chưa vượt qua được câu hỏi của chính cô, cô Jessica. Tôi có thể nhìn qua để biết quả trứng vẫn là quả trứng. Điều đó làm cho tôi và bà Buket thỉnh thoảng còn gặp gỡ nói chuyện được với nhau và nó cũng sẽ làm cho cô khác đi. Vậy cô hãy làm những điều cô cần phải giữ kín ở bờ sông đi, đừng có hỏi nhiều những gì không liên quan đến cô.

Vậy, tôi đã biết chuyện dì Maddy qua lại quan hệ với bà Buket, nhưng tôi cũng chẳng moi được gì nhiều thêm

Vào 1 ngày tháng 7 oi bức, tôi đang ngồi trên bờ sông nhìn về Oakland, nuối tiếc những gì đã xảy ra. Tôi chợt phát hiện ra 1 người ngồi trên xe lăn. Tôi vội đứng lên, bởi chiếc xe quay về hướng tôi và tôi nhận ra người ngồi trong xe chính là ông – ông chủ. Trên cổ ông chòng 1 cái khăn len khiến ông khác đi và hơi khó nhận ra nếu như ông không có 1 chân. Bỗng tôi nhìn thấy chiếc xe lăn màu trắng dường như đang tăng tốc lao rầm rầm về phía tôi. Tôi linh cảm thấy có điều chẳng lành đang xảy ra. Chiếc xe đã bị mất phanh, lao xuống dốc mỗi lúc 1 nhanh. Chỉ trong giây lát nữa thôi chắc chắn nó sẽ bị lật nhào.

Không bỏ phí thời gian, tôi chạy ngay xuống chân dốc, băng qua sông. Thật may dòng sông bị cạn, không có nhiều nước, giúp tôi vượt qua nhanh chóng. Tôi lao lên dốc kịp thời vồ lấy chiếc xe trước khi nó lật nhào xuống sông.

Ngồi trong xe ông ta la lên:

-Banker!Banker! Chúa ơi, người ở đâu, Banker? – Ông chợt nhìn thấy tôi. Tôi bám chặt lấy thành xe, cố đẩy và xoay nó đi với tất cả sức lực nhỏ bé của mình, nhưng dường như nó muốn

kéo tôi tuột xuống dốc cùng với nó.

Ông cười rộ lên, mặt ông đỏ gay hơn lúc nào hết.

- Dô ta! – Ông ta hò dô ầm ĩ- Nào cố lên. Một chút nữa thôi nào, hãy cố lên!

Thật kỳ lạ, hình như ông đã điều khiển được cái xe vượt qua được vật cản ở phía trước. Cái xe bắt đầu từ từ xoay rồi chuyển động chạy dọc theo bờ sông.

- Đó – Ông nói - Vậy là tốt hơn rồi. Ta không quen bỏ mạng dễ như thế đâu. Tốt rồi, bây giờ chúng ta đã có thể nói chuyện với nhau. Cháu có biết ta quay xe được là vì có cháu không?

- Vâng – Tôi nói và đi tới cạnh ông. – Có thể ông đã nói đúng.

- Lúc đó cháu ở đâu?

- Cháu ở ngay bờ sông bên kia...bờ của chúng ta.

Ông gật đầu. - Thật may mắn cho ta, cháu đã kịp thời tới giúp.

- Cháu thường thích ngồi một mình ở chỗ đó.

- Sao ta chưa bao giờ thấy cháu. Chắc là cháu sống ở bên kia.

- Ở Dower House.

- Cháu là người nhà Clavering đấy chứ?

- Dạ đúng. Vậy ông tên là gì ạ?

- Henniker.

- Có phải ông là người đã lấy Oakland của cháu?

- Gần đúng như thế.

Tôi bật cười.

- Thật vui sao! – Ông hóm hỉnh nói.

- Một cuộc gặp gỡ bất ngờ! Sau ngần ấy năm trời... - tôi phù họa.

Ông bật cười to. Tôi không biết, vì sao điều đó dường như lại làm chúng tôi cùng vui như vậy.

- Ta thật vui khi được gặp cháu, một tiểu thư Clavering.

- Ông đang làm gì ở đây vậy, ông Henniker?

- Rất cảm ơn cháu. Ta đang lái xe tới một nơi thì vấp phải cái cây... trong chỗ khuất. Hãy đến và làm quen với ta đi.

- Thế ông không muốn tìm ông...Banker?

- Không, không phải bây giờ.

- Ông muốn chúng ta làm bạn với nhau.

- Ta muốn từ lâu rồi...từ trước khi nhìn thấy cháu kia.

Tôi bước bên cạnh xe suy ngẫm về cuộc phiêu lưu tuyệt vời này. Tôi nhiệt thành hưởng ứng lời đề nghị của ông. Ông đã đưa xe vào chỗ khuất, còn tôi thì lạng lẽ ngồi xuống bãi cỏ sát bên cạnh ông, chúng tôi cùng quan sát tìm hiểu.

- Ông là 1 thợ mỏ? – Tôi hỏi. Ông gật đầu.

- Tôi nghĩ ông khai thác vàng.

Ông lắc đầu trả lời: - Opal.

Tôi rùng mình, một dòng kích thích phóng qua tôi.

- Opal! – Tôi kêu lên. – Opal là tên của cháu..

- Thật tuyệt tên của cháu là Opal – Opal Clavering? Ôi, điều này thật hệ trọng với ta.

- Họ không bao giờ gọi cháu bằng cái tên đó. Cháu thường chỉ được gọi là Jessica. Đây là cái tên thường dùng sau Opal, ông có thấy lạ không? Cháu thường ngạc nhiên vì sao họ lại đặt cho

cháu 1 cái tên mà lại không muốn gọi cháu bằng cái tên đó.

- Không còn có 1 cái tên nào đẹp hơn thế. - Ông nói, hôm má ông nhuộm màu đỏ hơn, mắt ông sáng ngời xanh biếc. - Không có gì đẹp hơn 1 viên opal. Đừng có nói ngay cả kim cương, ruby... cũng không đẹp bằng.

- Cháu không xứng đáng được như vậy.

- Ta đã thấy cháu còn hiểu biết hơn là lão già ranh mãnh này suy nghĩ.

- Về cái gì?

- Một mỏ opal! Đúng vậy, cháu là 1 mỏ opal.

- Ông đã từng làm việc như thế nào? Hãy kể cho cháu nghe đi.

- Ta là một người thợ mỏ, một người luôn phải đánh hơi đất đá, luôn phải tràn đầy khát vọng và ước mơ. Mỗi người thợ mỏ đều ước mơ tìm được những viên đá đẹp nhất thế giới.

- Ông đã đi tìm chúng ở đâu?

- Đúng, đó chính là Nam Australia - Coober Pedy và miền quê Mooka, có cả Wales và Queensland

- Ông ở Australia?

- Đây là nơi ta tìm ra opal, sự nghiệp opal của ta khởi đầu từ đất nước opal này. Australia rất giàu opal. Chúng ta không có cào bới bề mặt của mảnh đất này. Ai là người đã có opal Australia? Cháu có thể hình dung ra một bức tranh sinh động khi họ tìm thấy nó. Cháu có hình dung được không? Một con ngựa tap nham chỉ biết cào bới mặt đất bằng cái móng của nó ... để tìm opal. Ơn Chúa đã cho ta tìm thấy! Trong những ngày chúng ta suy ngẫm thì một bọn từ Hungary tới... chúng không bao giờ chịu suy nghĩ bất cứ điều gì. Ngược lại, chúng ta đã dồn hết tâm trí, tất cả lòng kiên trì và say mê vào mảnh đất giàu có này. Cuối cùng dòng sữa của người Mẹ vĩ đại cũng tuôn chảy, trao cho chúng ta những viên đá rất quý, rất đáng yêu... Opal Australia đen.

Ông ngừng nói, ngược mắt nhìn bầu trời trong xanh bao la. Dường như ôn mơ về quá khứ xa xăm, trở về với thời gian, không gian cách xa hàng ngàn dặm với các góc cạnh khác nhau của thế giới tap nham, với bất kỳ cái gì ông cũng chỉ nói - Opal đen.

- Kim cương... Chà! - Ông tiếp tục nói. - Sao một viên kim cương ư? 1 ngọn lửa lạnh lẽo - màu trắng! Hãy nhìn xem 1 viên opal - thật ấm áp!...

Tôi như bị cuốn hút vào sự ngời ca opal của ông.

- Opal Australia là tốt nhất. - ông quay lại. - Chúng rất cứng và rất khó vỡ vụn. Chúng là những viên đá may mắn. Người đi xa mang theo opal để gặp những điều may mắn do opal mang lại. Các vị hoàng đế và các vị đại thần đều mang theo opal trong người để hộ mệnh, chống lại sự tấn công của kẻ thù. Cháu có biết không? Một viên opal có thể ngăn cản thuốc độc của kẻ thù hãm hại. Ngoài ra người ta còn đồn opal chữa được cả bệnh mù... Cháu có hiểu không?

- Dạ, hiểu ạ.

- Con mắt Mun - Opal còn được gọi như thế. Cháu có biết nghĩa là gì không?

Tôi thú nhận, sự hiểu biết của tôi không đi quá xa như vậy.

- Opal - con mắt của nhân loại. - Ông nói với tôi. - mang theo nó, cháu sẽ không bao giờ phải tự vẫn.

- Cháu còn quá trẻ để nghĩ về điều đó.... Cháu nói, Opal là tên của cháu? Và cả Jessica nữa. Cháu có biết ta thích tất cả các tên đó. Jessie. Cái tên nghe thật là thân thiện.

- Ít nhất nó cũng không làm cho ông nghĩ về 1 thứ thuốc chữa bệnh mù, hay 1 phương cách bảo vệ chống lại 1 cốc thuốc độc, phải không ạ?

- Đúng vậy. - Ông và tôi cùng bật lên cười rộ.

- Opal còn mang lại khả năng tiên đoán nữa, - ông nói, - Họ thường nói tới sự tiên đoán,

hoặc là lo xa.

Ông rút cái nhẫn đeo trên ngón tay ông cho tôi xem. Đó là một viên đá rất đẹp được nam vàng xung quanh. Ngón tay cái của tôi lọt thỏm trong nó. Ánh sáng phát ra từ viên đá thật long lanh với màu xanh thẫm cùng với các hạt điểm óng ánh màu đỏ, màu vàng và màu xanh biếc. Từ lúc ông rút cái nhẫn đưa cho tôi, dường như ông phải cố chịu đựng xa cái nhẫn hộ mệnh luôn ở trên ngón tay, tôi vội đưa trả lại cho ông.

- Nó thật là đẹp. – Tôi xuýt xoa khen.

- New South Wales... Đó là nơi ta tìm ra nó. Jessica, ta muốn nói với cháu điều này, vẫn có thể tìm ở đó những viên đá to... to hơn cả những viên chúng ta đã có. Ta thì không có thể qua đó được nữa. – Ông kéo cái khăn len. - Mỗi hiểm nguy của công việc luôn rình mò bên cạnh chúng ta. Nghĩ về phần thưởng có được hôm nay ta không sao quên được cái ngày xảy ra rủi ro ấy. Ta tưởng rằng nó đã kết thúc đời ta, một con người phong độ lịch lãm. vậy mà ta phải leo trèo, bám chặt vào các vách hang như 1 con khỉ...Ta chỉ giống như 1 con khỉ. Ta không thể tin vào sự may mắn của ta. Chính trong cái hang sâu, ta đã ở đó cùng với sỏi cát, với các vĩa đá... đá đỏ rực rỡ đáng yêu. Đột nhiên có tiếng ầm ầm rung chuyển, cả cái vòm hang sụp xuống. Suốt ba giờ đào bới người ta mới moi được ta ra và đưa ta ra khỏi hang. Dù sao, ta cũng đã kịp chớp lấy 1 viên opal trong đó - thật tuyệt vời, nó là 1 viên opal đẹp có giá trị bằng 1 cái chân của ta. Vậy là ta đã kể chuyện của chính ta cho cháu nghe, nhưng cháu và người nhà của cháu sẽ cho rằng đó là sự tàn lụi của ta, là sự trả giá cho một cái... không phải vì cái viên opal nhỏ bé này. Cầu Chúa, nàng chính là phần thưởng. Hãy cho ta thời gian, ta sẽ tìm lại Tia Sáng Xanh. Dù chưa được công bố rộng rãi nhưng... nó vẫn là 1 màu xanh tuyệt vời trong những...màu xanh tuyệt vời nhất. Nàng là thứ đầu tiên ta nhìn thấy khi ta tỉnh dậy... ngay sau khi ta bị cắt mất 1 chân ở 1 bệnh viện. Trước đó, chân ta đã bị hoại thư và khi họ đưa ta đến Sydney thì đã quá muộn. Và lời ta nói đầu tiên là: - Hãy cho tôi xem viên opal xanh. – Và nàng đã nằm im trong lòng bàn tay ta, dù ta biết rằng ta chẳng còn bàn chân quen thuộc nằm phía dưới thân thể nữa. Sao ta lại xúc động đến thế, ngay cả cháu có nhìn vào vật thương yêu nhỏ bé này, cháu cũng chưa hiểu ngay nổi được giá trị của nó đâu.

- Điều đó hẳn đã mang lại sức mạnh cho ông chống lại sự nguy hiểm. – Tôi bình luận.

- Đúng vậy, nhưng điều đó còn cho ta nghĩ rằng: Nó chính là cái giá ta phải trả cho phong cách và lòng tự hào của ta.

- Nhưng cũng có thể đó chỉ là tai họa bất ngờ, 1 sự rủi ro đặc biệt.

- Ta đã nhận ra tính chất nghiêm trọng của nó, tai họa đã kết thúc những ngày đào bới của ta. Nhưng bài học đầu tiên của ta bây giờ là phương pháp sử dụng chân gỗ. Ta cần có 1 cái nạng dài, người ta mách bảo cho ta như vậy. Ta nghĩ ngay tới nơi có gỗ sồi tốt nhất. Ta trở về Oakland, xứ sở của gỗ sồi... Và ở nơi đây ta đang cố sử dụng thành thạo 1 cái nạng, 1 cái chân gỗ và cái xe cũ kỹ này. Rốt cục, cháu đã chứng kiến tất cả những gì xảy ra với ta chỉ vì mãi ngắm một cô gái trẻ...

- Cháu thật sự vui mừng vì đã nhìn thấy ông, không phải duy nhất bởi...

-Ồ, Jessie, cháu nói xem, bởi cái gì?

- Bởi cuộc gặp gỡ của chúng ta, bởi opal mà cháu được nghe.

- Đúng vậy, và còn bởi mối thù truyền kiếp giữa hai gia đình chúng ta nữa chứ.

Ông bật cười ầm ĩ và tôi cũng cười theo ông. Dường như có một sợi dây vô hình buộc chặt chúng tôi khiến chúng tôi cười nói thoải mái, vô tư, không một chút gượng ép. Nhưng, ngẫm ra tôi có thể tạo điều kiện cho ngón tay giận dữ của ông chọc vào gia đình tôi.

- Ta đã mua Oakland – lâu đài của họ, như cháu đã biết. Lâu đài của một gia đình trải qua nhiều thế hệ. Bàn tay của Clavering đã đốt cháy 1 nửa gia sản... họ đã nhận được tất cả buồn rầu lo lắng khi bị dồn vào sát chân tường. Lâu đài Oakland của gia đình Clavering đã có từ năm 1507, rồi bị Henniker, một kẻ thô bỉ lấy mất, không phải bằng gươm giáo và lửa, không phải với thuốc nổ và sự đập phá tàn nhẫn – mà bằng tiền của ta.

- Dòng họ Clavering có thể không bao giờ quảng nó đi như thế, nếu họ muốn gìn giữ nó mãi.

Còn như ông – ông Henniker là người dũng cảm, cuộc đời của ông phải có nó, và ông xứng đáng được nhận nó... Cháu vui vì điều đó.

- Giọng nói của cháu mới mạnh mẽ làm sao, một tiểu thư Clavering. A...ha, nhưng đây sẽ là một cô gái xứng đáng - một Opal.

- Cháu chưa bao giờ có thể nghĩ ra tại sao họ cho cháu một cái tên như thế, ngoại trừ cháu sinh ra ở Italia. Nhưng cháu lại nghĩ mẹ cháu rất khác cơ, không thể như vậy sau tất cả những gì đã xảy ra.

- Con người ta luôn thay đổi, - ông giải thích – khi có cái gì đó xảy ra, họ mới chợt nhớ... - Ông im lặng trong giây lát. – Ôi, ta đã nhận lời hẹn của một người bạn vào lúc 4 giờ 30 phút, vậy ta phải đi bây giờ. Nhưng hãy chú ý, chúng ta còn phải gặp lại nhau nhiều nữa đây.

- Ôi vâng, thật vui lòng, thưa ông Henniker.

- Thê nào, ở đây... chỗ này... vào giờ này ngày mai nhé?

- cháu cũng muốn như vậy.

- Chúng ta sẽ có nhiều chuyện nói với nhau. Tương tự vào giờ này ngày mai đây, nhớ nhé.

Tôi nhìn ông điều khiển chiếc xe đi về Oakland với một tinh thần phấn chấn vui vẻ. Tôi chạy dưới bờ sông cho tới đầu cầu, tôi bước lên và quay lại nhìn rằng cây che khuất lâu đài – Oakland bây giờ là của ông. Tôi đã hình dung ra một bức tranh có ông trong đó cùng với Banker đang cười đắc ý bởi một tiểu thư Clavering đã trở thành bạn của ông.

Ông là một người liêu lĩnh. Tôi cũng liêu lĩnh không kém gì ông.

Tôi cố giữ kín đáo cuộc gặp gỡ đặc biệt ấy, nhưng dì Maddy đã cảnh báo với tôi bằng những lời bóng gió xa xôi, dì không thể làm giống như tôi.

- Tôi đã nói với cô, chúng ta hãy hài lòng với những gì chúng ta đã có. – Dì tỏ ra nghi ngại.

- Nhưng, đúng là 1 ngày thú vị! – Tôi vô tình đáp lại.

- sấm sét rồi sẽ nổ ở trên đầu cô cho mà xem. – Dì lầm bầm.

Điều đó làm cho tôi phải bật cười. Thật sự đúng là áp thấp đang dồn nén, quyết định tạo ra 1 cơn bão dữ dội nếu điều bí mật của tôi bị phát giác.

Tôi nóng lòng chờ đợi buổi gặp gỡ ngày mai.

Khi tôi đến, ông đã có mặt ở đó. Ông tiếp tục kể chuyện, ông càng kể tôi càng bị thu hút và dồn hết tâm trí lắng nghe. Ông đã kể tôi nghe cuộc đời của ông khi còn rất nghèo, trong những ngày niên thiếu ở London.

- London! – Ông cười chưa chút. – Đúng là một thành phố! Ta chưa bao giờ có thể quên được. Nơi đây không có bất kỳ công việc nào mà ta không trải qua với bao kỷ niệm khắc nghiệt. Gia đình ta nghèo, không giống những gia đình khác, gia đình ta chỉ có 1 đứa con... chính là ta. Mẹ ta không thể làm gì khác hơn là một người cầu phúc. Ta học võ lòng tại 1 trường nữ sinh, sau đó tới 1 trường tiểu học tồi tàn rách nát để học đủ thứ trên đời dành cho lứa tuổi 11 nhưng ta đã chuẩn bị ý chí quyết tâm, sẵn sàng cho cuộc chiến đấu của ta. Lúc này cha ta bỗng lả ra chết. ông là kẻ nghiện ngập, nên điều đó cũng chẳng có gì là mất mát lớn và ta bắt đầu chăm sóc mẹ ta, với cố gắng tạo cho bà 1 cuộc sống thoải mái hơn trước.

Tôi ngạc nhiên không biết tại sao ông lại kể tất cả điều đó với tôi. Ông như 1 diễn viên kịch có tài, giọng ông khá diễn cảm thay đổi theo từng con người. Khi ông kể về người bán khoai nướng, ông rao : - Hãy tới đây, hơi những người đẹp, khoai nóng và bỏ đây. Hai củ 1 xu. Ăn vào ấm người no ngay đây.

- Đó, Jessica. – Sau đó ông đã có thể trở lại với chính ông. – Lúc bấy giờ ta là một kẻ tầm thường, nhưng đây là các đường phố của London, khi ta còn là một thằng nhóc. Cuộc đời! Không bao giờ được nhìn cuộc đời như thế... không, không bao giờ. Tất cả điều đó diễn ra ở khắp các đường phố London. Điều đó chẳng đáng để cháu để tâm nhiều, nhưng đừng bao giờ quên ý chí mới là quan trọng, hãy để cho nó thấm vào máu của cháu.

(LAI TIẾP TỤC XIN BỎ QUA 1 ĐOẠN ÔNG HENNIKER KỂ VỀ NHỮNG CÔNG VIỆC ÔNG ĐÃ LÀM QUA CHO ĐẾN KHI HAI MẸ CON ÔNG CÓ ĐƯỢC 1 CỬA HÀNG NHO NHỎ)

- Nhờ kinh doanh phát đạt chúng ta đã có được 1 cái cửa hàng kinh doanh nho nhỏ, ngay trên đại lộ Ratcliffe. Dĩ nhiên, chúng ta sống cũng sung túc hơn. Sau đó mẹ ta chết, chết vào một ngày mưa, mưa to và dài, mưa kéo dài sang tận ngày hôm sau. Mẹ của ta gục ngã trên nền nhà, trong tay vẫn còn cầm cái bánh gừng mà bà yêu thích.

- Ông đã làm gì sau đó?

- Ta đã kiếm 1 người bạn gái. Cô ta không hề được đụng chạm tới. Một cô gái rực lửa, đẹp như tranh nhưng không biết làm hình búp bê cũng như các kiểu bánh ta muốn. Kinh doanh thất bại, cô ta bỏ đi mất tăm, khi đó ta 15 tuổi. Sau đó ta buộc phải làm việc cho 1 quý tộc với công việc chăm sóc ngựa. Ôi! Khi ấy ta khá bảnh trai, cháu không biết ta bảnh choe như thế nào đâu. Lúc nào ta cũng mặc 1 bộ trang phục màu xanh thẫm có nẹp viền bạc, khiến tất cả các cô gái trên đời này phải ngẩn ngơ nhiều hơn, ta có thể tự hào nói với cháu như vậy. Điều kỳ lạ đã xảy ra, đó là ngày chúng ta đi thăm vùng ở làng quê, tới 1 lâu đài nhỏ ở Hartingmond, cháu có nghĩ đó là đâu không?... Đó chính là Oakland mà chúng ta đã gọi.

- Ông đã tới nhà của Clavering?

- Với một tư cách hèn mọn, cháu có thể nghĩ như vậy. Ta chưa thấy một ngôi nhà nào giống như thế, nó đẹp nhất khu vực này thì phải. Ta vội vòng ra sau chuồng ngựa với người đánh xe, cha9m sóc ngựa và noi chuyện với những người nhà Oakland. Họ thật là hơn hĩnh! Ta có thể nói với cháu như thế.

- Thú vị biết bao! – Tôi cười. – Ngày gặp gỡ đầu tiên của ông với Oakland xa xưa.

- Jessica, ngày đó còn trước thời gian cháu sinh ra khá lâu. Khi đó ta 17 hoặc 18 tuổi. Đó là những năm tháng trẻ trung, khao khát của đời ta, nhưng nó trôi qua mất rồi. Cháu thử đoán xem, bây giờ ta bao nhiêu tuổi?

- Ông già hơn anh Xavie... về tuổi, nhưng không hiểu sao nhìn ông trẻ hơn.

Câu trả lời dường như làm cho ông hài lòng.

- Hơn 40 năm trôi qua kể từ lần đầu tiên mắt của ta nhìn thấy Oakland, ta không bao giờ quên nó. Ta nhớ, khi đứng ở chuồng ngựa, ta đã cảm nhận được tuổi của nó cũng như tất cả các viên đá trên tường đã nói cho ta biết con người đã từng sống ở đây hàng trăm năm ra sao. Cuối cùng ta ngẫm nói với chính ta: Sẽ có ngày ta có 1 ngôi nhà giống như Oakland... Không một ai ngăn cản được ta, 6 tháng sau ta lên đường đi tới Australia.

- Đi tìm opal! – tôi cười.

- Không, ta chưa nghĩ tới Opal. Ta tìm những cái mọi người thường tìm, đó là vàng. Ta thầm nghĩ: Ta sẽ không ngừng tìm vàng, sao cho ta có một khối vàng đủ lớn để mua ngôi nhà như Oakland. Đó chính là mục đích chính ta đi tới Australia... Một cuộc hành trình đầy gian nan! Ta đã làm xong công việc chuẩn bị cho một chuyến đi biển mà ta không bao giờ quên. Ta nghĩ, nó suýt nữa kết thúc cuộc đời ta. Chúng ta đã gặp 1 cơn bão dữ dội khủng khiếp. Con tàu bị quay đi và gần như lật nhào, ta nghĩ, trước hết phải tát nước, cứu phụ nữ và trẻ em... Ta đã không thể tin nổi lúc chúng ta bước lên thang để vào bờ là sự thật. Mặt trời! Ruồi! Chưa bao giờ ta nhìn thấy mọi cái lại khác như thế, mới lạ như thế. Nhưng trong đầu ta vang lên tiếng thì thầm, nơi này là dành cho ta, ta sẽ không được thối lui khi chưa đủ tiền mua nhà, một ngôi nhà giống như Oakland.

- Ông Henniker, ông đã làm tất cả đúng như ông đã nghĩ phải không?

- Jessica, cháu nên gọi ta là Ben. Gọi là ông Henniker khiến ta trở nên xa lạ.

- Bắt buộc cháu phải gọi thế sao? Ông là người lớn tuổi kia mà.

- Không phải thế, đây là kiểu xưng hô khi chỉ có ta và cháu. Jessica, bên cháu ta cảm thấy ta trẻ khỏe ra, như trở lại cái tuổi 17 vậy.

- Giống như khi ông đặt chân lên thang bước vào bờ ở Sydney.

- Đúng như vậy. tất nhiên, ta đang đi tới nơi làm giàu. vậy là ta đi tìm khắp nơi từ New South Wales đến Ballarat... Ta đã có rất nhiều vàng, có lúc ta phải đem vàng đi cân.

- Rồi ông đã trở nên giàu có.

Ông im lặng, đưa hai bàn tay lên ngắm nghía, rồi nói:

- Hãy nhìn vào bàn tay ta mà xem, chúng giống như những đốt xương xấu ghép lại, e...hèm? Không phải là bàn tay nhàn hạ của bọn người hào hoa phong nhã. Bàn tay xương xấu này không xứng đáng với người nhà Oakland, những người không phải làm bất cứ cái gì, chỉ đứng nhìn chỉ tay năm ngón. Nhưng trong ta có cái ta xứng đáng tự hào... Ông vỗ ngực. – Có một cái ở trong đây, vì cuộc sống mãnh liệt, nó không có chỗ cho các quý bà quý ông. Lâu đài Oakland, họ có nó chỉ vì sự sang trọng và kiêu ngạo. Ta đã muốn có nó vì ta yêu nó, đó là tất cả. Không bao giờ ta lấy bất cứ cái gì vì sự phù phiếm, Jessica a. Nếu cháu vì sự phù phiếm, cháu sẽ đánh mất tất cả những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống. nếu đó là sự thương yêu chân thành thì cháu hãy hết lòng hy sinh vì nó. Ôi, ta giận nhà Clavering biết bao!

- Cháu sẽ suy nghĩ thêm về điều đó, - tôi nói.- Vậy là ông đã trở nên giàu có.

- Đó là điều ta không thể làm trong một đêm mà phải làm trong nhiều năm, với tất cả sự chán nản, thất vọng luôn đeo bám lấy số phận của ta. Ta phải đi lung sục khắp nơi... sống lang bạt trên hắp cánh đồng hoang, lo lắng tiền ăn uống, tiền cọc khai thác mỏ. Ta nhớ mãi chuyến đi cư bằng xe bò tới Melbourne. Đó là đội quân rách rưới, một lũ người tội tã hành quân đi tới miền đất hứa. Trong chúng ta có một số người trở nên giàu có, đó là những người kiên cường bền bỉ, còn 1 số khác thì chết trong thất vọng chán chường. Còn ta thì sao? Hy vọng theo ta suốt chặn đường hành quân đã chọn. Một số đầy xe cút kít chở đồ nặng, một số công đồ nhẹ hơn ở trên lưng... vượt Keiler Plain, vượt qua những cánh rừng, nơi phải đốt đuốc để đi nhưng vẫn có cảm giác rờn rợn. Vì lần đầu tiên đi trong rừng rậm, những cảm giác lo âu do ngọn lửa chập chờn mang lại, không biết bao giờ mới ra khỏi bóng tối âm u của rừng cây rậm rạp để được nhìn thấy ánh sáng mùa xuân... Nhưng cái gay go hơn hết là miếng ăn của chúng ta ngày càng cạn dần. Cho tới tận đêm trại mới được hạ. Ôi, một giọng ca cất lên từ lửa trại...tất cả chúng ta cùng hát những bài hát quê hương quen thuộc và không có ai là không xúc động trào nước mắt, nhưng cũng chẳng người nào nhìn được nước mắt của ai rơi trong đêm. Và sau đó chúng ta tới Bendigo... sống trong một túp lều vải. Tất cả phải chịu đựng cái nóng oi ả của mùa hè kéo dài cho tới tận mùa đông giá lạnh... Mùa đông tới, mưa dai dẳng, bùn nhão nhoét, lạnh lẽo... tiếp tục kéo dài cho đến mùa hè năm sau. Thật không may, ở Bendigo trong những ngày khắc nghiệt đó ta chẳng tìm được gì... Mãi tới Castlemaine ta mới tìm thấy vàng, số vàng khá lớn, song vẫn chưa đủ, nhưng nó lại là niềm khích lệ lớn đối với ta. Ta gửi vàng vào một nhà băng đáng tin cậy ở tận Melbourne. Ta không thể hy sinh vàng cho rượu và phụ nữ giống như nhiều người đã từng làm rồi sau đó kinh ngạc bởi trong 1 thời gian ngắn đã nướng sạch tất cả. Ta đã biết khá rõ về điều đó. Nó không mang lại cho ta người phụ nữ biết yêu ta. Người phụ nữ vì tình yêu, không phải vì tiền. Đó là một phương pháp khôn ngoan, đừng hoang phí của cải mà ta kiếm được một cách khó nhọc... Ông ngừng kể và quay sang hỏi tôi. – Cháu có biết tại sao người nhà Clavering đã không muốn quen biết ta không?

- Đây là điều nhà Clavering đã quen làm . – Tôi quả quyết trả lời.

- Đúng vậy, ta đã khám phá ra cháu là một cô gái trẻ hiếm thấy. Bây giờ ta sẽ kể tiếp, ồ ta kể đến chỗ nào rồi nhỉ?

- Người phụ nữ biết yêu ta.. vì tình yêu, không phải vì tiền. – Tôi nhắc.

- Ồ, thôi, chúng ta cho chuyện đó qua đi. Đây là Heathcote và sau đó tới Ballarat, ta đã không còn là một kẻ nghèo và cũng chưa hơn được bất kỳ kẻ giàu nào. Ta xúc động khi đọc quyển sách “Đi tìm khoáng vật quý trong lòng đất” – nó chính là kinh nghiệm quý báu, là máu thịt của biết bao con người tạo nên. Cháu cần phải hiểu, ẩn nấp sâu trong lớp vỏ cứng của trái đất là tiềm tàng những báu vật. Nó không phải chỉ là tiền. Khi con người nói đến tiền thường nghĩ ngay đến... vàng! Nhưng còn có nhiều những cái khác hơn vàng. Có cái quý hơn vàng, và ta phải tìm cái đó.

- Opal! – Tôi nói.

- Đúng, opal. Lần đầu tiên ta chỉ mới được nhìn một mẫu đá hóa thạch. Một mẫu hóa thạch nhỏ và đẹp trong nhà băng Melbourne Ta suy nghĩ tới 1 chuyến đi gian khổ tới New South Wales. Ta lặn lội tới Bush...cắm trại trong đêm... rồi nhập hội ới 1 bọn người đi tìm opal. Ôi, opal đích thực không có một hình thù nào hết, nó chỉ là một miếng trong khá ngộ nghĩnh, những miếng hóa thạch hiếm hoi thừa thốt. Ta phải cầu vận may mới gọi chúng tới được. Ta cũng chuẩn bị đủ dụng cụ như họ, đó là cái xẻng để xúc, cái cốc chim để đào bới, 1 cuộn dây thừng và 1 cái giá đỡ giống như 1 con nhện. Con nhện đó thực ra được làm bởi 1 cái giỏ được những cái còng cong quắp lấy thật chặt... đó là công cụ để đảm bảo thật chắc chắn cho người thợ mỏ đào ở dưới hang sâu. Ôi, ta đã tìm thấy đá quý, ta phải chuẩn bị mọi thứ để moi nó từ dưới lòng đất lên.

- Opal? – Tôi reo lên.

- Đúng, opal. – Không có cái gì sánh được với nó.. đá hóa thạch. Nó đã cho t nếm mùi khó nhọc trong 1 tháng, để ta trở thành cái đực thật sự. May mắn sao, khởi đầu ta đã tìm thấy miếng đầu tiên vừa đặt nó lên tay nó lấp lánh nháy mắt với ta, ta đã biết ngay nó là opal. Thật vui biết bao. Mỗi viên đá là 1 câu chuyện... một bức ảnh của thiên nhiên tuyệt vời. Ta cho cháu xem... - Ông nhìn vào tôi và cười. – Khi nào cháu tới nhà ta, cháu sẽ được xem bộ sưu tập opal của ta. Hãy đến với ta nhé Jessica?

- Thừa ông, cách đó dường như là tốt nhất cho cả 2 chúng ta. – tôi trả lời bởi tôi không thể hình dung nổi điều gì sẽ xảy ra với cha mẹ tôi, anh Xavier và chị Miriam nếu chuyện của chúng tôi bị lộ ra.

Ông dường như đắc ý lắm. – Đúng vậy, hãy tìm cách đến với ta bất kỳ lúc nào. – Ông lại nhìn tôi cười. – không hiểu vì sao ta lại nói đến ta nhiều như thế? Cháu nghĩ về ta ra sao?

-Cháu nghĩ, ông là người mạnh mẽ nhất mà cháu chưa từng gặp.

- Ta! – ông cười- Thật sự đã đến lúc ta phải về. Lần sau hãy đến nhà ta. Ta sẽ chỉ cho cháu viên opal quý nhất. Cháu có thích không, Jessica?

- Vâng, cháu rất muốn nhưn chỉ e rằng nếu họ biết...

- Có ai tới mà biết?

-Những người hầu sẽ nói.

- Cháu cho rằng họ nói. vậy cháu để việc đó cho ta.

- Cháu sẽ bị cấm.

Ông lạ tỏ ra đắc ý. - Người ta thích cấm cái mà chúng ta quan tâm phải không? Chúng ta sẽ không đi tới chỗ mà họ bắt chúng ta dừng lại, được chứ?

- Họ có thể cấm cháu gặp ông.

- Thôi cứ để việc này cho ta.

- Khi nào cháu sẽ gặp lại ông?

- Ngày mai ta có khách, những người bạn kinh doanh, họ phải làm việc với ta 1 thời gian. Ta hẹn với cháu đúng thứ tư nhé. Cứ mạnh dạn đi thẳng và trước cổng, ta sẽ cho người ra đón cháu 1vào gặp ta. Ta sẽ đón tiếp 1 cách thật xứng đáng với tiểu thư Clavering.

Vậy là tôi đã yên tâm, chắc chắn tôi không phải cảm ơn ông, bởi sau đó chúng tôi đã không thể giữ kín được cuộc hẹn bí mật ấy, việc đó coi như tạm thời kết thúc, nhưng dù sao tôi cũng đã có 1 tuần lễ khám phá ra nhiều vấn đề quan trọng đối với tôi.

CHƯƠNG 2: LÂU ĐÀI OAKLAND

Tuần lễ đấy trôi đi chậm chạp đến sốt ruột. Tôi ngồi trên bờ sông hy vọng ông lại xuất hiện

trên chiếc xe lăn đi tới. – “ Ta biết thứ 4 tới chúng ta lại gặp nhau”, - ông sẽ nói, - “nhưng thật ra ta cũng phải đợi quá lâu”.

Sau đó chúng tôi cùng nhìn nhau và cười...

Nhưng thực tế điều đó không xảy ra như vậy. Tôi ngồi trên bờ sông nhưng sao ông không hiện ra sống động vậy, có lẽ ông bị thần mặt trời trừng phạt, viên đá khá nặng rơi xuống đã đè chết ông... nhưng không, đó chỉ là sự tưởng tượng của tôi do ám ảnh bởi chuyện của ông kể, vậy mà tôi sợ tóa cả mồ hôi, tim tôi đập loạn xạ.

Ông không tới. Tôi thoáng nghĩ về cái chết, những ngôi mộ trong nhà mồ xuất hiện trong trí nhớ, và cả ngôi mộ ở Đất Hoang cũng loé ra câu hỏi, đây có phải là ngôi mộ thật sự không? Và nếu đúng thì là mộ của ai?

Tôi không còn đủ kiên nhẫn để ngồi trên bờ sông cũng như vượt sông được nữa. Ông đã không tới.

Tôi đứng dậy thơ thẩn 1 mình đi dọc theo dòng sông. Vô tình tôi đã đến trước ngôi mộ ở Đất Hoang. Nó là ngôi mộ đáng ngờ. Cả cỏ mới lẫn cỏ cũ đã mọc um tùm, tôi dọn dẹp xung quanh ngôi mộ cho sạch sẽ. Ngôi mộ càng hiện rõ ra hơn, càng khẳng định không phải ngôi mộ của chó, nó khá lớn. Có 1 cái cọc nhỏ nhô lên, tôi nắm chặt và giật nó, 1 tấm bảng sơn nhỏ gắn cùng nó cũng bị giật lên theo, nó là tấm bia. Tôi phủi sạch đất bám trên nó. Thật không thể ngờ, dòng chữ ghi:

JESSICA CLAVERING

Tôi lạnh buốt cả xương sống, vì đó chính là tên tôi. Tôi ngồi xuống nghiên cứu. tôi ngờ ngợ, có cái gì đó khá giống với nét chữ khắc trên những tấm bia của các ngôi mộ nhà Clavering... Nhưng họ đã chôn vùi nó, điều đó khẳng định rằng người ta không thể chịu nổi hoặc phẩm chất và đức hạnh của người nằm dưới mồ đã được thiên thần xác nhận. Chắc chắn đây là ngôi mộ của Jessica Clavering.

Tôi lật mặt sau tấm bảng phủi sạch đất, con số “1880” lộ ra và tiếp theo là hai chữ “Ju...” sau đó là vết xoá thô bạo.

Đây càng là bằng chứng của sự lừa dối kinh tởm. Ngày sinh của tôi là ngày 3 tháng 6 năm 1880. Vậy, ai là người dưới mồ, người không chỉ mang cái tên đáng buồn của tôi mà còn chết đúng vào ngày sinh của tôi nữa. Trong tâm trí tôi lúc này không còn cái gì ngoài sự sững sờ và kinh ngạc, ngay cả hình bóng của Ben Hennier cũng bị phai mờ.

Tôi phát hiện ra điều kỳ lạ ấy và giữ kín cho tới khi tôi gặp dì Maddy trên đường ra vườn cắt rau cải dùng cho bữa tối.

- Dì Maddy, ai là Jessica Clavering?... – Tôi quyết định đi thẳng vào vấn đề.

Dì cười nhạt. – Có phải đó là câu hỏi mà cô không thể dứt bỏ trước kia không?

- Người đó là Opal Jessica. Người đó mới mà Jessica, phải không? – Tôi nghiêm nghị hỏi.

- Cô nói về cái gì? – Dì tỏ ra bối rối.

- Ta nói về người được mai táng ở Đất Hoang.

- Cô hãy nhìn này, bây giờ tôi phải đi làm, bà Cobb chờ rau cải.

- Dì có thể nói trong khi vừa cắt rau kia mà.

- Tôi là hạng người đâu có được như cô.

- Dì Maddy, dì đã quên tôi 17 tuổi rồi, không còn là một đứa trẻ ngây thơ nữa.

- Nhưng hành động còn ngây thơ giống như đứa trẻ vậy.

- Đây không phải là hành động của con nít muốn làm mọi người xung quanh phải chú ý tới mình. Tôi đã tìm ra yếm bảng trong ngôi mộ, nó đã chứng minh rằng ngôi mộ này là của

“Jessica Clavering” và thời gian chết khi nào nữa.

- Thật là kỳ lạ, bây giờ hẳn cô đã thấy có cả dấu bàn chân của tôi ở đó.

- Tôi đã không được gần gũi bất kỳ ai nên tôi chỉ còn biết suy đoán dì đang giữ điều bí mật ấy.

Điều đó đã không thuyết phục được dì. Tôi đành quay về phòng riêng với mối ngờ vực, liệu có ai khác nữa biết về Jessica bí ẩn, suy nghĩ ấy theo tôi vào tận bữa ăn tối.

Bữa ăn là dịp thể hiện sự tẻ nhạt trong nhà Dower. Mọi người ăn với tâm trạng ủ ê lặng lẽ.

- Mọi người như muốn vào hết bệnh viện phải không? – Mẹ tôi kêu lên – Thật khác biết bao! Bên Oakland thì đầy khách khứa.

Trong lúc như thế tôi bắt gặp hình ảnh cha tôi thường co rúm người, xếp vội tờ báo lấy có xin lỗi chạy ra, dường như nó trở thành thói quen của cha tôi.

Mẹ tôi nói thẳng với cha tôi:

- Ông là thứ người dưới đáy của xã hội. Chúng ta lại có thể mong đợi những cái gì khác nữa ở ông sau tất cả mọi chuyện, chúng ta đã phải kéo ông lên.

Tôi ân hận, vì tôi mà bà đã có thêm cơ hội trách mắng cha tôi.

- Khi chúng ta nghĩ về mảnh đất chúng ta quen làm chủ... - Mẹ tôi khơi mào.

Đích thực đó là lời ca quen thuộc vì cha tôi, nó ám chỉ cú ném rác đi 1 cách sạch sẽ của cha tôi, làm cho năm đó có biết bao trận mưa cận bã.

- Ta nhớ năm đó xảy ra bao thảm họa, - bà nói. – Hầu như cả vùng Yarrowland chỉ là trang trại của vùng đất Donningham. – đó là đất của nhà chị Clara, bạn gái anh Xavier - Donningham có thể bị thiên tai nhưng rồi họ sẽ vượt qua, - mẹ tôi nói – họ đã giữ được sự thịnh vượng qua bao thế hệ.

- Điều đó hoàn toàn đúng. – Cha tôi phụ họa, đồng ý trong sự nhẫn nhục bởi điều bà nói còn có hàm ý mọi mớ ông mà ông không làm sao bao biện được. Tôi thật tiếc cho ông... Đã tới lúc tôi chuyển đề tài, tôi hỏi thẳng:

- Tôi xin hỏi tất cả mọi người, ai là Jessica Clavering.

Ngay lập tức một không khí im lặng bao trùm lên tất cả. Tôi cảm thấy dì Maddy đứng lặng đi tại chỗ với đĩa rau ở trên tay. Mọi người đều im lặng nhìn tôi, mẹ tôi nhăn nhó lộ vẻ kính tởm vô cùng.

- Điều đó có nghĩa gì, Jessica? – bà bực tức dần giọng hỏi. Nhưng tôi đã quá hiểu, đã tới lúc bà phải giấu đi sự lúng túng của bà.

- Đây không phải là chuyện đùa chứ? – Chị Miriam nói với cái miệng co rúm lại, khác với cái miệng nói trề ra như mọi khi. – Tôi biết rõ cô là ai chứ?

- Tôi là Opal Jessica. Tôi thường thắc mắc cái tên Opal của tôi, tại sao không bao giờ được dùng tới.

- Cái tên đó không phù hợp lắm. – Mẹ tôi nhìn đáp lại.

- Tại sao mẹ lại đặt nó cho con? – tôi hỏi mẹ.

Anh Xavier là người luôn tìm cách giảm nhẹ, anh nói:

- Hầu như mọi người đều có cái tên đúng r a không hợp với mình., nhưng người ta đã dùng để ghi nhớ một kỷ niệm nào đó. Tôi nghĩ cái tên Jessica là rất đẹp, còn mẹ nói cái tên đó không phù hợp với mẹ.

Tôi quyết không để bị chệch hướng.

- Nhưng ai là Jessica, người đã được mai táng ở Đất Hoang? – Tôi nhấn mạnh.

- Mai táng ở Đất Hoang? – mẹ tôi bực tức nói – Cái gì thế Maddy, cái nguội hết bây giờ, đi làm đi.

Dì Maddy phục tùng mệnh lệnh, còn tôi thì cảm thấy thất vọng vô cùng, bởi nhiều lúc tôi

cũng đã phải chịu thất bại như thế.

Chị Miriam nói:

- Tôi hy vọng là bà Cobb sẽ đưa rau đi làm nóng lại. mẹ, tí nữa mẹ ăn 1 chút bắp nhé.

- Tôi đã nói với bà Cobb điều đó rồi.

- Mọi người phải biết. – Tôi nói. – Mọi người không thể không biết, ngôi mộ được mai táng gần nhà như thế mà lại không biết. Tôi đã tìm thấy tấm bia bị vùi trong đất.

- Có việc gì cô phải vào đấy? – bà gắng hỏi. Tôi biết thủ đoạn của bà, khi bị dồn vào tình thế khó khăn bà trả đũa lại bằng cách tấn công.

- Con thường tới đó.

-Đúng ra cô phải có việc làm tốt hơn. Tất cả là một sự ăn nói hàm hồ. Không phải như vậy sao, Miriam?

- Đúng là như vậy,mẹ ạ. Có nhiều việc chúng ta phải bàn thêm.

- Điều này giống như cho rằng tôi là kẻ lêu lổng đáng bỏ đi phải không? – Tôi cần nhằn – Tại sao phải lừa dối tôi? Làm sao có thể nhấn tâm ném tất cả bụi mù vào cả sự đau xót của tôi vậy?

Tôi không chịu im lặng được nữa, tôi không thể làm ngơ trước sự thật quá rõ ràng những việc có liên quan tới tôi.

Anh Xavier vẫn chăm chú lắng nghe, còn chị Miriam và cha tôi như thường lệ sẽ im lặng trong khi món pho mát được bùng lên. Sau đó mẹ tôi đứng dậy, không để cho tôi kịp truy hỏi tiếp.

Tôi đành quay về phòng ngủ , nhưng khi tôi leo lên thang gác tôi đã nghe thấy tiếng nói chuyện của cha mẹ tôi ở trong phòng chính.

Cha tôi nói:

- Bà đã biết. Không sớm thì muộn bà cũng phải nói ra sự thật.

- Đồ khờ dại! – mẹ tôi đáp lại.

-Tôi không nhìn thấy sao...

- Nếu không phải vì ông hắt điều đó đã không bao giờ xảy ra.

Tôi chú ý động tai nghe lén mà không hề hổ thẹn, bởi tôi biết họ đang nói về mộ của Jessica. Họ đã đi vào phòng khách, tôi gần như hoang mang, ngỡ như cha tôi thôi không đánh bạc nữa, gia đình tôi lại thịnh vượng, mọi cái tốt đẹp trở lại.

Ngày thứ tư đã tới, lòng tôi xốn xang với viễn cảnh viếng thăm Ben Henniker ở tại Oakland, tôi đành phải tạm quên đi ngôi mộ ở vùng Đất Hoang. Tôi đặt chân lên con đường dẫn thẳng vào Oakland, con đường gây cho tôi bao cảm hứng mới lạ, hôm nay tôi là khách nhưng ngày mai tôi sẽ là chủ nhân. Ôi, sao tôi lại có ý nghĩ... giống như mẹ tôi!

Sồi! Cả một vùng sồi cao to cứng cáp đầy tự hào, rừng sồi tươi tốt ôm lấy cả 1 vùng rộng lớn, có nhiều con đường xuyên qua và cả con đường chính đi từ cổng vào lâu đài Oakland. Chính sồi đã từng làm cho tôi nổi cáu vì nó che khuất mặt trời lúc nhìn từ bờ sông vào nhưng bây giờ nó lại làm cho tôi thích thú biết bao. Đã bao lâu nó che đầy những bí ẩn, vậy mà trên còn đường thách thức của nó tôi đã vượt qua để khám phá ra tất cả.

Toà nhà hiện ra thật nguy nga lộng lẫy. Tôi hết sức ngạc nhiên, thán phục mặc dù tôi đã từng bao lần nhìn thấy nó tuyệt vời như thế nào khi nhìn từ phía bờ sông. Bây giờ đối diện với nó tôi mới thấm thía được sự ngăn cấm của mẹ tôi. Bao nhiêu năm tháng hận thù cũng không thể quên được những ngày tươi đẹp họ đã từng sống ở đây và càng không thể nào chịu nổi khi để mất nó.

Oakland xây dựng theo kiểu kiến trúc Tudor đặc trưng của thế kỷ thứ 18, vừa thân thiện vừa lãng mạn, êm ái. Nó không có gì thay đổi nhiều nếu không có cuộc viếng thăm của Vua Henry III. Hồ nước nhân tạo, cửa sổ trên nóc nhà, cửa sổ trở ra trên gác là những thứ xây dựng thêm sau này, mặc dù có những ý kiến phê phán nhưng nó vẫn thanh lịch, hài hoà. Ngay cả tháp

canh cũng không làm ảnh hưởng đến nó. Tôi sững người nhìn hai cái pha đèn chìa ra trên tháp như 2 cái vây, rồi ánh sáng tập trung vào giữa sân của toà nhà. Cổng gác như 1 cái áo khoác vĩ đại ấm áp. Tôi cảm thấy chúng thân thiết như nhà của tôi.

Qua cổng, tôi đi vào sân... tôi đứng trước cửa kính của toà nhà, cánh cửa bằng gỗ sồi to khổng lồ, trên cửa treo một cái chuông cổ, tôi kéo nó, tiếng chuông ngân vang gieo vào lòng tôi một cảm giác thích thú.

Cửa bật mở, một người đàn ông phong độ đỉnh đạc ra đón tôi, hình như ông đã đứng đợi và theo dõi tôi từ xa. Tôi nhận ra ông là Wilmot, người phục vụ thân cận của Ben Henniker.

- Cô là cô Clavering? - Ông ta kh1 tự tin hỏi trước khi tôi chào ông. _ Ông Henniker bảo tôi đón cô ở đây.

Tôi đứng sững lại như pho tượng, tôi đã bắt gặp cái nhìn như một tia chớp chạm khắc tên Clavering vào trong tâm can tôi, nó ghi nhớ tôi, một thành viên nhà Clavering đã 1 lần tới đây.

- Nếu cô cho phép tôi, cô Clavering...

- Tất nhiên, thưa ông. - Tôi mỉm cười.

Trong lúc ông đưa tôi đi qua đại sảnh, tôi đã kịp nhìn lướt qua tất cả. Nơi đây có 1 bộ bàn ghế lớn, trên đặt nhiều ly và bình trà bằng bạc, hai bộ giáp sắt cùng binh khí được đặt ở cuối phòng và có 1 cái thang gác đặt trên bục sang trọng, nơi ông ta đang đứng dắt tôi lên.

Không biết tôi nghe thấy hay chỉ tưởng tượng ra tiếng nói xí xầm, yếu ớt cùng với tiếng bàn chân lê lạo xạo phát ra? Ông Wilmot đột ngột dừng lại ngược nhìn lên khiến tôi nhận ra chúng tôi đang là đối tượng được chú ý quan tâm theo dõi. Ông Wilmot có lẽ cho rằng tôi ngu ngơ không hề chú ý tới điều đó. Một nụ cười thoáng vẻ xúc động nở trên môi ông.

- Cô sẽ hiểu thôi, cô Clavering, vì đây là lần đầu tiên chúng tôi có 1 người của gia đình cô tới thăm, kể từ ngày...

- Kể từ ngày chúng tôi bắt buộc phải bán nhà - tôi thẳng thừng đáp lại

Ông Wilmot hơi có vẻ co người lại, đầu cúi xuống. Ngay sau đó tôi cay đắng nhận ra cuộc viếng thăm của tôi đâu có ý nghĩa gì khác ngoài ý nghĩa thoả mãn lòng khao khát tò mò của tôi mà thôi... Tôi thản nhiên đi dọc hành lang và leo lên thang gác khác.

- Ông Henniker sẽ tiếp cô ở phòng khách, cô Clavering.

Ông mở cánh cửa xếp nặng nề bằng gỗ sồi.

- Mời vào, cô Clavering.

tôi theo ông vào trong. Ben Henniker đang ngồi trên xe lan, ông quay ngay xe về phía tôi. Ông bật cười:

- Ha! - Ông cười thật sảng khoái - Vậy là cháu đã ở đây! Hoan hô cuộc tới thăm ngôi nhà của tổ tiên.

Cánh cửa đã được khép lại thận trọng sau lưng tôi, tôi bước lại phía ông và chào hỏi. Ông tiếp tục cười, cái cười khiến tôi vui trong lòng.

- Tốt, thật là vui. Cháu có nghĩ như vậy không? Cháu chính là khách quý. Tiểu thư Clavering - Opal Jessica Clavering.

(Bỏ qua đoạn Jessica và Henniker hoàn toàn hài lòng với dự đoán về phản ứng của nhà Clavering đối với cuộc viếng thăm này, kể tiếp là 1 đoạn khá dài Henniker giới thiệu bộ sưu tập opal quý giá với Jessica, nhưng không thể bỏ qua viên Tia Sáng Xanh, đây là viên đá liên quan trực tiếp đến cuộc đời Jessica và làm rối nùi tình yêu của hai vợ chồng Jessie-Joss)

Có một cái hộp ông mở ra trống rỗng. Đây là cái hộp nhỏ hơn các hộp khác, ở giữa nhưng đen chỉ có 1 cái hõm để đặt viên đá nhưng không hiểu sao lại không có gì, dường như nó muốn tố cáo sự mất mát của nó. Ông u uất, nhìn vào cái hộp không nói 1 lời.

- Không có gì sao, thưa ông?

Ông quay vào nhìn tôi nhưng mắt ông lại sụp xuống, miệng ông mím chặt trông rất khó chịu

- Viên Tia Sáng Xanh đã từng nằm ở đây.

- Nó là viên opal sáng giá nhất?

Ông quay lại, mắt bừng sáng.

- Đó là 1 vẻ đẹp chưa từng có. Không, trên thế gian này không có một viên opal nào đẹp như vậy bao giờ. Nó là viên đá may mắn nhất mà ta không bao giờ rời nó.

- Thưa ông, cái gì đã xảy ra với nó?

- Nó đã bị mất cắp.

- Ai là người lấy trộm nó, ông biết chứ?

Ông im lặng. sau đó ông quay lại nhìn vào tôi nhưng mắt lại sụp xuống lần nữa. Tôi làm sao có thể tin được viên đá thân thuộc với ông như thế lại mất cắp dễ dàng được.

- Ông mất nó khi nào? – Tôi thúc giục.

- Ta mất nó từ lâu lắm

- Thưa ông, đã bao lâu?

- Từ trước lúc cháu ra đời.

- Và suốt cả thời gian đó tới nay ông chưa tìm ra nó?

Ông lắc đầu. Ngay sau đó ông đóng nắp hộp lại và cắt chúng vào kết sắt khoá lại, ông quay về phía tôi cười với giọng yếu ớt khác thường

- Nào – ông nói – chúng ta đi uống trà thôi.

(Xin lỗi, lại phải bỏ qua 1 đoạn nữa tả cảnh nội thất của Oakland)

Tôi rót thêm trà vào ly cho ông, dịu dàng hỏi:

- Chuyện đó xảy ra sao, Ben?

- Chuyện đó xảy ra ở đây, ngay trong ngôi nhà này. – ông nói và chỉ tay vào căn phòng mà chúng tôi vừa mới rời khỏi. – Đây là nơi bốn người chúng ta ngồi để xem opal, đó cũng là lần cuối cùng ta nhìn thấy viên Tia Sáng Xanh – Tia Hoàng Hôn Xanh. Sau đó ta cắt nó vào kết sắt cẩn thận. Thời gian tiếp theo ta lại mở ra xem... nhưng than ôi, các hộp opal vẫn còn ngoài trừ 1 viên – Tia Hoàng Hôn Xanh.

- Ai đã lấy trộm nó?

- Một người biết mã số ổ khoá kết sắt, nhất định hẳn ta phải là kẻ trộm cắp.

- Và ông đã không biết người đó là ai?

- Đó là 1 gã trẻ tuổi. Hắn đã biến mất, ta không bao giờ nhìn thấy hắn nữa dù trước đó ta đã tìm ra hắn. Hắn rõ ràng là kẻ lấy cắp viên Tia Hoàng Hôn Xanh của ta.

- Một việc làm thật xấu xa.

- Đó là kẻ xấu xa trên đời này, ta không bao giờ quên. Điều khôi hài là ta không bao giờ nghi là hắn. Trước đó, hắn là người năng nổ, quyết đoán, thành công, một con người luôn luôn thành công. Nhưng khi viên Tia Sáng xanh lọt vào mắt hắn, hắn đã bị sa ngã. Hắn đã không thoát khỏi sự cám dỗ của nàng - Nữ Hoàng Opal. Nàng đã vĩnh viễn ra đi, không bao giờ trở lại.

- Chắc hẳn cảnh sát có thể tìm được hắn.

- Hẳn đã cao chạy xa bay ngay sau đó. Đôi khi ta thường nhủ thầm, sẽ có ngày ta tìm ra hắn cùng với Tia Sáng của ta.

- Vậy, ông không nghĩ hẳn bán nó đi à?

- Đó là việc không dễ. Nàng đã có giấy chứng nhận mà mỗi một thương gia trong giới buôn bán opal phải có. Hẳn chỉ có thể cầm nàng theo bên mình. Nàng quá quyến rũ, thật không thể nào chịu nổi. Thật không công bằng khi thẩm phán buộc tội những kẻ bất hạnh đã không cưỡng nổi sự thèm muốn nàng khi vô tình đặt mắt vào nàng.

- Cháu cần phải biết những gì xảy ra xung quanh chuyện đó. Nàng là điều bất hạnh. Đã có 2 người từng là chủ nhân của nàng và đều gặp chuyện không hay. Tia Sáng Xanh đồng nghĩa với cái chết, có nhiều lời đồn như vậy.

- Vậy ông là người tìm ra nó đầu tiên hay là sau?

- Than ôi, ta không phải là người đầu tiên.

- Ông đã có nó như thế nào?

- Ta là dân cờ bạc. Đó là dịp để ta thi thố tài năng. ta không bao giờ chơi cháy túi với đồng xu cuối cùng, bởi ta luôn coi đánh bạc là phương thức để làm giàu, cháu nên hiểu điều đó... Lão già Harry Wilkin chính là chủ nhân đầu tiên, lão đem nó ra khoe với ta và ta đã muốn có nó. Cháu có thể nói ta là nạn nhân của bùa mê và là kẻ thích làm điều đó. Vận rủi của lão Harry thật dai dẳng. Người con trai xấu số của lão đã ra đi trong một đêm để không bao giờ trở về nữa. Lão đi tìm con và bị gãy cổ sau cơn say bí tỉ thường ngày. Lão Harry chấp lại cổ sau đó. Lão là người có máu cờ bạc, lão luôn cá cược bất cứ thứ gì kể cả những hạt mưa rơi xuống kính cửa sổ. Ta muốn viên đá mà không hề biết nó mang lại biết bao nhiêu điều bất hạnh cho lão, nào là thằng con trai trộm cắp đã bỏ lão ra đi mất tích, nào là lão bị ngã gãy cổ. Lão đặt cược Tia Sáng Xanh cho vận may, nhưng vận may đã rời bỏ lão vài tuần sau đó... Tai họa tiếp theo sau mà viên đá giáng xuống cháu đã nghe rồi đó, chính là ta.

- Và cái gì đã xảy ra với ông?

- Ta không muốn tin vào lời nguyền.

- Ông đã mất viên đá đó, vậy ông sẽ thoát khỏi nó.

- Nhưng có một ngày nàng sẽ trở về. Ta nói với nàng thế nào nhỉ.. Ta yêu nàng. Ta đã quen ngắm nhìn nàng trong những lúc chán nản, nàng thầm nói với ta: - Thời gian sẽ thay đổi, người sẽ hạnh phúc cùng với ta, Ben.

Đột nhiên ông dường như không thể chịu đựng được nỗi đau hơn nữa khi kể về sự mất mát, giống như ông bị mất người phụ nữ trẻ đẹp... Ông nhận ra tôi rất thích tham quan ngôi nhà, mà ông thì không có khả năng đưa tôi đi, nên ông bảo người giúp việc làm thay ông việc đó.

(Bỏ qua đoạn miêu tả cuộc tham quan vòng quanh lâu đài Oakland của Jessica nhé, truyện này quá dài mà Yew thì muốn nhanh nhanh đi gặp anh Joss... Thông cảm nha các sis/bro. Ta quay lại với cuộc nói chuyện của Jessica với 2 bà bếp Hannah và Buket)

- Điều này sẽ giống như ngay ngày mai thôi. Tại sao cô không sinh ra đúng lúc đó, cô Clavering? Khi chúng tôi nghe 1 ông chủ từ Australia tới mua nơi này, chúng tôi đã không tin. Cô cứ hỏi ông Wilmot mà xem. Nhưng đời là vậy đó, mọi cái đều khác khi nhà Clavering dọn đi Dower, chúng tôi không cùng sống với họ nữa, cho đến bây giờ...

- Cô Clavering trở thành thân quen với ông Henniker – bà Hannah khẳng định - vậy là ông bảo cô tới uống trà với ông.

- Bánh nướng làm cho cô vui vẻ chứ, cô Clavering? Ta luôn luôn nhớ tới cô Jessica...

Bà Hannah giật bắn người, đẩy vào vai bà Buket, bà ta giống như một con sứa. Tôi có thể nhận ra bà đang van xin bà Buket thận trọng.

Nhưng tôi không để cho bà ngừng lại

- Cô Jessica đó là ai cơ?

- Bà Buket nói đó là cô Miriam. Cô ta thích bánh nướng lắm, cô đừng có bận tâm làm gì. Bà

Buket, cô Clavering muốn xuống bếp xem bà nướng bánh được chứ?

- Bà ta nói là cô Jessica cơ mà? – Tôi cố nài.

- Bà cũng hay nhầm lẫn lắm, có phải vậy không, bà Buket? Jessica chính là tên của cô Miriam mà ông Xavier đã đặt, chỉ vì cô ta thích ăn bánh nướng.

- Tôi nghĩ, thật ngộ nghĩnh – Tôi nói, nhưng lại thầm hỏi chính mình tại sao họ nhắc tới Jessica?

Cuộc gặp gỡ nói chuyện với bà Buket thật thú vị, tôi ngờ ý được làm quen với bà Buket trước khi tôi cảm ơn bà Hannah ra về.

Tôi đã đi xa, họ vẫn dõi mắt nhìn theo. Tôi về tới nhà mà không gặp bất kỳ ai ở Dower. Tôi vẫn nhớ lời bà Buket nhắc tới Jessica và bánh nướng, tôi đi thẳng vào vùng Đất Hoang tìm lại tấm bản đồ, cắm nó ngay ngắn trên ngôi mộ với dòng chữ:

JESSICA CLAVERING

JU... 1880

Đúng, bà phải là Jessica, người mà Buket nhắc tới.

TTT

Tháng 8 nóng bức trôi qua, tôi đi tới Oakland không phải chỉ một lần vào ngày thứ tư nữa bởi ông Ben không thích cái lệ đều đều đó (tức là gặp bất cứ vào ngày nào nếu 2 bên đều rảnh).

Sức khoẻ của ông dường như có nhiều tiến bộ, ông có thể đi lại dễ dàng bằng nạn gỗ. Ông thường đùa gọi cái chân giả là Cẳng Ben. Ông nói, ông đã quen dùng Cẳng Ben giống như chân bằng xương bằng thịt của mọi người. Ông đã vịn người tôi, chống nạn đi cùng với tôi vào phòng tranh.

Một lần ông nói với tôi:

- Phải đưa tranh của gia đình vào đây. thế mới là phòng tranh như họ nói chứ. Nhưng khuôn mặt xấu xí của ta không nên đặt vào.

- Khuôn mặt của ông thật tuyệt vời. – tôi nói với ông.

Bởi tôi đã có bức tranh sinh động về ông, về cuộc đời ông mà ông đã kể cho tôi nghe rất nhiều. Mỗi khi nhắc tới người mẹ đau khổ, ông tỏ ra xúc động với tình yêu sâu nặng. Đến nỗi có 1 lần tôi phải nói:

- Ben, lẽ ra ông phải có vợ từ lâu rồi.

- Ta là kẻ độc thân không có vợ. – Ông đáp - thật khôi hài, ta chưa bao giờ có quan hệ với phụ nữ dù chỉ 1 lần. Thời gian mưu cầu cuộc sống đã choán hết cuộc đời ta, ngay cả khi có cơ hội trong tay ta cũng để tuột mất. Nhưng sẽ là không thành thật nếu nói là ta không để ý đến 1 người phụ nữ nào, phải không? Ta có 1 cơ hội, 1 vận may mà lẽ ra ta phải mạnh dạn tiến tới thì có thể cuộc đời ta đã bước sang 1 bước ngoặt khác. Ta đã làm cho nhiều chuyện xảy ra với kết cục khác rồi. Thật tồi tệ, ta đã để 1 kết cục bi thảm đến với 1 người con gái đáng yêu nhất, mặc dù ta đã biết những gì có thể xảy ra đối với nàng.

- Ông có thể đặt bức hình người con trai, hay con gái của ông vào phòng tranh cũng tốt chứ sao.

- Ta đã nhận một người con, có thể là hai – ông nhìn tôi âu yếm như thể tôi là con gái của ông. – Ít nhất nó đã coi ta như một người cha...

- Người nào đã chấp nhận làm con ông? – Tôi thầm hỏi chính mình.

... Vậy là cuộc nói chuyện của chúng tôi tạm dừng ở đây.

Vào một ngày cuối tháng 8, giữa tôi và Ben đã có một mối quan hệ tốt đẹp nhưng ông đang đặt tôi vào một tình thế khó xử. Chúng tôi cùng đi dạo dọc theo hành lang phòng tranh. bây giờ ông đã bước đi dễ dàng bằng cây nạng gỗ.

- Nếu cứ đà này – ông nói – ta sẽ đi du lịch vào năm tới. – Ông cảm thấy tôi lo lắng, nên ông do dự nhắc lại chuyện cũ. – đây không phải là ý của Chúa, nếu không ta còn phải chịu đựng nhiều tai nạn hơn thế này.

- Nó sẽ không tắm tối như ông nghĩ đâu – tôi an ủi ông.

Ông vỗ nhẹ vai tôi.

- Đây là chuyến đi dài ngày. Người ta khó có thể biết chuyện gì xảy với Chúa.

- Ông sẽ đi đâu?

- Ta sẽ lại tới miền bắc Sydney... nơi không xa vùng opal, hẳn ta sẽ tìm thấy nhiều opal hơn nữa.

- Có nghĩa là ông lại đi khai thác mỏ?

- Việc đó nó đã ngấm sâu vào máu của ta mất rồi.

- Nhưng sau tai nạn ông đã...

- Ôi, ta chắc chắn không còn cảm nổi cái cuộc được nữa. Có nghĩa là ta không làm điều đó. Ta có nhiều mỏ, ở đó có nhiều việc chờ ta giải quyết. Chúng ta đang tuyển người vào làm ở mỏ cho chúng ta.

- Ai đang quản lý tất cả các công việc này bây giờ?

-Ồ, Peacock trông coi công việc.

- Con công ư?

Ban bật cười.

- Rồi có một ngày cháu sẽ biết Peacock là thế nào. Nhưng Peacock là biệt danh của hẳn.

- Anh ta hẳn rất kiêu hãnh.

- Ôi, nó là một người tốt biết tự trọng. Cháu chưa tin điều đó? Ta có thể đảm bảo. Ngay cả khi nhìn vào bộ lông của con công... đó là màu xanh. Màu xanh không lẫn vào đâu được. Mắt của hẳn cũng có màu xanh như thế, cháu có thể tưởng tượng nổi cái màu xanh sâu thẳm nó sẽ ánh lên mỗi khi hẳn hứng khởi như thế nào không? Bất kỳ chàng trai nào cũng không vượt được Peacock. Nó đúng là một chàng trai khá đấy. Ta biết nó luôn quan tâm lo lắng đến mọi việc ở đó khi ta vắng mặt. Ôi, nếu không vì Peacock ta đã không ở đây lúc này. Điều đó không phải thế hay sao. Ta phải quay trở lại đó. Cháu không còn lý do nào thắc mắc chuyến đi của ta nữa chứ?

- Vậy ông hoàn toàn tin tưởng vào Peacock?

- Tình cảm và mối quan hệ thân thiết đảm bảo cho ta có thể...

- Tên thật của anh ta là gì?

- Josslyn Madden... Tên thân mật là Joss, còn tên thường gọi là Peacock. Mẹ của nó là người bạn ở mỏ rất thân thiết với ta. Ôi đúng là rất thân thiết. Cô ấy là một phụ nữ đẹp, tên cô là Julia Madden. Không có 1 người đàn ông nào trong trại là không mơ tưởng tới cô. Lão Jock Madden là 1 người đánh cá nghèo đã bỏ rơi cô. 1 gia đình không còn ai gánh vác, giúp đỡ phụ nữ. Julia và ta rất quý mến nhau, Joss không có chút ngờ vực nào, còn lão Jock không thèm nhận bất kỳ 1 người con nào.

- Vậy có nghĩa Peacock là con trai của ông?

- Điều đó ư? – Ông bắt đầu cười – Ta sẽ không bao giờ quên ngày đó. Khi nó mới có 7 tuổi. Ta đã làm nên một Peacock từ ngày ấy... Điều lẽ ra ta phải làm từ 5 năm trước đó. Khi đó ta đã có 1 lâu đài mang tên Peacock, xung quanh nó là bãi cỏ xanh và các chú công nhảy múa cùng với cô nàng công xinh đẹp. Julia thường qua gặp ta. Cô suy nghĩ đã tới lúc phải bỏ Jock để đi tới

chỗ tốt hơn. Sau đó 1 ngày cô ấy bị ngã ngựa, cô bị ném văng ra xa, cú ngã đã giết chết cô. Lão Jock cưới vợ 1 lần nữa. Thằng bé Peacock của ta không thích cái gia đình đau khổ đó, nó gói ghém quần áo bỏ nhà ra đi. Nó vượt qua đồng cỏ, hoảng hốt như con công đang bị săn đuổi. Khi người ta mang nó lại cho ta, nó đã nói ngay: - Con sẽ sống ở đây mãi mãi. - Ta không tin vào tai của ta nữa. Đúng là ta đã nghe! Joss Madden mới 7 tuổi thôi... Joss Madden ngày nay cũng chỉ làm những gì nó muốn.

- Ông đã yêu anh ta. - Tôi nói.

- Nó là con trai của ta và Julia. Ta đã nhìn thấy lão già Ben ở trong nó, mọi nơi mọi lúc. Không có 1 cái gì làm ta say mê bằng, khi có một người giống như 1 cái gương soi để ta nhìn thấy chính ta ở trong nó.

- Vậy là ông đã nhìn thấy ông qua Peacock. Anh ta chấp thuận làm con ông và tự đặt cho mọi người gọi mình là Peacock?

- Đấy chỉ là bề ngoài mà thôi.

- Và anh ta là người đã yêu cầu ông làm cha của anh ta, khi ông trở nên giàu có?

- Một đứa bé 7 tuổi thì chưa biết thế nào là sự giàu sang. Ta nghĩ nó đã khinh bỉ cái gia đình của nó, cũng giống như những con công phải bỏ cái tổ rách nát của nó để ra đi... Thằng bé cũng chú ý tới những con công hơn cả ta. Nó cũng tập bắt chước dáng đi vênh vang, chạy xung quanh bãi cỏ với chúng. Sau đó, nó tưởng tượng ra màu sắc của opal cũng giống như màu của con công, đúng là một sự quan sát chính xác tuyệt vời. Ta cần phải nuôi dưỡng, bảo vệ nó. Con trai ta, nó sẽ sớm trở thành ông chủ mà không cần sự giúp đỡ của ta. Nhưng ta phải nâng đỡ cho nó mau trưởng thành.

TTT

Không có gì làm cho bà Buket thích hơn là cho tôi xuống bếp được nói chuyện với bà. Từ cái góc bếp của bà tôi đã khám phá kỹ hơn về gia đình của tôi mà thông thường hình bóng của họ chỉ hiện lên mờ mờ cùng với canh bạc cháy túi làm mất Oakland của cha tôi. Sự thích thú của bà Buket có một chút tế nhị để cho tôi đối chứng với lòng tốt của bà Cobb trong khi bà đang phục vụ chúng tôi... còn bà cũng có lỗi chút ít khi bà không đi theo gia đình tôi về nhà Dower.

Ngay lúc đó bà Hannah xuất hiện, nói:

- Bà đã làm bánh nho để uống trà chưa, bà Buket?

- Ai là Jessica, bà Hannah? - Tôi vội hỏi ngay.

Bà Buket nhìn bà Hannah, sau đó nói tuột ra:

- Giấu giếm có ích gì, bà không thể giữ mãi cái đó trong bóng tối được đâu.

- Hãy nói cho tôi biết đi, - tôi đòi hỏi 1 cách khẩn thiết dường như tôi là một Clavering nòi Oakland, - Ai là Jessica?

- Đó là người con gái khác - Bà Buket nói với vẻ thách thức - cô ấy sinh ra trước cô Mirim và sau cậu Xavier.

- Và bà đã gọi là Jessica? - tôi đi sâu vào vấn đề.

Bà Hannah cúi đầu, dường như đó là sự thú nhận của sự đồng ý.

- Tại sao lại phải giữ bí mật với tôi?

Một lần nữa câu hỏi của tôi lại rơi vào im lặng. Họ không nói gì. Tôi tức giận buộc ra:

- Thật ngu xuẩn.

Tôi nhìn bà Buket van lơn: - Bà phải biết. Cái gì đã xảy ra với Jessica đấy? Tại sao tôi lại không được biết?

- Cô ấy đã chết.

- Chết khi cô ta còn rất trẻ? - Tôi hỏi.

- Điều đó xảy ra sau khi họ rời Oakland – bà Hannah nói với tôi - Vậy chúng tôi không biết gì nhiều hơn nữa.

- Chị ấy hơn chị Miriam, mà chị Miriam khi đó 15 tuổi – tôi dẫn giải.

- Cô ta khoảng 17 tuổi – bà Hannah nói.

Tôi đã nhìn thấy dấu hiệu bất hoà nhen nhóm giữa bà Buket và bà Hannah chỉ vì câu chuyện của tôi gây ra. Nhưng tôi đã biết vấn đề quan trọng và nhất định tôi sẽ tìm ra.

Tôi rời Oakland và đi vào nhà mồ xem lại tất cả các ngôi mộ của dòng họ Clavering. Nơi đây có ngôi mộ duy nhất ghi tên Jessica Clavering, bà đã chết cách đây 100 năm, trước khi bà được 17 tuổi. Sau đó tôi lại tới vùng Đất Hoang.

- Vậy đây chính là mộ mai táng chị, chị Jessica – tôi thì thầm với ngôi mộ.

CHƯƠNG 3: LÁ THƯ TỪ NGƯỜI ĐÃ CHẾT.

Vào ngày sau đó, tôi ngồi bên bờ sông khi bà Hannah chợt xuất hiện. Bà mang theo 1 gói nhỏ, từ bờ bên kia bà gọi:

- Tôi có chuyện muốn nói với cô, cô Clavering.

- Tôi sẽ qua ngay đây – tôi vội vượt qua cầu vì tôi thấy bà Hannah trang nghiêm lạ thường.

- Tôi nghĩ đã tới lúc phải trao cho cô cái này.

- Thừa bà đó là cái gì?

- Đây là cái mà tôi chỉ được phép giao cho cô vào thời gian tới khi cô gần 20 tuổi, nhưng tôi đã nhận ra hôm nay là ngày tôi có thể làm điều đó.

Tôi cầm cái gói nhỏ mà bà cẩn thận đặt vào tay tôi.

- Đây là lá thư gửi cho cô.

- Ai là người viết nó, và gửi nó khi nào?

- Tất cả câu trả lời ở trong đó, tôi hy vọng đã làm đúng những gì phải làm.

Bà tỏ vẻ lo sợ, do dự 1 lát. Bà vội vàng quay về Oakland để tôi ở lại một mình với cái phong bì trong tay. Tôi mở nó ra, và lướt nhanh trên dòng đầu tiên.

“Opal, con gái thương yêu của mẹ,” – Tôi bắt đầu đọc.

“Mẹ viết cho con lá thư này nhưng phải nhiều năm sau con mới đọc được. Con hãy luôn nhớ rằng mẹ thương yêu con rất nhiều, đừng có nghĩ xấu về mẹ con nhé. ta viết lá thư này cũng vì thương con và muốn cho con biết suy nghĩ của mẹ lúc chết cũng hướng về con...”

Ôi, tôi không hiểu nổi lá thư viết như vậy là có nghĩa gì, sao lại liên quan tới tôi. Tôi quyết định cầm lá thư đi đến vùng Đất Hoang yên tĩnh để đọc tiếp mà không sợ bị ai quấy rối. Vậy là tôi ngồi cạnh ngôi mộ của chị Jessica đọc thư.

“Mẹ nghĩ mỗi người trong gia đình sinh ra đều có nhiều tính cách khác nhau cùng với số phận khác nhau. Người đầu tiên mẹ muốn nói tới là anh trai của mẹ, anh Xavier, anh là 1 người tốt thông minh, hiểu biết và hay giúp đỡ người khác. Miriam lại khác, cô ấy là người có thể vượt được trở ngại của cuộc sống nếu có ai dìu dắt, Miriam luôn là người để bảo theo kiểu con nít. Chỉ có mẹ luôn là 1 kẻ nổi loạn trong nhà. Ta thường hay chơi trò hù dọa bằng cách đóng giả 1 con quỷ có gai ở xương sống nấp ở phòng tranh rồi bất ngờ nhảy bổ vào kẻ hầu trong bóng tối, khiến họ đồn phòng tranh có ma, làm cho kẻ yếu bóng vía không dám đi tới nơi này 1 mình. Ta còn khéo léo tâng bốc bà Buket để bà luôn làm riêng cho ta cái bánh đặc biệt thơm ngon. Cha và ta rất quý nhau, chứ không phải là mẹ ta.

Một lần, khi bà vào phòng đọc sách và phát hiện quân bài trên tay cha, lần đầu tiên ta cảm nhận sự khó chịu trong gia đình. Ta phân bua “đây là chơi vui thôi” nhưng chẳng có tác dụng gì, mà ngược lại bà thét lên: - Tôi ngạc nhiên vì cô không còn biết xấu hổ ra sao nữa. Và giờ tay tát thẳng vào mặt ta. Mặt ta bỏng rát vì cái tát bất ngờ, vì xưa nay bà chỉ trách mắng bằng miệng

chứ chưa bằng tay thế này. Bà bắt đầu trách móc, mắng nhiếc và lằng mạ cha.

Ta đã nhìn thấy nữ hoàng đang quặn đau trong lửa giận như thế nào... bà đi vào trong, để lại hai cha con ta ở trong phòng...

Opal con thân thương của mẹ. Lẽ ra mẹ không kể cho con những điều đó, lẽ ra mẹ không cho con biết dù chỉ là cái tên của mẹ. Mẹ chỉ còn biết khóc và khóc mãi khi hoàn thành lá thư này. Nhưng mẹ đã cắn răng cố gắng viết cho con biết tất cả, để con hiểu về người mẹ của con như thế nào. Mọi chuyện xảy ra sau này đều bắt nguồn từ chuyện chúng ta phải bán Oakland.

Việc bán Oakland không phải bàn cãi gì nữa, tất cả cũng chỉ vì tiền. Chúng ta không có tiền để trả nợ. Một món nợ không chỉ do cha ta gây ra.

... (bỏ qua các món nợ do tổ tiên nhà Clavering gây ra)

Khi đó ta đúng 16 tuổi... Ông Henniker, một người phát đạt từ Australia trở về đã mua lại Oakland. Ông là người cởi mở thân thiện, có 1 ngày ông tới Dower, chị Maddy đã đưa ông vào phòng khách nơi mọi người đang uống trà.

- Chào bà – ông chào mẹ ta – Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể trở thành hàng xóm tốt của nhau. Vào tuần tới tôi có buổi họp mặt nho nhỏ, thật vinh hạnh cho tôi nếu ông bà và gia đình tới dự.

Mẹ ta lạnh lùng với cái nhìn băng giá, tỏ vẻ khinh bỉ, cái khinh bỉ thường dùng của bà đối với người hầu trong nhà Dower và Oakland ngày trước, có nghĩa là không có bất kỳ kẻ hầu nào được phép quên rằng: - Chúng ta, dù có thất thế như thế nào chẳng nữa thì chúng ta vẫn là dòng họ nhà Clavering cao quý.

“-À, buổi họp mặt phải không, ông Henniker? Tôi e rằng yêu cầu của ông đưa ra không thể thực hiện được, bởi con gái của chúng tôi không đi được, còn chúng tôi có việc bận hầu như đúng vào lịch hẹn của ông.

Ta vội nói: - con có thể đi phải không mẹ? - Mẹ ta nhìn ta và làm đông cứng từng lời trên miệng của ta.

- Cô không được phép tự do như thế, Jessica. – Bà nói lạnh băng.

Ông Henniker mặt đỏ tía giận dữ, ông nói:

- Tôi đã hiểu, thưa bà. Tôi đã đưa ra lời mời không đúng lúc, ông bà không những bận việc tuần tới mà sẽ mắc bận bất cứ tuần nào sau đó. Tôi muốn nói với ông bà đừng có ngại gì hết... cứ đến với tôi... không có ai dám dấn động đến chuyện Oakland khi có tôi ở đó. – Sau đó ông bỏ về ngay

“Ta rất giận bà, bà tỏ ra quá khiếm nhã và lỗ bịch chỉ vì 1 lý do đơn giản ông Ben Henniker là người mua Oakland. Chúng ta bán nó 1 cách công khai, vì trước đó chúng ta đã tìm người rao bán nó. Ta vùng chạy đuổi theo ông trong khi ông đã đi được nửa đường về Oakland. Ta phải chạy ra tận sông mới đuổi kịp ông... - Thưa ông... tôi muốn có lời xin lỗi với ông... nhưng không biết nói thế nào cho phải... Tôi rất lấy làm xấu hổ bởi mẹ tôi cư xử khiếm nhã với ông. Hy vọng ông không nghĩ xấu về tất cả chúng tôi.

Sao mắt ông xanh dễ sợ, bây giờ nó vẫn sáng lên giận dữ, nhưng khi ông nhìn vào ta mặt của ông đã dịu dần và tươi trở lại.

- Đúng như tưởng tượng của tôi – ông nói – cô chính là Clavering bé nhỏ, tôi đã nhận ra cô.

- Vâng, tôi chính là Jessica.

- Cô đã không làm theo lời của bà. Ta có lời khen ngợi chân thành với cô về điều đó.

- Mẹ tôi cũng là người tốt – tôi biện hộ cho bà – nhưng trong họ có chút ít khó khăn, mong ông thông cảm.

Ông đã bật cười mà nói: - Cô đã chạy theo tôi, tôi thích cô vì điều đó. Tôi thành thật nói với cô, cô là 1 cô gái tốt, cô Jessica. Cô phải tới gặp tôi ở Oakland. Cô thấy thế nào? Có được không?

- Ông cười hơi bối rối - Tôi biết bà ta nói chỉ vì 1 mình bà ta mà thôi. Tôi phải tới gặp bạn bè của tôi nữa, họ là những người tốt. Điều đó sẽ có lợi cho cô, nó mở mang tầm nhìn cho cô.. Thật ra cô đang bị nhốt trong cái lồng. Cô bao nhiêu tuổi? - Ta nói với ông ta 17 tuổi

- Một lứa tuổi tuyệt đẹp - Ông nói - Đó là lứa tuổi cho cô đưa ra quyết định dũng cảm nhất. Hãy đến gặp tôi bất kỳ lúc nào mà cô thấy thích hợp.

Ta nói với ông trước kia ta chưa bao giờ nhận thấy điều tẻ nhạt đó. Nhưng than ôi, ta đã khám phá ra cuộc sống cũ kỹ của chúng ta thật nhàm chán cần phải tìm ra cái gì mới để thay đổi chúng. Vậy là phải tìm cách trốn đi thăm Oakland, chính là nơi ta tìm ra cái mới của cuộc đời ta..."

Tôi dừng đọc, nhìn vào ngôi mộ trước mặt và cảm thấy cuộc sống của tôi như đã được định sẵn huyền bí và khó hiểu. Những gì xảy ra trong cuộc sống trước đây của Jessica cũng đang xảy ra với tôi

"Dĩ nhiên ta lừa dối cả gia đình. Ta tới Oakland gặp ông Henniker và các bạn ông, ta cảm thấy ở đây có cuộc sống dễ chịu hơn cuộc sống của chúng ta ở Dower. Ta đã tới Oakland thường xuyên hơn, liêu lĩnh hơn. Ông Henniker luôn niềm nở tiếp đón ta. Ông là một người kiên định, tự tin vào những gì ông muốn, vào những gì ông đã thề. ta chưa bao giờ gặp 1 người nào như ông."

Thật khó hiểu nổi, tại sao mẹ lại có suy nghĩ giống tôi như vậy.

"Có một lần ta hỏi ông về cách ăn mặc, ông đã làm cho ta ngạc nhiên, một người thợ mỏ có vẻ ngoài thô thiển như vậy mà nói với ta:

- Cô cứ mặc bộ váy anh đào đi, cho đến tận khi nào nó rách thì thôi. Sau tất cả chuyện gì xảy ra, thế giới này sẽ phải thốt lên tại sao tôi lại chiếm đoạt cái nơi sản sinh ra vẻ đẹp, nơi mà mọi người được chiêm ngưỡng nhìn vào cái cổ, cái vai thần thánh kia chỉ vì 1 người cha tội lỗi. Chúng tôi sắp có khiêu vũ, cô sẽ mặc váy anh đào tới dự nhé.

Oakland thường thường có tiệc ở nhà. Ông Benniker có khá nhiều khách. Khách của ông đa phần là người kinh doanh buôn bán. Khi đi họ thường mang theo các viên đá quý. Ông cùng với họ bàn luận mua bán chúng. Ở đây có nhiều chuyện kể về opal. Ta đã bắt đầu hiểu biết về giá trị của opal và để có nó người ta phải khai thác nó như thế nào, buôn bán nó ra sao. Ta đã nhận ra sự quyến rũ của opal.

Khi ông Henniker nói tới khiêu vũ ở Oakland và ta là một trong những khách mời của ông nên ta phải đến. Ta bồi hồi xúc động khi nghĩ tới vũ hội mà ta sẽ mặc bộ váy anh đào, nhưng ta làm sao có thể mặc nó từ nhà đi được. Ben đã nhận ra điều lo lắng đó của ta. Ông bảo ta lén mang bộ váy tới Oakland vào buổi tối, ông sẽ cho người hầu gái giúp ta mặc nó, khi đến khi vũ hội xong lại thay ra. Vậy là ta đồng ý.

Phòng tranh Oakland buổi tối hôm ấy đầy hoa và du dương vang lên các bản nhạc êm ái. Phòng khiêu vũ sáng lung linh trong ánh nến. Chỉ khi ông Henniker nói ta mới hiểu hết dụng ý ông muốn mời ta. Ông nói:

- Ta không muốn lấy Oakland từ tay kẻ thua bạc là cha cô. Nhưng ta lại vui sướng lấy nó từ tay mẹ cô, vì bà ta xứng đáng phải chịu như thế. Đôi khi ta cảm thấy cắn rứt trong lòng mỗi khi nhìn thấy anh trai của cô buồn rầu như thế nào. Nhưng ta nghĩ, anh ta còn trẻ nên sẽ có ngày anh ta lấy nó lại hoặc mua 1 chỗ khác tương tự. Nhưng với cô, cô Jessica, tôi thật là có lỗi... Thôi bây giờ ta đi vào khiêu vũ nhé. - Một buổi tối thật tuyệt vời, ta đã bắt đầu và không bao giờ trở lại bởi trong cuộc đời của ta chỉ có duy nhất 1 tối như thế. Một tối khiêu vũ đầu tiên ta gặp Desmond."

"Anh ta còn trẻ... không lớn hơn ta mấy. Anh ta mới có 21 tuổi nhưng trông anh ta chừng chạc hơn ta nhiều. Phòng khiêu vũ hôm nay không đông lắm, bởi ông Ben chỉ mời bạn của ông, ông không mời hàng xóm xung quanh vì ông e họ biết ta, khiến cho ta buồn phiền. Đây là vũ hội của ta, là vũ hội của hoa anh đào, vũ hội để cho cái cổ và bờ vai thiên thần xuất hiện, ông đã nói với ta như thế. Đúng vào lúc đó Desmond nhận ra ta và mời ta nhảy. Ta nhảy cùng anh ta và thích anh ta đưa ta vào phòng tranh, nơi đây mới thực sự là tối, đẹp và... lãng mạn. Ta chắc

rằng hàng thế kỷ cũng không có buổi tối khiêu vũ nào đẹp như vậy. Desmond cao và đẹp trai với mái tóc dày vàng óng như tia nắng mặt trời. Đặc biệt đôi mắt to, lông mi dài che tới nửa mắt, ta gọi là mắt Australia. Còn anh thì bảo:

- Nói chính là mặt trời, mặt trời rất sáng và nóng nên khi em nhìn vào thì phải che bớt mắt lại, nhưng thật may em không cần che vì đã có hàng mi của anh bảo vệ rồi. Desmond khá giống ông Ben khi nói về opal. Anh ta cũng là kẻ cuồng si opal. Anh đã kể về những gì anh đã tìm ra và những dự định tìm kiếm trong tương lai."

"Không có cái gì đẹp bằng viên Tia Sáng Xanh, anh nói với ta. - Ben đã có nó, 1 lúc nào đó ông ta sẽ cho em xem. - Ta chẳng có quan tâm gì đến Tia Sáng xanh hay bất cứ cái gì khác ngoài Desmond trong buổi tối ấy. Hầu như trong khách mời chỉ có chúng ta là trẻ nhất nên chúng ta hoàn toàn tự do nhảy và nói chuyện với nhau."

"Anh ta dự tính sẽ trở về Australia trong 2,3 tuần tới bởi vì anh ta đã khám ra vùng đất có opal và muốn đi tới mở mang khai thác nó. Ông Ben và 1 số người khác cho rằng phải tốn nhiều tiền của thì mới thực hiện được dự án đó. Anh ta đã nhận thức được điều đó. Một số người gọi nó là "Điều mơ tưởng của Desmond", nhưng anh ta vẫn tin vào nó. Anh sẽ làm giàu bằng chính "Điều mơ tưởng của Desmond".

"- Anh linh cảm thấy nó, Jussie. - anh nói (anh vẫn thường gọi ta là Jussie). - Nó chính là vùng opal... Desmond kể 1 cách sôi nổi về vùng đất đó còn ta chẳng biết làm gì cho nó sôi nổi hơn."

"Ta nghe thấy tiếng chuông điểm 12 giờ đêm ở ngoài sân vọng vào... Chúng ta còn biết nói sao đây... Khi buổi khiêu vũ kết thúc, cô hannah giúp ta thay váy áo. Cô Hannah chỉ trạc tuổi ta hoặc hơn 1 ít, cô ta là người hầu ở Oakland từ khi chúng ta chưa rời khỏi Oakland. Chị Maddy thì giúp ta nhiều hơn. Chị ta chui xuống cầu thang Dower, rón rén mở cửa đưa ta vào nhà. Tuy nhiên còn 2 việc nữa cũng rất khó. Ngày hôm sau Hannah mang bộ váy của ta tới dòng sông còn ta chỉ việc chờ thời cơ lấy nó mang về nhà mà không để ai biết. Còn việc cất váy vào tủ, thật dễ dàng khi ta nhờ Miriam, để trả công ta phải kể chuyện đêm khiêu vũ cho Miriam. Miriam chăm chú lắng nghe, nghe xong cô suy nghĩ cho rằng đó là 1 cuộc mạo hiểm tuyệt vời"

"Sau ngày mang váy trở về, ta nhận được lá thư của Desmond gửi qua cô Hannah cũng tại bờ sông ấy. Desmond muốn gặp ta vào buổi trưa hôm đó. Dĩ nhiên ta đồng ý. Vậy là chúng ta đã gặp nhau, đi dạo và nói chuyện ở công viên Oakland. Thế là tối, vào bữa ăn, ta vẫn còn ở Oakland. Ta biết rằng những người hầu vẫn vui vẻ khi gặp ta ở đó. Cô Hannah nói ta đã làm cho mọi người ở đây vui thích ngay cả khi chúng ta chưa rời đi khỏi Oakland và gia đình ta không ưa gì họ. Họ đã vui vẻ ở lại làm việc cho Henniker. Cô Hannah nói: - Người hầu trong nhà làm việc nhẹ nhàng và ít hơn. - Và: - Họ nói cô và Desmond thật đẹp đôi."

"Opal, con có thể đoán ra được rồi đó... chúng ta yêu nhau... chúng ta thật đẹp đẹp đôi. Chúng ta tin tưởng không có gì có thể thay đổi được mối tình của chúng ta. Đó là sự thật. Con phải tin vào điều đó, Opal. Vậy mà điều tồi tệ nhất đã xảy ra chỉ sau hạnh phúc có 1 tuần. Một bi kịch của lòng hận thù, hay đổ kỵ... Đó là điều ta không bao giờ tin... Vì nó không phải là sự thật."

"Desmond đã không trở lại vào đúng ngày cuối tuần thứ 2. Anh ta đã bị 1mật biến mất. Khi anh đi anh còn nói đưa ta đi cùng. Chúng ta sẽ cùng nhau làm lễ cưới. Em sẽ là vợ của người thợ mỏ chứ, Jussie? - Anh thường hỏi ta như thế. - Đó không phải là 1 cuộc sống dễ dàng đâu, nhưng không bao giờ buồn tẻ, chúng ta sẽ phát đạt giống như ông Ben... Mọi cái anh kiếm được anh đều dành cho em... Hàng tối ta đều trốn ra ngoài sông, vượt qua cầu, vào trong công viên xem anh có đợi ta không. Ta không có thể diễn tả nỗi niềm hạnh phúc cực kỳ trong những ngày tháng 9 đó. ta cũng không thể xoay sở được nếu không có sự giúp đỡ của Hannah và chị Maddy. Họ Thật tuyệt vời. ta đã mất bao công sức lừa dối khiến cho mẹ ta không bao giờ đoán ra. Thật khó mà tưởng tượng ra ta đã xoay sở khôn khéo như thế nào."

"Trước đó chúng ta vạch ra kế hoạch cụ thể. Chúng ta sẽ tổ chức lễ cưới trong tuần lễ thứ 3 và Desmond đi xin đăng ký vé đặc biệt cho cả 2 đi Australia liền ngay sau đó... Chúng ta không nói cho 1 ai biết. Bởi Ben luôn cho ta là 1 con búp bê nhỏ bé mảnh mai, dễ vỡ, không phải là

người có thể chịu được cuộc sống gian khổ trong lều trại của thợ mỏ, vì nó rất khác với một nơi an nhàn như Dower. Ta biết vậy nên âm thầm chuẩn bị mà không cho 1 ai biết, dù đó là Ben Henniker... Và chúng ta đã có 1 đêm khủng khiếp.”

“Desmond nói với ta Ben cũng có khả năng đi Australia sớm vì những người làm ăn tâm đắc của ông vừa tới Oakland. Vậy là chúng ta chuẩn bị khẩn trương, gấp rút hơn để sớm đi Australia. Ta cảm thấy sung sướng vì có Ben đi cùng. Như vậy họ có thể bàn bạc và điều tra thăm dò mảnh đất mà Desmond rất hy vọng. – Có Ben, anh sẽ được 1 người tiếp thị tuyệt vời dẫn dắt các nhà buôn opal tới – anh nói với ta - Khi chúng ta có tài khoản thì chúng ta sẽ gửi tất cả chúng vào đó. – Chính có sự bàn bạc ấy nên anh không thể gặp ta vào buổi trưa, chúng ta đã hẹn gặp nhau vào tối hôm đó, anh sẽ tới, đứng đợi ta ở bờ sông quen thuộc.”

“Nhưng anh đã không bao giờ tới. Cái gì đã xảy ra trong đêm, không một ai biết rõ sự thực nhưng đã để lại cho họ nhiều suy nghĩ khác nhau. Desmond đã ra đi. Anh đã biến đi không một lời từ biệt với bất kỳ một ai, và viên Tia Sáng Xanh cũng biết mất cùng thời gian đó.”

“Ta chờ đợi cả buổi trưa hôm sau nữa. Anh ta không tới mà chỉ có cô Hannah tới. Cô gọi ta.

- Hẳn đi rồi, cô Jessica. Hẳn đi ngay lúc đêm khuya hoặc vào buổi sáng. Nhưng không có một ai nhìn thấy hẳn đi.

- Anh ta đi rồi sao – Ta kêu lên. – Đi đâu?

Cô Hannah lắc đầu giận dữ nói:

- Hẳn ta đi xa lắm rồi. Hẳn ta là kẻ vét cá rồi. hẳn ta đã lấy viên opal Tia Sáng Xanh đi theo rồi.

Ta thét lên:

- Không đúng sự thật. đó không phải là sự thật.

- Tôi e rằng nó đúng là như thế. – Cô nói với giọng thật thê lương và nhìn ta sao mà xót xa làm vậy, nhìn vào mắt cô ta ta chỉ muốn khóc oà lên. Cô nói tiếp:

- Vào khoảng nửa buổi sáng chúng tôi mới phát hiện ra, hẳn không có ở trên giường. Hẳn đã mang tất cả đồ đạc của hẳn đi theo, phòng của hẳn trống không. Ngay lúc mọi người ngạc nhiên, không hiểu sao hẳn ra đi như vậy, ông Henniker tới, ông đi thẳng tới kết sắt, khi ông lấy cái hộp đựng viên Tia Sáng Xanh mở ra thì nó trống rỗng. Ông Henniker giận điên lên tưởng như ông sẽ cắt tiết hẳn ta ngay nếu ông bắt được hẳn. Ông đã gọi hẳn là tên ăn trộm, 1 tên vô lại, 1 kẻ đê tiện. Cô sẽ được nghe nhiều cái tên mà ông nhục mạ hẳn. Cô nghĩ thế nào, cô Jessica?

- Tôi không tin điều đó, Hannah. Tôi không làm sao có thể tin ngay điều đó.

- Cô không muốn tin nhưng tất cả mọi người lại tin.”

“Ta đau buồn đến phát ốm, trong lòng ta vẫn âm vang câu nói thật vô lý làm sao. Ta không thể quên Desmond đã hăng hái như thế nào khi nói về opal anh sẽ đi tìm. – Không bao giờ có một viên nào giống như Tia Sáng Xanh. – anh nói. Sau đó anh nói thêm rất nhanh: - Nhưng chẳng lẽ lại không có cái nào như nó sao?”

“Trải qua những ngày ác mộng đó, ta thầm nói với chính ta, đúng là sự sai lầm khờ dại. Có thể lắm chứ, biết đâu Ben đã đem cất nó vào hộp khác. Ta quyết định đi đến nhà Ben. Ông ta giận dữ như 1 con bò đực.

- Hẳn ta đã lấy nó – Ông to tiếng khẳng định - Hẳn đã bốc hơi cùng với Tia Sáng Xanh. Xin Chúa tha tội, tôi sẽ lấy máu của hẳn. Trong đêm đó tôi đã lấy ra cho bọn họ xem. Tất cả chỉ có 3 người, tôi lấy nó từ trong tủ ra. Hẳn ngồi bên phải tôi... Thằng ranh con xảo quyệt. Tôi sẽ bắn chết hẳn. Hẳn đã lấy viên Tia Sáng Xanh của tôi.

- Anh ta không làm điều đó – ta kêu lên – Tôi biết anh ta không làm vậy.

Ông ta im lặng giận dữ nhìn vào ta

- Hẳn ta đã quyết định lấy cô – ông điềm nhiên nói – Hãy nhìn xem thằng ranh... Một thằng trai trẻ dễ thương vậy. Nhưng hẳn sẽ không bao giờ còn dám lộ mặt ra nữa đâu.”

“Ta không chịu nổi những lời Ben nói. ta mệt mỏi chẳng biết làm gì và nói gì nữa. Ben cũng đi xa. Ông ta nói, ông ta đi tới vùng Desmond tưởng tượng. Ông ta khẳng định Desmond lấy trộm chỉ vì ông ta đã thấy trong mắt Desmond loé lên sự thèm muốn Tia Sáng Xanh, anh chỉ có thể tìm thấy nó trong tưởng tượng. Anh ta đã lén trộm nó trong tủ của ông 1 cách mù quáng, không hề nghĩ tới hậu quả sau tai tiếng này.”

“Ta không chịu nổi lời của Ben và ta không đi tới Oakland nữa. ta ôm mối sầu khổ trong lòng và trở nên ốm yếu, xanh xao, nhợt nhạt. Họ đã bắt đầu chú ý tới ta sau những ngày sóng gió. Hannah thông báo với ta ông Henniker đã trở lại Australia. – ông đi tìm viên Tia Sáng Xanh.”

“Ta không nói ra được hết nỗi lòng tan nát của ta lúc này. Trong lúc Ben đi Australia để tìm Desmond, ta lại đi tới Oakland. Ta gặp bà Buket trong bếp, bà báo cho ta biết ông Henniker đã đi khỏi Oakland, ông đi tới vùng đất tưởng tượng đó. Không ai nói gì với ta về Desmond nhưng ta có cảm giác họ nói đến anh khi ta không có ở đó.”

“Miriam đã biết tất cả những điều xảy ra, vì ta không thể giữ im được khi nằm trên giường với cô. Miriam cũng khao khát sự phiêu lưu mạo hiểm đó Miriam tìm mọi cách kêu gọi, vậy là ta kể hết tất cả cho cô ta, kể cả chuyện tồi tệ nhất của đời ta, thế là Miriam ngay lập tức trở mặt lại với ta.”

“Vào cuối tháng 11 sự ngờ vực trong ta đã trở thành mối lo âu. Khi lần đầu tiên nó xuất hiện, ta đã cố không dám nghĩ tới nó. Ta tự trấn an, điều đó không thể xảy ra. Đó chính là lúc ta và Desmond gặp nhau trong công viên bàn với nhau về ước mơ và tình yêu thật là say đắm. Desmond nói:

- Chúng ta sẽ cưới nhau. Anh sẽ không nhìn vào bất kỳ một cô gái nào khác đi đến lừa dối em, bởi vì em chính là người vợ duy nhất mà anh yêu quý. – Ta nghe mà tưởng mình đã là vợ của anh. Ta hình dung chúng ta đi tới Australia, những gì ta thể hiện vì anh là tặng cho anh những đứa con. Cún hìn vào tương lai ta lại thấy những đứa con. Ơn Chúa, bây giờ ta biết ta đã có con. Ta không biết phải làm gì. Ta đã nói sự thật với Hannah. Chúng ta nói với nhau nhưng chẳng biết giải quyết như thế nào. Nếu ông henniker ở nhà nhất định ông sẽ tìm ra cách giúp ta. Nhưng giờ đây ông đang ở xa, điều đó không có thể làm gì khác được nữa.”

“Ta đã kể cho Miriam, ta còn nhớ điều ấy dùng vào đêm Giáng Sinh. Suốt buổi trưa ta ở trong phòng chia sẻ với Miriam đến tận xế chiều. Đó là 1 ngày thật thảm hại, ngay tối đó ta kể hết cho Miriam điều bí mật của riêng ta. Miriam kinh hoàng, cô ta làm sao hiểu rõ được chuyện của ta khi mà có 1 người hầu gái đã phạm sự cấm kỵ đó và đã bị đuổi đi và chịu sự nhục nhã mãi mãi. “Nhục nhã mãi mãi” – cô nhắc lại lần nữa khiến ta muốn kêu thét lên vì đau đớn. Ta cố giải thích nhưng cô ta không hiểu nổi điều đó bởi trong cô bây giờ có cái bóng của mẹ ta, tất cả sự cảm thông bấy lâu trong Miriam đã biến mất...”

“Thôi thì đành vậy, không sớm thì muộn họ cũng sẽ biết. Tốt hơn ta phải nói trước khi để họ khám phá ra. Người đầu tiên ta nói là anh Xavier, anh là người duy nhất có thể giúp ta hiểu rõ hơn phải làm gì khác trong lúc này. Vào ngày tháng giêng buồn bã, tuyết rơi đầy trời. ta đi đến phòng của anh. Ta kể, anh nhìn ta, dường như anh nghĩ rằng ta đang có điều gì bức xúc, anh Xavier là người tốt và luôn luôn là người tốt. Ta đã kể cho anh nghe chi tiết tất cả mọi việc đã xảy ra từ ngày ta làm bạn với ông Henniker cho tới tận bây giờ ta đang chịu một hậu quả thật đáng buồn như thế nào.

- Em có chắc là em sẽ có con chưa? – Anh hỏi, ta gật đầu.- Tất nhiên chúng ta phải giải quyết nó ngay. Em đi gặp ngay ông Clinton.

Ta thét lên kinh sợ: - Không, em không cần ông Clinton. – Ta biết anh là người sâu sắc, từng trải. Anh hiểu ra và nói sẽ tìm 1 bác sĩ không biết gì về chúng ta. Nếu để tin đồn ta có con loan ra là điều không thể chấp nhận được đối với cha mẹ ta. Việc này không thể giữ lâu hơn được nữa, thực ra lúc này chúng ta phải làm ngay những gì cần phải làm trước khi để nó quá trễ.”

“Điều đó thật xa lạ đối với những người phụ nữ khi biết mình sắp có con, họ trở nên bẽn lẽn chịu đựng 1 cách đặc biệt. Nó cũng không ngoại lệ đối với ta. Trái tim ta tan vỡ vì mất Desmond là quá đủ, ta không muốn mất đi niềm hy vọng cuối cùng. Đó là đứa bé nhỏ đáng thương đang

hình thành trong ta. Ngay cả khi cha mẹ ta có đau lòng đến thế nào đi chăng nữa anh Xavier vẫn bình tĩnh tỏ ra là 1 người anh rất vững vàng đáng tin cậy đối với ta. Anh quyết định phải cho cả mẹ ta biết. Vậy là phòng khách có cha mẹ và hai anh em ta.”

“Vừa mở cửa phòng, anh Xavier nói ngay: - Jessica sắp có con. - Cả căn phòng im lặng như tờ. Ta có cảm giác bức tường thành Juchiro đang đổ sụp xuống trước mặt ta. Cha ta ngồi ngây ra như người mất hồn, mẹ ta đứng phắt ngay lên nhìn thẳng vào chúng ta.

-Đúng như vậy. – Anh Xavier nói. – Con e ngại không để vậy được. Chúng ta nên quyết định những gì cần phải làm ngay.

Mẹ ta thét lên:

- A con ranh! Jessica! Ta không ngờ mày ra nông nỗi này.

- Thừa mẹ, đó là sự thật –ta nói – Con đang chuẩn bị làm lễ cưới thì 1 tai họa đáng tiếc xảy ra.

- Tai họa! –Bà kinh ngạc kêu lên. – Cô nói thế nghĩa là sao? Đây là điều không thể chấp nhận được.

- Đằng nào điều đó cũng đã xảy ra rồi mẹ. –Anh Xavier nói - Tốt nhất bây giờ chúng ta nên cân nhắc những gì cần phải làm.

- Ta muốn biết cụ thể hơn... - Mẹ ta nói – Ôi, ta không tin được sao ta lại có đứa con gái như nó....

- Đó là sự thật, mẹ. – Ta nói. - Một bác sĩ sẽ giải quyết chuyện này.

- Ông Clinton! - Mẹ ta thất kinh hét to.

- Không – anh Xavier khẳng định với bà. - Sẽ có 1 bác sĩ không biết chúng ta là ai.

Mẹ ta nổi khùng lên như cọp cái. bà nói cay độc hơn, ta không còn nhớ nữa bởi lúc này ta cố ý bịt tai lại và chỉ nghĩ tới đứa con mà thôi, dù ta có phải chịu bao nỗi buồn phiền cay đắng.

Mẹ ta đã quay sang cha ta: - Đó là tội của ông. Nếu ông không vô tích sự như vậy thì chúng ta đâu có mất Oakland vào tay cái gã thợ mỏ dê tiện đó và đứa con gái bán thú của ông đâu có bị cái thằng bạn xấu xa của gã dê tiện đó quyến rũ, để đến nỗi chữa hoang như bây giờ.

- Ôi, không đúng như vậy, mẹ. – Ta nói - Thế cô Richard Clavering đã chia sẻ sai lầm với Charles II thì sao...

- Thì nó cùng 1 loài mà! – Bà căm phẫn vô cùng, bà nói: - Charles II với sự hiểu biết đã nhận ra sai lầm của họ và cùng chia sẻ trách nhiệm với cô ta.

- Nhưng đứa con trai hoang của ông ta lại cưới chính em họ ông ta để quay trở về với cái gia đình này.

- Hãy câm ngay cái miệng lại, đồ bán thú.Cái gia đình này chưa bao giờ ô nhục như vậy. Điều ô nhục này là thừa hưởng từ chính cha của cô.”

“Lúc này bà rất giận ta. ta biết nỗi giận này bà sẽ mang nó suốt đời. Và ta thầm mong Desmond sẽ trở về. tất cả những điều tệ hại cũng sẽ được làm sáng tỏ. Và điều cần thiết bây giờ với ta là bịt tai lại, đừng nghe bất cứ một điều gì.”

“Anh Xavier là người quyết định những gì xảy ra sau này, làm thế nào để không cho bất kỳ 1 ai biết ta sinh ra 1 đứa con bất hợp pháp. Có nghĩa là 1 vài tháng tới ta phải che đậy cái thai ngày 1 to trong 1 cái váy rộng và đi lại 1 cách thân trọng. Đứa trẻ sinh ra vào khoảng tháng 6, ngay tháng 4 thì cha mẹ ta đã phải đi Italia. Sự cứng lòng của mẹ khiến cha ta phải lo chạy chuyện này. Chúng ta đã phải bán đi bộ khay chén bằng bạc rất giá trị, được truyền từ thời George cho tổ tiên của chúng ta. Họ phải tiêu tốn khá nhiều tiền cho chuyến đi Italia trong 2 tháng cho 3 người cùng với chi phí sinh đẻ đắt đỏ. Khi đứa trẻ được sinh ra chúng ta sẽ quay về và sẽ nói rằng mẹ ta vì mang thai mà không biết và bị đau yếu khó đẻ nên phải đưa ra nước ngoài để sinh. Vậy là khi chúng ta quay về với đứa bé sẽ không bị lời chế giễu gièm pha của thiên hạ.”

“Thật bất hạnh biết bao!Những ngày tháng ở Florence chúng ta phải thuê 1 villa ở khu vực

Medici. Đúng là thành phố vàng! Đáng ra ta đã có thể yêu thích nó trong hoàn cảnh khác. Trong đau khổ ta tưởng tượng đang đi dạo cùng Desmond dọc theo phố Arno. Khi ta nhìn thấy những viên opal qua cửa kính của 1 cửa tiệm, đứng trên 1 cái cầu nổi tiếng, ta rùng mình nghĩ tới số phận bạc bẽo của ta, ta sinh ra không có điểm phúc để nhìn ngắm chúng.”

“Ta đã để sau vài tuần chúng ta tới Rome. bé ra đời đúng vào tháng 6 năm 1880, ta đặt tên là Opal. Mẹ ta bảo đó là cái tên gọi ngờ ngẩn, bà gọi nó bằng chính cái tên của ta và con đã ra đời với cái tên Opal Jessica”

“Chúng ta đã trở về nhà. Mẹ ta mệt mỏi, kiệt sức vì lo lắng. Tuy nhiên chẳng có ai dám đặt điều về sự ra đi của chúng ta và trở về với 1 đứa trẻ ở trên tay. Opal, con thương yêu của ta, con đã đoán ra con là ai rồi chứ. Con không bao giờ phải xấu hổ vì con đã sinh ra. Con chính là thai nghén của tình yêu. Hãy luôn nhớ điều đó và đừng có tin những điều họ bịa đặt về cha con. ta biết cha con rất rõ, ông ta không thể làm điều đó, ông ta không lấy cắp viên opal đáng nguyên rủa đó được. ta mong sao điều đó không bao giờ có. Phải có kẻ khác đã lấy trộm Tia sáng xanh nhưng không phải là cha con. Ta chắc chắn về điều đó.”

“Con yêu thương nhất của ta, ta sẽ kết thúc câu chuyện bây giờ đây. Sau khi con sinh ra, ta càng trở nên buồn tủi bởi ta không tìm thấy chút an ủi nào đối với ta. Chúng ta không bao giờ có hạnh phúc ở Dower, mẹ ta đã làm cho cuộc sống của chúng ta ngày 1 nặng nề thêm, không phải chỉ trong tâm trí, nhất là với cha ta. Nhìn ông râu mọc ngày càng dài mà thấy xót thương. Có nhiều lúc bất chợt bà nhìn trùng trùng vào ta đầy căm ghét, rồi quay sang trách mắng ông, bởi thế không có ngày nào mà ông không bị trách mắng. Miriam bí mật chú ý tới con, ta biết cô ta thương con theo cách của cô ta, Miriam tỏ ra e ngại mỗi khi có mẹ ta ở đó. Con nên thương cô ta hơn. Con có thể luôn gần gũi thân thiện với dì Miriam, cậu Xavier và ông nữa.”

“Sao ta bất hạnh vậy. Ta thường quen đi tới dòng sông gần cách 2 nhà Dower và Oakland, nhìn chằm chằm vào mặt nước lạnh lẽo. Ta nghĩ rất nhiều về cuộc sống sau này với 1 linh cảm không bao giờ còn gặp lại Desmond nữa, anh không bỏ rơi ta, Desmond đã chết. Linh cảm đó thôi thúc ta ngồi lại trên bờ sông này và dường như dưới lòng sông có người vẫy ta nhảy xuống... Người đó chính là Desmond, anh bảo ta đi tới chỗ anh, vui cùng với anh. Đó chính là lý giải duy nhất là anh đã chết, nếu không thì tại sao anh bỏ ra đi? Khi chắc chắn anh không bao giờ xa được ta, càng không bao giờ bỏ được ta, vậy phải có kẻ lấy trộm opal và đổ lỗi cho anh. Chúng đã giết anh vì sợ bị lộ. Không ai tin vào điều đó, nhưng linh cảm đã mách bảo ta, thuyết phục ta tin. Tin rằng anh không bao giờ trở lại vì anh đã chết, linh hồn anh đang gọi ta đi tới dòng sông và đi theo anh.”

“Sự có mặt của ta đang mang rất nhiều bất hạnh tới cho Dower. Mẹ ta trách móc cha ta nhiều hơn trước đây. Ta cố nghĩ tới cuộc sống của ta như chưa từng có sự tồn tại của Desmond trên đời này. Mọi người đều rất quý mến con trừ mẹ ta, có lẽ bởi bà chưa từng biết yêu mến 1 ai. Vậy là ta càng thường xuyên đi tới dòng sông và nghĩ về tất cả những nỗi buồn phiền mà ta đã mang lại cho gia đình, thật tốt hơn biết bao nếu trên đời này không có ta. Ngay cả đứa con bé bỏng của mẹ cũng sẽ tốt hơn, bởi con sẽ không phải nuôi dưỡng trong bầu không khí ngột ngạt của tủi nhục, sẽ tốt hơn nếu con không bao giờ biết về người mẹ khốn khổ của con bị chính người mẹ của mình khinh miệt.”

“Ta ước mơ được gieo mình vào làn nước lạnh lẽo và chiêm nghiệm hấy sự yên bình hoàn toàn trở về khi ta thực hiện ước mơ đó. ta không thể nói điều đó với bất kỳ ai, chỉ có thể với Hannah. Hannah là người biết nhiều chuyện nhưng cô luôn thận trọng và kín đáo. cô ta đã nói với ta những người hầu ở Oakland đã bàn tán về chuyện đứa bé không phải là con của mẹ ta. Ngay cả bà Buket cũng cho rằng mẹ ta không thích hợp với việc sinh đẻ của phụ nữ, khi mà bà đã vào thời kỳ “mãn”. Họ đã tìm ra mọi lý do để loại trừ chuyện vô lý đó. Thím Polly của bà lại thêm rằng bà chưa bao giờ thấy mẹ ta có chuyện gì để phải mời bác sĩ... Vậy mà đột nhiên bà mang thai và hầu như đứa bé đã có sẵn trong bụng để chui ra. – Tôi không sao nói được. – Hannah nói với ta.”

“Vài tuần sau ta tới bên dòng sông. Khi ta kể linh cảm đó cho Hannah nghe, cô ta đã kêu lên: - Điều đó thật tệ hại, cô không được làm điều đó.

Ta nói: - Đó là điều tốt nhất cho con tôi, mọi người sẽ quan tâm tới nó khi không còn tôi

nữa.

- Có lẽ cô phải đi đâu đó 1 thời gian. – hannah khuyên nhủ ta.

- Thời gian không còn quan trọng nữa. Bây giờ để tôi tính. Có lẽ sau 20 năm nữa tôi sẽ quay trở lại để tha thứ cho tất cả những chuyện này, 20 năm này tôi đã sống thì cho qua, hãy bắt đầu từ 20 năm sau này.

Hannah nói: - Nếu cô làm điều dại dột đó, cô sẽ không được mai táng trong nghĩa địa nhà thờ.

- Tại sao không? – ta hỏi.

- Họ không muốn như thế nếu cô cố tình làm... Đây là luật lệ của nhà thờ. Tôi nghĩ như vậy. Người ta sẽ chôn cô ở ngã tư đường, hoặc 1 nơi nào đó ngoài khu nghĩa địa của nhà thờ.”

“Ta đã suy nghĩ thấu đáo mọi chuyện xảy ra. Ta vẫn ngồi bên dòng sông, có 1 ngày ta sẽ trôi theo nó, không bao giờ trở lại. Ta lại nghĩ về con, con gái của mẹ sẽ lớn lên, người ta sẽ kể cho con nghe về mẹ... và về cha của con... Chính bởi lẽ đó ta cần phải viết cho con để con hiểu đúng sự thật và sự thật đã diễn ra đúng như vậy, Opal. Vậy là mẹ đã ngồi ngay trên dòng sông này viết tất cả mọi chuyện của mẹ cho con. Con sẽ hãy và hiểu được những gì đã xảy ra và xảy ra như thế nào với mẹ. Ta sẽ đưa lá thư này cho Hannah, cô ta sẽ chuyển cho con vào 1 thời gian nào đó. Đó là thời gian không bao giờ ta có thể kể chuyện của ta cho con nghe được nữa.”

“Hôm nay là ngày ta gửi thư này cho Hannah, vậy là chỉ lát nữa thôi ta sẽ viết xong lá thư này cho con...”

“Vĩnh biệt Opal, con gái bé bỏng của mẹ. Ơn Chúa phù hộ cho con một ngày nào đó con sẽ khám phá ra sự thật về cha con. Đây là lời cuối cùng của mẹ, coi như con chưa bao giờ đọc lá thư này nếu còn để bất kỳ ai nói xấu về cha của con. ta hy vọng con sẽ tìm ra sự thật.”

Tôi ghi nhớ tất cả vào trong đầu những gì đã đọc, mọi chuyện diễn ra thật rõ ràng sống động trước mặt tôi qua từng trang giấy. Tôi quỳ xuống trước ngôi mộ của mẹ tôi. Tôi xúc động vô cùng, má tôi ướt đầm nước mắt đã trào ra từ lúc nào không rõ.

Bữa ăn tối hôm đó tôi không thể xuất hiện trước mặt họ với bộ mặt như thế. Tôi đã suy nghĩ khác đi về họ và nhìn họ rõ ràng hơn, kể cả những ngày trước đây... Chính họ đã xua đuổi, dẫn mẹ tôi vào bước đường cùng, nếu như họ đối xử tốt với bà có lẽ bà vẫn còn sống đến tận ngày nay và tôi vẫn có 1 người mẹ thật sự của mình. Mẹ tôi cực khổ biết bao! Tôi muốn bảo tố đồ xuống trừng phạt từng người, từng người một. Người cha bất lực đáng thương, chính là ông của tôi, phải chịu 1 phần trách nhiệm, người bà kiêu hãnh lạnh lùng, tôi thật sung sướng biết nhường nào vì bà không phải là mẹ của tôi, Miriam- người luôn làm cho mẹ tôi phải bận tâm, Xavier với lòng tốt không phủ nhận được, thật bất công nếu cho rằng ông không làm gì để giúp đỡ mẹ tôi.

Tôi giả vờ đau đầu, khi Miriam tới tôi vội lau nước mắt và bỏ đi.

Ngày tiếp theo, tôi nhìn thấy bà Hannah và bà cũng nhìn thấy tôi.

- Cô đã đọc xong, cô Jessica? – Bà hỏi tôi.

Tôi gật đầu. – Bà hãy cho tôi biết những gì xảy ra sau đó.

- Họ đã tìm thấy cô ấy trên sông, xác cô nằm úp xuống mặt nước, chỗ nước khá cạn vì thế nhìn thấy cô ấy ngay.

- Và họ đã chôn cất bà ở kia phải không? – Tôi hỏi và chỉ vào cùng Đất Hoang.

- Đức Cha Gray rất nghiêm khắc, ông không cho chôn cất người tự vẫn vào nghĩa địa của nhà thờ.

- Thật độc ác! – tôi kêu lên- Tôi sẽ chôn cất bà vào nghĩa địa! Bà là 1 người tốt chưa từng làm hại bất cứ người nào. Tôi sẽ làm mộ bà thật đẹp và to.

- Tốt nhất là đừng, cô Jessica.

- Tại sao không? Bà là Mẹ của tôi kia mà.

- Tôi biết là cô rất buồn. Nhưng mẹ của cô không muốn cô làm điều đó. Nếu biết cô làm như thế bà đã khôn cho cô biết đâu.

- Hãy nói hính xác những gì xảy ra đi bà Hannah.

- Họ đã tìm thấy xác cô và đem chôn rất nhanh. Mọi người cũng ít bàn tán về điều đó... Họ luôn cho rằng cô là người rất khác với mọi người trong gia đình, ngay cả cái chết. Cô bị vấp ngã trong tình yêu bội bạc. Trái tim của cô tan vỡ khi người yêu bỏ ra đi. Cô còn quá trẻ và luôn luôn có suy nghĩ không một ai cho phép cô được sống. Tôi thường đặt hoa lên mộ của cô vào những ngày lễ Phục Sinh.

- Cảm ơn bà Hannah. Vậy không có 1 ai nghi ngờ tôi là con của bà tôi hay sao?

- Nếu họ biết thì lại không dám nói. Cô đã được thừa nhận là “con út” của bà chủ và cô Jessica đã chết đuối sau khi cô được sinh ra. Điều ấy xảy ra vào cuối tháng 6, còn cô được sinh ra vào đầu tháng 6... Vậy là bà đã đợi cho cô lớn lên... Không còn là 1 đứa trẻ, tuy còn chưa hiểu biết nhiều nhưng những gì bà mang lại đều có giá trị với cô.

- Mẹ tôi đã phải chịu biết bao nhiêu đau khổ! Bà hẳn biết cha tôi, hãy kể cho tôi nghe về ông đi.

- Ông ta quả là 1 người đàn ông trẻ đẹp. Một người cao dong dỏng với khuôn mặt tươi vui. Ông ta là người đã làm cho ông Henniker vui thích. Nhưng sau đó ông Henniker đã nói ông ta không còn ra thể thống gì, thật thậm tệ hết chỗ nói. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày đó.

- Hãy kể cho tôi mọi chuyện đó đi, bà Hannah.

- Vào buổi sáng bắt đầu của 1 ngày như mọi ngày bình thường khác, chúng tôi chuẩn bị mang nước nóng cho khách, bất ngờ 1 người hầu chạy tới nói: - Ông Dereham không còn trong phòng nữa. Phòng ngủ của ông không còn gì nữa. Ông mang đi tất cả rồi. - Và sau đó ông Henniker phát hiện viên opal quý giá đã bị mất, điều đó dường như theo lẽ tự nhiên là ông ta đã lấy nó và mang đi.

- Nhưng điều đó không phải vậy, có phải không bà Hannah. Bà hẳn phải rõ nó không phải thế.

- Đây là điều mẹ cô đã nói bao nhiêu lần, nhưng rõ ràng ông ta đã ra đi và viên opal thì không còn nữa.

- Bà biết ông ta không lấy nó.

- mẹ cô yêu ông ta vô cùng.

- Mẹ tôi không bao giờ vấp ngã trong tình yêu với 1 kẻ trộm cắp.

- Tình yêu không thể ngờ tới mọi cái có thể xảy ra.

- Nhưng cái đó không phải sự thật.

- Lại lần nữa... cô nói giống như mẹ cô. Tôi không bao giờ nghĩ mẹ cô có hành động như vậy. Tôi cũng đã tìm mọi cách ngăn bà lại. Bà kể với tôi, trong giấc mơ ông đi tới nói yêu bà và không bao giờ muốn rời xa bà. “Hãy đi với anh”, ông ta đã kêu gọi bà. Và trong tâm trí của bà có sự hồi thức hành động, tôi nghĩ như vậy. Bà tin chắc rằng ông ta đã chết. Trừ khi ông ta bỏ rơi bà, còn bà lại tin ông ta sẽ không bao giờ làm điều đó và chắc chắn ông ta đã chết. Bây giờ họ đã ở bên nhau... mãi mãi.

- mẹ tôi vẫn sống nếu chứng minh được ông vô tội.

- Nhưng bà đã có những tưởng tượng kỳ lạ, bà nghĩ ông ta về gọi bà đi theo.

- Tôi ước gì tìm ra sự thật, bà Hannah. Tôi sẽ khám phá ra sự thật viên opal đã bị mất như thế nào.

- Cầu Chúa phù hộ cho cô, đã nhiều năm nay rồi người ta tìm nó. Tôi nhận thấy ông Henniker chú ý tới việc tìm nó lắm. Cô nghĩ sẽ tìm nó ra ngay? Không, cô chưa biết bất kỳ 1 cái gì về nó đâu. Trước hết cô phải học và đi vào thế giới này như thế nào!

- Nhưng ông ta là cha tôi. Bà ấy là mẹ của tôi. Bà Hannah, bà không thấy tất cả đều khác rồi sao?

Bà Hannah buồn bã lắc đầu.

Dù sao tôi cũng chưa nên cho gia đình tôi biết về tấn bi kịch này, nhưng với Ben thì tôi hỏi thẳng ông trong buổi gặp này:

- Tôi đã biết mẹ và cha tôi, chẳng lẽ ông cho rằng cha tôi lấy cắp viên Tia Sáng xanh?

Tôi và ông đang ở trong phòng khách, ông ngồi trên ghế với cái nạng gỗ bên cạnh, ông im lặng 1 lúc khá lâu. Tôi nhận ra có 1 cái gì đó rất buồn đang ập xuống ông.

- Tôi không thể không nói với ông về điều đó, thưa ông. – Tôi đi vào vấn đề.

- Ai đã nói với cháu?

Tôi đã giải thích cho ông về lá thư mà mẹ tôi đã viết trước khi chết.

Ông gật đầu.

- Ông biết chuyện đó? – Tôi hỏi ông.

- Ta đã nhận ra cháu rất giống mẹ. Cũng đôi mắt đen huyền, lông mi dài cong rõ nét, cũng cái mũi hếch và cái miệng luôn luôn cười – ngay cả cuộc sống có chuyện gì tồi tệ nhất xảy ra đi nữa, cũng cái tuổi này nhưng cô ấy ngây thơ hơn, ít được chăm sóc hơn.

- Ông biết chuyện của mẹ và cha cháu?

- Biết rõ như ban ngày.

- Ngay từ lần gặp đầu tiên ông đã... thích họ? Ông có chú ý điều đó không?

Lần đầu tiên tôi thấy ông phải do dự, băn khoăn.

- Ta không chú ý điều đó lắm – ông nói nhát gừng – Ta có thể biết họ qua những dịp gặp cờ họ. Ta nghĩ anh ta là người tốt, một người trung thực, một gã... Sau đó...

- Cha tôi không làm điều đó, ông biết phải không, Ben.

- Cháu nói vậy có nghĩa là hẳn ta không làm điều gì ư? Hẳn đã không làm cho trái tim cô ấy bị tan nát ư? Ta đã muốn giết ngay hẳn... vì điều đó.

- Ông đã yêu mẹ tôi, Ben?

Ông trầm tư.

- Cháu có thấy cô ấy là 1 cô gái xinh đẹp, dễ thương như thế nào... và hãy nhìn ta một lão già thô thiển này xem...

- Ông định yêu và cưới bà chứ, Ben.

- Điều đó đã không xảy ra như vậy.

- Nếu ông làm điều đó thì tôi đã là con gái của ông.

- Đó không phải là 1 ý tưởng tồi.

- Và tôi cũng đã khác. Tôi không giống như tôi bây giờ.

- Đó chính là sự khoan dung mà tấn bi kịch đã ngoảnh mặt đi. – Ông đã trở lại chính ông và tôi đã có sự an ủi khi ông nói: - Đúng, ta đã yêu mẹ của cháu. Đã có một ý nghĩ thoáng qua, cô ấy cũng giống như ngôi nhà mà ta có thể chiếm đoạt được và cô ấy sẽ là sở hữu của ta. Nhưng điều đó hoàn toàn khác, cô ấy là 1 con người và là 1 cô gái đẹp... chứ không phải là 1 ngôi nhà. Ta thực sự trách ta không phải là 1 con người thực sự. Nếu ta cứ làm thì chuyện đó đã không xảy ra đáng buồn như vậy.

- Ông có ý muốn làm gì thế, Ben?

- Ta muốn cưới mẹ cháu. Có lẽ mẹ cháu sau đó cần có ta.

Tôi chạy lại ôm chặt lấy ông.

- Ôi, Ben, điều tuyệt vời đó sao lại không xảy ra như thế. Chúng ta đã có thể được sống cùng với nhau và cháu đã thoát khỏi Dower.

Ông vuốt tóc tôi và nói: - Cháu thích điều đó như vậy chứ?

- Điều đó sẽ thật tuyệt vời, phải không Ben.

- Đúng, nó đã không xảy ra như thế, phải không? Không, chúng ta không thể bắt nó quay lại với chữ “nếu” của chúng ta được nữa rồi. Điều đó thật ngốc nghếch phai 3không. Ta phải quên đi những gì của ngày hôm qua. Ngày hôm nay là quan trọng bởi nó là tương lai của ngày mai. Bây giờ chúng ta là những người bạn tốt của nhau với 1 tình bạn chân thật.

Tôi quay trở về chỗ ngồi của tôi và nói:

- Hãy kể cho cháu nghe những gì đã xảy ra với mẹ của cháu, Ben.

- Mẹ cháu đã tới Oakland...

- Vâng, cháu muốn biết mẹ cháu đã đi dự tiệc với bộ váy màu anh đào như thế nào.

- Đúng, đêm ấy. đêm mà mẹ và cha của cháu gặp nhau, tình yêu xuất hiện ngay cái đêm đầu tiên ấy. họ cùng nhau đi tới lời hứa hẹn làm lễ cưới và sau đó cùng nhau tới 1 xứ sở opal. Ta không nghĩ như vậy, không có bất kỳ 1nơi nào lại dễ dàng, ngon lành với loại người như mẹ cháu , thế mà họ tỏ ra vui mừng thích thú nghĩ tới chuyện ra đi. Hẳn đã vẽ cho cô một cuộc sống tương lai lâu dài ở nơi đó, còn cô ấy tưởng như hốt được opal dễ dàng như vậy, cô đã thề cùng với hẳn chung sống với nhau suốt đời. Và cô đã cho hẳn nhiều hơn thế nữa. Ta đã quen sự đổ kỵ với Desmond Dereham, với hạnh phúc của hẳn. Hẳn là 1 cậu bé đẹp trai, gia đình cũng khá giả. Hẳn là 1 con người trung thực... ta nghĩ vậy đó. Hẳn ta cũng có cái máu mạo hiểm, hẳn đã đi khắp nơi trên đất Australia. đầu tiên hẳn cũng vì vàng, sau khi tìm thấy opal hẳn không còn quan tâm đến vàng nhiều nữa. hẳn xúc động suýt ngã trên đồng opal ở 1 trong các mỏ opal vùng New South Wales. Hẳn ta không ngót cả ngời vùng đó. Chúng ta đã đùa gọi nơi đó là vùng đất mơ tưởng củaDesmond. Sau đó chúng ta cùng nhau tranh cãi điều đó ở Oakland... Và rồi mẹ cháu xuất hiện. Họ đã yêu nhau say đắm và đi tới kế hoạch tổ chức cưới... Đúng vào 1 đêm có biết bao điều bất ngờ xảy ra.

- Thật ra còn có những gì xảy ra trong đêm hôm đó?

Ben tỏ vẻ cân nhắc thận trọng.

-Lúc đó có Joss, Desmond, Croissant và ta. Joss khhi đó mới có 14 tuổi, mới đi học về. Nó là tâm phúc của ta, nó còn dè dặt và không thể làm điều ấy. Nó đang mơ ước và biết phải làm gì để trở thành ông chủ opal lớn nhất Australia. Ôi không, lớn nhất thế giới! Đó là con đường của nó mà lúc nào nó cũng mơ ước. Nó đã nói cho ta những điều ta phải làm và làm cho ta phải kinh ngạc giật mình, đó là điều ta đã từng kể cho cháu. Nó sẵn sàng vượt lên trên tất cả chúng ta, ngay khi nó còn chưa đủ lớn, lúc đó nó cao chừng 1 mét tư. Còn Joss bây giờ là chàng trai cao trên một mét tám.

- Vâng, vâng. – Tôi nói với chút ít nôn nóng, vì tôi khao khát được nghe cái đêm định mệnh ấy hơn là phải mệt mỏi nghe về con trai yêu quý của ông, Joss Madden.

- Đúng, sau Joss là David Croissant. David là thương nhân chuyên buôn bán đá quý với các nước Australia, America, England và có quan hệ buôn bán với cả Châu Âu. Khi có chuyện liên quan đến opal ông ta biết nói những gì cần nói về chúng. Sau đó là Desmond Dereham. Chúng ta đang ngồi đây, trong cái phòng này, còn hẳn rất sôi nổi đưa ra kế hoạch mơ tưởng của hẳn để chúng ta bàn cãi. hẳn tranh luận về vùng đất triển vọng mà còn xa hẳn mới tìm thấy dù chỉ là 1 mẫu nhỏ của opal. hẳn dương dương tự đắc với 1 nơi hẳn cho là giàu nhất New South Wales. Dĩ nhiên chúng ta cũng muốn thử xem sao, vậy là ít nhất có 1 chuyến đi xa. Hẳn đã tìm ra 1 thứ opal bắn nham rải rác trong các vỉa quặng trộn cùng với cát ở xung quanh, đó là dấu hiệu cho thấy đó là mảnh đất có opal. Chúng ta bàn nhau về cái đường ống khoan thông tới chúng. Công bằng mà nói, trong lần đầu tiên nếu chúng mình linh cảm của Desmond chính xác thì chúng ta đã cùng nhau thống nhất 1 phương pháp khai thác nó, và David sẽ tới thảo luận để tiếp thị. Chúng ta sắp đặt mọi thứ cần thiết và tư liệu cuối cùng. Ta nhớ Desmond khá say mê với quan điểm của hẳn, bởi hẳn biết chúng ta là những người thích làm ăn lớn. Sự lừa đảo bao giờ cũng là bạn đồng hành với mê tín. Niềm tin chính là cơ sở để lãnh đạo, điều khiển và dẫn dắt họ đi tới thành công, đây là sự kết dính chúng ta vào cùng linh cảm của Desmond trong đêm hôm đó... ở ocn người hẳn toát ra 1 sự tin cậy tuyệt đối. ta biết đó là âm thanh của sự đam mê mà ta nhìn thấy trước. Điều này có nghĩa là thành công, khi mọi người ngồi xung quanh cái

bàn này trong đêm nay tin tưởng vào vùng đất mơ tưởng của Desmond sẽ sinh ra những viên opal đẹp nhất, cho tới tận sáng. Chúng ta tính toán khả năng có các viên opal đen và sự cần thiết của việc tiếp thị với thị trường tiêu thụ nó. Opal bảo đảm là đẹp chỉ có màu đen, màu đen là hợp thời thượng nhất. Ta khẳng định chúng ta chưa bao giờ tìm được bất kỳ viên opal nào đẹp như viên Tia Sáng Xanh. sau đó chúng ta bàn luận về tia sáng của nó và họ muốn ta đem nó ra xem. Ta đã mang nó ra cho tất cả mọi người chiêm ngưỡng. Nàng được đưa ra khỏi cái hộp nhưng trước sự trầm trồ và những cái nhìn thán phục. Thật xứng đáng để nhìn! Desmond cầm lấy nàng và đặt vào lòng bàn tay ngấm ngĩa, đột nhiên hấn kêu lên:- tôi đã nhìn thấy rồi. Tôi đã nhìn thấy tia sáng xanh.- Ta lấy lại nàng và ta cũng ngấm ngĩa nàng mà chẳng chop được tia sáng nào cả. Cháu còn nhớ ta đã kể cho cháu ta đã nhìn thấy tia sáng xanh đúng chỉ 1 lần khi trên biển từ Australia trở về, ngay vào lúc mặt trời lặn xuống chân trời và nhìn vào nàng.

- Anh đã nhìn thấy thật chứ, Desmond? – Joss hỏi. Ta đã bật cười ngay sau đó.

- Tôi chắc chắn đúng là nó. – Desmond trả lời. Joss bắt hấn phải thề, hấn đã thề còn hơn thế nữa. Hấn luôn là trung tâm của nội câu chuyện. Nhưng lần này thì hấn xứng đáng bị điểm không... sáng hôm sau hấn đã vội vàng cuốn gói ra đi khi mọi người còn đang ngủ. Và viên Tia Sáng Xanh cũng biến mất.

- Tôi không thể tin cha tôi lại lấy nó.

- Lòng trung thành đã làm cho cháu không còn tỉnh táo nữa, vậy là thiếu khôn ngoan khi mà sự việc diễn ra quá rõ ràng, thẳng tuột như cái cán cuốc. Desmond đã tới đây, ở đây, khi còn đang ở trong nhà của bạn mà lại ve vãn, quyến rũ mẹ cháu, hứa cưới cô ấy nhưng rồi không cưỡng nổi sức cám dỗ của Tia Sáng Xanh... hấn đã lấy trộm nàng mang theo thay cho mẹ cháu.

- Điều đó cần phải có cách lý giải khác nữa.

Ben tựa người về phía tôi và nắm chặt tay tôi.

- Ta biết cháu đang nghĩ gì. Hấn là cha cháu. Ta hiểu và cảm thông với cháu. Nhưng cái gì đã xảy ra với viên opal? David Croissant lấy nó ư? Ông ta là 1 thương nhân. Ông ta chỉ nhìn opal vì tiền. Ông ta có thể đánh giá chính xác giá trị của viên opal khi cầm nó mà không hề có 1 cảm xúc gì. Khi cầm Tia Sáng Xanh, ông ta nghĩ ngay tới thị trường đang không có, ông ta cân nhắc xem giá trị của nó là bao nhiêu. Nếu lấy trộm nó thì chỉ 1 lần thôi, ông ta sẽ mang tiếng suốt đời là kẻ trộm cắp, ông ta sẽ mất tất cả, sự nghiệp sẽ tiêu tan. Còn Joss ư?... – Ông cười khùng khục. – Cứ cho là Joss có gan làm bất cứ việc gì đi. Ta biết cảm xúc của nó mãnh liệt như thế nào khi ngấm nhìn viên Tia Sáng Xanh, nhưng nếu nó thích nhìn thì lúc nào mà chẳng được. Dĩ nhiên khi ham muốn bị thôi thúc, hấn phải tới chủ nhân của nó...

- Ông đã chẳng nói nó là 1 loại đá có sự quyến rũ kỳ lạ sao.

- Nào, bây giờ cháu có thể đặt địa vị của cháu vào Joss... tới xin cha tha tội. Mà cha của nó là 1 người trong rất nhiều người kiêng sợ Tia Sáng Xanh như thế nào thì cháu đã biết. Vì viên đá mang lại sự bất hạnh đến cho còn người và truyền thuyết đã trói buộc Joss. Ta không tin vào truyền thuyết nhưng cứ nhìn vào ta bây giờ thì...

- Nhưng ông đã mất nó rồi. Cháu chỉ không tin là cha đã bỏ rơi mẹ cháu mà thôi.

- Hấn đã không biết, cháu là tất cả những gì sau chuyện đó. Có lẽ kết cục sẽ khác đi... hoặc là không, nếu hấn ta biết có cháu... thật ra cháu chưa từng nhìn thấy viên đá bao giờ nên cháu chưa thể hiểu được sự tác động của nó tới người ta mạnh như thế nào. Trong cuộc đời này, cháu còn còn nhiều điều phải học về sự phức tạp, rắc rối của con người, khi đó cháu sẽ hiểu thế nào là quyến rũ, thế nào là sự ám ảnh... đó là thuộc tính đời sống của chúng ta.

- Vùng đất mơ tưởng của Desmond sau đó thế nào, Ben?

- Nó bây giờ là 1 trong những mỏ opal lớn của Australia.

- Vậy là cha tôi đã đúng.

- Ồ, đúng như thế, hấn đã đúng.

- Ông nghĩ cha tôi không bao giờ trở lại để nhìn vào nó hay sao?

- Khi hấn đã lấy viên Tia Sáng xanh ư?

- Ông có thể tin cha tôi đã đánh đổi ước mơ của ông..., trí tưởng tượng của ông..., người vợ sắp cưới của ông lấy 1 viên opal không?

- Ta chỉ có thể nhắc lại, Jessica, cháu hãy nhìn thấy Tia Sáng Xanh bao giờ - ông vớ tay lấy cái nạng đứng lên và nói - cháu hãy nhìn ta vượt qua căn phòng này nhé. Ta sẽ đi khá nhanh bằng cái chân giả cũ kỹ này. Đường như ta đã khá vững vàng trên 2 cái cẳng. Sau đó...

Tôi nhìn vào ông sâu lắng, đầy cảm thông nhưng ông chỉ lắc đầu. Tôi biết ông không muốn nói gì thêm nữa bây giờ. Điều lúc này ông đang nghĩ là chuyển đi Australia sắp tới Tôi cũng không muốn nghĩ tới sự khổ sở của mình khi phải xa ông.

Khi xa Ben ngày hôm ấy, tôi đi ra bờ sông Oakland, bất chợt tôi gặp bà tôi tay cầm một mớ giẻ bụi đem đem cho người nghèo. Bà đang hắng giọng từ xa ra oai với tôi. Bà im lặng nhìn tôi chằm chằm. Tôi cảm thấy 1 sự thách thức, đe dọa. Nhưng lúc này chẳng có gì làm tôi e sợ.

- Jesscica - bà hỏi tôi giọng hoài nghi - cô đang đi đâu đấy?

- Đi thăm ông Ben Henniker! - Tôi trả lời suồng sã và sẵn sàng đón chờ bão tố nổi lên. Dĩ nhiên không phải ngay lập tức, bởi bà đã khá nhạy cảm ý thức được tính nghiêm trọng của sự việc, bà cố nén để trút cơn giận sao cho thật xứng đáng. Chúng tôi đi vào nhà, Xavier và Miriam cũng vừa tới, bà thét lên với họ:

- Miriam vào phòng khách gọi cha của cô ra đây ngay dù ông ta có phải quăng cổ bài lát đi cho ta nhờ.

Khi chúng tôi tụ họp đủ trong phòng khách, bà đóng cửa lại không cho người hầu nghe thấy.

- Nào, Jessica, ta cần 1 lời giải thích ở cô - bà nói.

- Điều đó thật đơn giản - tôi đáp - Tôi đi thăm ông Ben Henniker là bạn của tôi.

- Bạn của cô?

- Đúng, 1 người bạn đối xử tốt với tôi hơn bất cứ ai trong cái nhà này.

- Cô có bị loạn thần kinh không đấy, Jessica?

- Không, tôi vẫn đủ tỉnh táo để nói tại sao tôi lại tìm thấy tình bạn chân thành ở ngoài cái nhà này, cái nhà đầy kiêu kỳ và giả dối này.

- Cầu Chúa lòng lành, cô hãy giải thích rõ hơn những lần cô tới Oakland.

- Đầu tiên tôi yêu cầu bà giải thích tại sao bà lại lừa dối tôi sau bao nhiêu năm trời giả vờ làm mẹ của tôi? Và tại sao bà lại đẩy dọa cuộc sống của mẹ tôi, khiến bà tủi hận, không chịu nổi phải tự kết thúc đời mình...

Tất cả mọi người kinh ngạc nhìn dồn cả vào tôi. Hẳn trong đời của bà tôi đây là lần đầu tiên bà rơi vào tình thế khó xử nhất.

- Jessica! - Miriam hét lên, dì hết nhìn vào bà lại nhìn vào cậu Xavier cố tìm xem họ có thể đối phó thế nào cho phù hợp lúc này. Trong khi ông tôi đang co rúm người lại sau tờ tin tức ông đang mở ra xem. Chỉ có cậu Xavier là vẫn giữ được bình tĩnh.

- Tôi ngờ rằng đã có người nói về ngày sinh của cháu. - Cậu nói.

-Đó là sự thật, cậu Xavier. - Tôi đáp.

- Điều đó còn phụ thuộc vào những gì cháu đã nghe được.

- Cháu đã biết mẹ cháu đã chết và bà chết như thế nào. Mộ của bà được mai táng ở vùng Đất Hoang mà mọi người cố tình quên đi, coi như bà chưa từng tồn tại trong cái nhà này.

- Đó là 1 tấn bi kịch cho tất cả chúng ra. - Cậu Xavier nói.

- Và tấn bi kịch này dành hầu hết cho mẹ cháu - Tôi kêu lên.

Sau đó bà tôi nói:

- Chúng ta phải làm gì để xứng đáng phải chịu điều đó.

- Chính bà, bà xứng đáng phải chịu tất cả mọi cái. - Tôi khinh miệt kêu lên.

- À, ra thế, ta xứng đáng được những cái mà tình bạn của bọn đào mỏ đem tới.

- Xin bà vui lòng đừng có đụng chạm tới ông Ben Henniker. Ông ta là 1 người tốt. nếu trước đây có ông ta ở đây, chắc chắn ông ta làm giúp cho bà những gì đáng phải làm mà bà lại không làm.

- Thật là ngỗ ngược. Chính chúng ta đã phải bán đi những đồ gia bảo quý báu trong phòng tranh của chúng ta, nào là cái khay bạc, nào là quả cầu cầm tay bằng bạc của vua George IV... để đưa mẹ cô ra nước ngoài và ta phải thừa nhận cô là con gái của ta.

- Bà đã không đối xử tốt với mẹ tôi và đây là những gì bà muốn. Bà khinh rẻ mẹ tôi, đầy dọa mẹ tôi trong tủ nhục... chính bà và hủ tục ngốc nghếch của bà. Bà đã cảm giận mẹ tôi, bà đã không thêm quan tâm giúp đỡ mẹ tôi, không cảm thông chia sẻ với mẹ tôi trong khi mẹ tôi đang đau khổ buồn tủi vì mất người mà mẹ yêu thương.

- Một người yêu thương! - Bà kêu lên đầy nghiến - Một kẻ trộm. Một thằng chuyên quyền rũ con gái... loại con gái khờ dại.

- Ôi, tôi có thể biết bà đã hành hạ mẹ tôi ra sao. Bà... chính bà đã làm mọi việc mà bà luôn tự cho là đúng, nhưng thực ra lại rất lạnh lùng và tàn bạo. Tại sao bà không an ủi đứa con đau khổ của bà? Tại sao bà không làm cho cuộc sống của bà ấy nhẹ nhàng hơn một chút chứ? bà có thể làm điều đó với tấm lòng bao dung của người mẹ, nhưng bà đã không làm. Chính bà đã làm cho mẹ tôi phải chết... Bà không phải là mẹ của tôi và không bao giờ là mẹ tôi, bà đừng lừa dối tôi. Còn ông nữa, - tôi quay sang ông - ông quá ương hèn - Tôi càng cảm thấy ông càng co rúm người lại hơn sau tờ báo, tôi cảm thấy xót xa cho ông biết bao, giống như khi Ben nói về ông - một người đàn ông thiếu lửa - Ông không, cậu Xavier không, dì Miriam không... không 1 ai giúp mẹ tôi. Các người thật đáng khinh. Dì Miriam, tại sao dì không dám đứng lên với vị phụ trách nhà thờ, có phải chẳng vì ông ta nghèo? Cậu Xavier, tại sao cậu không dám cưới cô Clara, có phải chẳng vì cô ta giàu hơn? Các người thật tầm thường! các người làm cho tôi phải bật cười. Những gì các người làm chỉ vì chính các người, các người đã trở thành nô lệ của những cái tầm thường và ích kỷ. - Tôi quay sang bà - trừ có bà. Bà đã ném viên đá vô tình, và tàn nhẫn vào mọi cái, cùng với niềm kiêu hãnh nhiều đến nỗi làm cho những cái tốt đẹp phải thui chột đi...

Tôi bất ngờ kết thúc trận công kích mãnh liệt và chạy về phòng mình.

Người tôi run lên vì xúc động. Tôi đã trút lên họ tất cả những gì tôi suy nghĩ, uất ức bấy lâu nay chỉ vì họ cố tình lừa dối, giấu giếm, không chịu trả lời mỗi khi tôi hỏi.

Dì Miriam ngay sáng sớm đã tới gặp tôi, dì bối rối nhìn tôi nói:

- Không bao lâu nữa chúng ta sẽ có thêm 1 bí mật của Thánh Gia.

Câu nói hài hước bất ngờ làm cho tôi bật cười, khiến cho đầu tôi dịu đi chút ít. Dì thăm thì như nói với chính dì:

- Ta cho rằng chịu đựng cái nghèo còn dễ chịu hơn mọi nỗi đau mà cháu phải chịu đựng.

Sau đó tôi đã tìm thấy cuốn gia phả nằm im ở trong tủ của phòng khác bấy lâu nay. Có cả tên của mẹ tôi cũng được khắc bằng đồng sang trọng, và tên tôi cũng có. tôi lật trang sau nhìn vào tên của những người mang họ Clavering đã chết từ xa xưa, khiến tôi xúc động ngậm ngùi nghĩ tới những thử thách đau khổ mà họ phải chịu đựng.

Khi tôi ngồi và ăn tối, không một ai nói gì về cơn giận dữ dội của tôi, dường như nó chưa từng nổ ra. Và vẫn là các câu chuyện xung quanh làng xóm và thời tiết như thường lệ, rất nhàm chán đối với tôi. Mọi người cố tình quên đi cơn bão giữ dội ban ngày mà tôi đã trút xuống họ.

Nhưng có 1 điều chắc chắn là không một ai trong họ ngăn cản tình bạn của tôi với ông Ben Henniker. Khá kỳ lạ nữa là không còn 1 khó khăn nào cản trở các cuộc viếng thăm Oakland, cũng như việc tôi 1 mình đi ra bờ sông nữa.

CHƯƠNG 4: PEACOCK

Như có 1 luồng sinh khí mới thổi vào làm vùng này có nhiều thay đổi. Ngay cả bà tôi cũng

đi đi lạ thường. Tôi hay bắt gặp bà nhìn trộm tôi. Dì Miriam đã mạnh dạn hơn, cậu Xavier cởi mở hơn, tôi tự tin vào bản thân hơn và vui thích hơn khi cuộc “nổi dậy” của tôi đã ảnh hưởng tới tất cả mọi người. Rõ ràng tôi giành được thắng lợi đáng kể. Mọi người đã không phải kiêng sợ bà như trước đây. Dì Miriam trở nên hiền hoà, dễ thương. Dì siêng năng đi đến nhà thờ với đủ mọi lý do khác nhau. Tôi tin rằng đó là vì vị phụ trách.

Tuy nhiên sự thay đổi với Oakland lại làm tôi có nhiều suy nghĩ.

- Ông sẽ trở lại vùng mỏ opal?

- Ta đã tính toán cuối mùa hè ta có thể xuất phát, bởi lúc này biển tốt nhất. Ta sẽ lênh đên trên biển mùa hè năm nay, sang tận mùa hè sang năm.

Ông nháy mắt hóm hỉnh khiến tôi ngẫm hiểu kế hoạch của ông có liên quan đến tôi.

Mùa hè năm đó có nhiều điều khó hiểu. Thời tiết nóng hơn nhiều năm trước đây. Ngày này, suốt từ sáng tới chiều bầu trời hầu như không có 1 gợn mây, trong các bữa ăn mọi người tập trung bàn luận thời tiết, ngay cả ông tôi cũng tham gia. Ông đã thay đổi, ông bớt có rúm người hơn.

Ben vừa phấn chấn vui vẻ, vừa bối rối xúc động trước tình cảm biểu lộ sự quyến luyến của tôi khi sắp phải xa ông và ông càng khích lệ tôi tới Oakland thường xuyên hơn, mặc dù tôi không cần khích lệ nhiều như thế.

Tôi có mặt ở Oakland hàng ngày - Mọi người hầu ở đây trở nên quá quen thuộc với cô Jessica - đến nỗi ông Wilmot phải thốt lên như vậy khi tôi đang định trở về Dower.

Có một lần Ben nói:

- Cháu sẽ quên ta ngay sau khi ta đi, Jessica.

- Xin đừng nói như thế nữa, Ben.

- Nhưng ta muốn nói về chuyện đó. ta đã nhận ra điều quan trọng cần phải nói với cháu, đừng nghĩ ta sẽ xa cháu mãi mãi. Nếu như ta muốn cháu đi cùng với ta thì sao, Jessica?

- Ben!

- Đúng, đấy là điều ta đang nghĩ. Chúng ta phải đi cùng nhau, cháu thấy thế nào?

- Họ sẽ không cho cháu đi. – Ngay lập tức tôi đã hiểu sự phản đối của nhà Dower ra sao về việc này.

- Ta đã lấy đi toà lâu đài đẹp của họ, lâu đài Oakland mà dòng họ Clavering từng sở hữu hàng trăm năm. Tất nhiên họ khinh bỉ 1 kẻ thô lỗ, tầm thường như ta mà dám “cướp” nó trong tay họ... Ta gặp ông cháu trước đây khá lâu... Ta không muốn giữa chúng ta có điều gì khó hiểu, thay vào đó là sự cảm thông chia sẻ lẫn nhau... Gia đình của cháu có lý do đặc biệt để khinh bỉ ta.

- Xin hãy nói cho cháu rõ, Ben.

- Ta sẽ kể cho cháu nghe, đó là sự thật và 1 nửa của sự thật. Ta đã kể cho cháu nghe về ảo tượng Oakland đã khắc sâu vào tâm khảm ta như thế nào, vì thế ta muốn có nó và quyết phải có nó. Ta mua nó nhờ sự may mắn của ta. Ta và ông cháu đã gặp nhau. Ta, một kẻ tình quái và giàu có. Ông cháu thì có dòng máu cờ bạc của tổ tiên để lại. Chúng ta cùng ở trên 1 sân chơi mà ta điều khiển. ta đã tung tiền ra chơi và bắt họ phải chơi theo nhịp điệu của ta. Ta đến sòng bạc lớn và sang trọng ở London và gặp ông Clavering cùng với sở thích chơi poker. Ngày đầu tiên ta cho ông ta thắng, ta đã hiểu rõ ông ta chơi ra sao. Hai hay ba ngày sau thì ta chơi thật sự, ta đã làm cho ông ta thua cuộc phải gán nợ bằng Oakland, mà điều đó thì quá dễ với ta.

- Đúng là ông có chủ định ngay khi chơi!

- Đừng có nhìn ta như thế, Jessie. Ta chơi hoàn toàn hợp lệ, khi ta cho ông ta thắng rất nhiều lúc đầu, ta thua hết tất cả tiền cược, do đó ông ta càng coi thường ta. Cho đến lúc ta cược tất cả gia sản còn ông ta đặt cược Oakland thì ông ta thua. Ông ta phải bán Oakland, còn ta mua được nó. Trong thực tế bà của cháu không bao giờ tha thứ cho ta vì điều đó... Ô, họ không bao giờ có thể chấp nhận chúng ta là hàng xóm tốt của nhau.

- Ben, ông không chơi gian lận chứ? Đó là điều cháu muốn biết. Cháu không thể nào chịu nổi nếu ông thật sự chơi gian lận. – Tôi nói 1 cách nghiêm chỉnh với ông.

- Không. Đó chỉ là 1 cuộc chơi mà thôi... không hơn không kém. Ta chỉ là người thắng cuộc.

- Bà của cháu cũng biết điều đó?

- Bà ta biết nên khinh bỉ và căm ghét ta từ đó. Ta không quan tâm, nhưng ta không vui nếu cháu phản đối ta vì điều đó.

- Không, không phải thế, ben. Cháu cho rằng ván bài đó ông cháu thua đúng luật.

- Rất giỏi, bây giờ chúng ta đã hiểu nhau, ta nhận ra việc cháu cùng ta đi Australia là hoàn toàn hợp lý và rất thú vị.

- Họ sẽ rất kinh tởm khi biết cháu làm vậy.

- Đúng, như thế càng kích động nhiều hơn, phải không?- Ông ranh mãnh nói.

Ông ngồi cười giễu với chính ông, khiến tôi ngạc nhiên khó hiểu ông hơn. Ông đã kể rất nhiều về công ty với sự lớn mạnh của nó và làm cho thành phố Fancy Town – “Thành phố Mơ Ước” ngày một phát triển theo. Ông thường xuyên nói tới Joss, hình như lúc nào ông cũng bị ám ảnh bởi Joss. Joss là con trai ông, ông tự hào về anh là lẽ đương nhiên nhưng sự kiêu căng của anh ta mà ông đã kể khiến tôi e ngại cho sự say mê của ông.

Tôi đã trở lại vui vẻ, ông tiếp tục kể chuyện nhà của ông, ngôi nhà mà chắc chắn cũng rất phô trương như cái tên của nó “Biệt thự Con công”. Bức tranh của tôi sẽ không hoàn chỉnh khi thiếu mất một gã đẹp trai với dáng khệnh khạng như con công đực khoe khoang trên bãi cỏ xanh. người trông coi biệt thự là bà Laud, một phụ nữ có năng lực mà ông thường nhắc tới với tình cảm triu mến. Bà có 1 con trai và con gái là Jimson làm việc trong công ty của ông và Lilius người phụ việc đặc lực cho bà. Ngoài ra còn số người hầu khác mà tất cả họ đều gọi ông là “Trùm” theo cách gọi của thổ dân ở đây.

Tôi chăm chú lắng nghe câu chuyện được kể đi kể lại hoài, cuối cùng tôi hỏi:

- Đúng thật là rất tuyệt, vậy cháu có đi tới đó được không?

Ông cười lảng: - Khi nào cháu được phép đi cùng ta.

Tôi hầu như đã rơi khỏi kế hoạch ra đi của ông. Trong thời gian lu bu chuẩn bị, ông đã cố an ủi tôi nhưng điều đó càng khiến tôi cảm thấy ông đã chịu thua, và tin rằng tôi không bao giờ được phép ra đi cùng ông.

TTT

Có ai đó gõ cửa phòng tôi, thì ra dì Miriam. Trông dì thật dễ thương.

- Tôi muốn nói chuyện với cháu, Jessica...Chúng tôi sẽ cưới nhau. Tôi và Ernest đã quyết định như vậy.

Tôi ôm chầm lấy dì và hôn mừng dì rồi rít.

- Thật tuyệt vời, dì Miriam. Lẽ ra dì phải làm điều đó từ nhiều năm trước cơ. Khi nào thì lễ cưới tiến hành?

- Vào cuối tháng 8.

Miriam đã có lúc lúng túng vì sự trách móc của bà tôi. Nhưng dì đã lấy lại sự tự tin khi nghĩ tới cương vị của dì bây giờ là gười vợ tương lai của Ernest, đó là điều bất di bất dịch, không còn là bàn cãi gì nữa. Vì tương lai và hạnh phúc của chính mình, dì đang thoát khỏi sự chuyên chế hà khắc của bà. Tôi và dì bây giờ rất vui, tình cảm quý mến của chúng tôi gày càng nảy nở bền chặt hơn.

Vào cuối tháng 8 lễ cưới của Miriam được tiến hành. Bà tôi buộc phải dự lễ cưới, nếu bà không dự thì thật khó coi. Ông của tôi rất thích hợp trong vai trò làm bố cô dâu. Còn tôi làm nhiệm vụ phù dâu khá vui vẻ.

Bà tôi chỉ vào bàn thờ tuyên thệ hạnh phúc trăm năm, nhiều nghi thức cần thiết đã bị đơn

giảm đi. Đám cưới không lấy gì làm vui vẻ lắm. Bà tôi đòi hỏi:

- Thế thì còn gì là long trọng nữa? Chỉ xứng đáng cho 1 kẻ hầu gái già rồ dại.

Bà thật tàn nhẫn, nhưng Miriam vẫn bình thản trước mọi sự lăng mạ. Vậy là cuối cùng hạnh phúc của dì cũng đến, cùng với hành động quả quyết nó đã giải thoát dì sau bao nhiêu năm bị giam hãm. Bà tôi vẫn không ngớt nhục mạ đám cưới của họ như lũ chuột nhà thờ, bà làm cho mọi khó khăn càng khó khăn hơn.

Họ không có tuần trăng mật. Bà cười chế nhạo:

- Tuần trăng mật! Các người có biết tuần trăng mật của họ là gì không? Tuần trăng mật của họ là mẩu pho mát trong túp lều tranh, nơi mà cô con gái ta phải học cách lâu chùi, dọn dẹp rồi sau đó ân hận khám phá ra sự rồ dại của nó. Ôi tuần trăng mật trong túp lều nhỏ bé... không hơn không kém! Ta chúc cho họ vui vẻ.

Ông tôi nói ngay: - Đôi khi có niềm vui từ túp lều xoàng xĩnh còn hơn cả niềm vui trong lâu đài sang trọng. Đó là lời dạy trong Kinh Thánh. Miriam, con có thể hoàn toàn vui mừng vì điều đó, vì con đã thoát khỏi nơi này.

Ông tôi cầm tờ tin tức bước ra khỏi phòng.

Ông tôi đã thực sự thay đổi, ông đã đứng lên đúng vị trí của ông trước người vợ.

TTT

Tại Oakland đã xảy ra 1 tai nạn vào đúng 1 tuần sau lễ cưới của Miriam. Một buổi sáng Ben đang đi dạo thì bất ngờ bị té ngã, cái nạng gỗ của ông bị trượt đi khi ông bước qua chỗ ẩm ướt. Ông nằm ngất lịm đi, sau 1 giờ đồng hồ người ta mới phát hiện ra ông. Ông bị thương khá nặng, vết thương cũ của ông bị bật ra. Vậy là ông phải nằm bẹp trên giường cho tới khi vết thương lành hẳn.

Khi tôi tới thăm, ông không chỉ bực tức mà còn rên rỉ tự trách:

- Hãy nhìn lão già ngu ngốc này đã làm được cái gì nào, Jessie. ta chỉ có vội chạy theo cháu để nói với cháu 1 điều... vậy mà bất ngờ cái nạng của ta trượt văng đi, làm ta ngã lăn mấy vòng trên bãi cỏ. cái chân giả của ta nó bị gãy gập, không còn đi được nữa. tại sao cháu không ở ngay tại đó để lại cứu giúp ta nhỉ?

- cháu cũng muốn làm điều đó nhiều lắm.

- Cháu hãy đến đây thường xuyên với ta nhé.

- Chú sẽ làm như ông thích, Ben.

- Không biết cái gì sẽ chờ cháu khi cháu trở lại ngôi nhà đó? Nơi ấy không xứng đáng cho 1 người có tinh thần dũng cảm như cháu. Khi mà cháu thích được tự do tung bay trong cuộc sống đang rộng mở... Jessica, cháu là 1 người dám chơi và chơi tới cùng. Ôi, cái dòng máu đó, nó đang âm ỉ chảy trong người của cháu, dòng máu người thợ mỏ. Lẽ ra ta có thể chỉ cho cháu xem, tiếc rằng điều đó đã bị hoãn lại. Ta hứa với cháu, có một ngày cháu sẽ có mặt ở Australia. Điều quan trọng là phải biết nắm lấy cơ hội. - Ông nắm chặt tay tôi - Cháu phải đi Australia, đó là cái đích mà cháu phải luôn luôn ghi nhớ...

- Đúng là Ben, ông đã tốt lên nhiều rồi đấy.

- Hãy tới đây, chỉ tuần tới là ta lại tập thể dục đi được cho xem.

Nhưng ông không làm được như thế.

Tháng 9 trôi qua, tháng 10 đến. Ông Henniker vẫn không ra khỏi nhà, bác sĩ vẫn bắt ông nằm trên giường. Ông nổi giận và nguyên rủa luôn cả bác sĩ. Ông cố thử đứng lên nhưng mọi cố gắng của ông đều trở nên vô ích. Ông đau đớn nhận ra sự bất lực của mình. Hàng ngày tôi đều tới thăm ông. Còn ông dường như đã thành thói quen, cứ đến buổi là lại nhìn ra cửa chờ đợi tôi. Ông cảm thấy vui hơn và tôi thì hạnh phúc hơn.

Vào một ngày cuối tháng 10, 1 топ bác sĩ khác được mời đến. Ông gọi họ vào trong nhà, cả Oakland hiện lên sự chết chóc. Điều tồi tệ cuối cùng đã xảy ra, ông cương quyết khước từ chữa

bệnh. Hẳn có 1 triệu chứng khác nữa sắp xảy ra. Sự khẳng định của ông càng chắc chắn khi ông cho tôi biết rõ sự thật.

- Ta muốn nói với cháu 1 điều rất hệ trọng, Jessica. Ta đã làm cho họ phải nói ra sự thật. Họ không muốn nói nhưng họ sớm nhận ra ta là loại người nào. Đúng, ta đã nói với họ căn bệnh hiểm nghèo của ta, khi bị ngã đã không được cứu chữa kịp thời, nó đã làm cho ta bị hoại thư máu (nhiễm trùng máu_Yew.), đó chính là lý do vì sao các vết thương của ta không bao giờ lành được. Nếu ta không bị ngã thì điều này cũng vẫn xảy ra, không sớm thì muộn mà thôi. Họ tính ta chỉ còn sống 1 năm nữa, 1 năm nằm liệt trên giường. Cháu có thể nghĩ đây chẳng qua là sự đùa cợt của ta thì cháu nhầm... cháu không biết gì về Ben Henniker. Ta thật sự cần có thời gian để sắp xếp mọi chuyện, bởi vậy họ cần phải cho ta biết sự thật. Cháu vẫn nghe kịp ta nói đấy chứ, Jessica.

- Vâng, Ben.

- Đúng là ta không còn đi xa được nữa. vậy là ta phải làm công việc chuẩn bị ngay từ bây giờ. Cháu đừng có buồn như thế. Ta cũng già rồi. Cuộc sống của ta cũng đã nếm trải đủ cay đắng và ngọt ngào. cháu hãy nhìn cây đèn cây kia, ánh sáng của nó leo lắt, nó sẽ vụt tắt bất cứ lúc nào... Cuộc đời ta cũng vậy đó, Jessie. Không, ta không muốn như vậy. ta vẫn còn ước mơ. Ước mơ ta hằng ấp ủ là nhìn thấy các cháu của ta, những con công con đang nhảy múa trên bãi cỏ xanh.

- Con của Joss hả Ben?

- Đúng thế. Ta đã quen với những hình ảnh đó của chúng... những đứa trẻ khoẻ mạnh, u... hừng đẹp như Joss. Không phải chỉ là một, mà phải nhiều, nhiều con trai, nhiều con gái. Chúng thừa hưởng đôi mắt xanh tuyệt vời của cha chúng. Ta thực sự vui sướng mong Joss chưa hứa hôn với ai, đó còn là lý do ta cần cho cháu biết.

- Còn có lý do gì nữa, Ben? Anh ta đâu còn trẻ nữa?

- Nó gần ba mươi. Ta vẫn còn nhớ từ lúc nó khệ nệ ôm cái va-li bước qua bãi cỏ và nói: - Con đã tới đây này. Con thích ở đây. Con thích những con công... - Một thằng bé đẹp tuyệt! Cho tới bây giờ nó vẫn đẹp và dễ thương như thế. Ta muốn nó chưa có cưới ai. Điều đó thật sự rất quan trọng. ta thật sự vui sướng nếu như...

- Hẳn là lý do ông đang muốn nói cho cháu nghe?

- Ôi, hồi hẳn còn học đại học ở đó có bao nhiêu cô gái thích hẳn...- Ben cười khùng khục, thích thú, hơi có vẻ trêu chọc tôi. - Mỗi việc làm của Joss bao giờ cũng giỏi hơn người khác, điều đó thật hấp dẫn với phụ nữ. Nó thích chiêm ngưỡng tất cả nhưng lại chưa chấm được chỗ nào.

- Anh ta muốn có một chỗ hấp dẫn hơn, phải không Ben? Bây giờ có lẽ anh ta càng làm cao và có khi lại hay lãng nhăng nữa cũng nên.

- Joss là một người rất đàn ông. Một người đàn ông mạnh mẽ, kiêu hãnh và tự tin, nó luôn ở trong tâm trí ta. Nó cao lớn đẹp trai như ta ngày xưa, nhưng nó là người có kiến thức vì đã học hành tử tế hơn, đó chính là cái mà ta không có. Ta đã gửi nó tới trường khi nó 11 tuổi và nó học tới năm 16 tuổi và ta bắt đầu bận tâm về điều đó. Điều lo ngại cứ lớn dần, không phải chỉ do thực tế mà còn do ảnh hưởng giáo dục Anh quốc mang lại cho nó nhiều hơn. Khi nó 17 tuổi, nó đã từ chối bất cứ trường nào ở đây với giáo trình cho lứa tuổi đó. Nó không còn gì để học ở các trường như thế, và nó thích được giao công việc. Sau đó nó tham gia vào việc khai thác opal và coi đó là con đường sự nghiệp của nó. Đó là chuyện cũ, điều quan trọng là chuyện ta cần nói với cháu bây giờ cơ. A...ha, ta còn những một năm nữa. Rất tốt, ta sẽ còn làm được rất nhiều việc. Nhưng trước hết ta phải xếp chúng ta thứ tự. Bây giờ cháu có thể giúp ta thực hiện tất cả những việc cuối cùng. Cháu có thể viết thư hay làm những việc giống như vậy.

- Cháu sẵn sàng làm mọi cái có thể, ông biết như vậy mà, Ben.

- Tốt lắm, là thư thứ nhất ta muốn cháu viết cho các nhân viên tư vấn luật của ta ở London và Sydney. Cháu viết cho ông Vennor ở London, bảo ông ta phải tới đây gặp ta ngay không được chậm trễ. Cháu viết được chứ?

- Dĩ nhiên, cháu làm ngay lập tức đây, chỉ cần ông cho cháu biết chi tiết hơn là được.

- Ông Vennor và Caves ở quảng trường Hanover, cháu sẽ tìm thấy nó trong sổ địa chỉ, để trong tủ phòng khách. Đó là cái đầu tiên.

Tôi viết lá thư đó xong và đưa người hầu đi gửi bưu điện. Bây giờ tôi ngồi cạnh ông ở trên giường, ông nói:

- Ta thật sung sướng vì chúng ta còn có thời gian ở bên nhau thế này, Jessie.

- Vậy là bác sĩ đã sai – tôi đùa ông - Họ cũng nhận thấy ngay điều đó bây giờ.

- Thật vậy sao... ta kinh ngạc nhận ra nếu đây đúng là lời nguyện của Tia sáng Xanh. ta từng kể tai họa của nó cứ dai dẳng bám theo chủ nhân, đúng thế không Jessica?

- Nhưng ông đã mất nó 20 năm. Ông không còn là chủ nhân của nó nữa.

- Đúng, nhưng tai nạn của ta ở chỗ...nó gọi rằng ta sẽ bị nhiễm trùng máu hoặc bị bất kỳ 1 bệnh hiểm nghèo nào đó. Có lẽ đó là giá ta phải trả vì những nhất đức của ta đã lấy đi những cái đẹp và quý báu của đá. Linh hồn đá đã trả thù.

- Chắc chắn những cái đẹp không thể nằm im mãi trong đá được, nó cần phải được mang ra cho mọi người chiêm ngưỡng.

- Ai cũng biết là vậy. Nhưng đó là lời nguyện Tia Sáng Xanh ứng nghiệm với ta.

- Đừng tin vào điều đó, Ben. Ông đã chịu quá đủ rồi khi ông còn là chủ nhân của nó.

Ông im lặng không nói gì thêm. Ông chỉ nắm chặt tay tôi.

- Lát nữa... ta sẽ viết thư cho Joss.

- Ông gọi anh ta tới đây?

Ông ranh mãnh nhìn tôi.

- Ta cảm thấy mạch của cháu hơi nhanh, nó không làm cho cháu hồi hộp đấy chứ?... Ta đã có 1 ý định trong buổi gặp nó.

- Sao ông nghĩ về cháu như thế, Ben? Cháu biết ông nghĩ về anh ta rất nhiều và cháu cũng được nghe kể nhiều về anh ta, nhưng cháu cũng không có ngưỡng mộ anh ta đến mức vậy đâu, Ben.

Ông bật cười âm ỉ. Tôi biết điều đó không có lợi cho sức khoẻ của ông, tôi nghiêm túc nói:

- Thôi đi, ben. Không nên đùa vui như thế nữa.

- Sự thật sẽ là như thế, ta biết cháu sẽ thay đổi sự đánh giá khi gặp nó.

- Vậy là ông thực sự muốn bảo anh ta tới đây ngay?

- Không phải vậy. ta cảm thấy thời gian đang xa ta dần. Khi nó tới được thì ta đã ra đi. Nó đang phải giải quyết mọi việc ở đó. Đã một năm nay nó cứ lưỡng lự do dự không biết phải làm thế nào. Nhưng vào những ngày gần kết thúc này ta đã biết cách giúp nó 1 cách chắc chắn và không còn phải ngờ vực gì nữa. Ta sẽ nói với nó phải làm ngay những gì ta muốn trước khi ta ra đi.

Tôi thật bất hạnh khi phải chứng kiến sự thay đổi từng ngày của ông. Sự tồn tại của Ben chính là sự đeo bám bền bỉ vào những ngày cuối cùng trong tay của tử thần.

Năm tiếp theo ấy... tôi đã có biết bao điều suy ngẫm và đầy ắp những sầu muộn.

Nhiều tuần lễ trôi qua, tôi vẫn đến thăm Ben hàng ngày. Bà của tôi không làm sao ngoi đi được trước các cuộc viếng thăm của tôi tới Oakland, bà cố gắng ngăn cản nhưng không được nên đành châm chọc một cách chua cay. Tôi chẳng còn lòng da nào đối đáp lại với bà theo kiểu xấc láo như mọi khi. Trong tôi chỉ có sự thương cảm sâu sắc với Ben.

Ben Henniker vẫn không ngớt nói về những ngày ở Australia, tôi đành cố khích lệ ông bởi điều đó an ủi ông rất nhiều. Ông thường xuyên nhắc tới viên opal Tia Sáng Xanh, đôi lúc ông nói như mê sảng với suy nghĩ là vẫn còn có nó.

- Mọi người đã nhận ra sự quyến rũ của nó. Viên Tia Sáng Xanh, không có 1 viên ngọc nào sánh được với nó. Ngay cả kim cương giá trị rất lớn nhưng cũng không thể tác động con người

như opal. Vàng cũng chỉ là cơn sốt thèm khát tiền. Vàng không bao giờ thay đổi nhưng opal lại khác, nó có nhiều thay đổi như huyền thoại vậy. Người ta có thể đọc được lời tiên tri qua màu sắc của nó. Nhờ nó người ta có vận may nhưng cũng có vận rủi nữa. Họ còn mài giũa nó theo ý thích 1 cách dễ dàng và làm cho viên đá mất đi nhiều giá trị về vẻ đẹp tự nhiên của nó. Con người cần thiết phải liều lĩnh vì tiền, nhưng vẫn khước từ tất cả để hy sinh bảo vệ nó. Tia Sáng Xanh xứng đáng được tôn vinh như thế.

- Ấy vậy mà ông gọi nó là viên đá rủi ro ư, Ben?

- Đã có nhiều truyền thuyết về viên đá giống như thế. Nó là viên opal màu đen đầu tiên mà người ta tìm được. Nhưng đó chỉ là điều lật vật để khẳng định chưa có viên đá nào giống như vậy. Trong cách đánh giá của ta, ta không tính tới điều đó.

- Ai đã tìm được nó?

- Một thợ mỏ già khoảng 50 tuổi. Người ta gọi lão là Jim Không May. Bởi lão không lấy gì làm may mắn lắm trong cả một thời gian dài tìm kiếm opal. Nhưng rồi lão cũng được đền đáp, lão đã tìm được viên opal khác thường... lão đã tìm thấy nàng. Những gì xảy ra với lão cũng giống như khi ta tìm ra Nàng Tiên Xanh. Hang đá sập xuống đè lên lão khi tay lão vẫn còn nắm chặt viên Tia Sáng Xanh. Có lẽ đó là bất hạnh nghề nghiệp và khởi đầu cho tất cả những rủi ro sau này. Jim Không May đã phải đổi cả mạng sống để có nàng. Con trai lão đã tìm bới được lão ra cùng với viên đá, ngay lập tức hắn đã nhận ra nàng là độc nhất vô nhị. Hắn ta sung sướng khoe khoang rùm beng và có ý định ký gửi nó vào ngân hàng Sydney. Điều đó không có lời nhiều lắm. Một người đàn bà ranh mãnh chê hắn làm vậy là không khôn ngoan và khuyên hắn giấu nó thật kỹ... bởi đó là viên opal có giá trị nhất trên thế giới này, và sẽ ngày càng có giá trị trong tương lai. Vậy là hắn đem viên đá bí mật gửi người em trai của hắn cất giữ... không cho 1 ai biết hắn cất giữ như thế nào. Một tên cướp đã bắn chết hắn khẳng định đã lấy viên đá. Nhưng thật ra hắn đâu có lấy được, bởi viên đá đã được người em cất giữ kia mà. Vậy là có 2 mạng người chết vì nó.

- Và tiếp theo cái gì đã xảy ra với nó?

- Không biết Thượng Đế đã mài giũa nó như thế nào, để đến nỗi bất kỳ ai nhìn vào đều bị loá mắt vì nó. Viên đá thật hấp dẫn. Người em trai có nó cũng chẳng được bao lâu. Con gái của anh ta trốn đi theo trai. Anh ta ngăn cản nó. Sau 1 cuộc ẩu đả với người tình của con gái, anh ta bị ném lăn xuống tầng nhà dưới. Anh ta chết sau 2 năm vì ốm đau vật vã. Vậy là anh ta cũng không giữ được viên Tia Sáng Xanh. Ta nghe, anh ta thường mang nó ra ngắm hàng ngày và suy ngẫm tất cả... về những gì đã xảy ra với từng người... đã chiếm hữu nó. Điều đó làm cho người con gái của anh ta sợ hãi, cô ta đem bán cho 1 người đi buôn, sau đó trôi dạt vào tay 1 chúa tể Phương Đông. Nó xứng đáng được trang điểm trên vương miện của ông. sau 1 năm ông ta bị ám sát, nó đến tay người con út của ông ta. Anh ta bị bắt làm nô lệ, viên đá lại chuyển sang những kẻ bắt anh ta. Một người trong bọn họ ăn trộm mang nó đi xa, anh ta lại gặp rủi ro vì sự quả trách của viên đá. Anh ta chết bởi 1 cơn sốt nặng. Trước khi chết anh ta bảo người con trai trả nó về nơi xuất phát. Vậy là nó đã quay trở lại Australia. Tiếp đến là lão Harry cờ bạc mà ta đã kể cho cháu nghe...

- Vậy là ông đã tin vào truyền thuyết?

- Ta đã nhận ra số phận của tất cả mọi người làm chủ viên đá đều phải trả giá cho ý thích của mình.

- Ông không e ngại khi đã có nó?

- Không, không phải thế. hãy nhìn những gì đã đến với ta, hãy nhìn ta bây giờ mà xem.

- Thôi ông đừng trách rủi ro do viên đá mang lại nữa, cuộc sống của ông không còn nhiều nữa. Cháu thật kinh ngạc biết bao với những gì đã đem tới cho bất kỳ ai muốn chiếm giữ viên đá kỳ lạ đó.

Ben nắm chặt tay tôi khẽ kêu lên: - "Jessica..." - Tôi mong đợi ông nói tiếp nhưng ông đã im lặng. ben mệt mỏi vô cùng. Tôi chào ông:

- Cháu đi đây, bây giờ ông cần phải ngủ, Ben.

Ông im lặng khó hiểu, tôi lặng lẽ quay trở về Dower.

TTT

Một năm tiếp nữa đến với chúng tôi. Ben tưởng như đang bình phục dần từng ngày, dường như ông muốn thách thức với tất cả bác sĩ. Nhưng thật ra ông đang phải cố che đậy những cơn đau khó chịu ghê gớm đang âm ỉ vắt kiệt sức lực của ông.

Vào 1 ngày giữa tháng 4, gió bắc thổi lạnh buốt cùng với mưa tuyết bất ngờ rơi, tôi đi thăm Ben.

Bà Hannah đang ngồi làm việc bên lò sưởi, bà rầu rĩ cầu nguyện:

- Ông đã suy sụp. Cầu Chúa giúp đỡ chúng con. không biết cái gì đang tới với chúng con đây?

- Tôi tin chắc rằng ông đã chuẩn bị dự kiến sẵn tất cả rồi – tôi quả quyết nói.

- Mọi việc ấy giờ do Banker sắp đặt cùng với ông Wilmot, không cần phải nói làm gì. Nhưng ông Henniker đã không cai quản được 6 tuần rồi. Tôi cũng nghĩ là ông đang có ý định tốt cho họ và cho tất cả mọi người.

- Chúng ta hãy chờ đợi, bà Hannah.

Rồi tôi vào phòng ông. Không biết có phải trời lạnh, tuyết phủ kín khắp mọi nơi nên nhìn mặt ông có vẻ xanh xao hơn. Nhưng tôi thì không cho là vậy.

Ông mỉm cười khi nhìn thấy tôi cố tỏ ra hoạt bát vui nhộn

- Cháu có hạt dẻ rang, khoai nướng nóng đây... - Ông cất tiếng rao, sau đó ông nói: - Ta đã từng rang hạt dẻ và nướng khoai tây bằng 1 cái bếp lò nhỏ đặt ở góc phố và bán rất đắt... Ôi, bàn tay cháu mới ấm làm sao... Trời hôm nay lạnh thật, Jessie.

Tôi nắm bàn tay ông. Sao chúng lạnh lẽo đến thế.

- Những ngày này ta không làm thế nào cho người ấm lên được. – Ông nói.

Chúng tôi lại nói chuyện về Australia, về mỏ và về những người ông quen biết. Tôi đun nước pha trà bằng bếp cồn, một việc làm bao giờ cũng làm cho ông hài lòng, thích thú nhìn.

- ta đã tưởng tượng có 1 ngày ta và cháu ra đi, cháu đang đun nước mời ta uống ở Bush. Đó là nơi thật tuyệt vời ta thường nghĩ tới... Con người cầu nguyện còn Chúa lại xếp đặt. Chúa quyết định vào 1 ngày... khiến ta e ngại nhiều lắm, Jessie.

Tôi đưa trà mời và nhìn ông uống.

- Chà... ngon tuyệt – ông khen ngợi – Nhưng cháu có biết trà ở đâu thơm ngon nhất không? – Trà ở Bush. ta từng muốn có 1 ngày ta và cháu đến nơi đó ta lại thích thú thưởng thức chén trà ngon nhất mà tự tay cháu pha và nghe cháu thán phục không có 1 nơi nào trà ngon như ở đây. Đừng có bận tâm, có 1 ngày cháu sẽ biết tất cả.

Có lẽ lúc này nhìn tôi rất buồn nên ông nói:

- Hãy vui lên con gái. Ôi đúng vậy, cháu đang đi tới nơi đó. ta nhất định phải làm điều đó. ta không còn mong muốn nào khác nữa.

Tôi im lặng để ông đi vào mơ tưởng. nhưng tôi cũng ngạc nhiên những việc tôi làm khiến cho ông mơ tưởng tôi không bao lâu nữa sẽ trở về Oakland.

- Ta đang nghĩ... - ông nói - Thời gian đã tới lúc Joss phải lựa chọn. Bây giờ nó bắt đầu phải suy nghĩ về tương lai. Điều này thật sự sẽ giữ nó lại. Cháu không có hy vọng nó sẽ tới khi chuyển tàu biển đầu tiên cập bến đây. Nó cần phải có thời gian để sắp xếp công việc. Ở bên ấy nó giữ 1 vai trò không thể thiếu được.

- Ông muốn viết thư cho anh ta? – Tôi hỏi Ben và cầm giấy bút tới giường ông – Ông muốn cháu viết gì, ben?

- Ta thích chính cháu tự viết thư cho nó.

- Nhưng...

- Hãy viết đi. Hãy làm những gì ta muốn.

Vậy là tôi đã viết:

“Anh Madden,

Ông Ben Henniker nhờ tôi viết thư cho anh, báo tin ông ốm rất nặng. Ông muốn anh gấp rút về England ngay. Công việc cấp thiết lắm, anh phải về ngay càng sớm càng tốt.

Chân thành báo tin cho anh

Jessica Clavering.”

- Hãy đọc lại cho ta nghe – Ben nói. Tôi đọc ngay cho ông nghe.

- Lá thư viết không được tình cảm lắm. – Ông bình luận.

- Cháu không biết bày tỏ tình cảm như thế nào khi chưa gặp anh ta.

- Nhưng ta đã kể cho cháu nghe nhiều về nó.

- Điều đó cũng không giúp tình cảm của cháu cảm nhận được nhiều về anh ta.

- Ta thật đáng trách đã không biết kể sao cho cháu hiểu đúng về nó. Nhưng khi cháu gặp nó cháu sẽ có tình cảm giống như tất cả các cô gái... rồi cháu sẽ thấy.

- Cháu không phải là con công cái bé bỏng ngờ ngác, mê mẩn trước sự quyến rũ của con công đực đâu, Ben.

Điều tôi nói làm cho ông bật cười dữ dội. 1 lần nữa khiến tôi phải lo lắng cho ông. Khi ông hoàn toàn hạnh phúc trở về với nụ cười quen thuộc, tôi nhận thấy ông như người vừa khám phá ra 1 vỉa giàu opal.

- Ông cười vui như đã tìm thấy Tia Sáng Xanh. – Tôi nói với ông. Bất ngờ mặt ông biến sắc, điều đó thật khó hiểu đối với tôi.

Ông điềm tĩnh chờ đợi thư trả lời. Rồi lá thư đó cũng tới, lá thư trả lời của Josslyn Madden

với địa chỉ: “ *Gửi cô Jessica Clavering ở Oakland Hall*” do Wilmot đưa tới cho tôi, đặt trên 1 cái khay bạc.

Tôi nhìn thấy dấu bưu điện của Australia, tôi hiểu ra cần phải nói với Ben ngay. Ông yêu cầu tôi đọc cho ông nghe.

Tôi mở thư, đọc to:

“Cô Clavering thân mến,

Cám ơn cô đã viết thư báo tin cho tôi. Vậy là trong lúc cô đang đọc thư thì tôi đang trên đường trở về Anh Quốc. Tôi sẽ tới lâu đài Oakland ngay lập tức khi tàu cập bến.

*Thân ái
J.Madden”*

- Nó chỉ nói có vậy thôi sao? – Ông càu nhàu.

- Thế là cũng đủ, - tôi đáp – Anh ta đã báo cho chúng ta biết anh ta đang trên đường về tới đây.

TTT

Tháng 4 đã tới, đến tháng 6 này tôi bước sang tuổi 19.

- Cô đã lớn lên nhiều rồi đấy, Jessica – bà tôi nói. - Biết bao nhiêu sự đổi khác có thể đến với cô. Chúng ta có bọn phận giúp đỡ cô sao cho có 1 tương lai đàng hoàng. Nhưng ở nơi này... chúng ta có thể hy vọng vào ai đây? Khi, ngay cả 1 vị phụ trách cũng không có cho cô. Cô cứ yên tâm, với bộ dạng của cô thì không thể vào những chỗ tầm thường giống như Miriam được...

- Cháu thấy dì Miriam rất hạnh phúc đấy chứ ạ.

- ta chắc chắn nó... đang khiếp sợ những bữa ăn hàng ngày ở đó.

- Họ cũng không đến nổi tệ như thế đâu. Họ cũng đủ ăn. Dì Miriam rất hài lòng là 1 bà chủ vui vẻ. Cháu biết dì hạnh phúc hơn nhiều khi còn sống ở đây.

- Ôi, nó đã đủ vui sướng nhận 1 lễ cưới mà bất kỳ 1 ai có địa vị trong xã hội cũng không hấp nhận nổi. Jessica, ta hy vọng cô không liều lĩnh đi vào con đường đó.

- Bà không nên quá bận tâm vào điều đó. – Tôi đáp.

Tình trạng sức khỏe của Ben ngày một tồi tệ hơn khiến tôi rất buồn. Bộ dạng của ông cũng xấu xí đi, tôi kinh sợ cái chết đang đến dần với ông. 1 tương lai ảm đạm giăng ra trước mặt tôi.

Tôi vẫn làm tròn bốn phận của những người ở trong vị trí cao sang, ngay cả khi bị “sa sút”. Có nghĩ là thu nhặt đồ vải cũ, thức ăn thừa phế thải cho người nghèo, giữ chỗ ngồi trong nhà thờ vào lễ thánh, giúp đỡ mở lớp thêu thùa vá may, trang trí nhà thờ, đ hoa trên mộ... tôi tự nguyện tham gia 1 cách tích cực cho dù bà tôi vẫn không thích tôi.

Bây giờ tôi cũng cảm thấy mình lớn lên nhiều và hơi khó tính, giống như Miriam khi chưa lấy chồng. Không bao lâu tôi không còn là cô gái ngây thơ nữa. Tôi sẽ trưởng thành và chín chắn hơn, nhanh chóng thoát khỏi những năm tháng đáng buồn này.

Vào tháng 4, thím Jarman được chú giao tặng thêm một em bé nữa, chú buồn hơn bao giờ hết. Rất mộc mạc, chú báo với tôi không phải để khoe khoang mà do bản tính chú hồn nhiên không thể giữ kín được cái gì lâu trong bụng. bà tôi lạnh lùng trách móc chú quá đơn giản, không biết kìm hãm 1 chút để làm cho cuộc sống dễ chịu hơn. Chú đúng thật sự là 1 Jarman khốn khổ. Nhìn chú khúm núm chịu đựng sự quở trách của bà tôi, tôi tức cười không sao nên được.

- Cô Poor Jarman tội nghiệp chính là cái túi chứa của hẩn ta... - bà khẳng định với tôi.

Lòng độ lượng bất chợt tràn ra, bà nói:

- Hãy cầm lấy cái này đưa cho vợ của Jarman, Jessica. Sau tất cả những gì hẩn làm cho chúng ta, nhân lúc hẩn còn đang làm việc, lúc này cô đưa ngay cho vợ của hẩn. Ta chắc chắn hẩn đã cướp tất cả những gì ngon nhất, cần thiết dành cho người đàn bà nghèo khổ đang phải nuôi

con.

Ngay buổi trưa hôm đó tôi đi tới nhà Jarman với 1 cái giỏ, nhưng lại nặng trĩu suy nghĩ về Ben. Tôi kinh hoàng biết bao nếu ngày đó đến, ngày tôi đi tới Oakland mà ông không còn nữa.

Căn nhà gỗ tồi tàn của chú Jarman nằm ngay 1 cái ao tù, 1 khoảnh vườn hoang chỉ có liễu mọc xung quanh. Điều đó thật kỳ lạ đối với chú Jarman, một người làm vườn tích cực chăm sóc cho vườn của người khác đẹp hàng ngày, lẽ ra chú xứng đáng được đổi nó cho chủ nhân của chú. Tôi nhận thấy họ có thể trồng rau và hoa trên mảnh vườn này, nhưng thay vào đó chỉ là vài bụi hoa thủy tiên và 1 đàn Jarman bé lút chút đang nô đùa làm cho cái vùng hoang dại này ồn ào náo nhiệt khá sinh động và thật dễ thương.

Có 1 thằng bé khoảng lên 3 với bó hoa nhỏ trên tay đang dùng xẻng trồng nó trên một cái ụ đất nhỏ, không biết nó đã đào bới bằng tay thế nào mà sau đó nó lại quệt ngay cái tay bẩn lên mặt và chùi cả vào quần áo của nó nữa, hai đứa khác thì giằng co nhau làm 1 sợi dây thừng, những đứa kia thì chơi ném banh xuống ao làm nước bắn lên tung toé, bắn cả vào mặt của chúng khiến các giọt nước đọng trên đôi má ửng đỏ của chúng như những giọt sương long lanh trên cánh hồng vào buổi ban mai, tất cả bọn chúng đều hân hoan vui thích như đang được xức thứ dầu thánh quý báu.

Tiếng ồn chỉ tạm ngưng lại khi tôi tới gần, tất cả các con mắt thơ ngây mở to thao láo nhìn tôi, cho tới khi tôi vào nhà tiếng ồn mới vỡ ra như trước.

Tôi lên tiếng: “chào thím Jarman”

Bước lên 1 bậc cửa, tôi đã vào tới phòng ngoài tôi gõ cửa để báo có khách đang đến thăm căn nhà hạnh phúc của họ. Có 1 cái thang ngoằn ngoèo dẫn đi lên 2 phòng trên cái gác lửng mà chính nó đã chiếm mất $\frac{1}{4}$ diện tích phòng ngủ, trông chúng lồi thoi nhếch nhác không khác nhà của người man rợ chút nào.

Thím Jarman đang nằm tên giường, còn đứa bé mới isnh thì đặt nằm trong nôi ngay bên cạnh. Thím là một người to lớn giống như bà hoàng hậu, có lần tối đã làm điệu bộ cho Miriam thấy họ thật sự giống nhau như thế nào.

- Một bé gái nữa phải không, thím Jarman? – Tôi hỏi.

- Đúng vậy, cô Jessica. – Thím ngưng trả lời, mắt lảng tránh nhìn lên trần, dường như Thượng Đế ở trên cao đã lên bờ đứa bé vào trong nôi trong lúc thím còn đang say mê hồn nhiên, chia sẻ lời than phiền của chú Jarman đáng thương, không hề để phòng thủ đoạn lừa phỉnh của chú muốn tí tỉnh thêm 1 lần nữa.

Thím nói bé gái được đặt tên là Daisy, thím hy vọng Chúa sẽ ban phước lành cho nó.

- Đúng vậy thím Jarman, thím có biết bao thần dân tí hon, có nghĩa là thím đang ngồi trên một ngai vàng hạnh phúc đó. – Tôi động viên thím.

- Điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải nhận thêm 1 cái giường khác giống hệt như thế này... Thôi, tôi chỉ mong sao Chúa giúp cho tôi Daisy là đứa út ít, thế là tốt nhất rồi.

Trong khi tôi nói chuyện trong nhà, tiếng ồn của lũ trẻ ở bên ngoài càng tăng lên. Kẻ tạo ra các mô đất dơ bẩn cho là đã đủ nên bọn chúng thi nhau đá nó xuống dưới ao. Quả bóng cũng đã được ném xuống bởi một Jarman bé, nó nhún vai bỏ đi sau khi ném.

Tôi băng qua đường trở về nhà. Khi các mô đất đã đắp xong, quả bóng bọn trẻ đá lăn xuống dưới ao, một đứa quyết định cứu quả bóng, nó chĩa xuống với người lấy quả bóng, mắt dè nó ngả úp mặt xuống dưới bờ ao.

Tất cả bọn trẻ khác mãi nô đùa, chúng chẳng hề biết thằng bé gặp nạn. Đó là lúc tôi cần phải ra tay, bởi thằng bé đang gặp nguy hiểm. Tôi vội lao xuống dưới ao, kéo Jarman bé bổng lên và ẵm nó trên tay mang đến chỗ khô ráo.

Trong lúc tôi đứng ẵm đứa bé, bỗng phát hiện có một người đàn ông cưỡi một con ngựa đen to lớn từ đằng xa phi tới. Cả người và ngựa trông giống như một con nhân mã trong thần thoại xuất hiện.

- Có thể cho tôi biết đường này có dẫn tới Oakland không? - Người đó khẩn thiết hỏi.

Jarman khoảng 6 tuổi nhanh nhẩu chỉ dẫn: - Đi trên đường kia kìa...

Người đàn ông cười ngượng nhìn thẳng vào tôi mong đợi câu trả lời đáng tin cậy của người lớn.

- Anh cứ đi thẳng con đường trước mặt, đến chỗ ngã ba thì rẽ phải, anh sẽ tìm thấy cổng gác và con đường nhỏ đi thẳng vào... - Tôi nói.

- Cám ơn cô.

Anh ta thò tay vào túi lấy ra mấy đồng tiền xu ném cho lũ trẻ.

Tôi giận dữ đặt vội Jarman bé bỏng xuống, chặn mấy đồng xu đang lăn với ý định nhặt ném trả lại anh ta, nhưng hai tên Jarman đã vồ lấy ngay và chạy biến ra xa coi như đó là phần thưởng của chúng.

Tôi chỉ còn biết ném cái nhìn tức giận về phía người đàn ông cười ngượng. Tôi quay lại, nhận ra bé Jarman, kẻ đã đào bới bùn đất lấm lem đầy mặt, một ngón tay vẫn còn đặt trên miệng nhìn tôi đầy thiện cảm.

- Cậu là bé tí hon bẩn thỉu – Tôi trêu chọc nó để sau đó phải tức cười với chính mình, vì không phải chỉ 1 mình nó là dơ bẩn.

- Tốt hơn cả là hãy tìm anh chị chơi ở chỗ khô ráo. Cấm không xuống dưới ao chơi nữa đâu đấy.

Tôi rảo chân trở về Dower, nhanh chóng vào phòng riêng soi gương. Chao ôi, thì ra tôi bẩn cũng không kém gì Jarman tí hon. Má tôi cũng đầy vết dơ, váy áo và cả giày của tôi cũng lấm lem đầy bùn.

Tôi thật ra đáng! Không trách anh chàng cười ngượng đã cư xử với tôi như vậy. Một cô gái thôn quê! Tôi đã đoán ra anh ta là ai rồi. Anh ta đã không hỏi đường về Oakland đấy ư? anh ta không phải cư xử theo kiểu ngạo mạn đấy ư? Anh ta không tự phụ khoe khoang giống như một con công đó hay sao?

Không ngờ từ buổi gặp gỡ đầu tiên tôi đã nhận ra con người của anh ta, đúng như những gì tôi suy nghĩ. Tôi muốn hét to lên: - Anh thật tầm thường!

TTT

Tôi không cho phép mình được tới Oakland ngay ngày hôm đó. Anh ta đang có mặt ở đó và tôi không muốn gặp anh ta. Tôi đã nghi ngờ tất cả dụng ý của Ben trong việc này. Ông ta chấp nhận con công kiêu kỳ của ông ta. Ông ta không thích tôi.

Nhưng tôi đã nhầm.

Dì Maddy gõ cửa:

- Hannah đưa tôi 1 thông điệp của ông Ben Henniker gửi tới. Ông yêu cầu cô phải đi tới Oakland ngay và ông muốn cô phải ăn mặc tươm tất đấy.

Vậy là tôi mặc váy áo với nhiều sự quan tâm hơn. Tôi khoác thêm một cái áo lông Alpaca bên ngoài nhằm làm cho tôi già dặn và đàng hoàng hơn.

Tôi đi đến Oakland ngay sau đó và sớm nhận ra ở đây có một không khí nhộn nhịp khác thường. Wilmot chào tôi cũng lịch sự hơn:

- Ông Henniker muốn cô tới thẳng phòng của ông ngay, cô Clavering.

- Cám ơn ông, Wilmot. – Tôi nói.

Tôi nhận thấy tôi cũng trả lời hơi kiểu cách khác với thói quen thường ngày. Dẫu ôn Wilmot có lịch sự như vậy chẳng qua là muốn cho khách tới thăm phải lưu ý hơn một chút mà thôi. Vừa lúc đó, tôi thấy bà Hannah đã chờ tôi ở trên cầu thang tràn đầy hy vọng.

- Ôi, cô Jessica. Cậu ấy đã về... một ông chủ trẻ trở về từ Australia. – Bà thán phục nói.

- Ồ...? – Tôi nhún vai chờ đợi.

- Hãy chú ý lời tôi đấy! – bà phấn khích với sự xét đoán không lấy gì làm thông minh lắm.

- Đường như anh ta đã gây ấn tượng khá sâu sắc với bà. – Tôi chỉ trích.

- Việc đó làm cho ông Henniker vui vẻ. Tôi thấy ông ấy khỏe ra như được uống thuốc tiên. Cậu Joss chỉ mới trở về lâu đài ngày hôm qua... Rồi cô sẽ thấy cậu ấy trở thành chủ nhân ở nơi này cho mà xem. Ông Wilmot cũng nói vậy, Oakland sẽ thuộc về cậu ấy. Không biết từ khi nào tôi mới gặp ông chủ ra ông chủ như thế. Cậu có giọng nói oang oang, có thể bất kỳ ở đâu cũng nghe được khi cậu ấy gọi. Rồi cô sẽ nghe cậu ấy nói to như thế nào... Tôi nói thật đấy! Cậu ấy biết vị trí của cậu trong cái nhà này. Ông Wilmot nói, cậu Joss là con trai của ông chủ. Vậy mà chúng ta chưa hề nghe được chuyện cưới xin của ông chủ bao giờ, cũng như ông có cậu chủ ra sao.

- Có lẽ tôi phải gặp anh ta ngay. – Tôi vội ngắt câu chuyện lồi thối của bà – Tôi sẽ chứng kiến tất cả những điều bà nói về ông chủ tương lai với giọng nói oang oang đã mê hoặc bà ra sao. – Tôi nói và nghĩ về anh ta giống như một con công đực, nhưng tôi nhất định sẽ bắt Con Công đó phải suy nghĩ khiêm tốn, đừng có vội xoè cái đuôi ra khoe khoang.

Tôi bước đi với cảm giác bà ta cho rằng tôi bị chạm nọc tự ái. Tôi gõ cửa phòng ngủ của Ben, ngay lập tức tôi nghe ông nói:

- Đây đúng là Jessica. – Ông to giọng. – Vào đi cục cưng của ta. – Tôi bước vào trong phòng. Ben vẫn ngồi trên ghế, khoác chiếc áo choàng dày và quàng 1 chiếc khăn len to xụ trên cổ. Có một nhân vật cao lớn kín đáo nhìn tôi. Tôi cảm thấy khó chịu bởi cái nhìn dò xét ấy. Dĩ nhiên người đó chính là anh ta, người mà tôi đã gặp ở nhà Jarman.

Anh tiến tới cầm tay tôi và giữ nó hơi lâu.

- Vậy là chúng ta lại được gặp nhau. – Anh ta nói.

- Hầy? Chuyện gì thế nhỉ? – Ben cười hỏi. – Hầy tới gần đây, ta muốn hai con bước đầu làm quen với nhau. Đây là một dịp quan trọng để cho hai đứa biết về nhau. khi các con ở cùng bên nhau, sẽ hợp với nhau nhiều hơn, ta tin chắc điều đó hơn bao giờ hết. Hai con rất tương xứng với nhau.

Tôi cố nén sự ấm ức trong lòng khi ông đem tôi so sánh, ghép đôi với con người có bản chất như anh ta. Tôi để ý thấy mắt anh ta xanh thẫm như màu xanh lông công. Cái mũi của anh ta hơi khoằm như mũi chim ưng làm tăng thêm cái vẻ ngạo mạn và quý phái. Môi anh ta dài, hơi mỏng, vừa gợi cảm vừa giấu cợt. Khuôn mặt của anh ta không đẹp đến mức gây sửng sốt nhưng không thể nào quên được. Anh ta mặc cái áo jacket nhưng nâu bó sát thân người gọn ghẽ cùng với cà vạt trắng thật nghiêm túc, còn cái quần có thắt dải với ống quần túm bó vào trong ủng cưới ngựa màu nâu làm cho người anh ta toát lên vẻ tự tin mạnh mẽ, rất đàn ông.

Tôi hầu như tức tối với cái vẻ giấu cợt nhạo bóng trên nét mặt của anh ta, chính điều này đã mách bảo cho tôi anh vẫn còn nhớ cái ấn tượng ban đầu khi nhìn tôi dưới cái ao, trên tay ôm một Jarman bé con bần thủ.

- Chúng con đã gặp nhau từ trước, cha. – Anh ta nói.

- Hãy kể cho ta nghe.

Tôi nói rất nhanh: - Thím Jarman lại mới sinh 1 lần nữa. bà bảo cháu mang cho thím 1 số thứ. Một thằng bé bị ngã xuống ao, cháu vội lội xuống đem nó lên thì anh ta tới... - Tôi gật đầu về phía anh ta.

- Hãy gọi nó là Joss, Jessie bé nhỏ của ta. – Ben nói.- Chúng ta không cần giữ nghi thức với nhau. hãy giữ tình cảm của chúng ta ngày một thân thiện hơn.

- Nhưng cháu vẫn còn chưa biết anh ta nhiều lắm – Tôi lẩn tránh.

- Chúng ta đã từng quen nhau từ trước mà. – Joss Madden nói. Tôi nhận thấy trong giọng nói của anh ta đầy vẻ bốn cợt.

- Chính vì thế mà ngài Madden đây đã trả tiền công cho cháu khi hỏi đường về Oakland. Cháu đảm bảo rằng đồng tiền anh cho bọn trẻ là cần thiết và sự ném trả lại anh cũng là cần thiết, nếu bọn trẻ ngây thơ không vồ lấy và chạy biến đi mất.

- Đúng, thì ra là vậy... hai người đã biết nhau. – Ông khoái chí cười nói.

- Có lẽ anh Madden có quyền làm như vậy. Anh ta đã hành xử đúng với những gì cháu đã nghe về anh ta.

Joss Madden cười khằng khặc về kẻ cả.

- Tôi hy vọng đó đúng là một lời khen ngợi. Bởi tôi đang làm như thế. – Anh ta nói.

- Điều đó tùy anh phán xét. – Tôi đáp.

Ben vẫn đang cười, cái cười hả hê rất quen thuộc giống như khi ông là người chiến thắng trong trò chơi may rủi và đã giành được viên Tia Sáng Xanh.

- Ta rất vui khi được nhìn thấy cả hai con ở đây lúc này, vậy là tốt lắm rồi Jessica. – Ben nói.

- Kể từ khi ta ngã, bây giờ cái tốt đẹp nhất mới đến với ta. Thôi, bây giờ tất cả hãy ngồi xuống đây, đừng có bồn khoăn lo lắng gì, được không? Chúng ta còn rất nhiều việc phải bàn, ta không biết thời gian còn cho chúng ta bao lâu nữa.

- Đừng nói vậy, Ben. – Tôi kêu lên.- Ông bây giờ đã khá hơn nhiều... anh Madden đã ở đây rồi.

- Hãy nhìn thẳng vào mắt ta đây mà trả lời. Đó là cách tốt nhất đúng không, Joss? – Ben nói.

- Con tin đúng là vậy, thưa cha. – Joss Madden trả lời.

- Bây giờ hai đứa hãy ngồi cạnh ta, nghe ta nói đây. Đây chính là thời gian mà ta đã chờ đợi từ lâu. Ta đang linh cảm thấy điều tốt đẹp đó, để cho lão già khốn khổ này thanh thản trước lúc ra đi. Thời gian với ta không còn nhiều nữa thật rồi, ta sắp phải ra đi. Nhưng giờ đây, ta đang rất hạnh phúc vì có hai người mà ta yêu thương nhất trên đời này ở bên cạnh, trái tim ta mách bảo rằng hai con phải ở bên nhau... sống và làm việc bên nhau mãi mãi...

Joss Madden chăm chú nhìn tôi xét đoán, tôi cảm thấy mình đang bị tấn công dồn dập bởi cái nhìn tôi chưa thấy bao giờ. Trong tôi như xao xuyến với cảm giác mới lạ xâm nhập. Tôi luôn có ấn tượng về sự ngạo mạn và giễu cợt của anh ta mà không thể ngờ cái nhìn của anh ta làm tôi xao động đến vậy. Tôi nhận thấy có 1 luồng gió thổi qua làm tóc tôi rối bù, cái áo lông Alpaca chẳng thích hợp một chút nào. Tôi cảm thấy ân hận những gì đã xảy ra ngày hôm qua bên cái ao tù bẩn thỉu ấy.

Tôi e thẹn nói: - Làm việc cùng với nhau...! Điều đó có nghĩa là thế nào Ben?

- Đúng, đấy là điều ta sắp nói. Ta biết Joss đã quyết định xong điều đó. Joss sẽ biết phải đối xử với cháu thân thiết như thế nào, phải không Joss?

- Điều này có thể làm cho tiểu thư Clavering cảm thấy quá đột ngột chẳng. Con muốn có 1 hai ngày để cho cô ấy có thời gian suy nghĩ, cha à.

- Tất cả điều này thật khó hiểu. – Tôi nói.

- Điều này không có gì là rắc rối cả, nó đúng là một thực tế và cô cũng nằm trong thực tế này. – Joss Madden nói.

- Ta đã nói rõ tất cả rồi. Bây giờ không còn gì phải giữ kẽ nữa. – Ben nóng nảy chặn đứng lại.

- Jessica, cô có hiểu thực tế là thế nào không đấy? – Joss Madden hỏi.

- Tôi nghĩ, tôi có thực tế của tôi.

- Đúng, cô đang kiêu hãnh xét đoán theo kiểu của 1 cô gái trẻ.- Tôi cần xét đoán, sao cho không làm rơi mất lòng tự trọng của mình. – Tôi đáp.

- Hãy yên tâm, điều đó không vô ích đâu. Tôi thấy điều đó có nhiều hứa hẹn tốt đẹp cho tất cả chúng ta. – Joss tự tin nói.

- Hãy nhìn này, ta đang bị cuốn trôi đi rất nhanh. ta bắt đầu cảm thấy điều đó. Ta sẽ nói những điều các con phải làm gấp. Ngày mai chúng ta sẽ làm những điều tốt đẹp đó. Ngày mai, cả ba chúng ta, rõ chưa. – Ben yêu cầu.

- Đó là ý kiến con cho là tốt nhất. – Joss Madden nói.

- Tất cả cứ đúng như thế mà làm nhé, bây giờ chúng ta mới nói sang chuyện khác. Hãy kể

cho ta nghe công việc ở đó ra sao.

- Con đã kể những điều cần thiết rồi. – Joss vừa cười vừa nói. - Mọi cái đều đúng như dự đoán của chúng ta, mọi việc diễn ra trôi chảy đúng như mong đợi. Những vấn đề đó không còn đáng lo ngại nữa. Chúng ta đã đúng mạch rất tốt ở ngay gần Dree Ceek.

- Opal đen và tốt chứ, hử? Và khối lượng cũng không nhiều lắm phải không? Jimson Laud làm việc khá chứ? Đó là những điều ta thích nghe.

- Jimson, hẳn ta làm việc cũng tạm được.

- Sao con nói sơ sài vậy.

- Jimson là 1 người không được nhiệt tình lắm.

- Còn có thể mong đợi gì khi mọi việc không có con, Joss. khi Jimson là một con người tính toán. Họ đã không bị sốc chứ... nhưng tiền bạc là vấn đề quan trọng trongg kinh doanh. Vậy Liliars ra sao?

-Thì cũng giống như mọi khi.

- Còn Emmeline?

- Toàn bộ gia đình họ cũng có ít nhiều thay đổi kể từ khi cha xa họ đến giờ.

Ben nhìn vào khoảng không, thăm thì:

- Ôi, ta muốn được nhìn thấy những con công khi ta ra đi biết chừng nào. Trong tâm trí ta hình ảnh trong sáng tuyệt đẹp của nơi ấy vẫn luôn hiện lên. Ta yêu từng viên gạch đã xây nên ngôi nhà đó và từng ngọn cỏ trên thảm cỏ xanh rì. Không, không phải giống như nơi này... dĩ nhiên... đó là xứ sở của mặt trời, đây là mặt trời nóng cuồng nhiệt... quanh năm khô cạn. Tất cả vẫn còn nguyên như thế chứ, Joss?

- Dạ, vẫn còn khô nóng lột cả da. Có nhiều rừng bị cháy rộng tới hàng dặm.

- Ở đó thật sự nguy hiểm, Jessica. – Ben nói với tôi. – Cháu sẽ tìm thấy nhiều cái khác ở đó. Sẽ là như vậy, phải không, Joss?

- Nếu như cô ấy quyết định điều kiện của cha.

- Điều kiện ư? Điều kiện gì vậy? – Tôi hỏi.

- Ta nghĩ còn hơi sớm khi nói tới điều này.- Ben nói.

- Vậy điều kiện đó là...- Joss Madden tiếp lời ông. - Nếu chúng con hoàn toàn khước từ. Con muốn cha để cô Clavering có thời gian... con nói là Jessica. Cha, cha không phải là một ông chủ thối giết dây các con rồi phải không, bởi con cũng như Jessica không phải là những con rối... Jessica có đồng ý thế không? Có lẽ cô cũng không muốn bị giết dây như những con rối trên sân khấu, đi đường này hay đường kia theo sợi dây của ông chủ điều khiển.

- Ta có thể đảm bảo với các người rằng, ta sẽ không để cho các người phải nói gì về điều đó nữa, khi đó nó chỉ là 1 con số không tròn trĩnh. hãy im lặng đặt ta vào ngay chỗ bí mật, đừng trì hoãn làm gì nữa.

Ben nhìn thẳng vào Joss lắc đầu. Sau đó ông nói:

- Có một điều khi ta lần đầu nói với cháu, Joss cũng biết điều đó. Khi nào chỉ có ta và cháu, ta sẽ nói tất cả để cháu hiểu rõ ý muốn của ta bây giờ.

Tôi nhìn Joss với cái nhìn đầy ngụ ý, bởi những bí mật trong những yêu cầu của tôi cần phải được làm rõ.

- Con đã nhận thấy đó là 1 gợi ý sáng suốt. Trong chuồng ngựa có 1 con ngựa mà con rất thích, cha. Con muốn cưỡi ngựa đi dạo một chút.

- Đây là kế hoãn binh khéo léo. – Ben cười – Chúng ta có những con ngựa nòi, ta sẽ chỉ cho con. Con sẽ tìm được vài con ngựa nòi tốt đấy.

- Con hy vọng là như thế. Trước kia con đã từng chăm sóc chúng. Con tạm thời vắng mặt để hai người nói chuyện. Hẹn sớm gặp lại cô... Jessica.

Anh ta đi ra. Ben nhìn tôi. – Cháu nghĩ về con trai ta như thế nào? – Ông sốt sắng hỏi tôi.

- Cháu nghĩ rằng ông hoàn toàn đúng.

- Vậy là ta đã mô tả rất tốt cho cháu biết về nó, đúng không, Jessie?

- Cháu có 1 chút xét đoán về anh ta, cơ bản dựa vào các câu chuyện mà ông kể.

- Và cháu thích hẳn, Jess?

Tôi do dự. tôi không muốn làm ông bị tổn thương, bởi càng nhìn tôi càng không thích anh ta. – sau đó tôi thận trọng nói. – Cháu chưa có cảm nhận rõ ràng gì về anh ta, Ben.

Ông lắc đầu. – Cháu sẽ sớm hiểu biết về hẳn. Ta đã mong muốn thiết tha hẳn đến với cháu càng sớm càng tốt.

- Ben, ông đang có điều gì muốn nói với cháu phải không?

Ông do dự. – Ta thật khó nói điều này, không biết phải bắt đầu như thế nào. ta thật có lỗi trong việc này và ta ân hận vì nó. Nhưng nó cũng đã có hậu, ta tin chắc cháu sẽ hiểu đúng về nó. Đó là việc liên quan đến Tia Sáng Xanh.

- Câu chuyện đó đã trở thành trung tâm của cuộc sống. – Tôi giễu cợt bình luận.

- Tất cả câu chuyện ta kể về chiến thắng của ta giành viên opal quý báu... là sự thật. Cuộc đời của ta hoàn toàn đổi khác từ khi có nó. Thật bất hạnh cho những ai từng là chủ nhân của nó, rủi ro luôn sẵn đợi họ. Có người chỉ mong ta gặp rủi ro, có người mong ta cho họ xem nó, nhưng tất cả bọn họ đều bị viên đá quyến rũ, muốn chiếm đoạt nó. Đó chính là cái kỳ lạ của con người Jessica. Cháu là 1 cô gái đáng yêu, biết xét đoán, Joss cũng nhận thấy... nhưng cháu lại không biết. Cháu chưa từng nhìn thấy Tia Sáng Xanh bao giờ, có lẽ cháu mà nhìn nó thì cháu sẽ hiểu việc này nhiều hơn. Cháu sẽ bị màu sắc huyền diệu của nó mê hoặc ngay. Vậy ta phải cất giấu nó thế nào đây? Người ta có thể lấy cắp nó, trước khi họ chém ta hoặc bắn vào tim ta bất cứ lúc nào... - Đã thế ta còn đại dốt đem khoe nó với tất cả mọi người... Ta biết trong lòng cháu có 1 hình ảnh đẹp về cha mẹ cháu, bởi vì tình yêu của họ là rất đẹp, rất sâu sắc. Một lần nữa ta muốn nói với cháu, cháu rất giống mẹ. Mẹ của cháu là một cô gái dịu dàng, rất dễ thương, cô ấy vừa vui tươi vừa ương bướng và cũng có máu cò bạc huyết thống của gia đình. Cháu cũng thế, ta đảm bảo chắc chắn là như thế. Đến 1 lúc nào đó dòng máu đó sẽ sôi sục trong cháu, ta sẽ dạy cháu biết cách giành chiến thắng... Ta thực sự yêu mẹ cháu hơn ai hết...

- Đúng vậy, Ben. Cháu đã nhận thấy điều đó.

- Ta đã bị hẳn lời cuốn.. bởi sự đẹp trai và trẻ trung của hẳn. Quyến rũ phụ nữ cũng là đặc tính của hẳn. Đối với Joss, trước khi đi học ta đã răn đe nếu có tính nết đó thì đừng có quay về. Joss đã biết nghe lời, toàn tâm toàn ý học tập... Đúng vào đêm ta mang opal ra khoe ta đã phát hiện ra sự thèm khát trong mắt Desmond. Một sự thèm khát cháy bỏng, không có gì cưỡng lại được như cơn khát nước trên sa mạc hoặc cái đói cồn cào của con người đã bị nhịn ăn từ lâu. Cháu có vẻ ngờ vực, phải không Jessie? - Bởi vì cháu chưa được chiêm nghiệm trong thực tế mà thôi... vậy là trong đêm hôm đó ta đã mở sẵn cửa phòng của ta, để nguyên quần áo ngồi trên giường lắng nghe. thế rồi ta đã nghe thấy tiếng bước chân rón rén... vậy là ta cũng im lặng theo dõi hẳn. Hẳn thận trọng đi tới, mở ngay cái tủ sắt có viên Tia Sáng Xanh. Hẳn vừa mới cầm viên đá trên tay thì ta bắt ngờ xuất hiện, quát hỏi: - Desmond! Làm cái gì đấy? - hẳn nhìn vào ta lúng túng... trên người hẳn lúc đó còn phủ kín bằng cái khăn trải giường. Ta nói: - mày đã quyến rũ cô bé Jessica đáng thương, bây giờ còn cố tình ăn cắp viên Tia Sáng Xanh của ta. Cái xứng đáng dành cho mày là cút khỏi nhà ta ngay!... Cút đi, mau lên!... Hãy biến ngay đi!... Ta đã nhận ra mày không xứng đáng được sống nữa.

- Ôi, Ben, ông đã giết cha cháu? – Tôi đau đớn kêu lên.

Ông lắc đầu. – Không... không... không phải vậy. Ta có súng ở trên tay nhưng ta không làm điều đó. Ta không muốn kết thúc cuộc sống của hẳn, hẳn không xứng đáng với điều đó. Ta nói: - Mày phải cút ngay ra khỏi nơi này, đừng bao giờ vác mặt tới đây hay là tới Fancy, nếu ta mà thấy mày xuất hiện ta sẽ tố cáo mày ngay lập tức. hãy cút đi!... Hãy cuộn gói tất cả đồ đạc của mày, cút ra khỏi nhà ta ngay lập tức. – Ôi ta đã từng quý mến hẳn, tin hẳn. Ta phải cố kiềm chế để không bóp cò súng. Đó là 1 việc làm ngốc nghếch... ầm ĩ... không cần thiết và bất lợi cho ta.

Trừng phạt hẳn thế là đủ, hẳn đã phải cuốn gói ra đi ngay trong đêm, nhục nhã như 1 kẻ trộm, vĩnh viễn không bao giờ trở lại...

- Vậy là ông đã ngăn không cho ta gặp lại mẹ cháu nữa.

- Hẳn không tốt đẹp gì ngay cả đối với cô ấy cũng thế. Hẳn đã chấp nhận, nếu lấy cặp viên opal có nghĩ là phải bỏ trốn ra đi mãi mãi và hẳn đã chọn kế hoạch của hẳn.

- Ôi, người mẹ khốn khổ của tôi!

- Đó là người phụ nữ đã từng ở trong cuộc đời của hẳn. Hẳn vứt tất cả chỉ vì ham muốn opal... Chính bởi vậy ta muốn hẳn phải ra đi khỏi cuộc đời cô ấy. Khi đó ta không biết sự có mặt của cháu trong phôi thai... Nếu ta biết thì mọi chuyện đã khác đi nhiều.

- Ông vẫn nói ông ta ăn cắp Tia Sáng Xanh.

- Đây là điều bây giờ ta muốn giải thích cho cháu. Ta nói vậy chỉ là giả vờ để kẻ trộm khác không dòm ngó tới nó nữa, cũng là bởi chúng ta không muốn bị nguy hiểm, bị đe dọa tấn công nữa. Chúng ta đành phải kín đáo giấu kỹ viên đá ở Australia, trong lúc mọi người vẫn tưởng hẳn đã lấy cắp viên đá và bỏ trốn. Cho nên, sau khi ta tới Australia cùng với viên đá rủi ro không chỉ đến với ta 1 lần, ta biết rủi ro đó đang đợi cơ hội bất ngờ đổ xuống đầu ta 1 lần nữa.

- Joss cũng biết điều này chứ, Ben

- Joss cũng biết bởi ta đã kể cho nó nghe hết tất cả, cũng giống như ta đã kể cho cháu nghe bây giờ. hãy tin vào ta, ta chắc chắn đã hành động khác đi nếu ta biết có cháu trên cõi đời này... rất tiếc là mẹ cháu không nói với ta.

- Sao cháu cảm thấy choáng váng vậy, Ben.

- Đó là chuyện đã qua, Jessica. Cuộc sống của cháu đang mở rộng ở phía trước. Hạnh phúc đang chờ đợi cháu. Cháu phải giành lấy hạnh phúc mà mẹ cháu chưa có được. ta hứa với cháu, ta sẽ giúp cháu có một cuộc sống với nhiều thú vị bất ngờ.

- Cháu không còn bụng dạ nào nghĩ tới tương lai nữa, khi mà đầu óc cháu lúc nào cũng nghĩ tới mẹ, Ben.

- Cháu cần phải quên đi tất cả, Jessica.

- Cháu ngạc nhiên vì những việc cha cháu đã làm.

- Hẳn ta bị sa ngã do chính hẳn gây ra.

- Trong từng ấy năm trời, ông vẫn không tha thứ cho cha cháu thoát khỏi cuộc sống đầy hoài nghi và mặc cảm, trong khi người mẹ đau khổ của cháu thì...

- Đáng ra cô ấy sẽ không bao giờ phải làm điều đó...

- Nhưng bà đã bị dồn vào bước đường cùng.

- Không, Jessica, chúng ta không xua đuổi cô ấy. Chúng ta hành động vô tình, nếu chúng ta biết được sự sinh nở thì chắc chắn không có sự đáng tiếc xảy ra.

Tôi quay mặt đi. trước mặt tôi tất cả hình ảnh cứ quay cuồng, cha tôi cạy tú sắt còn Ben thì cưỡng bức ông phải bỏ trốn đi xa. vậy là ông đành phải mang tiếng ăn cắp suốt đời vì viên Tia Sáng Xanh... đành phải bỏ rơi người vợ sắp cưới thơ ngây với đứa bé còn đang trong bụng... tuyệt vọng, không còn con đường nào khác đã phải tự kết liễu cuộc đời trẻ trung của bà.

Ông âu yếm cầm bàn tay tôi. - đừng có nghĩ xấu về ta, Jessie. Cháu biết, ta không còn ở bên cháu lâu hơn nữa. Ta không chịu nổi sự đau xót trong giờ phút cuối cùng này. ta vốn là 1 người đàn ông mạnh mẽ, thích sống mạo hiểm. ta không thích cuộc sống điền viên êm ả ở đây. Cuộc đời của ta là 1 cuộc chiến đấu không khoan nhượng, nó luôn làm cho ta mạnh mẽ, cứng rắn, dứt khoát, đôi khi đến tàn nhẫn. Có lẽ ta không được đánh giá cao về đạo đức trong việc đề phòng có kẻ giết ta vì viên Tia sáng xanh. Hãy nói xem, cháu đã hiểu điều đó chưa?... Hãy thông cảm cho ta, cháu yêu.

- vâng, cháu hiểu, Ben.

- Và chúng ta vẫn quý trọng nhau chứ? Chẳng lẽ cháu không muốn cuộc sống của cháu đổi

khác đi và làm cho nó tốt hơn hay sao?

- Cháu yêu ông, cháu sẽ làm điều đó, Ben.

- Sau này, cháu sẽ học thêm được 1 điều, tình yêu không cần 1 lý do nào ràng buộc. Bất cứ tình yêu nào không làm cho cuộc ổng đổi khác đi... đó không phải là 1 tình yêu thực sự. Ta không thương cháu 1 cách hời hợt đâu, mặc dù ta là 1 người tình quái nhưng giờ đây ta là lão già Ben đa cảm, ta muốn gửi gắm tình thương yêu của ta cho những người xứng đáng nhận được tình nghĩa sâu nặng của ta, ta sẽ làm cho cuộc sống của họ tốt đẹp hơn.

- Đúng vậy, Ben. Cháu thương ông, nhưng cháu lại không bao giờ làm theo điều này của ông được. Cháu suy nghĩ chân thành, không nguy tạo cho tình cảm của cháu đâu.

- Không bao giờ ta nghĩ như vậy đối với cháu. Nhưng ta không cho phép để cho cuộc sống của cháu không có 1 cái gì cả. Ta muốn cuộc sống của cháu phải tốt hơn bây giờ. Đó cũng là lời hứa của ta với cháu, nếu cháu nghe theo lời khuyên của ta. Ta là người đi trước, ta hiểu về con người rất rõ, có lẽ ta hiểu cháu còn hơn cháu hiểu cháu. Ngày hôm nay ta nói với cháu thế là đủ, ta sẽ để dành cho ngày mai. Ngày mai ta và cháu sẽ cùng chơi 1 canh bạc với cuộc đời. Ta đã sẵn sàng, ta chỉ còn đợi cháu nữa mà thôi. Ta hy vọng cháu không ngoảnh mặt đi với cuộc đời của chính mình. Cháu đừng cam chịu cuộc sống ảm đạm của nhà Dower, cháu có đồng ý thế không, Jessica?

- Ôi, Ben. Cháu muốn có 1 cuộc sống không giống như cháu đang sống. Cháu không muốn cha cháu vẫn phải chịu như thế... khi mà viên Tia Sáng Xanh vẫn còn nguyên vẹn... cùng với sự đe dọa của rủi ro, bất hạnh đã đổ xuống cuộc đời của ông như trước kia và cả bây giờ nữa.

- Đó chỉ là dư luận của mọi người, ta không bao giờ ân hận vì có nó. Nó thật có ý nghĩa đối với ta. Hàng đêm ta thường mơ thấy nó... ta say mê ngắm nhìn nó và nghe nó nói: - Hãy lấy niềm vui của cuộc đời người ra đây... nó không bao giờ tồn tại trong cuộc sống của người, bởi tại người luôn cam chịu một cuộc sống phiêu lưu. Ta là của nhà người nếu người chịu đổi lấy bằng niềm vui của cuộc đời người.

- Joss đã biết tất cả điều đó... về cha và mẹ của cháu?

- Hẳn biết, Jessie.

- Và cả viên Tia Sáng Xanh sẽ là của Joss, khi...

- Khi ta chết. Ôi, ta đã có kế hoạch và đó chính là điều ngày mai chúng ta phải bàn tới.

- hãy nói cho cháu biết ngay bây giờ, Ben.

- tất cả đúng là như vậy. Nó là điều ta chưa muốn... Thôi cháu hãy về nhà đi, hẹn trưa mai cháu quay lại đây. Ngày mai cháu sẽ biết tất cả kế hoạch của ta, đừng có lo nghĩ nhiều, con gái cưng nhất của ta nhé.

Tôi rời xa ông, trở về Dower với tâm trạng thật bối rối. Cuộc gặp gỡ của tôi và Joss Madden đã bị lộ ra.

Trong lúc bước vào nhà tôi đã thấy bà tôi đang sửa và cắm lại bình hoa bị đổ.

-Ồ, cháu thân yêu. - Bà nói. - Ở đây khó khăn chật chội quá. sao ta lại lúng túng làm đổ cả bình hoa có từ thời Oakland! Chỉ vì ta nhìn thấy anh bạn của cháu tới thăm. Anh ta thật trang nhã, đàng hoàng, quý phái... hơn hẳn bọn thợ mỏ ấy. Anh ta cưới 1 con ngựa cuẩng đẹp như anh ta...

Tôi im lặng vội vàng vào phòng riêng. Lòng tôi tràn đầy xúc động, không còn nghĩ tới việc phải đối đáp với bà như thế nào nữa.

TTT

Cả 1 đêm tôi không sao ngủ được, tôi khắc khoải mong ước ngày mai mau tới. Tôi băn khoăn, tại sao tôi lại được mọi người chú ý chăm sóc 1 cách lạ thường như vậy. Dĩ nhiên tôi biết đó là giá trị của 1 con người. Nhưng cách nhìn nhận đánh giá của anh ta làm tôi phải thẹn thùng. Tôi bắt đầu thấm lời của Ben nói, anh ta là trung tâm của phụ nữ. Tôi đã nhận ra sức

manh kỳ lạ của anh cuốn hút phụ nữ như thế nào. Anh ta thật đáng ghét. Trong lòng tôi vẫn còn xúc động bối rối trước lời thú tội của Ben và suy nghĩ rất nhiều về Joss Madden. Tôi mong ước anh ta đừng có xâm nhập vào tình cảm của tôi một khi tôi yêu cầu anh ta phải đứng bên ngoài cuộc sống của tôi.

Buổi trưa hôm đó tôi đi tới Oakland khi mọi người đang nóng lòng chờ tôi.

- Ồ, cuối cùng thì cháu cũng đã tới. – Ben nói – Bây giờ thì hãy ngồi bên ta.

Ông ngồi trên giường. mặt ông xanh xao nhợt nhạt. Có lẽ sự việc ngày hôm qua đã làm ông phải suy nghĩ rất nhiều, nó đã vắt kiệt sức lực còn lại ít ỏi của ông.

- Mỗi đứa hãy ngồi ở một phía bên ta. – Ông ra lệnh. Trong lúc con mắt xanh thẳm của Peacock nhìn xoáy vào tôi, sự quan sát quá gần của Joss Madden khiến tôi bồn chồn.

- Bây giờ sẽ bắt đầu. – Ben nói. – Ta đang đi nhanh tới cái chết mà ta chưa muốn. vậy là, không còn nhiều thời gian cho ta được nhìn thấy hạnh phúc sắp diễn ra. Đó là ước mơ đẹp nhất của ta, nhìn đàn cháu kháu khỉnh của ta chạy nhảy tung tăng trên thảm cỏ cùng với những con công. Các con biết đấy, cuộc đời của ta chưa bao giờ có 1 đứa con trẻ nào, một đứa trẻ được người ta công nhận bởi ta lúc nào cũng bận rộn với công việc của tương lai. Ngay cả khi Joss đến với ta cũng không còn bé nhỏ nữa... Bây giờ ta có cả hai con thật tuyệt vời, các con phải biết yêu thương và hành động đúng như con người thật sự. Ta sẽ có những đứa cháu, Joss. Ta đã quen với suy nghĩ con không bao giờ cưới vợ... cho tới tận khi ta gặp được tiểu thư Opal Jessica Clavering đây, ta đã có cảm tình ngay với cô bé. Ta không mong muốn gì hơn được mọi người hy vọng tin tưởng nhìn vào cây Thánh Giá, điều đó thật quan trọng đối với 1 gia đình. Vậy, điều ta mong ước đó còn có ý nghĩa hơn là mang lại sự hoà nhập cho hai gia đình. Ta muốn có sự hoà trộn giữa các dòng họ... đấy là cậu bé bán bánh gừng rong trên đường cao tốc Ratcliff và những người có danh tiếng trong lịch sử chiến đấu, những người sinh ra đã giàu có và có ý chí vươn lên đỉnh cao của xã hội. Không có gì tốt hơn là sinh ra 1 thế hệ mới cho tương lai.

Tôi đưa mắt nhìn vào đôi mắt xanh thẳm kia, tự hỏi anh ta đang suy nghĩ gì? Ồi, không từ bây giờ anh ta không thể táo bạo vậy được nữa. Tôi cố đọc trong mắt Joss Madden khiến anh cũng phải bối rối.

- Vậy đó, ta muốn cả hai con trở nên thân thiết, hơn thế nữa ta muốn hai con cưới nhau. Đó chính là phần quan trọng của kế hoạch. Đừng có tấn công vào sự say mê của ta, Opal Jessica. Ta biết điều này làm cháu bất ngờ. Cháu không muốn nghe điều này phải không. Nhưng Joss sẽ là người chồng tốt của cháu đấy, nếu cháu đi cùng đường với nó... Jessica cũng là người vợ tốt của con đấy, con trai, nếu con luôn quan tâm tới cô gái bé bỏng này của ta.

Tôi nói dứt khoát: - hãy vui lòng cho chúng cháu được tự quyết định trong việc này, Ben. Chắc chắn cháu không bao giờ đi cùng đường với anh ta cũng như nhận sự quan tâm săn sóc của anh ta.

- Joss, hãy nhìn xem, hình như Jessie còn đang xúc động. – Ben nói – Nhưng với con thì không được suy nghĩ như thế. Con có muốn 1 sự êm ái dịu dàng cùng với chút ít quý phái không?

Joss im lặng không trả lời. Tôi tưởng như anh ta bối rối lại càng bối rối hơn trước mặt tôi.

- Bây giờ ta mới nói tới điều kiện. – Ben tiếp tục nói - Thời gian của ta đang trôi đi, ai dám khẳng định ta sẽ khoẻ lại nào? Có thể là ngày mai, ngày kia, hoặc 1 tháng hay 6 tháng. Chúng ta đều chắc chắn 1 điều đó là lễ cưới của hai con phải được tổ chức ngay ở đây, thật sớm để ta được nhìn thấy. Ta sẽ ra đi hoàn toàn mãn nguyện với hạnh phúc của hai con.

- Ông không biết hết ý nghĩa những gì mà ông suy đoán đâu, Ben. – Tôi kêu lên.

- Ồ, ta biết những gì ta làm chứ con thân yêu của ta. Ta đã suy nghĩ nó từ bao lâu nay rồi. Ngay từ khi ta mới gặp con ta đã thầm nghĩ đây chính là người con gái dành cho Joss, đó chính là người con gái sẽ sinh cho ta 1 đàn cháu. Ta đã suy nghĩ nó ngay cả trong những ngày cuối cùng của cuộc đời ta.

- Hãy nhìn xem cô Clavering thật sự bối rối, con e rằng sự sắp đặt của cha đã bị bác bỏ...

Lần đầu tiên tôi nhìn anh tán thành.

- Lễ cưới thực sự là một ván bài. – Ben nói – Các con phải cùng nhập cuộc. Jessie, khi nào con cân nhắc kỹ lưỡng mọi vấn đề thì hãy bắt đầu. Còn Joss đã sẵn sàng gánh vác một nửa rồi.

- Không phải lúc này, cha – anh đáp. – Cha không nhìn thấy cô Clavering đang phản đối đấy ư?

- Ôi, niềm kiêu hãnh... niềm kiêu hãnh của một con công! Con lúc nào cũng muốn chạy tới chỗ khác, con thử nghĩ xem như thế có được không... - Ông quay sang tôi. – Joss nói hoàn toàn là vì cháu. Sao lúc này cháu lại bướng bỉnh vậy. Jessica vốn là 1 cô gái dễ thương, Joss, con có nghĩ như vậy không?... Jessie, lúc này cháu nên tới gần Joss, nó là một thằng đàn ông thực sự đấy. Liệu cháu có thể chọn lựa từ Anh Quốc tới Australia, hoặc bất kỳ nơi nào khác được 1 người tốt hơn mà lại hiểu biết cháu hơn, được không? Đây là yêu cầu của người sắp chết, vậy các con có thể khước từ cha được không?

- Chúng con có thể, Ben. – Joss nói – Cha đã quá xúc động.

- Ta biết...

Ông đáp với cái giọng khàn khàn và lặng lẽ cười.

- Trong cuộc đời ta chưa bao giờ mong muốn một điều gì. Ta chỉ có thể yên lòng nhắm mắt khi hai con cưới nhau. Chỉ cần nhìn thấy điều đó là ta hạnh phúc mãn nguyện lắm rồi.

Tôi nghĩ, ông đã si mê thật rồi, chưa bao giờ ông nói như vậy.

- Bây giờ hãy lắng nghe ta nói đây. Ta đã chuẩn bị xong tất cả rồi, ta sẽ giao mọi cái cho các con, trừ một số cái không cần thiết nhưng các con phải làm lễ cưới ngay.

- Chúng con chưa sẵn sàng, cha

- Vậy thì, Joss, con không nhận được một cái gì cả. Không một cái gì cả, nghe chưa.

- Lúc này, cha nhìn lại xem...

- Con sẽ không có thể bàn cãi gì nữa về tài sản của 1 người trong giờ phút hấp hối. – Ben nói, mắt ông ánh lên sự ranh mãnh. – Con sẽ không nhận được một cái gì khác cho con mà không chịu cưới. Điều này rất rõ ràng, Joss, con có muốn tài sản tuột ra khỏi tay con không?

- Cha, cha không thể làm điều đó được.

- Rồi con sẽ thấy. – Ông quay sang nhìn tôi – Jessie, cháu có muốn hy sinh cả cuộc đời trong Dower House với 1 bà già cay nghiệt luôn day nghiêng đưa cháu gái bé nhỏ tôi nghiệp hay không? Hay là cháu muốn có 1 cuộc sống sôi động, nhiều thú vị bất ngờ? Đó là điều cháu phải lựa chọn. Các người có đủ lý do nói ta là áp đặt. Không, ta không áp đặt đâu, nhưng ta có quyền làm cho các người phải hối tiếc nếu không thực hiện ý muốn của ta.

Chúng tôi im lặng nhìn nhau.

- Điều đó thật vô lý – Tôi bắt đầu lên tiếng phản đối khi mà Joss im lặng. Tôi nhận ra Joss đang do dự, cân nhắc vấn đề được hoặc mất tài sản. Về phía tôi Ben thận trọng đưa ra hai bức tranh tương phản để cho tôi lựa chọn. Một bức tranh tươi sáng với cuộc sống hạnh phúc giàu có đầy hứa hẹn nhiều thú vị. Một bức tranh ảm đạm với cuộc sống nghèo khổ, day dứt mà tôi đã phải chịu đựng gần 20 năm qua, phải chứng kiến cảnh dì Miriam đi tới nhà thờ, bỏ vào thùng quỳn góp cho người nghèo những thức ăn thừa bốc mùi chua, thật đau xót biết bao khi bây giờ việc đó lại đến lượt tôi.

Dường như Ben đoán biết được suy nghĩ của tôi.

- Đây là 1 ván bài. Đừng có quên điều đó. Các người đã nghĩ được kiểu chơi như thế nào chưa?

Ông đặt đầu lên gối, mệt mỏi nhắm mắt lại. Tôi đứng lên, lặng lẽ ra về.

Joss gật đầu chào tôi: - Tôi sẽ đưa cô về, trên đường chúng ta cùng suy nghĩ nhé?

Anh ta tỏ ra vẻ mặt như còn có nhiều điều thú vị bất ngờ. Joss đưa tôi ra đến cổng. Tôi nói:

- Tôi sẽ qua cầu, trở về nhà 1 mình.

- Tôi e ngại cô đã bị 1 cú sốc mạnh. - Anh an ủi.

- Anh đã đúng. Làm thế nào cho điều đó khác đi được?

- Tôi cho rằng các cô gái trẻ thường có ý định riêng của mình trong việc lựa chọn 1 người chồng.

- Chúng ta đang phải đối đầu với một yêu cầu khắt khe, không tán thưởng bất cứ 1 ý định lựa chọn tự do nào.

- Tôi tiếc là quá xa cách với cô, cô rất thẳng thắn.

- Tôi không nghĩ anh thiết tha quá với mục đích cưới hỏi.

- Tôi cho rằng chúng ta cũng giống như mọi người, đều muốn tự lựa chọn cho mình người mà mình thích.

- Tôi nghĩ Ben đã mất sáng suốt.

- Cha tôi là người rất tự tin nắm giữ quyền khống chế của ông. Việc cô là Clavering chính là miếng mồi làm cho ông say mê, điều đó rất quan trọng vì nó liên quan đến dòng dõi tổ tiên. Cha tôi đang muốn pha trộn huyết thống của cô vào gia đình.

- Ông sẽ phải suy nghĩ khác đi.

- Tôi thật khó nghĩ nếu như cô khước từ chịu theo ý muốn của ông.

- Anh chắc là không muốn thế, vậy anh có ý định như thế nào?

Tôi dừng lại nhìn anh chăm chú chờ đợi. Anh cười, môi cong lên giễu cợt

- Có rất nhiều tiền được đặt cược cho tôi đấy.

Tôi sẵn giọng đáp lại: - Chào anh! Tôi về.

Tôi trở về Dower trong sự choáng váng. Khi tôi vào nhà đã có cốc nước chanh thơm ngát đánh với sáp ong bốc lên ngào ngào dành riêng cho tôi, như đã thành thói quen sau những ngày xảy ra sự kiện đó. Bà tôi thường nói, ngay cả khi đứng dưới đáy của xã hội cũng không được đánh rơi mất chuẩn mực sang trọng quý phái của mình, không được để nó dơ bẩn. Bởi vậy trong phòng lúc nào cũng có 1 bình cắm đầy hoa đình hương xen lẫn hoa tulip, bà tôi gần như nhét chúng vào bình, không chú ý tới 1 chút nghệ thuật nào. Tôi đã nghe thấy tiếng nói chuyện trong phòng vọng ra của bà tôi và cậu Xavier, không biết có ông của tôi ở đó hay không, bởi lúc này theo thói quen ông đang ngồi trong phòng riêng với những quân bài ưa thích. Tôi dừng lại đây lát, tôi biết rằng mọi suy nghĩ của tôi sẽ bị đảo lộn rồi mù nếu tôi mở cửa đưa ra thông báo là tôi đã có người cầu hôn và theo tiến trình tôi sẽ đi Australia. Nhưng sự thật điều đó còn đang bàn cãi, tôi thật khó gọi đó là 1 sự cầu hôn. Đơn giản là chàng trai cầu hôn bị miễn cưỡng hơn là tự nguyện. Điều đó loé trong tôi những suy nghĩ sâu sắc sẵn sàng đương đầu với những khó khăn.

Tôi đi vào phòng riêng. Căn phòng nhỏ của tôi được đặt 1 cái giường nhỏ chắc, xung quanh đặt những chiếc ghế dựa bọc thảm Bokara đẹp nổi tiếng, cũng là di vật của Oakland. Tôi ngắm nhìn say mê nghệ thuật tuyệt vời của nó. Tôi cũng chợt nhận ra sự ám chỉ của Ben cho rằng nếu tôi không ngoan thì tôi sẽ sớm rời xa chúng, còn không thì tôi sẽ gắn bó với chúng suốt đời.

Tôi không ở yên trong phòng lâu được. Có một người mà tôi có thể giải bày tâm sự, dì Miriam.

Tôi vội đi đến nhà thờ Gỗ, tên của 1 ngôi nhà nhỏ tí tẹo ở cuối khu đất của Cha Xứ. Nhìn ngôi nhà nhỏ nhưng xinh xắn với cây cảnh sinh động trồng bên cạnh 1 cái nền sân được lát gạch sạch sẽ.

Miriam có nhà. Dì nhìn thay đổi biết bao! Dì trông như trẻ ra hơn vài tuổi, nhưng dáng hoàng chững chạc hơn, chứng tỏ dì rất hài lòng với hạnh phúc của mình.

Căn nhà được chia ra làm hai phòng, 1 phòng bếp và 1 phòng để ở. Giữa 2 phòng ngăn cách bằng 1 lối đi bé tẹo. Cửa sổ được che bằng 1 cái rèm vải hoa, cái bàn gỗ đình hương nhỏ cũng được phủ khăn vải hoa thanh nhã, nhưng tất cả chỉ có 2 cái ghế. Một cái lò sưởi nhỏ đặt cạnh cửa sổ, trên mặt của nó được sử dụng như cái bàn, đặt 1 bình hoa, 1 bộ để đèn làm bằng đồng

thau khảm bạc, chính là của hồi môn của Miriam nên việc đặt chúng ở đây là không phù hợp cho lắm, nhưng nhìn căn nhà của dì thật gọn gàng ấm áp.

Dì Miriam trang điểm mái tóc giản dị, hợp với bộ áo váy bằng vải hoa hơi thô mà bà tôi gọi là giẻ lau.

- Ôi, Miriam. – tôi mừng rỡ kêu lên –Cháu đã gặp được dì rồi, cháu có chuyện muốn nói với dì.

Dì tỏ ra rất vui.

-Chúng ta cùng uống trà nhé, dì sẽ đi pha ngay đây. Ernest bận lắm,anh còn đang ở trong nhà thờ

Tôi ngã đầu dựa vào người dì.

- Trông dì rất vui, dì đã làm được 1 việc thật tuyệt vời.

Tôi chân thành nói. Dì đã thay đổi biết bao! Dì rộng mở tâm hồn đón nhận tình yêu của vị phụ trách. Hạnh phúc đã khích lệ dì, làm cho dì mạnh mẽ hơn, dì đã vượt qua được bao nhiêu khó khăn, rông rã nhiều năm trời mới giành được cái hạnh phúc nhỏ bé mà dì khao khát, mong đợi.

- Cháu đã có người cầu hôn – tôi nói với dì – Đúng, cháu có 1 sự cầu hôn đặc biệt.

Một chút e sợ loé lên trong mắt dì. – Không phải ... là 1 người của Oakland chứ?

- Dạ, đúng.

- Ôi, Jessica!- Bây giờ trông dì thật xúc động và trở lại y như Miriam xưa kia khi Jessica mẹ tôi có 1 vị khách Oakland cầu hôn - Cháu đã nghĩ chắc chắn chưa?

- Không, cháu chưa quyết định gì... Lúc đó, nếu không suông sẻ với Ernest, dì có dám bỏ nhà ra đi không?

- Dì đã không quan tâm tới sự thiếu thốn ban đầu của bọn dì như thế nào... chúng tôi chỉ biết vui thích làm chủ gia đình của mình. Dì khám phá ra dì có khả năng làm chủ gia đình. Ernest nói dì là 1 bà chủ tốt. nếu mọi việc không diễn ra tốt đẹp như thế, thật sự dì vẫn vui vì được đi khỏi Dower House.

“Ai không muốn điều đó?” – Tôi nghĩ, nếu cuộc sống của tôi với những ngày không phải bán đi Oakland, tôi gặp Ben với điều kiện không phải như thế này. Ôi, thà là không phải cưới người đàn ông ấy, để cho tôi khỏi phải cân nhắc đau đầu như bây giờ. Có thể làm gì đây? Với 1 đám cưới. Có lẽ chúng tôi sẽ làm theo điều kiện của Ben, dẫn dắt cuộc đời xuôi theo mục đích của mình.

Tôi bắt đầu háo hức nhận ra tôi không thể nào chịu nổi mãi cái bộ dạng ảm đạm của Dower.

- Hãy nói về ta đi. – Miriam chăm chú nhìn tôi.

- Anh ta là con trai của ông Ben Henniker, vừa mới từ Australia trở về.

- Cháu biết cậu ta lâu chưa?

- Cháu chưa biết gì nhiều về anh ta.

- Cháu cần phải có sự chắc chắn hơn.

- Có lẽ, trường hợp này cần có lòng nhiệt tình và vị tha hơn.

- Cháu sẽ bất chấp tất cả ư? Ôi, Jessica, cháu là 1 cô gái cứng đầu giống như mẹ cháu, nhưng mẹ cháu thì nhẹ nhàng hơn.

- Dì Miriam, cháu không thể ở Dower khốn khổ mãi để nghe 1 ngày tới 10 lần lời cầu nguyện của bà: “ Chúng con cầu xin Người cho chúng con trở lại Thời Kỳ Tốt Đẹp, ôi lạy Chúa, xin Người đừng có quên điều đó. Người hãy nhìn người chồng khốn khổ của con, đã đưa chúng con tới hoàn cảnh tồi tệ này mà vẫn không bao giờ từ bỏ hành vi tội lỗi ấy, con không biết phải làm gì, chỉ biết cầu xin Người.”

- Thế là thiếu tôn kính, Jessica.

- Có lẽ là vậy, nhưng đó là sự thật. Cháu không muốn trở thành nạn nhân của cuộc sống. Cháu phải sống cho cháu, cháu không thể vì nhiều thứ như dì. Việc cầu hôn này đang còn bí mật, xin dì không nên làm lộ ra. Cháu không biết phải giải quyết việc cưới hỏi này ra sao nữa.

- Ôi, Jessica, dì hiểu phải làm gì. Dì nghĩ, nếu hai người yêu nhau thật sự thì còn do dự gì nữa. Dì rất e ngại khi mẹ dì biết chuyện này.

- Cháu cho rằng chưa đến lúc cho bà biết. Dì đã sợ sệt bao nhiêu năm trời, cháu không thể chịu được như vậy. Nhưng cuối cùng dì cũng rút được ngón tay ra khỏi sự kìm kẹp của bà và bây giờ dì đã có hạnh phúc với chú Ernest.

- Dì rất vui, Jessica. – Dì nhiệt thành nói.

Suy ngẫm về di tôi vẫn thấy bóng dáng quen thuộc của Miriam xưa kia. Dì vẫn là con tắc kè hoa thay đổi màu sắc theo viên đá mà dì đang nấp vào, chính là Ernest. Trong dì bây giờ đang có hơi thở và tiếng nói của Ernest.

- Chúng ta nâng cốc chúc mừng tương lai của cháu bằng chén trà này. – Dì vui vẻ nói.

Cả đêm đó tôi không sao ngủ được. Đến lúc cầu nguyện buổi sáng tôi thầm cầu nguyện cho chính mình. Sau bữa ăn sáng, tôi còn phải nghe lời huấn thị của bà tôi. Bà khẳng định tôi phải học làm 1 bà chủ nhà. Có nghĩa là giúp chị maddy làm bếp, chuẩn bị đồ nấu, lấy hoa quả ở ngoài vườn cho 1 bữa ăn sao cho phù hợp với từng ngày, từng tháng, từng giờ.

Mắt bà sắc sảo dò xét nhìn thẳng vào tôi.

- Cô có ý định gì phải không? Cô không muốn ở đây nữa... cô muốn đi xa đúng không? Nhưng, cô có say không đấy?

Từ lâu tôi không còn là một đứa trẻ nữa, tôi nghĩ bà hay quên điều đó. Tôi còn nhiều việc cần phải làm hơn là nghe những điều tầm thường của bà.

- Ranh con kiêu kỳ. Cô cứ tưởng nó đơn giản như cô đi thăm Oakland hử. Hử tôi phải kinh sợ như thế nào, tại sao tôi phải cho phép cô ra đi cơ chứ?

- Bà đã giữ cháu theo quan điểm riêng của bà với gánh nặng công việc của Maddy. (câu này dịch theo ý Yew vì không hiểu nổi cách dùng từ lắt léo của VH).

- Hãy nói về chính bản thân cô đi...

- Điều đó cháu phải nói hết cả buổi sáng. – tôi đang hoảng nói.

Ngay sau bữa ăn trưa, tôi đi ngay ra bờ sông. Dường như thế giới đã đảo lộn tất cả. Ben, người tôi thương yêu, người luôn luôn oán trách về cha tôi, nhưng tôi lại thật sự đau khổ và thương cảm ông, bởi ông không còn sống với chúng tôi bao lâu nữa. Tôi phải làm gì đây? Nhất là bây giờ ông lại đưa ra tối hậu thư cho tôi và Joss, là những người mà ông thương yêu nhất đời mặc dù ông biết chúng tôi sẽ phản đối. Tôi vẫn chưa hiểu hết dụng ý của ông, sự hoang mang làm tâm thần tôi rối bời, tôi không hiểu ngay cả chính bản thân mình. Trong thực tế tôi đã tính đến khả năng chấp nhận điều kiện của ông, nghĩa là tiến hành lễ cưới. Trong lúc tôi suy ngẫm, chợt Joss xuất hiện và đang tiến lại phía tôi.

- Tôi đã nhìn thấy cô từ xa. Tôi rất mừng vì chúng ta sẽ có dịp nói chuyện với nhau nhiều hơn. Cô có đồng ý thế không?

Tôi gật đầu, vì đằng nào tôi cũng phải đến Oakland, cho nên đi dạo bờ sông để nói chuyện với anh thì dễ chịu hơn.

- Cô đã quyết định gì chưa?

- Điều đó thật sự không có khả năng xảy ra được. – Tôi ngập ngừng.

- Điều đó không có khả năng xảy ra nhưng không có nghĩa là không có lối thoát cho chúng ta.

- Anh đã tìm ra lối thoát?

- Nó đã có sẵn trong đầu của tôi từ đầu rồi.

- Có nghĩa là... anh sẽ cưới tôi?

- Tôi nghĩ đó là 1 đề nghị hay. Cờ, cô đừng có rầu rĩ vậy. Tôi biết cô không muốn đi tới sự chấp thuận.

- Tôi cũng nhận thấy điều đó không hoàn toàn giống vậy.

Anh ta cười to ầm ĩ. Sau đó, anh nghiêm chỉnh nói: - Tôi đang e sợ Ben sống không lâu được nữa. Sáng nay cha tôi yếu đi rất nhiều, ông tỏ ra kiên quyết muốn tổ chức ngay lễ cưới trước khi ông nhắm mắt.

- Điều đó... tôi cho là con hơi sớm.

- Cô chỉ có 1 lần này đồng ý mà thôi, không còn lý do nào để trì hoãn nữa.

Chúng tôi đi tới 1 thân cây to nằm dài trên bãi, anh chột nắm tay tôi, kéo tôi ngồi sát bên anh. Tay của anh vừa rời khỏi người tôi, tôi vẫn chưa hết rung mình bởi 1 cảm xúc kỳ lạ lan toả khắp người.

- Tôi đã đi tới kết luận cô chưa có ý trung nhân nào?

- Tôi ư?

- Cô hãy nói rõ bằng tiếng Anh, có phải là cô chưa yêu 1 ai và cũng chưa muốn cưới 1 người nào phải không?

- Không.

- Kế hoạch của tôi rất dễ thực hiện. Tôi sẽ làm 1 tờ hôn thú đặc biệt dành cho Ben xem. Đồng thời chúng ta sẽ tổ chức lễ cưới nhanh gọn.

- Anh muốn nói gì? Anh đề nghị một đám cưới không như bình thường?

- Tôi không nói vậy.

- Dường như anh đã chuẩn bị mọi bước đi trong kế hoạch.

- Thật dễ dàng, tôi có thể thực hiện nó. Tôi đã chứng kiến nỗi xúc động của Ben khi ông có quan hệ với mẹ tôi. Ông không phải chỉ muốn có bà, ông còn muốn rất nhiều về danh dự của người đàn ông, về truyền thống vinh quang và cả về huyết thống gia đình nữa. Ông đã có biệt sang trọng nhưng ông thiếu con người, con người có huyết thống quý tộc. - Joss cười hoài nghi.

Tôi không quan tâm tới những điều anh nói về dòng giống con cái. Tôi đột ngột nói: - Tôi e rằng tôi không thể làm được việc đó.

Anh nhìn xoáy vào tôi thăm dò. Tôi cảm thấy hơi chột dạ khiến anh nhận ra sự cảnh giác của tôi.

- Cha tôi đã có dụng ý. Ông đặt nhiều quyền lợi vào đám cưới mà ông mong muốn nếu nó được tổ chức ngay... Tôi hiểu ông rất rõ. Bên cạnh quyền lợi ông còn đưa ra những lời cảnh cáo kiên quyết về những gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không thực hiện. Cha tôi vốn là người dứt khoát đến mức tàn nhẫn.

- Tôi cũng biết điều đó.

- Ông đã nói rất nhiều về cô. Đó không phải là gia đình của cô, cuộc sống của cô, đó là sự dày dụa tù túng thì đúng hơn. Ông tuyên án nó và dứt khoát đưa cô ra khỏi Dower. Vươn lên hay chịu chìm xuống dưới đáy biển sâu thẳm là quyền lựa chọn của cô. Ngay cả tôi cũng vậy. Quyền thừa kế của tôi cũng đang bị đe dọa. Một sản nghiệp mà tôi đã dồn hết tâm huyết xây dựng cũng có thể bị Ben giữ lại, đem cho người khác. Ông biết nó có ý nghĩa nhiều với tôi, tôi không bao giờ từ bỏ nó. Ông đã dùng nó làm mồi để câu tôi, ông biết tôi thà phải chấp nhận bất cứ điều kiện gì...

- Kể cả tôi?

- Kể cả lễ cưới mà tôi đã cố tránh né hàng chục năm nay.

- Vậy là anh đã có nhiều người muốn câu?

- Cũng khá nhiều.

- Có lẽ họ chú ý quan tâm tới những cái mà họ thiếu thành công và may mắn.

- Họ không có cảm nhận vậy. Khao khát của tình cảm mới là lợi lộc được quan tâm hơn cả. Cô có thấy thế không?

- Tôi không tin vào điều đó nhiều lắm, nó chỉ minh chứng cho sự thiếu hụt lòng tự trọng nơi họ nhiều hơn mà thôi.

- Cô hoàn toàn có lý. Chúng ta không nên sa lầy vào cuộc tranh cãi lung tung khi mà chúng ta đang có vấn đề uan trọng cần giải quyết. Chúng ta đang lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu kết hôn thì chúng ta có nhiều quyền lợi đáng kể, ngược lại sẽ mất rất nhiều. Điều đó có ý nghĩa lớn đối với tôi. Cô cũng phải nhận thấy thực tế là như thế.

Tôi suy ngẫm về lối thoát cho cuộc sống của tôi. Tôi cảm thấy nó không ổn, dường như nó quá xa lạ đối với tôi.

- Vậy là chúng ta đã thoả thuận xong về đám cưới. Tôi sẽ tiến hành ngay lập tức. Em có thể công bố đám cưới của mình ngay bây giờ.

Anh đưa tay choàng lên vai tôi, áp người tôi sát gần anh, tôi rùng mình e sợ đẩy anh ra khiến anh bật cười.

- Đúng như vậy, tôi sẽ làm tất cả để cho em được thoải mái. Chúng ta phải làm sao để mọi người nói đám cưới của chúng ta chỉ là hình thức, diễn ra với 1 mục đích khác. Em nghĩ như thế nào?

Tôi vẫn im lặng. Anh nói tiếp: - Tôi cảm thấy em thở phào nhẹ nhõm.

- Ben có thể không đồng ý với kiểu làm của chúng ta.

- Điều đó tùy thuộc vào quyết tâm của chúng ta có chắc chắn hay không.

- Tôi không dám chắc, bởi con cháu là điều ông khao khát.

- Ông không thể có tất cả những gì ông muốn. Hãy yên tâm đi. Chúng ta sẽ đi xa ngay sau lễ cưới. Vậy là em sẽ thoát khỏi Dower, còn tôi thì vẫn còn nguyên vẹn tài sản của mình. Ngay sau đây em còn phải chuẩn bị cho 1 chuyến đi xa...

Tôi đột nhiên đứng lên. Nah đã đi quá xa phạm vi cho phép, trong khi miệng nói dẻo quẹo thì tay anh ôm quàng lên vai tôi.

- Cuộc thương lượng đã có nhiều tiến bộ và nhiều hứa hẹn. Chúng ta đi nói với cha thôi. – Joss cười tủm tỉm.

- Không phải vậy. Tôi không quyết định như thế. – tôi phản đối.

- Tất cả đúng như vậy. Không còn trì hoãn lâu hơn được nữa, đừng có thiếu quả quyết thế, Jessica. Chúng ta không còn khước từ được nữa rồi. – Anh kết luận.

Tôi từ biệt anh, quay trở về Dower.

TTT

Tôi tới gặp Ben, thật là mừng vì ông chỉ có 1 mình. Trông ông đã khá hơn chút ít, và ông lại muốn quay trở lại đề tài đó.

- Ta đã quyết tâm sống tận tới lúc hai đứa cưới nhau. Hãy nói thẳng cho ta nghe suy nghĩ của cháu về điều đó đã có gì mới hơn không, Jessie.

- Cháu đã suy nghĩ rất nhiều...

- Ồ, dĩ nhiên cháu cần phải vậy, bởi cháu đang đi tới khúc ngoặt của cuộc đời. Cháu hãy luôn để mắt chú ý tới Joss. Nó là một sự cám dỗ đối với phụ nữ.

- Điều đó có nhiều đòi hỏi khắt khe hơn, Ben.

- Đôi khi ta nghĩ cháu đang quen sống theo kiểu của Dower. Dĩ nhiên ta muốn thay đổi nó và ta sẽ làm. Bà của cháu là loại giấm chua loét hơn 10 năm trời bốc mùi cô đơn và tàn nhẫn... không còn vênh vang tự đắc được nữa. Cháu sẽ có 1 tình yêu say đắm, sôi nổi và mãnh liệt.

Công ty... thì trấn Mơ Ước... nó sẽ là của cháu, nó ăn sâu vào trong tiềm thức của cháu. Nhưng thỉnh thoảng cháu nên trở về với Oakland, cuộc sống ở đây thật tuyệt vời.

Tôi im lặng để cho ông nói.

- Jessie, cháu sẽ trưởng thành nếu cháu đi ra ngoài. Cuộc sống lúc đầu có bờ ngõ nhưng nó mới là cuộc sống. Nó trở nên vĩ đại khi ta nhìn thấy cháu cùng với bầy công trên bãi cỏ. Joss có nói cho cháu nghe về lâu đài và đàn công như thế nào không? - Ông hỏi, tôi lắc đầu. Ông nói tiếp - Nó rất thích Oakland, nó sẽ là của các con. Ngay lúc này ta đã nghĩ về điều đó. Khi cháu trở về Anh Quốc lần tới, cháu đã là 1 thiếu phụ - một bà chủ trẻ, ta thật ngạc nhiên, cháu chính là bà chủ trẻ của Oakland! ta sẽ gặp lại cháu cùng với bầy trẻ nhỏ... chơi trên bãi cỏ. Ôi, nếu như cháu làm đúng...

- Có 1 điều cháu muốn nói với ông, Ben. Nếu như cháu làm lễ cưới nhưng cháu... cháu không... không chung sống với Joss như vợ chồng thực sự thì sao? Bởi vậy, ước mơ của ông về lũ nhỏ trên bãi cỏ sẽ không trở thành hiện thực, nó sẽ sụp đổ hoàn toàn.

Tôi lo lắng nghĩ tới sự sụp đổ của ông, nhưng không, Ben cười ngất, làm tôi càng lo nhiều hơn cho sức khỏe cạn kiệt của ông.

- Cháu đã biết chọc cho ta cười. - Ông nói sau khi cố gắng ghìm lại cơn buồn cười sặc sụa của ông - Ta không ngờ cháu biết làm ta vui trong những ngày cuối cùng của đời ta. Cháu không bao giờ quên cách làm cho ta hài lòng. Vậy là cháu đã quyết định 1 đám cưới tinh thần, phải vậy không nào?

- Ông sẽ làm gì với quyết định đó?

- Ồ, 1 nước đi mạo hiểm! ta ưng thuận cho phép. Ta sẽ chứng kiến đám cưới với hy vọng tới 1 ngày hai đứa sẽ cảm thấy không thể thiếu nhau được nữa. Đây thật sự là 1 bước đi hay nhất cho 1 ván bài tuyệt vời mà người ngoài cuộc tình huống như ta đã nhận ra ngay từ đầu. Ta sẽ hoàn thành bức tranh mà ta mơ ước. Vậy là mọi việc đã an bài, phải không? Ta sẽ cho cháu thời hạn để chuẩn bị. ta muốn đám cưới của các con tổ chức trong nhà thờ phải thật trang trọng, thật đẹp để mọi người phải khen ngợi.

- Vẫn còn đủ thời gian, Ben.

- Ta nhận thấy chẳng còn mấy phút nữa ta sẽ rời xa các con. Ta cầu mong cháu và thằng con trai yêu dấu của ta vui vẻ trong tuần trăng mật.

- Ben, nếu ông yêu thương chúng con thì ông có thể chỉ bảo chúng con phải làm những gì?

- Đó thật sự là lòng yêu thương của ta đối với các con, ta đã làm tất cả chỉ vì lợi ích của các con. Sau này khi trở về thăm Anh Quốc, ngồi trên bãi cỏ các con sẽ thấy hình bóng của 1 người cha, lão già Ben đang mỉm cười hài lòng, sung sướng ngắm nhìn các con hạnh phúc. Ta vẫn sẽ ở nơi này, chứng kiến những con công nhỏ xinh đẹp... cầu Chúa ban phúc lành cho chúng.

- Ôi, ông đã mệt rồi, Ben.

- Mệt nhưng hạnh phúc. Cháu đang cho ta những viên thuốc bổ. Sau này đừng có quên, hãy luôn nhớ tới ta.

- Cháu không bao giờ quên ông.

- Rồi cháu sẽ hài lòng vì sự sắp đặt của lão già này, như ta đã hứa với cháu.

Tôi nhẹ nhàng ôm ông chân thành.

Trên đường đi ra khỏi Oakland, tôi chợt nhận ra mình đang đi trên con đường chỉ có tiến mà không thể lùi. Tôi đã chấp nhận hôn lễ với Peacock - Josslyn Madden.

TTT

Tôi không biết Joss nói chuyện gì với bà tôi ở trong phòng khách, cùng với sự có mặt của ông tôi và cậu Xavier. Tôi hồi hộp ngồi bên cửa sổ phòng ngủ, sau 1 giờ trôi qua, tôi nhìn anh băng qua bãi cỏ đi về phía bờ sông. Anh bước đi tự tin như anh là ông chủ của cả một vùng này... mà điều ấy sẽ trở thành sự thật trong nay mai mà thôi.

Dì Maddy gõ cửa báo cho tôi biết bà và mọi người đang đợi tôi ở phòng khách. Khi bước vào phòng tôi đã cảm thấy có 1 sự thay đổi lớn trong cái nhìn của mọi người đối với tôi. Tôi đã trở thành nhân vật quan trọng, quan trọng đến nỗi bà tỏ ra hài lòng hơn bao giờ hết, hài lòng vô biên, vô điều kiện.

- Vậy là cô đã bí mật gặp gỡ cái gã nông cuồng này – Bà mở đầu.

- Nếu người đó là Josslyn Madden, thì đúng, cháu đã gặp gỡ anh ấy.

- Hẳn ta trở thành người cầu hôn! Hẳn ta không hỏi chúng ta trước khi hỏi cô, đó là lẽ đương nhiên. ta đã nghĩ không thể mong đợi lão già đó lại có thể đưa tới chúng ta một con người đàng hoàng tử tế như thế.

- Anh ấy được giáo dục ở Anh Quốc.

Bà miễn cưỡng thừa nhận, tỏ ra 1 sự khoan dung cần thiết.

- Dĩ nhiên, sau tất cả những việc chúng ta đã làm cho cô, chúng ta còn có thể mong đợi chút ít lòng biết ơn như thế này. Khi mà bị kịch khủng khiếp mang đến cho chúng ta – bà bắt đầu phun nọc độc về phía ông tôi, người đang cúi đầu trong 1 vẻ khoái chí – Chúng ta đã sẵn sàng tiêu tốn rất nhiều tiền. Chúng ta đã chịu nhục rất nhiều vì con gái Miriam của chúng ta, nó đã giao phó cuộc đời cho 1 nơi bần hàn nghèo khổ...

- Cháu nghĩ rằng dì Miriam chịu đựng điều đó cũng không đến nỗi nào –tôi cắt ngang, phản đối.

- Ta đang so sánh với những gì mà nó đã quen trước khi sự giàu có của chúng ta vô cớ bị ném đi, Miriam đã từng có cuộc sống ung dung đàng hoàng. – bà cười nhạt – bây giờ với túp lều gỗ, ta tin rằng nó đang phải còng lưng lau chùi suốt ngày cái nền nhà dơ bẩn đó. – Bà rùng mình – Không được làm điều đó. Đừng làm cho chúng ta đau khổ vì những việc làm rô dai như Miriam. Ta mong sao cô thật sự hiểu ra sau tất cả những gì chúng ta đã làm vì cô, cho cô 1 nơi nương tựa... Và chúng ta đang có ý định phải bán đi bộ đồ đồ đạc bằng bạc và quả cầu cầm tay của Vua George IV nữa.

Bà mỉm cười, đúng hơn là bà đang thể hiện sự đốn mạt thật sự của bà.

- Ít nhất là cô cũng miễn cho chúng ta khỏi bị bẽ mặt khi nhìn thấy cô phải lau chùi nền nhà, sống chui rúc nghèo khổ. ta chỉ hy vọng 1 điều nhỏ nhoi thế thôi. Đừng làm cho ta mất hết hy vọng giống như mẹ cô gây ra ngày xưa. nếu điều này trót lọt êm ái thì không còn có gì tệ hại xảy ra được nữa. Nhưng ta vẫn phải nói cho cô biết rằng, ta vẫn còn tức giận cái kẻ mà cô đã quan hệ, đó là kẻ đã chơi xấu ông của cô. Dù thế nào ta cũng phải nhìn thấy bàn tay nghiêm khắc của định mệnh giáng xuống lão ta. Chúng ta đã trải qua những bất hạnh lớn. Chúng ta đã mất Oakland... Và nếu đúng như chàng trai đó nói thì anh ta sẽ là người thừa kế lâu đài Oakland, mà cháu là vợ anh ta.

Tôi có cảm giác bà giống như 1 con ó đang dang rộng cánh, sà xuống vồ lấy Oakland vào trong lòng. Thì ra, bà đã biết lợi dụng tôi!

Tôi không thể tự gây ra câu chuyện cảm động này. Tôi biết nếu tôi nói tôi chấp thuận nhưng Ben lại nói ông chỉ đùa giỡn, tôi sẽ bỏ đi ngay, không lấy gì cả. Điều khác thường chính là sự phát sinh từ ngôi nhà do hôn lễ với Joss Madden tạo ra, miễn là chúng tôi làm đúng các điều khoản quan trọng đã cam kết, các điều khoản mà chính ông đã vui vẻ thừa nhận ông rất coi trọng nó... và bây giờ ông đã không còn quan tâm nữa, nhưng không ngờ nó lại quan trọng như vậy đối với bà tôi.

Sau đó, cậu Xavier nói:

- Cậu Madden nói đã cầu hôn với cháu và cháu đã chấp thuận. Chúng ta hiểu rõ cậu ta là con trai của Ben Henniker, Oakland cũng như toàn bộ tài sản ở Anh và Australia sẽ thuộc về cậu ta. Họ không yêu cầu gì hồi môn của cháu, mà ông Henniker sẽ chuyển mảnh đất Oakland vào trang trại Blueberry. Cậu sẽ không phải chỉ được quản lý cả trang trại mà cả Oakland hầu như đã quay trở về. Sự dàn xếp đó thật như ý.

Ông tôi mắt nhắm lại: - Oakland trở về với chúng ta hoàn toàn là nhờ ở cháu, Jessica.

Bà tôi nói một thôi không nghĩ: - Dù rằng mảnh khoé của cô như thế nào thì Thời Kỳ Tốt Đẹp cũng đã quay trở về, vượt cả sự mong đợi của chúng ta. Hy vọng những đứa con của cô sẽ sinh ra ở Oakland. Có lẽ chúng ta sẽ chấp nhận cho cậu Madden đổi sang họ Clavering, đó là việc làm đầu tiên của gia đình chúng ta.

- Cháu nhận thấy rằng điều bà vừa nói sẽ không xảy ra đâu.

Bà tôi phẩy tay ra hiệu rằng việc đó để sau hãy nói.

- Chúng ta phải tổ chức thật đặc biệt long trọng. Hôn lễ phải được tiến hành theo nghi thức ngày xưa chúng ta đã từng làm. Ôi, ta mong sao cháu thân yêu của ta tổ chức lễ cưới ở chính Oakland, trong cái gia đình này.

- Chưa phải lúc đâu mẹ. - cậu Xavier nói. - Có lẽ cháu Jessica còn điều gì muốn nói.

- Cầu cho lễ cưới của cháu gái chúng ta hoàn toàn toại nguyện, đúng như mng đợi của chúng ta. - bà tôi nói mà quên cả những điều bà đã làm trước đây. Tôi thấy bà chưa bao giờ lại vui như vậy, thật khôi hài biết bao.

Ngày chủ nhật chú Ernest làm lễ ở nhà thờ và cha Rev.Jasper Croy đọc thông báo hôn lễ của chúng tôi trước toàn thể cộng đoàn.

TTT

Ben hầu như bình phục rất nhanh. Hiển nhiên niềm vui sướng cùng với sự hài lòng đã tiếp cho ông sức mạnh.

- Vậy là họ đã chấp nhận hôn lễ, họ không có sự phản đối nào. Ta không ngờ! Nhưng cái mà ta cho, thật sự có ý nghĩa nhiều với họ. - Ông nói.

Bà tôi đặt mua 1 bộ đồ cưới cho tôi, có thể nói là đẹp nhất trong tiệm Libery bằng 1 cuộc hành trình lên tận London. Bà mua nó cùng với 1 số thứ khác sau khi đã bán đi bộ chân đèn bằng bạc của William IV trao tặng cho Jeremy Clavering vào năm 1832.

- Hy vọng William IV sẽ không ám ảnh bà vì sự phật ý. - Tôi châm chọc.

- Cô vẫn còn suồng sã quá. Khi đã kết hôn rồi thì phải tỏ ra đúng mực hơn, Jessica.

- Cháu không thể thay đổi bản chất tự nhiên của mình được, thưa bà.

Bà thở dài, chỉ vì bà không còn trách mắng được tôi nhiều hơn nữa. Khi tôi đã mang lại sự may mắn cho gia đình, bà đành coi đó như 1 sự thay đổi lớn tốt đẹp của tôi rồi.

Ngoài đồ cưới tôi còn phải may nhiều đồ nữa.

- Chúng ta không muốn người Australia cho chúng ta là quê mùa. Cô không những phải có đầy đủ các loại váy áo mà còn phải tỏ ra thanh lịch hơn. - Bà nói.

Tuyên thệ kết hôn trong nhà thờ như một chất men làm tôi say mê, dạn dĩ thích nghi với hoàn cảnh mới. Joss đã phải mất 1 tuần cho việc thương lượng kinh doanh ở London, trong lúc anh đi vắng tôi lại cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn nhiều.

Khi anh quay trở về, anh quyết định dành cho tôi nhiều thời gian hơn.

- hãy làm công việc quen thuộc của con đi - Ben ngồi trên ghế nói.

- Chúng ta cần phải hiểu biết về nhau nhiều hơn, vì lễ cưới sắp diễn ra. Em cưới ngựa có giỏi không? Chúng ta sẽ phải cưới ngựa rất nhiều ở Australia. - Joss nói.

Tôi trả lời tôi có học chút ít khi chúng tôi có 1 con ngựa nhỏ, nhưng thật không may nó đã chết và không có con ngựa nào thay bởi chúng tôi chỉ có 1 con ngựa lớn để cho cậu Xavier sử dụng.

- Trong chuồng ngựa của Oakland có 1 chú ngựa nhỏ, tôi sẽ đưa cho em cưới và theo dõi xem em cưới ra sao.

Ngay lập tức tôi cảm thấy khó chịu trước sự ban ơn theo kiểu ông chủ của anh.

Con ngựa anh chọn cho tôi cưới màu nâu có vẻ ương bướng, nhìn vào mắt nó thấy có một

cái gì đó thật đáng e ngại. Ngựa của tôi trước kia là loại ngựa nhỏ hiền lành, tôi chưa cưới 1 con ngựa nào tốt hơn.

Tôi e ngại, miễn cưỡng. Và tôi bắt gặp cặp mắt anh hoan hỉ nhìn tôi thích thú. Vậy là về trịch thượng, ngạo mạn của con công đực lộ ra toàn diện.

Tôi cưới nó không dễ dàng 1 chút nào. Joss nói:

- cần phải luyện tập để cho ngựa khỏi mập. Cưỡi ngựa ở đây cũng khác với cưỡi ngựa ở Australia. Em phải cưỡi thành thạo tất cả các loại ngựa khác nhau bởi em có thể bị lạc nếu không có 1 chú ngựa tốt ở Bush.

- Lâu đài Peacock ở Bush thế nào?

- Nó thuộc vùng đất của chúng ta, cách thị trấn Fancy Town khoảng 2 dặm. Xung quanh nó là vùng đồng quê êm ả tươi đẹp. Em sẽ cảm thấy rất buồn nếu cứ ở nhà suốt ngày, em sẽ chỉ muốn bay nhảy, đi đây, đi đó.

Kỹ thuật cưỡi ngựa vùng về của tôi càng lộ ra khi tôi cưỡi con ngựa tốt nhất mà anh đã lựa chọn. Trước lúc chúng tôi cưỡi ngựa đi bên nhau, anh chăm chú nhìn tư thế tay và chân của tôi... anh mỉm cười, môi nhếch lên tỏ vẻ khinh thường sự vụng về của tôi.

- Nói không phóng đại lắm, chúng ta phải biết sống trên mình ngựa.

- Ở Peacock anh hẳn có 1 chuồng ngựa tốt?

- Ở Australia khó tìm được ngựa tốt.

- Chỉ có ngựa thường?

- Đúng, chỉ có những con ngựa tầm thường.

- Anh đã cưỡi ngựa đi khắp mọi nơi?

- Tôi đi khắp mọi nơi bằng xe ngựa. Xe ngựa ở Cobb nối đuôi nhau, chúng thật sự quen thuộc với tôi. Em sẽ thấy nhiều cái khác lạ khi đi ra nước ngoài.

- Tôi mong đợi được như vậy.

- Đây là một nơi... không hiểu sao nó giống như là 1 khu vườn mênh mông với những luống đất trồng trọt xanh rờn, được nối với nhau bằng những con đường... Nhìn nó rất khác với nơi này.

Bỗng anh cho ngựa phi nước kiệu, tôi cố thúc ngựa đuổi theo. Nhưng con ngựa của tôi không nhúc nhích, rồi nó bất ngờ cúi đầu xuống nhấm nháp bụi cây ven đường.

- Đi nào! – Tôi thì thầm năn nỉ nó - Người ta cười chúng ta bây giờ.

Nhưng con ngựa ương bướng cứ trơ ra, nó vẫn đứng ỳ 1 chỗ.

Joss quay lại, tôi nghe thấy tiếng cười của anh và anh gọi:

- Joker, đi nào!... Ngay lập tức con ngựa của tôi rời khỏi bụi cây. Nó phóng đi với vẻ miễn cưỡng, tự ái như muốn nói với tôi: - Một người cưỡi ngựa tập tễnh như cô mà đòi điều khiển tôi ư?

- Em cần phải biết ra lệnh cho ngựa, em thấy chưa?.. – Joss mỉm cười hài lòng trước sự vâng lời của Joker.

- Tôi đã nhận ra điều đó. – Tôi đáp 1 cách lạnh lùng.

- Nó biết rõ chủ của nó là ai. Em thấy rồi đó, tôi chỉ gọi tên nó thôi lập tức 1 nó phải tuân theo ngay.

- Có lẽ tôi chưa được làm quen với nó.

- Nó là 1 đứa bé láu lỉnh, ương bướng, khi nó nghĩ phải đi xa theo em mãi mãi. Bây giờ nó đã hiểu, nó không hành động ngu ngốc nữa đâu. Em cần phải làm gì mà một người phụ nữ trong em mách bảo.

- Thôi, đi nào! – Tôi thúc ngựa phóng đi, tự ái dồn dập.

Tôi căm ghét buổi sáng hôm đó biết chừng nào bởi anh đã làm cho tôi bộc lộ sự kém cỏi

của mình và chứng minh rằng tôi chẳng hơn được ai.

Lúc này anh đã phóng ngựa qua 1 cánh đồng cỏ, anh quay lại gọi Joker. Hắn anh ta muốn làm cho tôi ngã gãy cổ. Anh cảm tức tôi!... Anh ta đã ra lệnh cho con ngựa ngốc của tôi phóng nhanh trong khi tôi không điều khiển được nó. Một ý nghĩ thoáng xuất hiện nhanh trong đầu tôi: Anh đang cố giết tôi để khỏi phải cưới tôi. Nếu tôi chết, Ben không còn điều kiện gì ép buộc anh nữa, nghiêm nhiên tất cả tài sản quý giá đó sẽ thuộc về anh dễ dàng, anh không phải trả giá cho nó bằng 1 đám cưới mà anh không mong muốn. Anh ta, thật không khác gì 1 con công ngạo mạn, khoe khoang, xòe ra cái đuôi dài sắc sỡ để che giấu đi cái xấu xa, độc ác trong một vẻ đẹp quyến rũ chết người.

Nhanh như chớp anh phóng sát bên tôi, vồ lấy dây cương con ngựa ghìm nó lại. Thế là, chỉ mấy phút sau chúng tôi đã đi sóng đôi bên nhau. Nah nhìn tôi nhoẻn miệng cười khi chúng tôi cho ngựa dừng lại.

- Tôi phải dạy em cưới ngựa thật tốt trước khi chúng ta ra đi. Em không thể cưới ngựa theo kiểu này khi chúng ta tới Australia được.

- Anh không nghĩ đó là 1 lý do tốt để từ bỏ chuyện này hay sao?

- Thật vậy sao! Với tất cả những gì chúng ta đã cố gắng, kể cả trang phục cưới và lời tuyên bố hôn lễ. – anh nghiêm nghị nói - Với tất cả những gì cha đã nói ư?

- Tôi cảm ghét nó. – Tôi uất ức nói.

- Có nghĩa là em cảm ghét tôi?

- Anh có thể nghĩ như thế nào thì tùy, nếu như anh thích.

- Đó đúng là nền tảng vững chắc xây dựng cho một lễ cưới. – Anh giễu cợt - vậy là họ đã có sự thay đổi, còn em thì không, khi mà điều đó có thể ảnh hưởng cho mọi việc tồi tệ trước đây trở nên tốt đẹp hơn.

- Không phải nó đã khá khôi hài rồi sao?

- Cuộc sống thường là khôi hài.

- Đám cưới nhố nhăng này là 1 phần của sự khôi hài đó.

- Thế em không nghĩ nó khá khôi hài ư sao? Tôi và em đi tới nhà thờ nhưng lại không phải để thờ sinh ra những đứa con. Thánh Lễ chỉ là hình thức cho hôn lễ... một cái tên mà thôi.

- Anh giải thích rõ cho tôi nghe.

- Điều đó thật tốt, nó đã mang thông điệp rõ ràng tới tình yêu, rằng em đang cảm ghét tôi.

- Tôi lưu ý rằng anh đang đưa ra lý do thích hợp để giải thích tại sao phải ngừng nó lại.

- Nhưng chúng ta không đi tới việc đó được. Cả hai chúng ta đều là người có đầu óc xét đoán đúng không nào? Tốt hơn hết chúng ta bắt đầu làm những việc cần thiết cho điều chúng ta đã lựa chọn. Ai có thể biết được, có lẽ tôi sẽ thành công trong việc chinh phục, hay là em sẽ thành công trong việc bảo vệ thành trì của em? - Mắt anh sáng lên niềm kiêu hãnh thật sự ở trong anh, khi mà sự hấp dẫn của con công đực đã không quyến rũ nổi tôi bằng bất cứ 1 kiểu xòe đuôi gợi cảm nào. Anh giễu cợt kết luận: - Khởi đầu mọi việc bao giờ chẳng có khó khăn.

Chúng tôi lặng lẽ cưới ngựa trở về Oakland, anh trở nên trầm lặng tương xứng với bộ dạng của tôi lúc này.

Tất nhiên tôi cảm ghét anh ta, còn anh ta tỏ ra coi thường tôi. Điều này thật là tốt cho tôi khỏi phải bức tức, khỏi bị quấy rầy bởi lực hấp dẫn mạnh mẽ của anh và nhu cầu cần sự chăm sóc chu đáo của anh. Mong sao anh sẽ không còn hy vọng vào tôi nữa, chỉ còn 1 ý nghĩ duy nhất trong đầu – tôi luôn cự tuyệt anh.

Dower sôi nổi chuẩn bị cho lễ cưới. Bà tôi luôn luôn cư xử nhẹ nhàng với tôi, ông tôi thì nhìn tôi như một vị cứu tinh của gia đình, còn dì Miriam thì chăm chú vào việc làm bánh cưới.

Ben lúc nằm trên giường, lúc ngồi trên ghế, khi nào ông cũng cười thầm một mình.

Tất nhiên đám cưới là sự vui vẻ dành cho tất cả mọi người, chỉ trừ cô dâu và chàng rể! Hai ngày sau, Joss tới thăm tôi, cưới ngựa đi dạo cùng với tôi.

- Cưới ngựa tốt là điều cần thiết, em phải luyện tập tích cực trước khi đi Australia.

Tôi nhận ra khôn ngoan của tôi lúc này là nghe lời anh chỉ bảo. Tôi tích cực chịu khó tập luyện, cố tỏ ra là học sinh thông minh, nhưng tôi vẫn chưa được anh thừa nhận đã có tiến bộ. Hình như anh rất thích giấu cọt sự vụng về của tôi.

Tôi tự nhủ phải thật khéo léo, cố gắng không phụ thuộc nhiều vào anh. Bây giờ tôi đã cưới ngựa thoải mái vui vẻ dẫu rằng anh không có 1 lời khen ngợi nào. Anh ta - một con công, vẫn luôn là 1 ấn tượng khó phai mờ trong tôi, tôi nhất định bắt con công đó không được xòe cái đuôi ra khoe khoang trước mặt tôi nữa.

Cuối cùng cũng tới ngày tiến hành hôn lễ. Chúng tôi đứng trước bàn thờ chúa dưới sự dẫn dắt của cha Rev.Jasper Crey. Tôi cảm thấy như mơ cho tới tận khi Joss đeo nhẫn vào tay, tôi vẫn không biết đó là thực hay mơ. Đáng sợ biết bao! Ben cũng có mặt trong nhà thờ, Banker đã đưa ông tới đó bằng xe lăn. Ông trông rất hài lòng, hài lòng hơn bao giờ hết và hài lòng mãi mãi.

Dì Miriam dạo khúc nhạc đám cưới trong lúc tôi và Joss cầm tay nhau sánh vai đi chậm chậm giữa hai dãy ghế. Tôi có cảm giác cả gia đình đều nhìn tôi với ánh mắt trù ối. Tôi chợt nhớ ra bà đã nói “Chúa đã mang Oaland trở về cho chúng ta, đã đánh thức lòng tốt của họ sau tất cả những gì xấu xa mà họ đã làm”.

Chúng tôi quay trở về Dower dự tiệc sau đó mới quya về Oakland.

Ben ngồi ở phòng ngủ chờ gặp chúng tôi ngay khi chúng tôi vừa về tới. Ông ngồi trên giường, mắt sáng lên vui sướng.

- Hôm nay các con đã làm cho Ben Henniker trở thành người vô cùng hạnh phúc. Nào, hãy ngồi xuống sát bên ta. Thế, tốt rồi... Hãy đưa tay của các con cho ta... Các con đang ban phước lành cho ta, ngay bây giờ ta sẽ trút bỏ hết gánh nặng cuối cùng mà ta đã giữ kín bấy lâu nay.

- Cha mệt mỏi rồi, Ben – tôi nói – Cha cần phải nghỉ ngơi đi đã.

- Không, ta phải nói với các con về viên Tia Sáng Xanh. Ta cầm nó đi theo tới Australia và đã cất giấu nó, rồi tin nó bị mất. Nơi cất giấu nó rất bí mật, ta chỉ nói cho hai con biết mà thôi.... Ta tự tay giấu nó vào khung của 1 tấm tranh, 1 nơi không ai ngờ tới. Ha... đó mới là thú vị. Joss, con có thấy bức tranh “Niềm kiêu hãnh Con Công” treo trong phòng khách chứ, nó luôn là sự say mê của con mà.. Nó đúng là 1 bức tranh đẹp, Jessie. Một bức tranh vẽ bãi cỏ của chúng ta và con công tuyệt vời ở trong đó. Nhìn vào con công con sẽ thấy dáng dấp của ta trong đó. Các con đừng nghĩ ta là tuyệt vời nhất trên đời này, đó là nhờ tài nghệ điêu khắc gỗ của một họa sĩ giỏi đã làm nên 1 tác phẩm sống động... Hãy nhìn vào góc phải của bức tranh, có 1 cái nút ẩn được ngụy trang ẩn vào trong đó, không ai phát hiện ra được. các con phải tìm ra, ẩn vào nút đó để mở ra 1 cái hốc, bên trong nó là viên Tia Sáng Xanh. Hãy giữ lấy viên đá đó. Khi ta chết, nó là của chung hai con và hãy làm những gì mà các con thích.

Ben sôi nổi, tỉnh táo 1 cách kỳ lạ, 1 dấu hiệu khác thường ở ông. Tôi vội ôm lấy ông, dịu dàng nói:

- Cám ơn rất nhiều, Ben, Bây giờ là lúc cha phải nghỉ ngơi vui vẻ, không cần nghỉ ngơi gì nữa, mọi việc coi như đã ổn rồi.

Ông gật đầu. Joss nắm chặt tay ông, họ nhìn nhau điềm tĩnh và sâu sắc. Tôi xúc động hôn ông không biết bao nhiêu lần.

- Chúa ban phước lành cho các con. – Ông xúc động trào nước mắt, chúng tôi lưu luyến không muốn rời xa ông.

Cuối cùng, cái giờ phút e sợ nhất đã đến với tôi khi chúng tôi đi vào phòng tân hôn đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đây cũng chính là phòng tân hôn của dòng họ Clavering qua bao thế hệ ở Oakland. Tôi vừa bước vào Joss đóng sập cửa lại ngay, anh đứng nhìn tôi cười giấu cọt.

- Họ nói với anh bà chủ tương lai của Oakland bao giờ cũng ngủ ở phòng này trong đêm tân

hôn.

Tôi lúng túng nhìn vào cái giường đôi, anh đặc ý nhìn tôi chăm chăm, hẳn là rất thích thú.

- Thật ra, đây là 1 trường hợp ngoại lệ. – Tôi vội phản đối.

- Đúng, hoàn cảnh của chúng ta luôn như vậy. – Anh nói và đi đi lại lại trong phòng – Đây còn có 1 phòng trang điểm nữa, em thích dùng phòng đó hay là để cho anh?

- Theo lời anh nói về truyền thống của cô dâu ở Oakland, em nên sử dụng phòng có cái giường này, còn anh vui lòng sử dụng phòng trang điểm. Như thế chắc chắn chúng ta hoàn toàn thoải mái.

- Đúng, 1 người vợ xinh đẹp cùng với sự thoải mái của người chồng chỉ liên quan với nhau bằng cái nhìn thích thú.

- Vậy... chúc anh ngủ ngon.

Anh cầm tay tôi lên hôn. Anh giữ tay tôi hơi lâu khiến tôi cảm thấy e sợ.

- Em tin anh là 1 người biết tôn trọng lời hứa.

Anh lắc đầu. - Nếu anh bỏ ra ngoài ngay thì hành động đó không thận trọng 1 chút nào.

Tôi giật tay ra khỏi tay anh.

- Em đừng sợ. Anh không bao giờ dùng sức mạnh với người mà anh tôn trọng, anh không thích như vậy.

- Vậy, cảm ơn anh, chúc ngủ ngon.

- Chúc ngủ ngon. – Anh nói và bước tới cửa phòng trang điểm.

Khi anh vừa mới đóng cửa lại tôi đã tới xem xét và hoảng sợ phát hiện ra cửa không có ổ khoá. Trong lúc tôi còn lúng túng thì cửa bật mở, anh xuất hiện với ổ khóa trên tay, anh đưa nó cho tôi.

- Anh biết em muốn tuyệt đối an toàn. – Anh lại cười giễu cợt.

Sau khi đóng cửa, bóp khoá thì tôi hoàn toàn yên tâm.

Sau lễ cưới được hai tuần, Ben có 1 quyết định nóng vội thật tệ hại. Ông tưởng rằng ông đã bình phục, ông đòi đứng dậy tự bước đi. Chúng tôi vẫn luôn bên ông không rời 1 bước. Ông nói rất nhiều về chuyện những con công con, dường như ông muốn khắc sâu hình ảnh chúng vào tâm khảm của chúng tôi. Ông nói:

- Hãy nhớ ta, Jessie. Hãy nhớ, tất cả mọi việc làm của ta là vì hạnh phúc của con và Joss. Ta muốn nhìn thấy các con hạnh phúc. Thôi đừng làm theo kế hoạch của các con hiện nay nữa. Các con chưa biết lửa gần rơm là thế nào đâu. Ta tin rằng thời gian sẽ làm thay đổi tất cả. Ôi, ta thích được nhìn các con bên nhau biết bao. Hãy thương yêu nhau, xứng đáng là người vợ, người chồng tốt. Cầu Chúa ban phước lành cho các con.

Ngày ngày tôi và Joss tranh thủ tập luyện ngựa trong lúc ông nằm nghỉ. Tôi vừa sợ vừa thích học. Bây giờ Joss không còn dám từ chối nữa. Khi tôi yêu cầu, tôi học tập ngày càng tiến bộ hơn. Nhưng mỗi ngày 1 chuỗi lo lắng âm thầm, buồn bã trôi đi bởi Ben không biết rời khỏi chúng tôi khi nào.

Cuối cùng ông đã ra đi yên lành trong giấc ngủ. Bà Hannah gọi chúng tôi. Tôi vội chạy tới giường ngắm nhìn gương mặt ông lần cuối cùng. trông ông thật thanh thản, tươi tỉnh như mỉm cười với tôi. Tôi khóc và hôn lên trán ông.

Chúng tôi mai táng ông ở nghĩa địa của nhà thờ, vị trí mộ ông cách không xa những ngôi mộ nhà Clavering. Đó là ý nguyện của ông mà chúng tôi đã thực hiện. Joss và tôi đứng sát bên nhau ở bên huyệt cho tới tận lúc tôi nhìn và nghe thấy tiếng các hòn đất lăn xuống lấp quan tài của ông, tôi đau khổ nhận ra ông đã vĩnh viễn ra đi, xa chúng tôi mãi mãi...

Nhưng cuộc sống mới của chúng tôi lại chỉ mới bắt đầu.

Các vị luật sư đã đến gặp chúng tôi sau đó. Tôi phân vân không biết Ben đã thay đổi điều kiện của bản di chúc hay không khi ông biết mưu mẹo của chúng tôi. Nhưng tôi đã nhầm, ông

vẫn giữ nguyên, không thay đổi gì.

Joss và tôi có chung quyền sở hữu Oakland và lâu đài Peacock ở Australia. Một phần lớn cổ phần trong công ty Opal Mining Company thuộc về tôi, và Joss là chủ của công ty cùng với toàn bộ các khu mỏ opal lớn. Viên Tia Sáng Xanh là của chung hai chúng tôi. Tài sản thừa kế còn có phần của gia đình bà Laud, người trông coi nhà cửa của ông bà gồm cả bà và con cái của bà.

Khi thảo di chúc dường như Ben đã xác định trước là chúng tôi sẽ chung sống với nhau. Hiệu lực của di chúc được quyết định bởi đám cưới của chúng tôi, có nghĩa là đám cưới phải được tiến hành trước hoặc sau khi Ben mất không quá 1 năm, nếu không thì toàn bộ tài sản, nhà cửa, đất đai và kể cả Tia Sáng Xanh sẽ được giao cho gia đình bà Laud.

Luật sư Vening nói:

- Vì đám cưới đã được tiến hành trước lúc ông Ben Henniker mất nên điều kiện thực thi của di chúc không còn hiệu lực nữa. Vậy, tôi xin chúc mừng ông bà.

Những tuần lễ tiếp theo chúng tôi chuẩn bị cho chuyến đi xa. Miriam trở nên ngày một chân thành, vui vẻ hơn với những gì đã có. Ernest suy nghĩ, đánh giá sâu sắc hơn về người vợ của mình khi nhìn vào những gì đã làm. Cậu Xavier thì chúc mừng hạnh phúc của chúng tôi. - Đây là đám cưới gây ra phản ứng dây chuyền. - vậy là cuối cùng mối tình chầm chậm của cậu và tiểu thư Clara cũng đến lúc như mọi mối tình khác, kích thích họ dũng cảm chấp nhận tất cả cái khập khiễng, chênh vênh của cuộc sống để đi tới hạnh phúc, đó cũng chính là mục đích cao nhất của tình yêu.

Bà tôi cố giấu đi niềm vui cùng với sự hoài nghi yếu ớt về kết quả của đám cưới mà thực tế nó đã vượt xa những gì họ mong đợi. Đôi khi bà còn ném những lời châm chọc chua cay vốn đã có nhiều rồi rắm mà chính bà cũng không sao lý giải được: "Tại sao con người chưa từng trải lại thích nếm những món ăn cay đắng mà người khôn ngoan đã bỏ lại?... Tại sao con người ta đã được hoàn toàn đầy đủ, nhà cao cửa rộng với một cuộc sống lịch sự đàng hoàng, nhiều tiền, nhiều của mà vẫn còn hăng hái lao vào những chỗ mạo hiểm xa xôi?". Sẽ là đẹp như ý, không còn thắc mắc gì nếu như tôi vẫn ở lại Oakland bằng lòng với cương vị bà chủ, giống như bao thế hệ trước đây của dòng họ Clavering. Tôi biết vấn đề bà luôn cầu nguyện một cách thành khẩn bây giờ là: "Xin Chúa hãy bỏ qua tội lỗi tham lam của cháu con. Xin đừng trừng phạt cháu gái của con vì sự nhẹ dạ và ngây thơ, rời bỏ Oakland. Xin Người hãy vì sự yên vui của gia đình, khuyên nhủ cháu con mau chóng đừng có chậm trễ thức tỉnh sự khôn ngoan, hãy giữ cháu gái của con ở lại làm bà chủ Oakland".

Tôi nghĩ mà bật cười vì sự "lo lắng" đó của bà, ngay cả khi tôi đã được tự do hoàn toàn. Joss vẫn đi London lo công việc kinh doanh để tôi 1 mình ở lại với cái giường đôi trong phòng tân hôn, thật là khác thường với 1 bà chủ trẻ của Oakland.

Wilmot cũng như nhiều người hầu khác của Oakland đều tỏ ra hài lòng, vui vẻ với tôi. Wilmot đã đưa ra lời thông báo đích thực, chính xác cho bà Hannah mà bà không bình luận thêm điều gì:

- Bây giờ nhà Clavering đã trở lại Oakland.

Hàng ngày tôi vẫn siêng năng tập cưỡi ngựa. Joss trở về và thông báo chúng tôi sẽ rời Anh Quốc.

Banker đã ra đi ngay sau khi dự tang lễ xong. Ông nói ông sẽ định cư ở Melbourne. Điều này xảy ra vào khoảng tháng 10 trước khi tôi và Joss xuống tàu đi Australia.

CHƯƠNG 5: VƯỢT ĐẠI DƯƠNG

Một ngày mùa thu vàng rực, chúng tôi lên tàu ở Hermes chính thức đi tới 1 chân trời khác, 1 góc biển khác của thế giới. Tôi mau chóng nhận ra Joss là người có bản lĩnh và hiểu biết giống như Ben khi đứng trước thuyền trưởng và đám đông thủy thủ trên tàu. Anh nói khi tàu cập cảng Sydney họ thường vui vẻ xem xét nhân nhượng giảm giá cho công ty của chúng tôi

với vô số các loại hàng hoá mà họ chuyên chở.

- Trên tàu chỉ có buồng đơn do sự mê tín của họ đối với các cặp vợ chồng mới cưới nhưng điều này lại làm cho em cảm thấy dễ chịu, phải không? – Anh vừa nói vừa cười với tôi.

- Em vui vì điều này. – Tôi đáp.

Tiền nghi trong buồng cũng khá đầy đủ, tôi thầm cảm ơn sự chia rẽ vô tình nhưng Joss còn phàn nàn mãi về điều này.

Thời tiết ngày đầu tiên trên biển rất dữ dội, tôi hài lòng với chính mình vì tôi chịu đựng được sóng gió như một thủy thủ thực thụ. Joss thì dĩ nhiên! Không cần phải nói về điều này. Nhưng tôi ghét việc anh luôn chú ý tận dụng mọi điều kiện để gần gũi tôi ở trên tàu. Trên tàu chúng tôi không có việc nào khác để làm ngoài việc ăn, ngủ, nói chuyện và làm quen với các bạn đồng hành nên tự nhiên tôi và Joss có rất nhiều thời gian bên nhau. Anh đã kể về công ty, về cuộc sống ở Australia mà tôi phải thừa nhận là rất thú vị.

Chúng tôi ăn sáng lúc 9 giờ và ăn trưa vào lúc 12 giờ. trong những lúc trời xấu con tàu chòng chành, lúc thì trời lên cao, lúc thì bị ném rơi thõm xuống mặt biển. Trong khoang tàu không khí rất ngột ngạt, tôi quyết định lên boong mặc cho sóng biển dâng cao. Tôi dang chân đứng bám chắc vào thành tàu. Sóng biển đập vào thân tàu dữ dội đến nỗi con tàu đánh phó mặc cho biển cả, nó mỏng manh như 1 cánh hoa dập dờn lúc thì bay lên trời tưởng chừng như không thể xuống được, sau đó lại bị nhấn chìm xuống làm tôi khiếp sợ tưởng mình bị ném văng ra khỏi thân tàu. Gió thổi mạnh hất cái áo choàng của tôi đầu, tóc tôi ướt đầm, nước sóng sượt chảy trên mặt, mắt tôi cay xè chẳng còn nhìn thấy được gì nữa. Tôi nhận ra đây là trò chơi gây cảm giác mạnh thật thú vị.

Tôi thử đi trên boong nhưng gió thổi mạnh giữ không cho tôi bước nổi 1 bước mà chỉ muốn kéo tôi ra khỏi boong. Đúng lúc đó tôi bất ngờ bị một người ôm chặt giữ lại. Thì ra là Joss, anh nhìn tôi giận dữ. Lông mi và tóc của anh bám đầy bụi nước, hai cái tai của anh vểnh lên hơn thường ngày.

- Em đang cố làm cái gì vậy? – Anh hỏi tôi – Em định tự sát đấy à? Em không biết đi trên boong trong lúc thời tiết xấu như thế này là rất nguy hiểm sao?

- Vậy anh thì sao?

- Anh đã nhìn thấy em đi trên boong và vội theo sau em, anh đã đoán được hành động liều lĩnh của em, dám coi thường sự giận dữ của biển.

Vậy là từ lúc đó anh giam giữ tôi trong vòng tay và chỉ cho tôi dự do trong một khuôn khổ nhất định.

- Em sẽ chú ý thận trọng ngay bây giờ.

- Anh cầu mong sự ngược lại. – Joss cười giễu cợt.

Con tàu vẫn chòng chành nghiêng ngả khiến chúng tôi phải vịn vào các thanh chắn mạn tàu.

- Em thấy chưa? – Anh trêu chọc, mặt anh kề sát mặt tôi.

- Em thừa nhận là anh đúng khi nào xảy ra trường hợp khác với lúc này.

- Sẽ còn nhiều dịp để không đếm xuể được sự lo lắng của anh.

- Có thể vào ngày mà em lên bờ.

- Ai mà biết được những điều kỳ diệu nào sẽ xảy ra. Em hãy nhìn kia, đằng kia có 1 cái ghế đặt đối diện với phòng có mai che để treo thuyền cấp cứu. Chúng ta sẽ hoàn toàn yên tâm ngồi trong đó mà không sợ gió.

Anh đưa cánh tay cho tôi vịn bước đi sát bên anh. Anh đã truyền cho tôi một cảm giác ấm áp dễ chịu, nhưng anh vẫn giữ khoảng cách vừa đủ để tôi không phải lúng túng khi tiếp xúc với cơ thể anh.. Chúng tôi ngồi sát bên nhau, một tay anh quàng vai tôi.

- An toàn. Đó là lý do quan trọng duy nhất mà em phải đồng ý với anh. – Anh nói, mặt nghiêm lại tỏ vẻ muốn nhấn mạnh lý do cho hành động của mình.

- Sự ngu ngốc của em đã laà cho anh phải lo lắng nhiều, phải không?

- Đúng vậy.

- Một đêm tân hôn tận tụy cũng đáng để chúc mừng đấy chứ?

- Có lẽ sẽ có 1 đêm tân hôn còn tận tụy hơn thế nữa... - Anh cười ẩn ý. Tôi giật mình nhích người ra khỏi tay anh. - Chỉ là tương lai thôi, phu nhân à. Trong những ngày tới hy vọng chúng ta sẽ đi tới hạnh phúc.

- Anh không ngừng giễu cợt em. Vậy những gì mà anh thích thú sẽ là em biểu diễn thành công trên sân khấu, đúng không?

- Anh không muốn chờ đợi để khám phá điều đó.

- Anh nghĩ rằng em sẽ được anh đào tạo trưởng thành trong nghệ thuật đóng kịch?

- Với một người chồng chân thành.

- Và khi em làm...

- Ôi chao, rồi em sẽ thấy. Anh vốn là người thiếu kiên nhẫn để khám phá.

- Thôi. Hãy nói chuyện khác, anh kể về công ty và cuộc sống mà em sắp trải qua đi.

- Nó sẽ là cái đầu tiên mà em phải biết để tạo nên kinh nghiệm sống cho em. Cha hẳn đã kể cho em nghe nhiều về nó. Bây giờ em đã ở trong trung tâm của công ty opal. Một công ty khai thác quản lý toàn bộ opal của thị trấn Fancy Town. Em đã biết, tên của thị trấn này chính là linh cảm của Desmond Dereham khi ông ta mơ tưởng về nó. Không biết em nhận xét về Ben thế nào, còn ông đối với em thì tôi quá rõ. Cha là một người vĩ đại. Tuy rằng Ben đã xua đuổi cha của em và nhục mạ ông ấy là kẻ trộm, lừa dối chúng ta về viên Tia Sáng Xanh. Em không còn để bụng về điều đó nữa chứ? Một trong những kinh nghiệm mà em đã học được là biết chấp nhận cái gì thuộc về đạo đức mà người ta có thể dung thứ. Điều này sắp tới em còn phải điều chỉnh nhiều. Ben không cao thấy ân hận về cách ông đối xử với cha em. Chính ông đã giấu viên opal đó và ruồng bỏ cha em. Ben đã say mê mẹ em, mà một khi ông say mê ai thì ông hết lòng tận tụy vì người đó. Máu cờ bạc luôn chảy trong tim ông. Chúng ta cũng thế, nếu không thì chúng ta không phải là chúng ta bây giờ. Đó cũng là ý chỉ để con người ta đi tới tìm vàng, vì vàng, vì saphia, kim cương và opal... vì mọi thứ quý báu khác. Tôi luôn nghĩ em là người may mắn, có bản lĩnh và niềm tin vào chiến thắng.

Anh kể cho tôi nghe những điềm sáng ở thị trấn Fancy. Anh giả thích cho tôi nghe sự hoá thạch của các loại cây như thế nào, nó chính là thai nghén của opal, nhưng chỉ là những mẫu nhỏ không có giá trị.

- Đôi lúc nó như 1 cái bánh sandwich – Joss nói – Đúng là như cái bánh sandwich! Cái quý báu nhất nằm ở giữa đỉnh tảng đá, đầu tiên là lớp sa thạch, chính giữa là rác opal. Sa thạch là lớp cát lắng đọng không vón thành cục nằm kẹt giữa những vĩa quặng. Và trong vệt sa thạch đó là dấu hiệu có opal. Đó là lúc người ta phải đục để moi một cái nhân nhỏ là viên đá opal ra. Nhưng việc đục sa thạch rất khó khăn vì nó cứng vô cùng mà kết quả vẫn là may rủi, có hoặc không. Trong sa thạch nó có thể là 1 cái mạch trống rỗng hoặc một khuôn opal mới hình thành, hoặc là opal rác... Dù cho nó là vật gì đi nữa thì đều cho người thợ mỏ hy vọng và niềm tin để tiếp tục tìm kiếm những cái quý báu hơn cái người ta đã tìm được sau khi kiểm tra và soi nó dưới ánh sáng.

Anh kể 1 cách say sưa và hấp dẫn. Tôi suy ngẫm về anh - một ông chủ opal, phải là rất người say mê và vô cùng am hiểu opal mới có thể nói về opal như vậy được. Dù sao bây giờ tôi cũng có 1 cái nhìn khác về anh, trong cái tự phụ kiêu căng của anh còn có 1 người đàn ông tự trọng biết nhún nhường trước người phụ nữ mà anh buộc phải cưới, buộc phải tiến hành hôn lễ mà anh đã giễu cợt “chỉ là một cái tên”, nhưng mục đích thì lại không “tầm thường” chút nào, vì lợi ích, vì tương lai của anh hoàn toàn phụ thuộc vào điều kiện mà lễ cưới ràng buộc. Vậy mà lúc này chúng tôi đang ngồi bên nhau trong khi bão tố dữ dội của biển cả vây quanh chúng tôi. Tôi chăm chú nghe anh nói về cuộc sống tương lai tôi đang đi tới. Tôi nhận ra con người tự nhiên của anh không cho phép tôi có cơ hội căm ghét anh một cách mù quáng, biến tôi thành con người khác không đúng là tôi nữa. Nói tóm lại, cảm nhận của tôi về anh đã thay đổi.

Cảng Tenerffe là hải cảng đầu tiên chúng tôi cập bến. Joss đưa tôi vào bờ, đi dạo chơi quanh

hòn đảo nhỏ này. Chúng tôi đi tới Santa Cruz bằng xe lừa kéo khá ngồ nghĩnh. Joss biết khá rõ về hòn đảo nên tôi dễ dàng tìm hiểu được những điều thú vị ở một xứ sở xa lạ. Thời tiết ở đây ấm áp nhẹ nhàng, làm cho con người cảm thấy sảng khoái dễ chịu. Tôi phải thừa nhận hoa ở đây màu sắc tuyệt vời, cây cối tươi tốt xum xuê, Joss chỉ tôi xem cả 1 vườn chuối rộng lớn... Buổi trưa, Joss đưa tôi vào 1 nhà hàng nhỏ nhìn ra biển thưởng thức món potage de berros (French-súp cải soong và cá-Yew), cũng chính là món buổi sáng chúng ta đã được phục vụ và ăn rất ngon, tiếng địa phương gọi là mo-jo picon. Ngồi nơi đây vừa ngắm biển vừa thưởng thức những món ăn lạ, thật thú vị.

Joss nói hòn đảo này nằm trong quần đảo mà người ta tìm ra khi đi Romans. Trên đảo người dân nuôi một giống chó rất to, to hơn bất kỳ giống chó nào trên đất liền nên người ta gọi Canarina là quần đảo Chó. Thổ dân trên đảo là người Guanches - một loại người còn man rợ, họ rất thờ ơ với người Tây Ban Nha.

Trong lúc chúng tôi ăn, 1 số thanh niên nam nữ còn rất trẻ tới nhảy múa, hát say sưa với các bài hát của thổ dân với 1 phong cách sôi nổi mãnh liệt của Tây Ban Nha làm chúng tôi rất vui. Nhưng tôi biết chính sự ngạc nhiên thú vị của tôi mới làm cho Joss vui thích hơn, ngay cả khi mà biểu hiện của tôi có thể làm cho người bình thường khác phải nản lòng và cụt hứng.

Tôi luyến tiếc phải trở về tàu sớm. Tàu chúng tôi nhổ neo ra khơi, Joss và tôi đứng trên boong, vịn vào lan can ngắm nhìn hòn đảo xinh đẹp mờ xa dần nhưng ký ức về nó thì không bao giờ phai mờ trong tôi.

TTT

Khi chúng tôi cập mũi Cape Town, Joss phải lên bờ đi gặp một người vì công việc kinh doanh, anh muốn tôi đi cùng. Anh nói điều đó có lợi cho tôi vì bây giờ tôi đã chính thức trở thành cổ đông của công ty, cần phải biết công việc giao dịch.

Cape Town chắc chắn là 1 trong những thành phố đẹp trên thế giới. Tôi ngây ngất trước vẻ tráng lệ của Table Bay, với sân bay Table Mountain rực rỡ ánh nắng cùng với tượng của 12 vị Tông Đồ to lớn đồ sộ bên cạnh (12 Thánh Tông Đồ, môn đệ của Chúa Jesus-Yew), mà thực ra là 12 mỏm núi do thiên nhiên tạc nên.

Chúng tôi đi bằng xe ngựa, leo lên một cái mỏm núi cao mới tới được nhà người bạn kinh doanh của Joss. Ngôi nhà nằm trên cao thoe kiểu biệt thự của người Hà Lan cùng với những bậc tam cấp bằng đá dẫn lên sân trên trông thật sang trọng và quyền rũ.

Khi chúng tôi còn đang bước trên các bậc đá thì vợ chồng Kurt van der Stel đã ra đón chào chúng tôi. họ tỏ ra hết sức vui vẻ niềm nở khi Joss giới thiệu tôi là vợ mới cưới của anh ở Anh Quốc.

Grete van der Stel là một thiếu phụ hồng hào mũm mĩm, an mặc khá giản dị. Chị ríu rít tiếp đãi chúng tôi bằng rượu mà chị khoe nó được làm từ nho ở trong vườn nhà. Khi Joss báo tin cái chết của Ben họ tỏ ra buồn rầu sâu sắc.

- Thật là buồn khi nghĩ rằng chúng tôi không bao giờ còn gặp lại ông ấy nữa. – Grete nói.

- Cha tôi đã không đi đâu được nữa từ khi ông bị tai nạn. – Joss đáp.

- Đó là rủi ro của người thợ mỏ. – Kurt hồi tưởng.

- Đó cũng chính là lý do anh phải trả giá cho xứng đáng với những cái mà người thợ mỏ phải mạo hiểm đánh đổi cả mạng sống mình mới lấy được. – Joss triết lý.

Kurt nói một lúc lâu về Ben với sự sôi nổi đôi khi thay đổi khó lường của anh. Sau đó Grete tỏ ý muốn đưa tôi đi thăm biệt thự, tôi vui vẻ nhận lời.

Ngôi nhà rất đẹp. Nó được xây dựng ở một nơi thật yên tĩnh, thơ mộng cùng với cách tạo dáng theo kiểu kiến trúc Hà Lan, 1 phong cách tươi trẻ, trong sáng của giảng đường kết hợp với sự bay bổng tự nhiên của bức tranh đẹp lộng lẫy rất lịch sự và thân thiện. Grete kể gia đình của chị đã ở Cape Town được 250 năm.

- Thật là ngôi nhà tuyệt vời. - Chị nói - Cuộc sống tràn đầy những cơ may ngẫu nhiên. Cách

đây gần 250 năm, có 2 người Hà Lan bị phá sản tới nơi này. Họ đã bị nơi này quyến rũ hoàn toàn bởi khung cảnh tươi đẹp thanh bình, hoa quả tươi tốt và họ đã nhìn thấy khả năng xây dựng nơi này thành một vùng dân cư trù phú. Họ quay trở về công ty Dutch East India trình bày những điều họ mới phát hiện. Kết quả họ được chấp nhận. Ba con tàu dưới sự chỉ huy của Jan và Riebeeh đi tới nơi mà họ đã chọn lựa. Sau này, ngày càng có nhiều người Hà Lan đến sinh sống đông vui hơn, vậy là chúng tôi đã xây dựng nên 1 thành phố. Ngôi nhà này của chúng tôi cũng đã được xây dựng từ thời kỳ đó và đã trải qua bao nhiêu thế hệ.

Tôi đứng bên cửa sổ ngắm nhìn biển. Biển mênh mông lấp lánh với 1 mỏm núi nhô lên từ dưới nước, kiêu hãnh lộng lẫy như một viên ngọc quý. Grete tiếp tục đưa tôi ra vườn nơi có những bồn hoa cực kỳ tinh tế, đa dạng và phong phú. Nhưng cuộc dạo chơi của chúng tôi phải dừng lại đột ngột bởi người hầu chạy ra thưa trong nhà xảy ra việc cần có chị giải quyết. Chúng tôi đành phải quay lại bàn chỗ hai người đàn ông đang bàn bạc, thảo luận về opal. Họ mở ra những cái hộp đặt trên bàn giống như của Ben trước đây mà tôi đã từng thấy.

Grete thông báo đã đến lúc ăn trưa, chỉ lát sau người hầu đã mang đồ ăn ra, Joss đành phải ngừng công việc. trong lúc anh đang đẩy nắp hộp đựng opal, bỗng có tiếng xe ngựa đang tiến vào.

- Ông ta đến đây. – Kurt nói.

- Tôi sẽ rất thú vị được gặp ông ta. Có lẽ ông ta sẽ cho tôi biết tin tức về Fancy. – Joss nói.

Một người đàn ông bước lên bậc thang đá đi thẳng vào sân, Joss đỏ mặt xúc động bắt tay người mới đến.

- Thật may mắn được gặp ông ở đây, David.

- Tôi cũng vậy, Joss. – David nói và bắt tay Kurt. Ông đưa mắt dò hỏi nhìn về phía tôi.

- Tôi muốn ông làm quen với vợ của tôi.

David lúng túng giấu giếm sự ngạc nhiên một cách khó khăn.

- Jessica, đây là David Croissant. – Joss nói.

Tôi nhớ tên ông ta. Ông ta chính là người thương gia Ben đã kể, người hiểu biết và đánh giá rất rành về chất lượng của opal hơn bất kỳ người nào khác. Ông không cao lắm, tóc màu sẫm hói gần hết đầu, nhìn đầu ông giống như 1 cái cửa sổ dựng ngược (?). Mắt ông sáng ranh mãnh, nó tương phản với sự bí ẩn khác thường của ông. Tôi bất chợt gặp mắt ông, chúng tôi chăm chú quan sát nhau.

- Ông đã không được nghe gì về cha tôi? – Joss nói. David giật mình.

- Chúa lòng lành! Tôi không sao hình dung được sự thể này. Ôi, Ben... ông già Ben!

- Chúng ta thật buồn vì mất ông. – Kurt nói.

- Bất hạnh thật – David thì thầm - Nếu ông ta vẫn giữ viên opal Tia Sáng, anh có nghĩ chính nó gây bất hạnh cho ông ta không? Tôi ngạc nhiên không hiểu những gì đã xảy ra với Desmond Dereham, anh ta bỗng nhiên biến mất khỏi mặt đất này. Ở nước ngoài tôi không ngờ được, có lẽ anh ta sẽ thoát khỏi vận rủi này.

- Tại sao ông ta bị vậy? – Grete hỏi.

- Có lời đồn rằng trong viên đá có con quỷ, nếu ai nhìn vào nó sẽ bị nó quyến rũ và dẫn đến hành động lấy trộm nó.

- Đó là 1 ý kiến ngu xuẩn – Joss nói – Tôi ngạc nhiên vì ông, David. Câu chuyện opal như 1 con người, vô lý lắm. Tôi vẫn luôn là người may mắn đấy chứ! Chẳng có lợi ích gì, thôi đừng có nói về điều đó như vậy, nó rất không tốt cho công việc kinh doanh của chúng ta.

Anh đã ra dấu cho tôi phải cảnh giác, đừng có nói lộ ra sự thật về viên đá. Nhưng tôi bức tức, không biết vì sao cha tôi phải đi trộm cắp cái mà ông toàn tâm toàn ý đang cố gắng làm ra nó nhiều hơn. Thiếu tự tin tôi đành im lặng.

- Đúng vậy – Kurt nói – Ai dám đi mua opal nếu họ biết nó là rủi ro?

- May mắn! Rủi ro! – Joss gay gắt nói. - Một thời gian dài họ cho rằng opal là viên đá may

mắn. Nhưng sau này, có 1 lúc nào đó gặp phải sự đổ vỡ họ bắt đầu nói nó là rủi ro.

- Ông mang cho chúng tôi cái gì vậy, David? - Kurt hỏi.

- Ôi chà, David đáp. - Một viên đá sẽ làm cho các anh nhảy căng lên sung sướng. Đó là viên đá rất đặc biệt.

- Hãy đưa ra xem nào. - Joss nói.

- Các anh lưu ý - David trả lời - Nó không rẻ đâu.

- Nếu vậy, ông nói thẳng ra giá cả thế nào, ai yêu cầu nó. Tôi ngạc nhiên thấy ông đã không e sợ đi trên đường với nó.

- Tôi chỉ mang ra khoe với người tôi biết. Với người lạ tôi luôn tránh xa. Tôi không đi tới đây để kể với các anh cách phải giữ nó kín đáo ra sao. Tôi biết các anh như thế nào, vậy các anh có thể trở thành lục lâm được hay không?

- Đây sẽ là khó khăn với em - Joss nói và cầm viên đá đưa cho tôi. - Hãy cầm lên và ngắm nhìn xem, Jessica.

Tôi then thùng miễn cưỡng đặt nó lên lòng bàn tay, ngắm nhìn.

- Em thấy nó đẹp không?- Joss ân cần hỏi - Nhìn vào trong không phải là vết rạn đâu. Em nhìn xem màu sắc và kích thước của nó...

- Anh không tán dương nó nhiều hơn đấy chứ, Joss. - Kurt thận trọng. - Anh đặt giá nó đi. Đó chẳng phải là điều chúng ta cần phải bàn hay sao. Tôi e rằng tôi không đủ sức với nó.

- Tôi thì nghĩ khác, anh thích nó, Kurt. - David nói. - Tôi sẽ đặt Harlequin ra xa, nàng sẽ chiếu sáng mọi vật khác.

Tôi vẫn còn ngắm nhìn viên đá.

- Anh nhìn xem, David nói. - Vợ của anh không muốn mất nó.

- Cô bắt đầu hiểu về opal, phải không Jessica?

- Tôi vẫn còn rất dốt - tôi nói và trả lại viên đá cho David.- Nhưng ít nhất tôi cũng nhận thấy là tôi không thấy một cái gì về nó.

- Đây chính là bài học đầu tiên - Joss trả lời. - vậy cũng là khá rồi, Jessica.

Chúng tôi lại cùng nhau xem viên opal khác. Khi David mở tiếp hộp sau, Joss lại giải thích đặc tính của nó cho tôi hiểu.

Bất ngờ anh vội nhìn vào đồng hồ. - Chúng tôi phải đi ngay bây giờ kéo lỗ mất tàu. Tôi hẹn gặp ông ở Australia, David. Tôi dám chắc ông sẽ sớm trở về.

- Tôi cũng nhanh thôi. Một hoặc hai cuộc viếng thăm nữa là tôi có thể lên chuyến tàu sau để trở về.

Vậy là chúng tôi cùng chào tạm biệt nhau, Joss và tôi đi ra chiếc xe ngựa vẫn còn đợi chúng tôi ở ngoài đường, nhanh chóng trở về tàu.

TTT

Đó là những ngày biển lặng, tàu của chúng tôi dường như vững vàng chạy nhanh hơn. Tôi ngồi trên ghế cùng với Joss tán gẫu và nhấm nháp nước lạnh. Chính những ngày thời tiết tốt, mọi người nhầm tưởng rằng họ có thể đi trên biển êm đềm mãi thế này cũng được. Đôi khi chúng tôi nhìn thấy đàn cá heo bơi lội đùa giỡn, biểu diễn nhào lộn trên mặt biển, có con phóng mình lên rất cao để rồi lao mình xuống biển xanh sâu thẳm, thật tuyệt vời. Một lần có đàn hải âu đã bay theo tàu đến 3 ngày, chúng tôi đánh lừa chúng, núp vào ghế để quan sát, đúng là những con chim đẹp vô cùng, mạnh mẽ vô cùng, chúng sải rộng cánh bay lượn thành vòng tròn trên đầu chúng tôi.

Trong cảnh thanh bình này lòng khát khao của tôi bùng lên mạnh mẽ muốn khám phá ra sự thật về cuộc rút lui của cha tôi - hiền lành như 1 con cừu thiện, còn Joss thì cố tình lảng tránh khiến tôi rất ngạc nhiên.

Chúng tôi ngồi trên boong ngắm nhìn mặt trời lặn trên biển vào khoảng 7 giờ chiều lúc trời chạng vạng tối. Thật khác với ở nhà biết bao, mặt trời như 1 quả cầu lửa khổng lồ đỏ rực đậu trên mặt biển phẳng lặng, tựa như 1 đường thẳng tiếp tiếp với đường tròn. Biển nồng ấm trong 1 màu đỏ hồng, từ từ lạnh dần chuyển sang màu sẫm khi quả cầu lửa đỏ ối từ từ lặn xuống chỉ còn 1/2, 1/3 ...cho tới khi không còn gì cả, ngay lập tức biển cả tối sẫm.

Hoàng hôn trên biển thật ấn tượng. Có 1 lần Joss nói: - Hoàng hôn trên biển là thời cơ cho chúng ta nhìn thấy tia sáng xanh.

Vậy là cứ mỗi buổi hoàng hôn chúng tôi ngắm nhìn với tất cả niềm hy vọng về tia sáng xanh. Chúng tôi chăm chú nhìn, lo sợ tia sáng quét qua mà không kịp thấy.

- Tất cả phải ưu tiên cho nó trước hết – Joss giả thích. - Trời phải không có mây, biển phải thật yên tĩnh.

Hoàng hôn... mặt trời lặn, chúng tôi chờ đợi và hy vọng.

Tôi hỏi anh: - Phải chăng bắt đầu chiều nay?

- Có ai dám nói vậy đâu? – Joss đáp. - Nếu trong lúc ngồi chờ 1 vị khách quan trọng tới thăm, em mà không trông chờ và lo tiếp đón chu đáo thì sẽ bị mất khách. Đừng có quên rằng nó là 1 tia sáng chỉ đi mà không quay lại. Chớp mắt 1 cái là em đã mất nó.

Điều đó đã trở thành sùng tín với chúng tôi. Dĩ nhiên Joss đã nhìn thấy nó trước đây và anh thừa nhận cũng chỉ thấy 1 lần.

- Anh quan sát nhiều lần. – Joss nói - Chỉ có 1 lần vinh dự duy nhất anh nhìn thấy tia sáng xanh.

Chiều chiều chúng tôi vẫn ngắm nhìn hoàng hôn, chờ đợi tia sáng xuất hiện, chờ đợi trong huyền hoặc trước 1 hiện tượng kỳ ảo hiếm thấy của thiên nhiên. Chúng tôi vẫn ngồi như vậy cho tới khi tàu của chúng tôi tới Bombay. Trước mắt chúng tôi hiện lên phong cảnh tuyệt vời của những hòn đảo, những rừng cọ thơ mộng chạy dài ở phía đông leo lên cả sườn núi Western Ghat Mountain. Đó chính là cửa ngõ của Ấn Độ.

Hai chúng tôi bỏ cả 1 buổi sáng đi dạo, say sưa ngắm nhìn cảnh vật đẹp kỳ lạ ở nơi đây mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Phụ nữ duyên dáng trong những bộ sari màu sắc sỡ, tương phản là một đám đông những kẻ ăn mặc rách rưới bao vây xung quanh chúng tôi, làm chúng tôi e sợ và mất đi sự vui vẻ, thay vào đó là niềm xúc động cảm thông với sự đói khổ của nhân loại.. Chúng tôi lấ tiền bố thí cho họ, nhưng chúng tôi càng cho thì càng có đông người bầu vào chúng tôi nhiều hơn, cuối cùng chúng tôi đành phải bỏ chạy ra xa khỏi những con mắt đang hau háu nhìn cùng với những cái chấp tay lên trán để van xin.

Chúng tôi dừng lại ở 1 bờ sông ngắm nhìn các phụ nữ đang giặt giũ. Giờ đây chúng tôi đã trở lại vui vẻ thảnh thơi trên các xe lừa kéo, từ từ chạy ra khỏi dòng sông mà không còn bận tâm về những người ăn xin nữa.

Chúng tôi vào hẻm chợ, nơi có la liệt các quầy hàng với những người bán luôn miệng mời chào đơn đả, nài nỉ khách tới xem và mua hàng của họ. Nơi đây bày bán những tấm thảm tuyệt đẹp, tất cả những đồ dùng thủ công mỹ nghệ chạm khắc tinh xảo bằng gỗ, bằng ngà và bằng đồng... chúng tôi thật sự bị quyến rũ.

Một người bán hàng có đôi mắt đen sáng lên khi gặp chúng tôi. – Ông bà mua 1 cái gì làm quà chứ? – Anh ta gợi ý mời chào – cái này rất đáng yêu... nó sẽ mang lại sự may mắn.

Tôi do dự, Joss nói thầm vào tai tôi: - hắn ta đang đi tới chỗ vô cùng thất vọng nếu chúng ta không muốn mua.

- Đây là nữ thần may mắn – người bán hàng tiếp tục mời - Tượng được tạc bằng ngà. Nữ thần sẽ luôn mang lại sự giàu có... là bùa hộ mệnh chống lại quỷ dữ.

- Em mua nó tặng cho anh – Tôi nói. - Bởi bây giờ anh đang có Tia Sáng Xanh, anh có thể phải cần có nó.

- Em thật tốt, điều này cũng làm cho anh không còn sợ rủi ro khi mua cho em tấm lụa màu anh đào.

Vậy là chúng tôi mua 1 vài món hàng ưa thích mà không cần phải trả giá để người bán khỏi phải thất vọng. Tôi nhận thấy càng ngày tình cảm của chúng tôi càng có nhiều biến chuyển.

Trong 1 bữa ăn trưa, tôi hỏi Joss vì sao anh để ông David Croissant tin rằng Tia Sáng Xanh vĩnh viễn bị mất do cha tôi lấy trộm.

- Đó luôn là 1 mớ xét đoán về viên đá và David cũng là 1 nhân tố tích cực. Anh không muốn có nhiều dư luận về nó, đó là điều mà anh không yên tâm. Anh cho rằng cứ để mọi người nghĩ như thế là 1 việc làm khôn ngoan.

Tôi đã lờ đi không tranh cãi với anh về điểm này nữa. Sau bữa ăn trưa, chúng tôi lên xe ngựa đi tới thành phố Rajabai nguy nga hùng vĩ, được xây dựng từ thế kỷ thứ 14 và leo lên tận đỉnh đồi Malabar. Chúng tôi đã dừng lại ở thành phố tĩnh lặng này.

Theo lời kể của người xà ích thì những người theo đạo Parsees sẵn sàng nhận cái chết theo nghi thức của tôn giáo để siêu thoát bay tới thần mặt trời, tới tiên nữ, tới chim muông trên trời cao.

- Phụ nữ không được phép vào trong đó. - Người xà ích nói.

- Tại sao không? - Tôi hỏi - Tại sao họ bị ngăn cấm?

Người xà ích không hiểu chúng tôi nói gì vì vốn tiếng Anh của anh ta rất hạn chế, nhưng Joss đáp lời:

- Em cũng nhận thấy, địa vị của họ trong xã hội bị coi là thấp hèn.

- Hoàn toàn ngu ngốc - Tôi phản đối.

Tôi nhìn thấy sự hài lòng của anh khi anh đánh thức lòng căm ghét của tôi, khiến tôi quyết định phải làm tan biến ngay cái tình cảm thân mật mới nảy nở giữa chúng tôi. Vậy là chúng tôi quay lại vị trí ban đầu mà chúng tôi đã xuất phát.

TTT

Một hàng rào thận trọng vô hình dựng lên chắn giữa hai chúng tôi, kết thúc 1 giai đoạn vui vẻ. Joss trở nên tư lự, có 1 lần tôi bắt gặp anh nhìn tôi rất chăm chú. Khi chúng tôi nói chuyện, chúng tôi thường đề cập những vấn đề về Ben, Joss thường hay lý sự như ông, điều đó khẳng định Ben vẫn chưa ra khỏi cuộc sống của Joss.

- Anh có tin 1 ngày nào đó chúng ta sẽ nhìn thấy tia sáng xanh không? - tôi hỏi.

- Có lẽ. Em chờ đợi chưa phải là nhiều, nhưng anh tin 1 người giàu tưởng tượng như anh sẽ nhìn thấy nó.

- Anh cũng là 1 người trong số đó?

- Không, anh không phải. Anh là 1 người thực tế. Anh không phải ngửa mặt mong.

- Chính bởi lẽ đó anh là người may mắn hơn.

- Tại sao con người ta lại muốn hưởng thụ sự vui sướng của mình trong sự tưởng tượng khi mà những cái có thực đang tồn tại xung quanh họ?

- Đó chính là khả năng sáng tạo của con người.

Anh nhìn tôi cười vui và sáng khoái. Tôi biết anh khinh thường tôi, muốn nói rằng tôi còn trẻ quá, còn chưa có kinh nghiệm sống và ngu ngốc biết đường nào. Có lần anh nói:

- Cha hay nói tới cái tia sáng đáng yêu chỉ xuất hiện trong nháy mắt, em đã chấp nhận nó vì đó là sự thật. Còn có nhiều người nghĩ họ có khả năng nhận biết về tia sáng xanh, họ bị ngộ nhận, tự lừa dối chính họ và hấp tấp cho rằng đã nhìn thấy nó.

Tôi quả quyết với anh tôi chưa bao giờ lừa dối mình.

Anh tiếp tục lý giải:

- Hãy nhìn vào mặt trời, đó cũng là opal sáng trên bầu trời. Hãy nhìn chi tiết từng màu của nó từ màu vàng, màu đỏ, màu cam đến màu xanh. Tôi đã tìm ra 1 viên opal có đủ màu sắc

giống như vậy. Chúng tôi gọi nó là Hoa Anh Thảo bởi nó có hình dạng giống bông hoa đó. Trong nửa giờ nữa mặt trời sẽ lặn. Ai biết được? Hoàng hôn này chúng ta sẽ nhìn thấy nó, tia sáng xanh trong hào quang.

Chúng tôi kiên nhẫn, nín thở quan sát.

- Chuẩn bị, chú ý 1 phút sắp tới. – Joss nói – Nó sáng lắm đấy! Nó dễ làm cho em bị chớp mắt, chớp là hỏng đấy. Phải lưu ý nhé. Đảm bảo em không được chớp mắt đâu đấy.

Quả cầu lửa khổng lồ lại từ hạ xuống đường chân trời nó đã bắt đầu chìm xuống biển – bây giờ chỉ còn 1 nửa... chỉ còn 1 cái gờ mép nhỏ xíu của quả cầu đỏ.

- Nào! – Joss thầm hô. Đó là 1 khoảnh khắc thất vọng vô tận, mặt trời hoàn toàn biến mất khỏi chân trời, không có 1 cái gì khác xảy ra ngoài việc chúng tôi ngồi lặng lẽ...

Mặt biển tối sầm.

CHƯƠNG 6: QUÁN TRỌ HOANG.

Khi con tàu cập bến là lúc trên tàu thật nhộn nhịp, những người còn chưa lên được boong tàu mắt họ nhìn mới háo hức làm sao. Đó là dấu hiệu báo cho tôi biết chúng tôi vào cảng Sydney, một hải cảng đẹp trên thế giới xứng đáng cho mọi người háo hức ngắm nhìn. Viên thuyền trưởng đã đưa cho tôi 1 quyển sách nói về chuyến đi đầu tiên của con tàu đó. Tôi ngạc nhiên ngỡ ngàng giống như người tù mới được bước lên bờ sau 1 tháng bị giam giữ trong khoang tàu chật chội hôi hám, thấy đất liền sao mà đẹp quá! Trong những ngày đó, họ nhìn thấy 1 cảnh tượng rực rỡ bởi màu sắc long lanh của những đàn chim vẹt, mà lông của chúng là 1 sự pha trộn tinh tế hài hoà của tạo hoá với hai màu xám và hồng... bây giờ cảnh tượng đã khác đi rất nhiều. Nhiều toà nhà đẹp kiêu sa tráng lệ đã được xây dựng trên mảnh đất ấn tượng đầy hoa và chim này. Đây là cung điện của nhà vua ở Sydney, tiếp sau là khu của các quan chức cao cấp, nổi bật lên là văn phòng – nhà làm việc của chính phủ. Thuyền trưởng Arthur Philip, là cái tên mà ông chủ tịch của Hội Ngoại Kiều đặt cho hải cảng Sydney sau này, ông tự hào tuyên bố: - Đây là hải cảng tốt nhất thế giới, nó có thể chứa được 1000 con tàu ra vào neo đậu, với sự bảo vệ tuyệt đối an toàn.

Tôi đã có cảm giác đó là nhờ vào những gì tôi đã đọc được hay đơn thuần là cảnh tượng nơi này có vẻ đẹp thật sự mà tôi chưa gặp bao giờ. Lòng tôi tràn ngập niềm hứng khởi, gạt đi những đau khổ chất chứa bấy lâu nay, để bắt đầu có 1 cái nhìn mới toàn diện hơn khi con tàu đã đưa tôi đi rất xa. Tôi đứng vịn vào lan can chắn ven biển, khi chúng tôi vừa mới đi bộ men theo mũi Hed với bãi cát lộn nhộn sỏi, rợp bóng cây xanh mát xum xuê. Những toà nhà nguy nga xuất hiện nơi đây khẳng định chúng tôi đã vào tới 1 thành phố rất lớn.

- Một thành phố tuyệt đẹp! – Tôi thốt lên.

Joss hài lòng nhìn tôi.

- Chúng ta khẩn trương đi vào phố Fancy Town, nó cũng đẹp như vậy. – Joss nói.- Có khả năng em sẽ được thăm Sydney nhiều hơn, với các cửa hiệu tha hồ mua sắm và các khách sạn nghỉ ngơi thoải mái. Dĩ nhiên, em sẽ có 2 đêm yên tĩnh xứng đáng trông biệt thự vườn.

- Không khí sôi động thật. – Tôi thán phục.

- Đây là vậy đó. Em sẽ luôn được tiếp xúc với nó. Chúng ta đang ở Metropol, anh sẽ rất ngạc nhiên nếu có người quen gặp chúng ta trên đường đi tới lâu đài Peacock.

- Chúng ta sẽ đi như thế nào?

- Tới vịnh Cob chúng ta không đi bằng xe, tốt nhất chúng ta cưỡi ngựa. Em sẽ vui vì được áp dụng bài học cưỡi ngựa mà anh đã dạy cho em.

Mọi người ở đây đều biết Joss, khiến cho việc bốc dỡ hàng hoá rất dễ dàng. Hành lý của chúng tôi được mang vào khách sạn rất cẩn thận.

Khách sạn ở ngay trung tâm của phố nên trong phòng lễ tân rất đông người, họ trao đổi với nhau khá lâu, cuối cùng Joss ngượng ngịu đi tới tấm bảng lấy 2 cái chìa khoá phòng. Tôi đã

nhìn thấy nụ cười mỉa mai xuất hiện trên khuôn mặt anh, trong lúc anh đưa 1 cái chìa cho tôi.

- Tất cả y như giao kèo. – Anh nói.

Tôi xúc động. Anh ấy đã hoàn toàn quên đi điều khó xử mà tôi đã thoáng tưởng tượng trong chuyến đi xa này.

Phòng trọ của chúng tôi kề gần nhau, và có 1 cái cửa thông giữa 2 phòng. Anh cố tình liếc nhìn tôi đang tỏ ra lo lắng khi nhìn vào cái cửa đó. Anh đi tới khoá cửa và rút chìa đưa cho tôi, giống như đêm tân hôn đầu tiên.

Căn phòng làm hài lòng người ở với kiến trúc theo kiểu Pháp, có cửa sổ nhìn ra 1 ban công nhỏ. Tôi đi tới bên cửa sổ, ngắm nhìn đường phố nhộn nhịp người và xe cộ đi lại, đúng với tầm vóc của 1 thành phố lớn.

Tôi ngồi trên giường chờ đợi. Không lâu có tiếng gõ cửa, Joss tới đưa tôi đi ăn. Chúng tôi đi xuống thang lầu nơi có rất nhiều người đi lại và nói chuyện sôi nổi.

- Những người chăn bò miền New South Wales – Joss kể - Họ từ sườn núi của đỉnh Blue tới. Họ là những người da vàng, có 1 đặc điểm khá rõ ràng khi nhìn vào mắt họ, dường như lúc nào họ cũng như đang tìm cái gì đó. Hy vọng luôn từ chối họ, làm trái tim tim của họ trở nên đau yếu bởi họ mơ ước những cái cao hơn thực tế. sau này em sẽ làm quen với những người đó, những người đi tìm vàng. Họ đi kiếm những cái cọc, sử dụng vào mục đích chăn bò. Chăn bò đã làm cho anh ta trở thành 1 người đặc biệt khác... Chúa biết, họ phải chịu biết bao đau buồn vì hạn hán, lũ lụt... tai hoạ luôn rình rập phá hoại đất đai, gia súc chăn nuôi của họ. Anh có thể nói bệnh dịch ở đây còn dữ dội hơn cả vùng đất của người Ai Cập.

Chúng tôi đi vào phòng ăn, anh nói:

-Chúng ta sẽ có món thịt nướng. Nó là món ăn thú vị khi thịt còn tươi sống.

Tuy nhiên tôi tỏ ra lơ đãng trước kiểu giới thiệu sành sỏi các món ăn của anh, tôi gật đầu đồng ý. Món thịt nướng tất nhiên ăn rất ngon. Ăn xong chúng tôi ngồi uống cà phê ở phòng đợi, 1 nơi ồn ào nhưng cũng đủ cho chúng tôi nói chuyện với nhau.

Joss khuyên tôi cần phải nghỉ ngơi sớm lấy lại sức sau những ngày mệt mỏi trên tàu. Tôi không biết nên tỏ ra hài lòng hay không bởi sự quan tâm của anh hay tức giận vì sự kè cả của anh. Sự thật là tôi cũng mệt mỏi lắm rồi, tôi chúc anh ngủ ngon và quay trở về phòng của mình với sự yên tâm thoải mái, vì cái cửa thông giữa hai phòng đã khoá chắc chắn. Tôi đã có 1 đêm ngủ ngon lành.

Chúng tôi gặp nhau vào bữa ăn sáng thịnh soạn dành cho Joss gồm mồm cừ non và khoai tây.

-Chúng ta ở đây có nhiều thuận lợi- anh nói- Bước ra cửa là thấy cuộc sống sôi động. Anh sẽ có 1 ngày để đưa em đi dạo sau đó anh sẽ làm 1 số việc kinh doanh. Anh muốn em gặp gỡ 1 số người mua bán opal, tìm hiểu và làm quen với xã hội buôn bán ở đây. Dĩ nhiên sau đó em đi thăm các cửa hiệu và em sẽ nảy ra nhiều ý tưởng. Đầu tiên nah hướng dẫn cho em, sau đó tùy ý em quyết định mua sắm.

Tôi khen đó là ý tưởng tuyệt vời. Sau bữa ăn chúng tôi bắt đầu khởi hành. Anh tự đánh xe ngựa đưa tôi đi dạo chơi. Chỗ đầu tiên anh đưa tôi đến là bến cảng. Dĩ nhiên tôi đã nhìn thấy nó khi đi trên tàu nhưng bây giờ thì khác. Chúng tôi đánh xe thẳng vào vịnh và từ trên cao chúng tôi nhìn xuống dưới vịnh, thật là tuyệt vời. Mặt biển sáng lên màu saphia xanh biếc.

- Nhìn nó đẹp thật đấy – anh nói. – Nhưng anh có thể nói với em dưới làn nước trong xanh ngây thơ kia là lũ cá mập đang ẩn nấp rình rập đấy. nếu em cả gan liều lĩnh bơi ở đó, coi như là em đã tự kết thúc cuộc đời dễ dàng bởi 1 con cá mập với bữa ăn ngon lành của nó.

- Thật khủng khiếp.

- Những cái khủng khiếp đó không phải bao giờ cũng nhìn thấy. – Anh nói và cười ầm ĩ.

- Một sự thật khủng khiếp của 1 vùng biển tĩnh lặng thanh bình.

- Đó là cảnh giác nếu cá mập tấn công. Không biết em sẽ như thế nào khi tới Fancy Town.

- Em cũng không biết mọi cái sẽ ra sao cho tới khi em có đủ kinh nghiệm sống.
- Em sẽ nhận thấy ở đây rất khác với nước Anh – anh đưa xe ngựa tới và nhìn tôi chăm chú - Một số người đi tới đây bỗng nhớ nhà ghê gớm, họ không chịu nổi đành phải quay trở về.
- Thật khó khăn khi rời bỏ quê hương.
- Ông bà anh đi tới đây đã được 70 năm.
- Họ cũng nhớ nhà?

- Nếu như họ có nhớ nhà thì cũng không có gì quan trọng. Họ đã sinh sống ở đây. Ông ngoại anh đi tới đây trên 1 con tàu chở phạm nhân. Ông không phải là tội phạm bình thường, nhưng ông là 1 người bị khép tội bởi không làm đúng mục đích của phe hữu. Ông đã xúc phạm tới 1 số người, lòng trung thành của ông bị khép tội ngay lập tức với bản án 40 năm đi đày. Bà ngoại anh là 1 hầu gái phạm tội ăn cắp 1 cây trâm quý. Bà đã trở thành vô tội khi có gia đình. hầu như mọi tội dân đi theo gia đình đều trở thành vô tội, họ đều khao khát được trở về tổ quốc.

- Còn anh?
- Thi thoảng. Anh luôn ở giữa hai trạng thái, khi ở đây thì anh muốn về Anh Quốc, khi ở Anh Quốc thì anh khao khát Australia. Thật là éo le đối với anh, nhưng sau này anh cũng là con người của sự éo le.

Không phải tôi không thể thông cảm với anh làm cho anh vui vẻ, bởi anh luôn là người làm cho tôi có cảm giác khó chịu thường là do anh thích đọc các suy nghĩ của tôi.

- Cha thích Oakland sẽ giữ anh lại – anh nói tiếp. - Ở đó vai trò của anh là điền chủ. Bây giờ anh đã cưới 1 tiểu thư nhà Clavering, có lẽ phẩm chất của anh cũng được nâng cao. Mặt khác trong tay anh vẫn có opal, mà opal là cuộc sống của anh.

- Một “cản trở cho sự giàu có”, em cho là vậy.
- Đúng, nhưng anh không cho phép điều đó cản trở anh. Anh xác định điều tốt nhất là phải tiến lên bằng hai chân đặt lên cả hai châu lục này.

-Vậy anh sẽ quay trở lại Oakland?

- Tất nhiên. Nhưng điều đáng tiếc là nó nằm ở một châu lục khác, sẽ làm thế nào với mấy chục vạn dặm đại dương xa xôi?

- Sẽ không là gì đối với anh – tôi vô tình đáp.
- Anh chắc rằng em sẽ thích thỉnh thoảng được về thăm Oakland.
- Sự thật là em muốn.
- Bây giờ mới có 1 cái mà chúng ta cùng nhất trí. Anh nghĩ chúng ta đang tiến tới...
- Như vậy không thể coi là sự tiến tới khi em tự nhiên muốn trở về thăm quê hương.

Ngay lập tức anh nhìn tôi và cười.

Chúng tôi trở lại thành phố nơi mà anh chỉ cho tôi xem đường phố chạy loằng ngoằng không theo 1 trật tự nào cả. Ngay từ lúc ban đầu người ta mới tới định cư đã tìm ra mọi con đường cho xe cộ chạy vòng lên đồi và sau nhiều năm chúng đã trở thành đường phố.

- Sydney khá bằng phẳng hơn.- Anh nói.
- Chính là điều 1 thành phố nên phải làm – tôi đáp. - Sẽ tuyệt vời biết bao cho 1 khu vực được xây dựng tất yếu với những lý do khác nhau, cần phải chọn lựa tốt nhất trên 1 bản đồ dự án.

- Anh nhận thấy em thật lãng mạn.
- Điều đó không phải là 1 thói xấu.
- Điều em phát hiện ra khá sâu sắc, anh cũng nhận ra khi đánh xe ngựa chạy trên đường phố Sydney.

- Em cho rằng không có cái gì vượt quá khả năng của anh.
- Anh thật hạnh phúc có được một nhận xét như vậy từ em.

- Ben thường nói con người tự làm nên chính giá trị của bản thân.
- Và em đang áp dụng điều đó?
- Cho đến tận bây giờ em có nhiều nhận xét khác về anh.

TTT

Joss đã kể cho tôi nghe 1 câu chuyện rất lãn mạn về thuyền trưởng Cook, người đã tới cái quần miền New South Wales cho vua Anh từ năm 1770 và cái tên Wales được sinh ra như thế nào. Đó là lần đầu tiên người ta suy nghĩ tới việc đào 1 cái vịnh nhỏ trước nhà. 17 năm sau mảnh đất xinh đẹp đó có quyết định trở thành 1 khu định cư mới. Vào năm 1787 con tàu chở người đầu tiên đã tới.

- Họ khá hơn nô lệ chút ít – Joss nói - Họ gầy mòn ốm yếu vì roi vọt. Thời gian khốc liệt làm cho con người ta trở nên chai lì cứng rắn, nhất là đối với những người tù chính trị có trí tuệ.

- Giống như ông của anh.

- Đúng vậy. Họ đã tới và xây dựng 1 cuộc sống mới cho chính họ. Đất đai khai phá có thể mang lại cho họ 10 bảng 1 lô, 1 lô là 5 dặm vuông, điều đó không mang lại cho họ nhiều cải thiện yếu trong cuộc sống với 1 thủ đô mới khởi đầu xây dựng. Tù nhân có khả năng lao động cần thiết hơn cả, cho công việc nặng nhọc. Họ làm việc rất cực khổ. Em đã nghe về những người chăn bò ở Metropol. Họ là những người cứng đầu, ngang ngạnh, hiểu thấu đáo ý nghĩa của thảm họa. Đó là dịch bệnh, hạn hán, lũ lụt và cả 1 tai họa khác nữa là nạn cháy rừng. Điều thảm khốc đó có thể xảy ra ở khu rừng Bush của chúng ta. Nhìn cuộc sống sung túc thoải mái bây giờ ở đây người ta sẽ dễ dàng quên nó.

- Một lần nữa anh muốn em phải lưu tâm?

- Nếu em cảm thấy điều đó là cần thiết thì em hãy lưu ý tới nó.

- Em tin rằng anh có 1 cái nhìn thương xót em, điều đó làm em ngạc nhiên bởi em có một cái nhìn cũng không đến nỗi nào, nếu như Ben đánh giá đúng...

Anh nhìn tôi cười hoài.

Trong lúc đánh xe trở về khách sạn, anh nói:

- Mọi người đến vùng này đều có tư tưởng cờ bạc. Dĩ nhiên những người thợ mỏ đều hoang phí ném tiền bạc và các cuộc đổ đen. Cứ mỗi ngày, vào buổi sáng, những người đi tìm vàng bắt đầu công việc với ý nghĩ: “Đây là 1 ngày mới bắt đầu”. Cho tới khi hoàng hôn buông xuống họ nhận thấy không có 1 cái gì mới nhưng họ vẫn hy vọng và luôn hy vọng. Cũng giống như những người đi tìm opal sau này, họ luôn hy vọng sẽ nhìn thấy tia sáng xanh trong hoàng hôn.

- Và anh đã nhìn thấy nó rồi.

- Đúng thế, anh đã nhìn thấy nó dưới ánh hoàng hôn.

- Hy vọng anh sẽ thành công lần nữa.

Những ngày ở Sydney đối với tôi thật là vui vẻ. Trong giới kinh doanh với Joss có 1 người có vợ, vậy là tôi và cô ấy cùng nhau dạo chơi, mua sắm.

Chúng tôi vào phố George náo nhiệt, tôi dự định mua sắm 1 số đồ cho phù hợp với cuộc sống mới. Chúng tôi vòng qua đường Pitt và phố Elizabeth, hàng hoá thật tuyệt vời. Tôi tìm thấy hai cái mũ rơm và nhờ cô bạn mua hộ, tôi biết chỉ có nó mới giúp tôi chống chọi lại cái nắng của Australia dữ dội hơn nắng của nước Anh rất nhiều. Tôi hài lòng với chúng, còn bởi sự duyên dáng khi tôi đội nó. Trong phố Hoàng Đế tôi mua 1 số dải băng để buộc và kẹp tóc.

Trong lúc tôi và Joss xa nhau, anh đi tìm chọn thuê ngựa. Hầu như toàn bộ hành lý chúng tôi gửi theo đường biển và sẽ nhận nó ở vịnh Fancy Town. Hành lý chúng tôi mang theo chỉ có 1 cái ba lô đeo trên mình ngựa với số đồ dùng cần thiết trên đường. Cuộc hành trình của chúng tôi từ nước Anh đến đây mất 6 tuần, ở đây bây giờ là tháng 11, thời tiết tương đương với tháng 5 của nước Anh. Hoa dại ở đây rực rỡ nhiều màu sắc đến nỗi tôi phải ngáy thơ thốt lên khen

ngợi vẻ đẹp của nó và tỏ ra thích thú ngay cả trước mặt Joss. Nhưng ấn tượng hơn cả phải kể tới rừng bạch đàn cao chót vót vươn lên tới tận trời xanh, chúng đứng thưa thớt và khá thẳng hàng đều nhau, xen giữa chúng là dương xỉ, sồi và cây tần bì. Joss là người hiểu rõ mảnh đất này vì anh đã từng ở Sydney, tôi cảm kích nhận ra tôi có một người thầy thông thái bên cạnh.

- Hãy nhìn những cây bạch đàn này – anh nói. – Nó là loại gỗ thối xoắn rất khó bổ. Trong 1 cuộc cải vã tồi tệ sắc mùi rượu người ta đặt tên nó là Bush. Ở đây có nhiều iều nói rất phong phú, em sẽ từ từ học thêm.

- Em sẽ chú ý tới điều đó – tôi nói với anh.

- Anh sẽ giúp cho em. Hãy nhìn cái cây này, bên ngoài chúng giống như các mảnh khoang được dính lại với nhau. Đó chính là đặc điểm của vỏ cây bạch đàn.

Làng quê bằng phẳng và khô hạn hiện lên trước mắt chúng tôi làm nổi bật lên màu xanh của những cánh đồng và các ngôi nhà. Chúng tôi có gì khác biệt, chỉ có màu xanh của cánh đồng là tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Đường quê gồ ghề khúc khuỷu đầy những ổ gà, ngựa chúng tôi phi qua bụi tung mù mịt.

Chúng tôi phi ngựa trên các gò đất nhỏ mấp mô, vượt qua 1 vùng quê bằng phẳng hơn. Chúng tôi lội qua 1 con mương cạn, đi được 1 đoạn thì tới 1 trang ấp giống như trong sách đã mô tả, nó được bao bọc bởi cánh đồng cỏ rộng lớn ở xung quanh. Joss nói rằng chúng tôi phải nghỉ đêm lại đây để lấy sức đi tới Fancy Town còn xa hơn 1 ngày đường nữa. Đêm sau nữa, chúng ta sẽ nghỉ ở ấp Trant để ngày hôm sau đi thẳng tới Fancy Town.

Joss cưỡi ngựa vào tận trong sân mới nhảy xuống, vừa lúc có 1 phụ nữ lưng thùng trong bộ váy áo đen nổi bật lên với cái tạp dề trắng bước ra.

Joss nói gì đó với bà ta rồi quay lại với tôi.

- Nhà chỉ có 1 phòng – anh nói. – Đây không phải là khách sạn ở London. Biết làm thế nào đây? Chúng ta vào hay cắm trại ngoài cửa?

Người phụ nữ đi tới chỗ chúng tôi.

- Tôi vui lòng được đón tiếp ông bà – bà nói – đây là 1 phòng ngủ tốt, ông và bà là hai vợ chồng?

- Dạ vâng, chúng tôi là vợ chồng. – Joss trả lời.

- Sau đây tôi sẽ chuẩn bị nhanh giường cho ông bà. Một cái giường rất tốt, êm ái có đệm lông mang từ Anh sang. Jack sẽ coi ngựa. Tôi sẽ giao cho thằng bé.

Joss giúp tôi xuống ngựa, tôi nhận thấy anh tỏ ra rất vui.

- Hãy vui lên. – Anh nói thầm - Lệnh cấm kỳ cục khó có thể thực thi trong hoàn cảnh bất tiện này, nhưng em cứ yên tâm, anh biết cách xoay xở ra sao.

Căn phòng gọn gàng sạch sẽ bị cái giường đôi choán gần hết. Joss buồn bã nhìn.

- Cái ghế bành này anh đặt nó phía chân giường, anh sẽ giống như 1 hiệp sĩ già. – Anh thân mật đặt tay lên vai tôi, nhìn tha thiết. – Có 1 điều em không được quên, anh không bao giờ dùng sức mạnh đối với người phụ nữ không thích anh, dù cho hoàn cảnh bây giờ đang cảm dỗ anh rất nhiều. Anh kiêu hãnh vì điều đó.

- Em hiểu, Joss. Em tin là anh xứng đáng với cái tên Peacock của anh.

- Anh tin, nhưng không có đủ can đảm để gọi cái tên đó. Mong em hãy nhớ lời anh nói. Anh sẽ luôn giữ gìn để cho em không phải băn khoăn lo lắng.

Chúng tôi xuống nhà tắm rửa. Mùi thịt nướng từ bếp bay lên hấp dẫn. Chúng tôi nhanh chóng ngồi vào bàn, ăn món súp Kangaroo cùng với thịt nướng xèo xèo trên vỉ. Bà chủ nhà cặm củi nướng thịt, nướng bánh ủ vào bếp tro. Món sau cùng chúng tôi được thưởng thức là bánh pho mát và uống một thứ nước giải khát giống như bia.

Trời sẩm tối, chúng tôi cùng đi dạo, nhìn dàn cừu trên đường trở về chuồng cùng với con chó săn chạy lăng xăng theo tiếng huýt sáo của chủ, nó đuổi các con cừu còn ngờ ngác, dồn tất

cả vào trong chõng và đứng giữ không cho con nào chạy ra.

Vì những lời tuyên bố của Joss, tôi lúng túng vào nhà cùng với anh. Y lờ, anh nằm trên sofa, dù sao thì nó cũng ấm áp hơn nằm trên sàn nhà. Tôi nằm im trên giường gần như không dám động đậy, chỉ dám trở mình sức lại váy có một lần. Đó là đêm ngủ trần trọc phấp phồng cho cả tôi và Joss.

Ngay từ lúc sáng sớm tinh mơ chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình của mình. Vào khoảng 7 giờ chúng tôi đi tới bờ sông, Joss cho rằng đã tới lúc cho ngựa nghỉ uống nước. Theo lời anh chỉ tôi đi kiếm mấy cành cây khô làm củi, anh nhanh chóng nấu nước pha trà bằng 1 cái bi-gô. Chúng tôi kiếm 1 cái cây đổ và ngồi khá thoải mái ăn bánh sandwich của bà chủ nhà tối qua đã chuẩn bị cho chúng tôi cùng với pho mát. Thật kỳ lạ, tôi ăn bánh và uống trà rất ngon, cảm thấy ngon hơn bất kỳ lúc nào.

Mặt trời lên cao càng nóng hơn, chúng tôi cảm thấy buồn ngủ. Tôi mơ màng trong giấc ngủ chập chờn, tôi thấy mình đang ở trên boong của 1 con tàu chõng chành bị gió bão đập nghiêng ngả. Tôi hoảng hốt lao đảo ngã xuống dưới biển, nhưng bất ngờ có ai đó ôm giữ lấy tôi, và tôi biết đó là Joss. “Em đang cố tự sát phải không?” - Anh hỏi tôi. Tôi chưa xót trả lời: “Đó là cách tốt nhất cho anh, đúng không? Mọi cái sẽ là của anh. Anh không còn bị cản trở bởi người vợ không yêu anh mặc dù anh yêu cô ta hơn. Tất cả tài sản, nhà cửa, ngựa, viên Tia Sáng Xanh đều là của anh tất cả...” Trong lúc tôi nói tới viên opal anh đã tức giận, môi anh mím chặt, mắt vẫn lên đờng đờng sát khí: “Cô phải chết. Tốt hơn cả là tôi phải thoát khỏi cô... Tự sát... Tốt lắm, cứ như thế cũng tốt, phải không?” Tôi kêu lên thất thanh: “Không... Không... Anh đang giết tôi.”

Tôi tỉnh dậy, tim vẫn còn đập thình thịch hoảng hốt cho tới khi tôi nhìn thấy khuôn mặt của anh nhìn tôi chăm chú tôi mới tin đó thật sự chỉ là giấc mơ.

- Em sao vậy?
- Em đang mơ.
- Hình như một cơn ác mộng.
- Đúng vậy.
- Một cơn ác mộng giữa ban ngày! trong tâm trí em phải có nhiều điều suy nghĩ... khiến em hoảng sợ.
- Em cho rằng em không có gì đáng phải lo sợ.
- Thế em mơ thấy gì?
- Ôi, không có gì, một giấc mơ linh tinh thôi.
- Đó chính là những điều suy tư lo lắng khi em bắt buộc phải rời bỏ quê hương ra đi với 1 người xa lạ. Em bối rối khó xử lắm phải không?
- Em kinh ngạc, sao em có thể mơ như vậy chứ.
- Một hôn lễ giả...với 1 người xa lạ... một đám cưới vô nghĩa. Em hãy hy vọng là chúng ta sẽ giải quyết ổn thỏa mọi việc xảy ra trong hoàn cảnh éo le này.

Tôi thầm thừa nhận những gì anh làm vừa qua đã xử lý tình thế khá ổn thỏa.

- Ở đây có nhiều điều luật riêng.
- Và chung cho mọi đất nước.
- Em có nghe về bọn cướp rừng chưa?
- Dĩ nhiên, em có nghe.
- Nhưng em chưa biết thực sự chúng ra sao? Đó là những kẻ liều lĩnh... Có thể họ là những người thất bại trong việc đào vàng, opal, sa-phia. Để tồn tại, họ liều lĩnh sống bằng cách cướp bóc, trấn lột. Khu rừng Bush chính là nơi lý tưởng để họ hành nghề. Họ có thể ẩn mình vào trong các bụi cây rậm rạp, hoặc trèo lên các cây cao to xum xuê để rình mò quan sát. Họ sẽ không do dự giết kẻ vô tội qua đường khi có cơ hội thuận lợi.
- Vậy, tốt nhất bây giờ là chúng ta đi thẳng về nhà.

Anh cười: - Anh rất vui nếu em-một cô gái mềm yếu trở về nhà thật sự an toàn.

- Nếu em là 1 cô gái mềm yếu về được thẳng nhà thì càng chứng tỏ rằng anh nói dối.

Anh càng cười nhiều hơn. Tôi không dám nhìn vào đôi mắt sáng lên liêu lĩnh của anh.

- Gặp cướp à? Đừng sợ. Em quên mất rằng em có một người bảo vệ đáng tin cậy sao.

- Là anh ư?

- Đúng vậy. Anh rút ngay ở dây lưng ra một khẩu súng ngắn. - Một khẩu tuyệt vời phải không? Anh sẽ không xa em nửa bước. Hãy bình tĩnh, thần nhiên khi chúng xuất hiện, bọn cướp sẽ không có nhiều cơ hội đâu, dọc đường anh sẽ chỉ cho em biết.

Chúng tôi phía ngựa nhanh chóng vượt qua bìa rừng Bush.

- Đi tới ấp Trant còn khoảng 15 dặm nữa.- Anh nói. - Chúng ta sẽ nghỉ ở đó cho ngựa uống nước.

Tôi nhìn xung quanh, ở đây thật hoang vu đáng ngờ. - Hãy nhìn đám cây xanh xám kia có cái gì đó? - Tôi hỏi.

- Nhà mồ. - Joss giải thích. - Người ta tin rằng những người chết tức tưởi ở trong rừng Bush phải có nơi trú ngụ của linh hồn ở trên cây, thế là có nhà mồ ở trên cây. Theo thời gian, ngày càng có nhiều nhà mồ liên kết lại với nhau thành nghĩa địa ở trong rừng Bush. Vào đêm trăng sáng, nhìn chúng em sẽ tin vào truyền thuyết này. Có 1 số người không dám đi qua nhà mồ vào buổi tối. Họ nghĩ rằng sẽ bị các hồn ma cầm tay giữ lại bằng các cành cây vươn ra và chỉ sáng ngày ra sẽ có 1 nhà mồ mới xuất hiện ngay cạnh đó.

- Một truyền thuyết kỳ lạ, mỗi đất nước đều có truyền thuyết của riêng nó.

- Và chúng ta đang đi dưới nghĩa địa ở trong rừng.

Đột nhiên có tiếng cười khanh khách thật ghê rợn khiến tôi phải rùng mình hoảng hốt. Joss nhìn tôi bật cười.

- Nó chỉ là con chim bói cá. - Anh nói. - Nó đang gù con chim mái.Ồ, loài chim này chúng thường sống theo cặp, cuộc sống của chúng thật hạnh phúc. Em sẽ thường xuyên nghe thấy chúng gù như vậy ở lâu đài Peacock.

Chúng tôi vượt qua những con suối, con rạch đã khô nằm rải rác trong rừng.

- Hoa dại ở đây mà nở cũng đẹp lắm. - Joss nói. - nếu nó không nở thì nghĩa là thời tiết khô hạn.

Vào khoảng 7 giờ tối Joss leo lên một cái gò đất đứng quan sát xung quanh rừng Bush.

- Chúng ta có thể nhìn thấy ấp Trant đâu đây.

- Trời tối nhanh quá.

- Đúng vậy. Chúng ta phải tới Trant trước lúc mặt trời lặn. Đi trong rừng Bush vào buổi tối rất nguy hiểm. Ngay cả những người già có nhiều kinh nghiệm cũng bị lạc. Em cần phải cẩn thận kẻo bị lạc trong rừng 1 mình. Bị lạc trong rừng thì khủng khiếp lắm, rừng sâu hun hút nhìn chỗ nào cũng giống nhau, đi loang quanh hàng dặm cuối cùng lại quay về chỗ cũ. Vì vậy em chú ý đấy! Anh nghĩ chúng ta sẽ tới ấp Trant bây giờ. hãy nhìn kia! Qua đấy có 1 ấp.

Chúng tôi phóng ngựa đi tiếp. Mặt trời lặn mất tăm. May sao trăng lưỡi liềm vừa hé ra. Joss phi nước đại, tôi cố phóng bám theo. Đột nhiên anh kéo tôi vào gần anh.

- Chúa ban phước lành! - Anh kêu lên. - Hãy nhìn kia!

Trong ánh trăng mờ mờ hiện lên một căn nhà bỏ hoang kỳ lạ. Joss cưỡi ngựa đi thẳng vào, tôi cũng cho ngựa đi theo. Một cái nền nhà nứt nẻ cỏ kim mộc thừa thớt với 1 cái bếp lò hai ngăn đã sập mất một góc, dấu vết của sự sống còn sót lại sau một cơn hoả hoạn.

- Chúng ta phải nhìn xung quanh xem có cái gì ở đây không? - Joss nói.

Chúng tôi xuống ngựa, anh buộc ngựa vào cọc rào.

- Em đi cẩn thận đấy. - Anh nói và cầm lấy tay tôi. Chúng tôi cùng nhau bước qua bậc cửa

tối mờ.

- Họ đã bỏ lại mọi cái – anh nói. - Thật ngạc nhiên vì sao họ ra đi.

- Em hy vọng cuộc sống của họ vẫn bình yên.

- Ai có thể biết được họ ra sao?

- Chúng ta cách Fancy Town bao xa?

- Khoảng 30 dặm. Ôi, Trant! Đây là nơi mọi người quen dùng chân nghỉ. Nó đã trở thành 1 ốc đảo trong sa mạc không dễ kiếm trong khoảng vài dặm xung quanh đây. – Anh quay lại nhìn tôi – Chúng ta phải ở lại đây trong đêm nay. Ngựa của chúng ta không thể đi tiếp được nữa. Có 1 dòng sông gần đây. Hy vọng nó không bị cạn. Ngựa có thể được uống nước và ăn cỏ. Hãy đợi anh. Anh đi xem sao.

Trong lúc đứng 1 mình trong ngôi nhà cháy hoang tàn, tôi cảm thấy rờn rợn. Có một không khí chết chóc xung quanh đây. Hẳn phải có một tấn thảm kịch bất hạnh, bi thương đã diễn ra ở đây, không khí nặng nề ảm đạm của nó còn ám ảnh đến tận bây giờ. Tôi rùng mình sột gai ốc khắp người. Tôi cảm thấy mình đang đối diện với cái chết. Tôi xúc động nhìn vào các bức tường tối đen. Tôi tưởng tượng đây là một phòng khách nhà trọ, nơi có nhiều người nói cười với nhau, mà cuộc sống của họ chỉ tồn tại trong phạm vi bốn bức tường này. Họ là những người từ nước Anh tới, họ chính là người đi khai phá tìm cuộc sống mới, khi vượt qua khu rừng Bush họ đã dùng chân nghỉ đêm nơi đây. Họ muốn có một trang trại cho những người lữ hành không đủ tiền vào nhà trọ, họ không muốn gặp bất kỳ ai... không một ai cả ngoài các bụi cây. Thật kinh ngạc khi họ đã chấp nhận một cuộc sống luôn phải đối phó với bọn cướp rừng. Bức tường đen tối hiện trước mặt tôi cùng với 1 linh cảm báo cho tôi một điều bí ẩn nào đó, khiến tôi bốt đi cảm giác hiu quạnh vắng vẻ của rừng Bush trong chốc lát.

Tôi chú ý tới một số cái còn lại trong ngôi nhà hoang, một cái bàn cháy mất 1 nửa, nó được buộc lại bằng dây thép, có hai cái chân đèn cầy méo mó từng bằng đồng sáng loáng và một cái hộp thiếc giống như cái hộp thiếc của dì Maddy, dì đã giữ nó cẩn thận cùng với tài sản riêng của dì từ thời Oakland và nó ở bên dì suốt đời.

Một bóng hình lơ mờ, lù lù sát bên cạnh tôi khiến tim tôi thất lại, tôi thở hổn hển hoảng sợ.

- Xin lỗi, anh đã làm cho em hoảng sợ. – Joss lên tiếng. – Sao, có việc gì xảy ra thế?

- Thật ghê sợ, ở nơi này như có ma.

- Có gì đâu, nó chỉ là một ngôi nhà hoang thôi mà. Anh đã tìm thấy dòng sông nhỏ ở gần đây, nơi đó có cỏ. Chúng ta phải cho ngựa đi ăn ngay.

- Chúng ta ở lại đây? – Tôi hỏi.

- Đây là nơi nướng nấu tạm trong khi chúng ta không có đồ cắm trại.

- Chúng ta đi tiếp được không?

- 30 dặm nữa ư? Ngựa của chúng ta cần phải được nghỉ ngơi, rạng sáng chúng ta sẽ đi. Hãy nhìn xem còn có gì sử dụng được ở quanh đây không? Em cẩn thận đấy.

Tôi nói ngay: - Có một cái hộp thiếc ở kia. Trong đó có thể có cái gì đó.

Chúng tôi mò mẫm đi trên nền nhà, chân tôi bỗng vấp phải thứ gì đó. Tôi cúi xuống nhặt lên, đó là một cây nến cháy dở còn một nửa. Joss cầm nó xem và nói:

- Cách đây không lâu đã có người ở đây, họ có ý định để lại cho chúng ta sử dụng. Anh lấy diêm trong túi thắp sáng nến. Anh cắm nó vào cái đế soi lên cao, lúc này nhìn mọi cái còn gờm ghiếc hơn trong ánh sáng leo lét của ngọn nến. Mặt của anh cũng biến sắc. Mắt anh trở nên đen thẫm, trán anh ít bóng lộn hơn. Anh biểu lộ sự quan tâm tới tôi nửa như thích thú, nửa như bí hiểm đến khó hiểu. Tôi chú ý đến cái tai của anh, nó to và vểnh lên nhọn hoắt khiến anh càng trong giống với yêu tinh rừng. Tôi chợt bắt gặp tia mắt sáng của anh nhìn tôi, nó làm tôi đoán là anh chẳng lấy gì làm khó chịu trong hoàn cảnh này. Lòng tôi chợt nhói lên một sự bối rối lo âu.

- Thật may chúng ta tìm thấy một cây nến. – Tôi nói.

- Anh hơi sợ việc người ta đã bỏ đi, có thể là vì bọn cướp rừng.
- Tại sao họ không thể là những người lữ đường, giống như chúng ta chứ?
- Tất nhiên là có thể. – Anh vỗ vào hông anh. – Bây giờ chúng ta luôn phải sẵn sàng đối phó, đừng sợ, em không lẻ loi một mình đâu.

Anh nhìn tôi chăm chú dường như muốn thách thức sự can đảm của tôi.

- Chúng ta hãy lại xem có cái gì trong hộp kia. – Tôi nói.

Anh cầm cái hộp, xúc động:

- Nó đã tỉnh dậy sau vụ hoả hoạn. Thật tuyệt vời. – Anh mở hộp đưa nó lại sát cây nến.
- Sao vậy, nhìn này em. Một bọc gói bằng giấy, nó đã thoát khỏi ngọn lửa nhờ có cái hộp bảo vệ. Thật là tuyệt! Chúng ta phải mở nó ra. – Anh cầm nó và hít ngửi. – Em ngửi thấy mùi thuốc lá chứ, phải không?

Tôi cầm lấy bọc giấy phân vân.

- Anh có nghĩ rằng người nào đó đã sử dụng ngọn nến này để viết nó?
- Ai thế nhỉ? Chúng ta không có khả năng đoán ra họ nhưng chúng ta có thể xem họ viết gì.

Tôi bóc giấy bọc ra và nhìn thấy 1 quyển sổ. Tôi lật ra xem. Ngay trang đầu viết:

“James và Ethel Trant – rời nước Anh 1873 – khai phá trang ấp Trant 1875”.

Tôi hình dung ra James và Ethel Trant là những người bỏ nước Anh ra đi với hy vọng tìm một mảnh đất độc lập riêng cho họ và họ đã khai phá ra trang ấp này. Tôi lật trang tiếp theo, thì ra nó là quyển sổ theo dõi những người tới Trant, bao gồm tên người, ngày họ đến và có cả cột ghi chú nữa. Đó là những câu như:

“Cám ơn James và Ethel. Điều này thật tốt”.

Hay là:

“Giống như ở nhà vậy...”

...hoặc:

“Tôi là người thứ ba nói về nó”.

Tôi vui vì khám phá ra quyển sổ, khám phá ra James và Ethel chủ nhân của trang ấp này. Tôi xúc động, ước mong sao họ vẫn còn sống.

Joss cũng thầm đọc quyển sổ qua vai tôi.

- Ôi, ta đã tìm ra quyển sổ ghi chép của nhà trọ, và nhìn thấy vị khách cuối cùng của nhà trọ này. Chúng ta cũng có thể có ý niệm về khoảng thời gian xảy ra hoả hoạn. – Tôi nhìn vào. – Tom Best và Harry Wakes ở đó trước ba tháng.

- Vậy là thời gian cách đây không lâu. – Joss bình luận.
- Em thấy thật kỳ lạ cho những gì xảy ra với James và Ethel Trant.
- Ai có thể biết được điều gì đã xảy ra ở đây? Bây giờ chúng ta phải đi ngủ thôi em. Đừng quên chúng ta phải thức dậy lúc rạng sáng ngày mai.
- Không hiểu sao em không thích cái lý do phải ngủ lại đây.

Anh cười ầm ĩ.

- Đây thực sự là một chỗ trú qua đêm tốt. Tuy không có nhiều tiện nghi nhưng có nước và cỏ cho ngựa. Chỉ có điều là không có giường cho em nghỉ thoải mái, nhưng những cái thiếu thốn này là bình thường đối với người đi trong rừng Bush. Thật là may tối nay chúng ta có cây nến này.

Tôi đành phải nghe theo, anh trái một cái mền chúng tôi mang theo trên nền nhà gỗ ghè thô ráp. Anh cầm cây nến cho nó nghiêng đi, nhỏ vài giọt sáp xuống nền nhà và cắm cho cây nến thẳng đứng tại chỗ.

- Anh cho rằng nó sáng trong bao lâu? – Tôi hỏi.

- May ra được vài giờ. Đây là vận may hiếm có. Hẳn em là người may mắn ở nơi này.

Tôi ngồi xuống tấm mền mở quyển sổ ghi chép ra xem. Tôi tò mò lật lướt nhanh, vu vơ nhìn qua các trang giấy cùng với các tên chú thích của nó. Bỗng tôi sững sờ, có một cái tên khắc sâu trong tâm khảm của tôi xuất hiện ngay trên trang giấy:

“Desmond Dereham, tháng 6 năm 1879”

Và lời chú thích của chính ông:

“Tôi chắc chắn sẽ quay trở lại.”

Tôi giật mình thảng thốt.

- Có chuyện gì thế? – Joss chăm chú nhìn tôi tò mò.

- Cha em đã từng ở đây. Tên của ông có trong sổ này. Chính điều này buộc mọi người phải nghĩ là ông đã thất bại trong việc lấy trộm viên Tia Sáng Xanh và Ben vẫn còn giữ nó. Còn chúng ta sẽ có nó.

- Chúng tôi đã nhìn thấy tất cả. Nhưng tiếc là anh không có quyền quyết định chuyện này. Điều quyết định liên quan đến nhiều vấn đề mà em đã biết.

Tôi nghĩ có lẽ Ben nói đúng, tốt hơn cả là không cho bất kỳ ai biết chúng tôi đang giữ viên đá nổi tiếng này.

Tôi tiếp tục lật nhanh các trang khác và nhìn thấy một cái tên đáng nhớ khác: David Croissant.

- Lại có 1 người nữa mà chúng ta biết. – Tôi nói.

Joss nhìn tôi cười.

- Anh đảm bảo anh biết khá nhiều người trong quyển sổ này. Đây là nơi rất quen thuộc với tất cả mọi người. Chúng ta bây giờ phải đi nhóm lửa đun nước pha trà. Chúng ta sẽ thay phiên lần lượt ngồi vào cái bàn này trong một đêm cuối cùng. Việc tìm phòng riêng là không thể. Phải chấp nhận tất cả sự thiếu thốn, kể cả những thứ tối cần thiết hàng ngày. Giường nằm ư? Đây một cái ghế tồi tệ. Đừng có mơ ước thêm những gì cho chúng ta phải nếm mùi nữa. Chúng ta bị đày đoạ như thế này là quá đủ rồi với một đêm nằm trên cái nền nhà hoang tàn lạnh lẽo.

Anh nằm dài duỗi thẳng chân, mặt ngửa nhìn lên nóc nhà dưới ánh sáng leo lét của ngọn nến nhìn nah giống như một con vật thời tiền sử. Tôi cũng ngửamặt, nhìn thấy trời qua cái lỗ hổng to trên nóc nhà.

- Ôi, một cái giường êm ái, thật khó quên cho người vợ mới cưới của tôi. Em có muốn nằm ngủ không? Đêm cuối cùng của cuộc hành trình này thật tuyệt vời, phải không em yêu?

Anh đưa tay kéo tôi nằm sát bên anh.

- Sao cái mền này nhỏ quá vậy. – Anh nói nhanh.

Tôi bỗng sợ co người lại, nằm dịch ra ngoài.

- Em làm anh thất vọng, Jessica. – Anh nói. – Anh không nghĩ em lại khiếp sợ đến vậy. Em phải mạnh dạn lên chứ. Sao mà em lại khô cứng đến vậy, em không xúc động à?

- Xúc động về cái gì?

- Anh không muốn lễ cưới nhiều hơn là em muốn. Hai chúng ta là người biết nhìn và suy đoán. Hôn lễ này phù hợp với chúng ta. Chúng ta sẽ mất rất nhiều nếu không nghe lời cha. Đúng vậy, bây giờ chúng ta phải haàn động để biểu hiện điều đó. Chúng ta thử tới gần nhau hơn.

- Em chỉ có ý định học tập kinh doanh, cách làm ăn của công ty. Em muốn thử khả năng của em ở đó.

- Anh không có ý nghĩa gì với em sao? Em đã khiếp sợ anh. Em làm cho anh thật khó xử! Nơi này chỉ có mình em với người chồng mới cưới. Em đâu còn là con nít. Bây giờ em đã là một cô gái thật sự rồi.

- Anh đã hứa với tôi. – Tôi kêu lên. – Anh nói anh là một người tự trọng...

- Em là một cô gái khô khan cứng nhắc.
- Bởi tôi không làm cho anh thoải mái tất cả ư?
- Đúng. – Anh thốt lên chua chát. – Anh phải cầu xin Chúa...

- Điều mà anh đã khước từ Ben. Anh đã không muốn đánh mất mọi cái phải không? Anh muốn có Oakland, Peacock, viên Tia Sáng Xanh... và bây giờ anh muốn cả tôi nữa, nhưng thật không may cho anh, tôi không phải là của anh trong thỏa thuận. Cũng may tôi không phải là con nít nên tôi còn nhớ tới điều kiện này. Anh nghĩ là tôi không hiểu gì về anh ư? Tôi đã hiểu anh từng ngày, từng giờ qua và tôi không sao có thể yêu thích những khám phá đó. Tôi mong muốn...

Bất chợt khuôn mặt của Ben như hiện lên trước mắt tôi, ông trách móc: - Hãy nói thật đi, Jessie. Con muốn ở Dower suốt đời phải không?

Joss vùng bật dậy.

- Tôi phải đi kiểm tra ngựa xem chúng có an toàn không. - Anh lạnh lùng bước ra ngoài, để tôi lại một mình.

Lòng tôi se lại, nhìn ngôi nhà hoang trống rỗng tôi có 1 linh cảm buồn bã là anh đã không còn thích tôi nữa. Anh đã có ấn tượng xấu về tôi, đó là điều hiếm thấy ở anh. Thật khó xử cho anh, nếu tôi không có mặt ở đây thì tốt biết bao. Bây giờ anh muốn được tự do và không muốn mất cái gì vì tự do ấy.

Trong tâm trí tôi bỗng vang lên lời cảnh báo. “Đây là một mảnh đất mà mạng người không là cái gì cả.” Bởi bọn cướp rừng luôn luôn rình rập đâu đây. Anh có thể giết tôi dễ dàng và có thể tìm ra hàng trăm lý do để che giấu tội lỗi.

“Tôi đi thăm ngựa...”, anh ta có thể giải thích. “Khi tôi quay trở về thì cô ta đã chết... cô ta đã bị bóp cổ... hoặc là bị bắn. Bọn cướp rừng ở gần đây... Những đồ trang sức đắt tiền của ta bị mất sạch... vậy là tiền nong của cô ta cũng không còn...” Hoặc là: “Cô ta bị ngã chỉ vì không quen cưỡi ngựa ở vùng quê. Tôi đã dạy cho cô ta cưỡi ngựa ở nước Anh nhưng ở đây lại khác. Cô ta cầm dây cương lỏng quá. Cô ta đã chết vì gãy cổ... vậy là tôi đem chôn cô ta cạnh nhà hoang này.”

Anh muốn giờ trò tình ái với tôi ư? Có thể lắm chứ. Ben đã chẳng từng nói bóng gió về cái tính trăng hoa của anh ta đó sao và còn gọi anh ta là “một cái que thông lò”. Tình ái thoải mái xong anh ta sẽ giết tôi. Một số người thường có thú tính như vậy.

Ôi, cầu Chúa hãy giúp con. Mong Người hãy chỉ bảo cho con được tỉnh táo để thoát khỏi những suy nghĩ rắc rối buồn phiền này. Chỉ 1 lần này thôi, cầu xin Người chỉ lối thoát cho con.

Có 1 cái gì đó rất kỳ lạ ở nơi này, tôi hồi hộp lo âu với 1 cảm giác mơ hồ, chua xót và sợ sệt. Có lẽ bởi cha tôi đã từng hiện diện ở đây. Không biết bây giờ ông ở đâu? Ông còn sống hay đã chết? Có lẽ ông đã chết ở nơi này và đem theo nỗi hận trong lòng. Bây giờ ông đang muốn báo trước cho con gái ông những nguy hiểm đang tới gần.

Joss thực sự đi coi ngựa hay im lặng từ từ tới bên tôi... Đây là 1 sự lo lắng vô lý, Joss dù sao cũng là chồng của tôi. Chồng của tôi ư? Người đã gượng ép cưới tôi vì lợi ích tiền của. Anh ta muốn giữ tất cả mọi cái ngay cả cổ phần của tôi anh cũng có thể thêm muốn lắm chứ.

Không thể ngồi yên chờ đợi, tôi bắt đầu hành động. Tôi bước rón rén như kẻ trộm rời khỏi ngôi nhà. Tôi thu người chuẩn bị lách qua cửa. Bỗng cánh cửa kêu cọt kẹt từ từ bật mở, tôi sợ hãi cả người.

Một bóng người lù lù xuất hiện ngay trước cửa, hắt thì thầm: “Chúa lòng lành.” Hẳn bước đi chệch choạng, thở hổn hển tỏ ra rất mệt mỏi.

Không biết mơ hay thật, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn nến David Croissant hiện ra. Tôi kêu lên; - Ông Croissant...

Ông ta ngạc nhiên nhìn tôi.

- Chúa ơi, ai thế nhỉ... Sao chúng ta gặp nhau ở đây...

- Joss và tôi đang dự định nghỉ lại ở ngôi nhà hoang này.
- Sao vậy? Tôi nghĩ rằng hai người đã đi thẳng tới Fancy Town lâu rồi. Thế Joss đâu?
- Anh ấy đi chăm sóc ngựa.

Ngay sau đó chúng tôi đã nghe tiếng bước chân của Joss, David tươi cười chào đón anh. Ông ta giải thích vì sao ông ta có mặt ở đây. David đã kịp lên được con tàu đi từ thành phố Cape Town sau 1 tuần ông ta gặp chúng tôi ở đó. Bây giờ trên đường đi tới Fancy Town ông lại tình cờ gặp chúng tôi tại Trant này.

- Tôi hy vọng bà Ethel cũng rất vui vì chúng ta. – Ông ta nói – Tôi và ngựa đã quá mệt mỏi sau cuộc hành trình ngày hôm nay.
- Ông sẽ ngạc nhiên ngay bây giờ. – Joss nói. – Chúng tôi đã nhìn thấy tên ông trong quyển sổ ghi chép cũ kỹ của Trant mà chúng tôi đã tìm thấy.
- Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên bởi tôi thường nghỉ tại đây mỗi khi qua lại Fancy Town. Tôi chỉ kinh ngạc khi nhìn thấy sự hoang tàn của nơi này. James và Ethel thật đáng thương.
- Tôi phải chỉ cho ông chỗ ngựa của chúng tôi nghỉ. Đó là nơi có đủ nước và cỏ. Ông còn đủ sức đi nữa không?
- Tốt thôi. – David theo sau Joss đưa ngựa đi chăm sóc.

Tôi cảm thấy nhẹ cả người vì tôi không còn lo phải ngủ 1 mình với “chồng tôi” trong ngôi nhà hoang vắng này nữa.

Không bao lâu sau Joss và David đi thăm ngựa về. Joss nhóm bếp lò đun nước pha trà. David mang gà nấu đông và bánh ngô ra, chúng tôi ăn uống ngẫu nhiên, no nê.

David vừa ăn vừa nói chuyện về trang ấp Trant một lúc lâu, sau đó ông chuyển snag đề tài về cha tôi.

- Tôi là 1 khách quen của Trant. Có 1 lần tôi đã ở đây với Desmond Dereham. Tôi thật không ngờ những gì xảy ra với anh ta cùng với viên Tia Sáng Xanh. Chúng ta khó mà quên được tên của anh ta. Không phải trong khi mọi người nhắc tới Fancy Town là nhắc tới tên của anh ta sao? Ô, Mơ-tưởng-Desmond chính là cái tên họ quen gọi anh ta khi anh ta còn làm việc ở đó, trước khi anh ta lấy trộm viên opal quý giá và biến mất cùng với nó. Một viên opal thật kỳ lạ, nó không cho phép người ta quên lãng nó nên nó luôn luôn gây chuyện, nó làm cho người ta sa ngã vì nó. Thật bất ngờ nếu nó xuất hiện trở lại.

- Tôi cũng sẽ bị bất ngờ nếu nó xuất hiện trở lại. – Joss nói. Trong lúc đó tôi phải cố nén để không thét to lên rằng cha tôi không phải là người lấy cắp viên đá đó. Chính vì nghe theo Ben, ông ấy đã bắt tôi phải im lặng.

David Croissant mang theo mấy cái mền vì thế bây giờ chúng tôi đã nằm ngủ ấm áp, ngon lành qua đêm trong cái nhà trọ hoang tàn của Trant.

Rạng sáng chúng tôi lên đường, tôi cưỡi ngựa đi giữa hai người đàn ông trong lúc mặt trời từ từ nhô lên cao. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đi vào thị trấn mang tên cha tôi, một người đã có công tìm ra cái mỏ giàu opal. Và cũng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ tìm thấy ngôi nhà mới của tôi: Lâu đài Peacock.

CHƯƠNG 7: LÂU ĐÀI CON CÔNG.

Thị trấn Fancy Town trải dài theo bờ sông, nó ra đời, tồn tại và phát triển theo mỏ opal nằm ngay bên cạnh nó. Gọi là thị trấn nhưng nó vẫn có một số túp lều bằng vải xen lẫn với những ngôi nhà bùng bằng ván, nhà xây bằng gạch đất bùn, những ống khói lờm chờm xây bằng đất sét, hoặc bằng vữa. Trong thị trấn chỉ có những cửa hàng nhỏ như cái chuồng bò hoặc như một cái xưởng thấp lè tè chỉ mở một mặt cửa để mua bán. Một khung cảnh khá chán nản, thất vọng đập vào mắt tôi.

Buổi trưa khi chúng tôi vào thị trấn trước sự náo động của mọi người hai bên đường, họ náo nức tò mò nhìn chúng tôi cứ như chúng tôi là những con người kỳ dị hiếm thấy. Trong số đó đông nhất là trẻ con, đầu tóc rối bù, mặt mũi lấm lem, quần áo lôi thôi rách rưới khá bẩn thỉu nhưng thật ra không có gì đáng ngạc nhiên lắm khi nhii bố mẹ chúng còn sống trong những túp lều hoặc những ngôi nhà ổ chuột.

Một người đàn ông chào Joss:

- Chúng tôi rất vui khi thấy ngài trở về.
- Cám ơn, chào Mac. – Joss đáp lại.
- Thừa ngài, chúng tôi rất lấy làm tiếc cho ngài Ben Henniker.

Lâu đài Peacock nằm cách Fancy Town một dặm, nó hoàn toàn tương phản với sự xấu xí nghèo nàn xung quanh. Chúng tôi đi thẳng vào cổng lâu đài trên một con đường dài khoảng $\frac{1}{4}$ dặm nằm giữa bãi cỏ xanh rì mới tới toà nhà. Lâu đài thật sang trọng, nó được xây dựng theo kiểu cổ trang nhã và toàn màu trắng trên một không gian mở, rộng lớn và bằng phẳng. Cổng vòm được đỡ bằng những cái gờ cạnh và hoạ văn tinh xảo trang trí theo kiểu Hy Lạp. Nhưng lâu đài lại được xây theo lối kiến trúc nữ hoàng Ane vào thời Tudor, chúng hoà quyện với nhau không làm mất đi vẻ đẹp quyến rũ và tráng lệ của nó.

Một con công được xuất hiện dưới bãi cỏ cùng con công mái nhu mì tha thướt. con công được vẽ cái đuôi dài lên cao khoe khoang, bắt mọi người phải ngưỡng mộ nhìn ngắm chúng. Bãi cỏ xanh rờn giữ cho nơi đây một thế giới riêng biệt khoáng đạt tinh khiết, dễ dàng nhận ra chúng đã có hàng trăm năm nay, một mặt khác nó là một phần quan trọng để làm nổi bật lên ấn tượng kiểu kiến trúc Hy Lạp cổ của lâu đài mà thực chất nó không hoàn toàn mang đặc trưng riêng của thời đại nào.

- Hãy giữ ngựa, Tom. – Joss nói. – Có ai ở trong nhà không?
- Thừa ngài, có bà Laud, cậu Jimson và cô Lilies.
- Tốt, hãy báo cho họ biết chúng ta đã về.

Chúng tôi xuống ngựa, Joss khoát tay tôi cùng nhau bước lên bậc tam cấp, theo sau là David Croissant. Cánh cửa gỗ to lớn rộng mở đón chúng tôi vào đại sảnh. Đại sảnh thật rộng rãi thoáng mát và sang trọng, toàn bộ mặt nền nổi bật lên hình con công màu xanh lộng lẫy, kiêu hãnh và quyến rũ, chúng được ghép bằng những viên đá sáng loáng, trắng lè.

- Đó là mô-típ của ngôi nhà. – Joss nói, trong khi tôi đang chăm chú quan sát. – Cha quyết định đặt tên cho lâu đài là Peacock, thể hiện sự phong lưu giàu sang. Con Công luôn luôn là biểu tượng của gia đình này từ ngoài sân vào đến trong nhà. Bởi đất nước này còn rất non trẻ, không có nhiều truyền thuyết, phong tục, tập quán lâu đời, cho nên để cho người ta quen với biểu tượng là không dễ. Nhưng cha quả quyết cử để biểu tượng Con Công ở khắp mọi nơi ắt bất kỳ ai bước chân tới lâu đài đều có ấn tượng đẹp về nó, lâu ngày nó sẽ khắc sâu vào ký ức của mọi người.

Trong đại sảnh còn có 1 cái cầu thang lớn uốn cong lên kiêu hãnh. Tôi phát hiện thấy một người phụ nữ đứng trên cầu thang cao nhìn xuống chúng tôi chăm chăm, có lẽ bà đứng đó khá lâu, chờ đợi Joss.

Joss cũng đã nhìn thấy bà.

- Ồ, xin chào, bà Laud. – Anh nói.

Bà đi xuống cầu thang, đó là một người phụ nữ cao đẹp, thon thả, tóc màu xám tro rẽ ngôi ở giữa buông thả xuống phủ kín gáy. Bà mặc cái áo dài màu xám, cổ cao viền màu trắng và cả ở tay áo cũng thế. Bà tỏ ra rất giản dị, trong giống như tín đồ Quaker.

- Bà Laud! – Joss kêu lên. – Bà rất ngạc nhiên phải không? Xin giới thiệu với bà, đây là vợ của tôi.

Mặt bà biến sắc tái nhợt, bà phải nắm chắc tay vịn của cầu thang và đứng dựa vào đó. Bà nhìn cả hai chúng tôi, gượng cười yếu ớt.

- Thật là một trò đùa vui, thưa ngài Madden. – Bà nói.

Joss thả tay tôi ra và kéo tôi sát vào người anh.

- Không phải là chuyện đùa đâu, bà Laud. Đây là vợ tôi, tiểu thư Jessica Clavering. Cha tôi đã đồng ý cho chúng tôi cưới nhau và hôn lễ đã được tổ chức ở nước Anh.

Bà chậm chạp bước xuống cầu thang. Mặt bà xúc động nhăn nhúm, mắt rưng rưng muốn khóc. Bà run run nói:

- Tin buồn về cái chết của ngài Henniker mới đến với chúng tôi được một tuần lễ. Ngài có nói gì về... hôn lễ của ngài đâu.

- Không. Đây là một bất ngờ đến với tất cả mọi người.

- Bà quay về phía tôi, tôi đưa tay ra, bà nhẹ nhàng nắm lấy.

- Cô nghĩ như thế nào? Tôi không biết 1 chút nào hết... chúng tôi đang rất buồn. Ôi, chúng tôi mất mát quá nhiều, chúng tôi đã mất một ông chủ, một người bạn quá kính trọng.

- Tôi chân thành chia buồn cùng với bà. Ông ấy cũng là một người bạn lớn rất thân thiết với tôi.

- Đây là ông Croissant. – Joss giới thiệu. – Chúng tôi là bạn đồng hành từ Sydney tới đây. Vậy

Jimson và Lillas có nhà không?

- Chúng có nhà. Tôi sẽ cho người đi gọi, chúng có mặt ở đây ngay bây giờ.
- Bà Laud sẽ là người chỉ cho em tất cả về lâu đài này, Jessica, nếu em muốn.
- Vâng.

Bà Laud duyên dáng mỉm cười nhìn tôi. Tôi bỗng nhớ tới lời nhận xét của Ben về bà - một con người biết chủ động tìm hăm ham muốn của mình, bởi vậy bà xuất hiện thật nhẹ nhàng, với giọng nói hết sức êm ái, nhẹ nhàng.

- Tôi nghĩ, tốt hơn cả bây giờ là cho chúng tôi nghỉ ngơi một lát. – Joss đề nghị.

- Tôi đã nghĩ tới điều đó - tiếng bà nói ngân lên nhẹ nhàng, gần như không cần phải lấy hơi.
- Ôi, sao tôi mất bình tĩnh như vậy...s au bao nhiêu điều xảy ra, nhất là cái chết của ngài Henniker...

- Và sau hôn lễ của tôi nữa chứ, bà Laud. Tôi hy vọng bà sẽ quen dần với nó. Và tất cả chúng ta phải quen với điều đó.

- Tôi đi pha trà. Người hầu sẽ chuẩn bị bữa ăn, sau một giờ nữa là mọi người sẽ hài lòng với những gì tôi mang ra.

- Chúng tôi vừa mới ăn thịt gà và bánh ngô ở trên đường. Bây giờ chúng tôi sẽ uống trà trong lúc chờ đợi bữa ăn.

Bà Laud mở cửa, chúng tôi đi vào phòng khách. Một căn phòng đẹp, kiểu mẫu với nhiều cửa sổ dài, cao gần như từ nền nhà tới trần, chúng đều có màn che bằng vải quý màu lông công lông lầy. Bà Laud đi tới kéo màn, hé mở một chút cho căn phòng thêm sáng hơn.

Co một bức tranh lớn treo ở trên tường đập ngay vào mắt tôi - bức trang Niềm Kiêu Hãnh Con Công. Joss và tôi nhìn nhau. Giữa chúng tôi có chung một cảm giác hồi hộp, lo lắng, viên Tia Sáng Xanh đang bí mật ẩn mình sau bức tranh mà cơ hội nhìn thấy nó chỉ trong gang tấc.

Ở góc phòng, có 1 cái tủ kín gồm nhiều ngăn trái nhung đen sang trọng, trong mỗi ngăn đặt các loại đá khác nhau, chúng không sáng bóng, chúng hình thành bởi nhiều vĩa opal xếp lại.

Tôi chăm chú nhìn từng viên đá, Joss nhìn tôi nói:

- Đây là sáng kiến của cha. Mỗi viên đá đều có một ý nghĩa quan trọng nào đó đối với ông, bởi nó được lấy từ những mỏ khác nhau - Ô, Jimson đây rồi.

Jimson trạc tuổi Joss, anh ta có dáng vẻ quý phái hơn mẹ.

- Jimson, đây là vợ tôi. – Joss nói và liếc nhìn tôi. Jimson mặt biến sắc. – Chúng tôi bất ngờ bị sét đánh trúng. Jessica và tôi cưới nhau trước khi rời khỏi nước Anh. – Anh tỏ ra tự tin, vui vẻ.

- Chú...c mừng hạnh phúc. – Jimson run run, chưa hết ngạc nhiên.

- Xin cảm ơn. – Tôi khá bình thản.

- Tôi vui mừng được gặp bà. – Jimson đã bình tĩnh trở lại. Sau đó anh ta nói anh ta bị sốc mạnh bởi cái chết của Ben.

- Chúng tôi tất cả cũng đều bị sốc. Tôi hoảng sợ khi nghe tin ông bị bệnh nặng khó qua khỏi. Đó cũng chính là lý do tôi vội đi Anh ngay khi ông gọi. – Joss giải thích.

- Và còn lý do là ngài phải xem mặt cô dâu tương lai nữa chứ. – Bà Laud nhẹ nhàng nói.

- Jimson làm việc trong công ty của chúng ta. – Joss nhìn tôi giải thích. – Anh ta và em gái Lillas sống chung với mẹ.

- Một ngôi nhà rộng lớn thật. – Tôi nhận xét.

- Ông Henniker khẳng định ông có nhiều bạn bè nên chúng tôi phải có nhiều phòng dành riêng cho khách... - Bà Laud giải thích. - Tốt quá, đây là con gái của tôi, Lillas. – Bà dịu dàng giới thiệu.

Họ mới giống nhau làm sao! Lillas giống mẹ như đúc, cô cũng dịu dàng và khiêm nhường.

- Lillas, đây là phu nhân Madden... bà chủ mới của chúng ta.

Lilias tỏ ra ngạc nhiên không khác mẹ và anh. Tôi bắt gặp ánh mắt cô nhìn Joss say đắm. Tôi hơi nao núng. Tất nhiên cô ta phải nao núng hơn, bởi cô ta bị lép vế trước danh nghĩa của tôi. Sự xúc động tràn ngập ở cô, khó mà giấu nổi trong vẻ dịu dàng nhu mì được.

- Ông sẽ ở lại chơi được bao lâu, ông Croissant? – Bà Laud nhẹ nhàng phá tan bầu không khí nặng nề khó xử.

- Tôi hy vọng chỉ có 1 hay 2 đêm thôi. Tôi còn phải đi Melbourne.

- Đã có gì chưa bà Laud, chúng tôi đang chờ đây này.

- Mọi cái đã chuẩn bị xong, ngài Madden. Tôi sẽ cho mang chúng tôi lên bây giờ.

Joss chăm chú nghe Jimson nói.

- Có một số việc không tốt đang xảy ra ở công ty, nhưng không có gì đáng sợ lắm. Tôi sẽ chờ ông ở công ty vào ngày mai.

- Cậu chắc chắn như vậy nhé. Còn bà Laud, ngày phải chỉ mọi việc trong nhà cho vợ tôi biết.

Bà Laud cúi gập đầu đồng ý.

- Tôi sẽ chú ý nghe tất cả những gì bà chỉ. – Tôi nói với bà.

Sau đó trà được mang ra.

- Có cần tôi rót không? – Bà Laud hỏi.

- Tôi nghĩ rằng vợ tôi thích làm việc đó. – Joss không muốn bà lẫn lộn bên chúng tôi.

- Lilias sẽ chuẩn bị phòng nghỉ cho mọi người. – Bà Laud nói.

- Tôi sẽ nói chuyện với cậu sau, Jimson. Cậu phải chuẩn bị giải thích cho tôi lý do những việc đã xảy ra ở công ty.

Chỉ còn lại hai chúng tôi với David Croissant. Tôi nhận thấy Joss hơi có vẻ nôn nóng sốt ruột, thì thoảng lại đưa mắt nhìn bức tranh treo trên tường. Tôi cũng nôn nao không kém gì Joss. Chúng tôi đều muốn nhanh chóng nhìn thấy viên Tia Sáng Xanh huyền thoại.

David cầm đưa ra khoe một số viên đá mà ông mang theo ở Cape Town. Ông đã bắt đầu bốc đồng, ông ta nói gần đây ông đã nhìn thấy mọi cái mà người ta đã moi lên được từ Fancy.

- Không phải ông đang nói quá lên đấy chứ, David. – Joss nhắc nhở ông.

Đúng lúc chúng tôi uống trà xong, Joss nói muốn đưa tôi về phòng. Khi chúng tôi còn đang leo lên cầu thang, anh nói:

- Anh chú ý thấy em cứ nhìn vào bức tranh chăm chăm. Em nghĩ, anh nên làm thế nào đây?

- Em trông chờ vào anh.

- Khi có cơ hội, đầu tiên phải khóa cửa lại, nếu chúng ta không muốn gặp rắc rối. Anh không muốn làm điều này khi David còn ở đây. Ông ta có cái mũi đánh hơi opal rất tốt. Anh có cảm giác ông ta đang đi đánh hơi khắp căn phòng đó. Ch1ng ta đành phải chờ thời cơ... Em có suy nghĩ gì về lâu đài này không?

- Em chỉ mới nhìn được phần nhỏ mà.

- Nó không thể sánh được với những gì tổ tiên của em để lại, nhưng nó cũng khá đẹp đấy chứ. Anh cho rằng Oakland đã nằm trong đầu của cha khi ông thiết kế xây dựng lâu đài này. Em có thể khám phá ra 1 số nét đặc trưng giống nhau. Sự mô phỏng sao chép nổi bật nhất của nó là phong cách khuếch trương, đúng, một phong cách khuếch trương của Oakland. Em sẽ thích nó.

- Em rất thích khi ngắm nó.

- Em có suy nghĩ gì về nhà Laud?

- Em nghĩ rằng họ rất khiêm nhường... vui vẻ, chân thành.

- Họ thuộc loại người thân trong nhà. Bà Laud tới đây làm việc... ôi, phải được 27 năm rồi. Khi mới tới đây bà là 1 quả phụ đáng thương có hai con nhỏ. Chồng của bà là 1 người đi đào vàng. Không may ông ta chết, bỏ lại họ không 1 đồng xu dính túi. Cha đã đưa họ vào nhà. Lilias lúc đó mới 1 tuổi, còn Jimson khoảng 5 tuổi. Bà ta tiểu tụy không hơn gì một đưà ỏ.

- Em hiểu, hoàn cảnh của họ thật đáng thương.

- Bà ta và cha đã có lúc rất than thiết.

- Và theo anh có nghĩa là...

Anh thâm thúy nhìn tôi.

- Em chưa hiểu được đâu.

- Em nghĩ, em hoàn toàn có thể... hiểu điều đó. – Tôi bướng bỉnh cãi lại.

- Điều cốt yếu là cho họ 1 chỗ trú ngụ trong nhà. Jimson trường thành được đưa vào làm trong công ty. Anh ta là người cần cù nhưng thiếu sáng tạo.

- Và Lillas?

- Đó là một cô gái dịu dàng, có khả năng hơn là em nghĩ.

- Anh biết em suy nghĩ thế nào ư?

- Vợ thân yêu của anh, anh đã đọc được suy nghĩ của em như đọc 1 quyển sách vậy. Anh đã nhìn thấy trong mắt em sự đánh giá về cô ta.

- Sự dịu dàng tha thiết của cô ta làm anh hài lòng. Tại sao, chỉ vì điều đó thôi mà anh cho là cô ta có khả năng?

- Dĩ nhiên. Điều đó biểu hiện sự sáng suốt của cô ta. Ái chà, họ đã chuẩn bị cho chúng ta một căn phòng tân hôn.

Anh mở cửa và quay lại nhìn lướt qua khắp người tôi, anh đưa tôi vào phòng. Tôi không hề phản đối bởi tôi đã hiểu anh và hy vọng ở anh khi anh đã làm cho tôi tin cậy, kể từ cái buổi anh ngủ dưới chân tôi suốt cả đêm.

- Ôi người yêu, người vợ yêu quý của anh. – anh cất giọng ồ ồ. - Họ đã mắc một sai lầm. – Anh quay ra nhìn cái giường đôi to với sự giả vờ mất hết can đảm. – Có một phòng trang điểm. – Anh đặt tay lên người tôi kéo tới gần. - Thực hiện ý đồ tình cảm cho một cuộc hôn nhân với tình yêu không hòa hợp với một cái giường như thế này thật quá bất tiện, hơn nữa sự gần gũi lại khiến cho người ta càng thêm khó chịu. – Anh đi tới cái chuồng và giật dây...

Lillas lập tức xuất hiện, hình như cô ta ở cách đó không xa.

- Lillas, tốt quá, cô chuẩn bị ngay căn phòng cũ của tôi. Tôi cần nó. – Joss nói.

Lillas nhìn anh, mắt cô ta ánh lên 1 sự suy đoán mơ hồ. Một lần nữa tôi nhận thấy mối liên quan mật thiết giữa họ.

- Tôi sẽ tiến hành ngay. – Lillas nói và quay ra. Joss quay sang nhìn tôi.

- Em sẽ thấy kinh ngạc sau tất cả những gì em kêu gọi.

Má tôi nóng bừng. Tôi lặng thinh không nói gì.

Người hầu gái mang nước nóng tới.

- Tôi đi đây, chúng ta sẽ gặp nhau ở bữa ăn. – Joss nói và đi ra khỏi phòng.

TTT

Tôi ngẩng nhìn căn phòng gợi cảm với gam màu vàng nhạt dịu mát. Những tấm rèm che màu vàng làm ánh sáng thay đổi nổi bật trên nền thảm xám. Tấm khăn trải giường cũng là màu vàng của hoa bách thảo, màu vàng thay đổi từ đậm sang nhạt chúng hoà quyện cùng ánh sáng tạo nên vẻ hài hoà với tất cả mọi thứ trong phòng.

Thật dễ chịu. Tôi tắm rửa và mặc bộ váy màu xanh ánh bạc, tôi thấy mình khác lạ. Tôi đi tới cửa sổ, kéo rèm che. Ánh nắng rực rỡ ủa vào. Tôi đưa mắt ngẩng nhìn, chợt thấy Fancy Town hiện ra ở một thế giới khác, thế giới lều trại. Tôi nhắm mắt và hình dung ra Ben tự hào với cái lâu đài sang trọng giống như Oakland, ông cũng đứng bên cái cửa sổ này nhìn ra thành phố, nơi bắt đầu thực hiện giấc mơ của cha tôi. – “Ben, bây giờ ông đã hài lòng chưa?” – Tôi thầm hỏi trong ý nghĩ của mình.

Tôi vẫn lan man suy nghĩ về Ben. Không biết khi sắp đặt cuộc sống này cho chúng tôi ông có cảm thấy sự nguy hiểm mà ông đặt lên chúng tôi không? Đường như Ben cười tôi:

- Đó là sự lựa chọn tự do, đúng không? Cháu không có nó nếu cháu không làm? Cháu đã muốn mọi cái do hôn lễ mang lại cho cháu. Cháu thích những gì cháu muốn, vậy cháu phải trả giá cho ham muốn đó.

Ôi, Ben, ông thật nhẫn tâm và con trai của ông cũng thế. Ông sống thật hà khắc và sẵn sàng gạt bỏ bất kỳ ai trên đường cản trở bước tiến của ông. Ông có suy nghĩ tôi có thể cũng bị loại khỏi con đường của Joss không?

Phải chăng đó là lý do từ từ xâm nhập vào tâm trí tôi, trở thành cơn ác mộng trong rừng Bush. Hay đó là linh cảm cảnh báo cho tôi biết hiểm nguy đang tới gần. Khi Joss tới tôi đã sẵn sàng, anh nắm tay tôi đi xuống phòng ăn.

- Gia đình bà Laud ăn cùng chúng ta. - Anh nói. - Họ đã như vậy từ trước đây lâu rồi. Và em sẽ cảm thấy thích họ. Họ biết làm cho em hài lòng như thế nào. Bà Laud là một quản gia giỏi. Em có thể gần gũi với bà ta. Chúng ta thường xuyên có nhiều người ăn ở, qua lại... quan hệ làm ăn. Đòi hỏi bà ta phải có năng lực quản lý tốt trong nhà.

Phòng ăn giống hệt phòng ăn của Oakland với các ô cửa sổ cao to có rèm thả từ trần xuống, nền nhà màu xanh viền bạc thật mát mắt. Một chùm đèn cầy đặt giữa bàn, còn các chùm khác thì trang trí ở các góc phòng rất ấn tượng. Phải thừa nhận bà Laud có óc thẩm mỹ, bà biết sắp xếp mọi thứ trong phòng một cách hợp lý.

Tôi đã nhìn thấy sự sắc sảo ánh lên trong mắt của bà khi đặt nó vào từng chi tiết công việc, bà tỏ ra xuất sắc hơn người. Tất nhiên, giống như tô súp với thịt gà quay đặt lên trên thì ngon tuyệt vời rồi.

Tôi ngồi ăn không được thoải mái lắm. Ngôi nhà mới cùng với những người còn lạ lẫm luôn cho tôi nhiều cảm xúc khác nhau khiến tôi phải suy ngẫm. Dưới cái vẻ bề ngoài hiền lành nhu mì kia là ngọn lửa âm ỉ sẽ bùng lên làm thay đổi tất cả khi có thể. Tôi đã nhìn thấy điều đó trong sự điều hành công việc của bà Laud và trong mắt của Lillas. Lillas luôn mỉm cười và nhìn trộm tôi. Cô ta đã có tình cảm sâu nặng với Joss, đó là một điều chắc chắn và đám cưới của chúng tôi là một đòn choáng vàng với cô.

Bà Laud lặng lẽ điều khiển người hầu rất tốt, dường như bà ta không bỏ sót bất kỳ công việc nào. Trong bàn ăn, tôi im lặng lắng nghe các câu chuyện liên quan tới công ty, đó chính là những thông tin quan trọng giúp tôi hiểu biết về kinh doanh.

- Tom Paling bị thương nặng khi cái bánh chiếc xe ngựa anh ta điều khiển bất ngờ văng ra. Anh ta suýt bị chết. May có Jimson nhìn thấy kịp đưa anh ta về nhà. - Bà Laud kể.

- Paling! - Joss kêu lên. - Chúa ơi! Hẳn ta bây giờ ra sao, tôi hy vọng...

- Hẳn không bao giờ đi lại được nữa. Jimson đã làm mọi việc giúp đỡ hẳn. Mọi hoạt động của công ty tôi tin là vẫn tốt, và tốt hơn cả trước đây nữa. Jimson, hãy nói gì với ngài Madden đi chứ.

- Đúng vậy. - Jimson nói. - Tai nạn ấy tưởng kết liễu Tom khốn khổ. Hẳn trở thành người tàn phế vì bị liệt mất nửa người. Tôi đã cứu trợ hẳn được 1 lần.

- Paling là một người tốt nhất của chúng ta. Gia đình của hẳn ta ra sao? - Joss thật sự quan tâm và lo lắng.

- Chăm sóc họ ư?. - Jimson nói. - Ngày mai ngài sẽ thấy ban quản lý hoạt động ra sao.

- Jimson đã phải giúp đỡ họ cả ngày và đêm. - Bà Laud nói thêm.

- Đây là một cú sốc. - Joss thì thầm. - Còn có gì khác xảy ra nữa không?

- Ấp Trant đã bị cháy rụi tất cả. - Lillas nói.

- Chúng tôi đã nhìn thấy khi đi ngang qua Bush. - David nói.

- Cái gì xảy ra với Trant? - Joss hỏi. - Tôi hy vọng họ thoát khỏi.

- Thật may mắn. Khi đó họ đang ngồi trong 1 cái nhà chắc chắn ở thành phố.

- Đối với họ đây là một sự choáng váng khủng khiếp. – Joss nói.

- Đúng vậy. James hoàn toàn suy sụp, may mà Ethel còn ráng giữ ông trụ lại được. Đến bây giờ họ đã khá hơn. Họ đã vượt qua được cảnh ngộ nhờ nhiều người đã ủng hộ mua thức ăn họ nấu.

- vậy là cũng còn may sau cái rủi. – Joss kết luận.

- Tôi nghĩ ngài sẽ tìm ra được một cái gì đó giúp cho Tom cũng được mát mắt như vậy. – Bà Laud nói. – Tôi nghe thấy ban quản lý không chịu giúp đỡ họ kể từ lúc Jimson tới giúp.

- Tôi sẽ quan tâm tới việc này.

- Tôi nghĩ rằng ngài muốn mời Bannock tới đây dùng bữa. Dĩ nhiên ngài sẽ gặp ông Enza vào ngày mai ở trong phố, nhưng có lẽ ngài muốn mời khách vào bữa trưa mai. – Bà Laud nói với Joss.

- Isa sẽ rất muốn nhìn xem cái tôi mang tới đây. – David nói.

- Vâng, tôi nghĩ đúng là sáng kiến hay. – Joss nói. – Đó sẽ là cuộc thảo luận cụ thể nhiều chi tiết. – Anh quay sang tôi. – Enza Bannock là giám đốc của chúng ta. Ông ta ở cách đây không bao xa, khoảng chừng 5 dặm. Nhà của ông ta là một ngôi biệt thự vườn... và vợ ông ta là Isabel-Isa.

- vậy là ngày mai chúng ta sẽ có khách. – Bà Laud nói.

- Đúng, ngày mai sẽ rất vui. – Joss nói với bà ta.

- Ôi – Liliias kêu lên. – Chúng ta không nói với ngài Madden về Desmond Dereham sao?

Mọi người dường như dồn sự chú ý vào cô ta... còn tôi thì lặng người đi.

- Câu chuyện từ Trant. – Bà Laud dẫn giải.

- Đúng vậy. – Jimson kể. – Có một người từng ở Trant trước khi bị cháy. Ông ta sang Mỹ, gần đây mới trở về, ông ta kể đã gặp ông Desmond Dereham ở Mỹ nhưng bây giờ đã chết rồi. Họ đã trở thành bạn bè khi cùng nhau buôn bán đá quý và opal. Desmond ốm rất nặng trong 1 thời gian dài và chết vì bệnh phổi. Bạn của ông ta nói rằng, ông có 1 câu chuyện rất ly kỳ về viên Tia Sáng Xanh.

- Câu chuyện đó thế nào? – Joss hỏi.

- Ông ta đã thề rằng không bao giờ lấy cắp viên đá đó. Ông ta nói, ông bị cám dỗ sa vào bẫy mà ngài Ben cố tình giăng ra để bẫy ông. Ben gây áp lực, bắt ép ông phải lựa chọn hoặc bị vạch mặt tố cáo hoặc phải ngay lập tức biến khỏi nơi đó. Nếu ông ta không thực hiện ông ta sẽ bị bắt vì tội trộm cắp, do đã bị ngài Ben bắt quả tang trong khi ông còn cầm viên đá trên tay. Nếu như Ben không tới bắt giữ ông thì viên đá đã thuộc về ông... Không biết sao, từ bấy giờ ông ta luôn bất hạnh đến thế.

- Trong trường hợp đó thì viên Tia Sáng Xanh biến đi đâu mất? – David hỏi.

- Theo logic thì Desmond không bao giờ thoát khỏi sự khống chế của Ben. – Jimson phân tích. - vậy viên đá đó phải ở Anh hoặc ở ngay đây... - Anh ta quay sang nhìn Joss dò hỏi. – Ít nhất ngài cũng là người biết nó.

- Tôi không còn nhìn thấy viên đá kể từ cái đêm có giả thiết cho rằng nó bị mất trộm. – Joss khẳng định. – Tôi hy vọng mọi người đừng thêu dệt nhiều chuyện về sự không may của viên đá. Điều đó rất tệ hại cho công việc kinh doanh. Mong mọi người hãy thôi ngay khi có thể.

- Viên Tia Sáng Xanh là một câu chuyện đã đi vào lịch sử. – David Croissant nói

- Đúng vậy, hãy chôn nó vào quá khứ. – Joss khẳng định 1 lần nữa.

- Tôi thật ngạc nhiên nếu lời kể vừa rồi là sự thật. – David tiếp tục lý giải. - nếu như thế thì công việc bây giờ là tìm xem viên đá Ben đã cất giấu ở đâu.

- Ngài có thích 1 cái bánh bao nhân táo nhỏ hơn 1 chút không, ngài Madden? – Bà Laud nhẹ nhàng gợi ý. – Tôi đã làm và biết nó đặc biệt hấp dẫn đối với ngài.

Joss bắt đầu kể về cuộc hành trình từ Anh về đến đây. Rõ ràng anh đang muốn xua đi cái đề

tài viên Tia sáng xanh ra khỏi bàn ăn. Cà phê được mang ra phục vụ trong 1 phòng khách nhỏ sang trọng ngay gần phòng ăn.

- Ngày mai - Joss nói với tôi - bà Laud sẽ chỉ cho em mọi cái xung quanh lâu đài trong khi anh đi xem xét những việc xảy ra trong thời gian anh đi vắng. Sau đó, anh sẽ bàn với em một số việc.

- Thật tuyệt vời. - Tôi đáp lại.

Phòng ngủ nhìn khác đi rất nhiều dưới ánh sáng của đèn cầy. Joss đã gọi nó là phòng ngủ của cô dâu bởi nó hoàn toàn quyến rũ - cái giường đôi. Dĩ nhiên nó chưa bao giờ là phòng cô dâu, bởi Ben đã cưới ai đâu.

Tôi ngồi vào bàn trang điểm, buông tóc xoã xuống vai. Đầu tôi như muốn vỡ tung ra, những hình ảnh của mọi người trong bàn cứ quay cuồng không chịu buông tha cho tôi nghỉ ngơi. Mọi người nhà Laud quá dịu dàng, quá khiêm nhường, rất hay để ý đến tôi.. Đó là điều tôi không sao hiểu được về họ... Bí ẩn đó là gì? Liliass rất hay nhìn tôi chăm chú, nhưng với Joss thì cô dồn hết nỗi xúc động vào trong tâm trí. Jimson khá ôn hoà tử tế, nhưng khi họ nói về lòng tốt của anh ta trong việc giúp đỡ Tom Paling từ lúc bị tai nạn khiến tôi nhận ra 1 điều... mà tôi còn chưa chắc chắn lắm.

Rõ ràng chính tôi cũng bị xúc động, bối rối qua một ngày mới lạ, với bao nhiêu sự xảy ra liên tiếp khiến đầu óc tôi rối loạn lung tung. Tôi thay váy áo, mặc bộ áo choàng ban đêm bằng nhung đỏ của cô dâu mà bà tôi đã bắt tôi phải có. Tôi hài lòng với dáng vẻ cô dâu của tôi.

Ngồi trước gương, tôi chải tóc và ngắm nhìn lại chính mình, 1 cô gái với đôi mắt mở to hơi e lệ, vừa như ngại ngùng vừa như khát khao mong đợi. Căn phòng cô dâu chỉ có mình tôi bỗng trở nên lung linh huyền ảo dưới ánh sáng của ngọn nến. Bà cụ tổ của tôi Margaret Clavering như hiện ra nhìn tôi, muốn chỉ bảo cho tôi. - Hãy thận trọng! - mà thận trọng giờ đây đối với tôi thật đáng nguyên rủa.

Đột nhiên có tiếng bước chân bên ngoài hành lang. Tôi nín thở lắng nghe. Không biết ai đó đang rón rén bước về phía căn phòng của tôi. Người đó đã dừng lại ngay trước cửa phòng. Cửa đã được khoá bên trong nên tôi bình tĩnh lên tiếng hỏi:

- Ai đó?

- Anh, Joss đây. - Anh thăm thì.

Tôi mở cửa, Joss cầm theo một cây nến có đế bằng bạc bước vào.

- Anh cần gì? - Tôi hoảng hốt hỏi.

- Viên Tia Sáng Xanh, đây là lúc chúng ta nên đi tìm nó.

- Ngay bây giờ?

- Khi mọi người trong nhà đã đi ngủ. Cho tới lúc David đã ngủ say, anh chợt nảy ra ý định muốn nhìn thấy nó ngay bây giờ. Em có muốn không?

- Không.

- Bây giờ không còn thời gian bàn cãi. Chúng ta phải đi tìm nó ngay.

- Sau khi tìm thấy nó chúng ta sẽ làm gì?

- Kiểm tra xong chúng ta lại đặt nó về chỗ cũ mà cha đã làm, chúng ta sẽ có quyết định về nó sau. Hãy đi nào.

Tôi lùng thùng trong bộ áo ngủ mặc dù tôi cố quần chặt nó vào người hơn, tôi đi theo Joss tới phòng khách. Anh mở cửa và thả cho đèn cầy sáng hơn. Anh đi tới bức tranh "Niềm kiêu hãnh Con Công", hạ nó xuống, đặt lên bàn.

- Cái nút ấn mà cha nói, nó ở một vị trí nào đó. - Anh nói. - Dĩ nhiên không dễ dàng tìm thấy nó. Nhưng sẽ là một chiến thắng nếu có nó. nào, hãy đưa cao đèn lên.

Tôi vâng lời làm theo. Sau một lúc tìm kiếm Joss kêu lên:

- Anh đã thấy nó. Hãy tới góc bên phải.

Anh ấn vào nút, gay lập tức góc bên phải của bức tranh mở ra một cái hốc lớn vừa đủ cho 1 viên opal lớn đút vào. Anh hăm hở thò tay khám phá cái hốc bí mật đó.

- Jessica. – Anh xúc động lắm thì – em sắp được thấy một vật đẹp nhất trong cuộc đời em... – Anh đột ngột hoảng hốt nhìn tôi. – Không có một cái gì cả. Nó... không có thể... Hãy nhìn xem. Anh cảm thấy nó không còn nữa.

Anh thất vọng đưa ngón tay vào cái hốc trống rỗng đó.

- Có một ai đó đã tới đây trước chúng ta. – Anh buồn rầu khẳng định.

Chúng tôi nhìn nhau im lặng. Bỗng tôi cảm thấy có một bóng người ngoài cửa sổ. Bất thành linh tôi quay lại nhưng bóng đen biến nhanh vào chỗ tối.

- Một sự nhầm lẫn phải không? – Joss bắn khoảhỏi nhanh.

- Em nghĩ, có một người nào đó ngoài cửa sổ.

Anh cầm cây đèn cầy soi ra ngoài. Anh quay lại:

- Hãy chờ anh một lát. – Anh mở cửa chạy vụt ra khỏi phòng. Tôi theo dõi nhìn anh qua cửa sổ, hồi hộp chờ đợi nhưng không thấy cái gì xảy ra. Một lát sau anh quay trở lại.

- Không có ai cả. Nó chỉ là tưởng tượng của em.

- Em vẫn cho rằng nó là 1 khả năng, nhưng hầu như là chắc chắn...

- Ai thế nhỉ? – Anh thăm thì, sau đó lại sôi nổi hẳn lên. – Có kẻ muốn theo dõi xem chúng ta làm gì? Kẻ đó ắt khám phá ra chỗ giấu bí mật củaviên đá trước chúng ta. Nếu chúng ta tìm ra người đó có nghĩa là chúng ta tìm ra viên opal. Bây giờ chúng ta không làm gì nữa ngoài việc trả tấm tranh về vị trí cũ của nó và đi ngủ. Ngày mai anh sẽ quyết định giải quyết việc này như thế nào.

- Người đó phải là người trong nhà hoặc người quen tới đây... phải biết rất rõ ngôi nhà này..

- Khi cha ở đây, lúc nào cũng đầy bạn bè tới chơi. Anh lấy làm ngạc nhiên nếu sau này cha không dờnó đi khỏi bức tranh.

- Nhưng tại sao ông lại nói với chúng ta ông để ở đó?

- Anh không biết. Nó là một sai lầm đối với anh. Hầu như khả năng viên đá bị mất cắp là một ẩn số có thật. Nhưng đêm nay thì không còn việc gì xảy ra nữa.

Anh đưa tấm tranh lên treo đúng vị trí cũ của nó. Căn phòng đã trở lại với bộ mặt kiêu hãnh của Con công, nhưng anh thì chẳng còn một chút hân hoan nào trên nét mặt.

- Ngày mai anh sẽ sắp xếp gặp lại em sau. – Anh quay trở về phòng của anh sau khi đưa tôi về phòng riêng.

Tôi lại phải trải qua 1 đêm thao thức dầy vò thật khó hiểu.

TTT

Khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau, Joss đã dậy đi cùng với Jimson và David vào Fancy Town. Tôi vẫn còn chưa hết cái cảm giác hoang mang trong phòng khách đêm qua lúc phát hiện ra viên đá thật sự bị mất. Tôi đi xuống phòng khách, bà Laud đang đứng đợi tôi dưới đó.

- Ngài Henniker thích các món ăn kiểu Anh, bởi vậy chúng tôi thường phục vụ bữa ăn sáng theo kiểu Anh. Món ăn có thịt lợn xông khói, trứng, khoai tây. Chúng đã được để sẵn ở trên bàn, bà có thích không?

Tôi ăn sáng có 1 mình. Bà Laud cuughồi nói chuyện.

- Tôi hy vọng bà ngủ ngon.

- Ôi, vâng, cảm ơn, tôi có một giấc ngủ ngon.

- Ngài Madden tha thiết muốn bà được xem mọi thứ trong nhà do tôi chỉ dẫn, nếu như bà không vừa ý cái gì, xin vui lòng cho chúng tôi biết để chúng tôi thay đổi ngay theo ý bà. Tôi đã phục vụ trong lâu đài này được 27 năm. Ông Henniker đã đối xử với chúng tôi rất tốt. Con gái

tôi, Liliacs cũng giúp một số việc trong nhà. Nhà này quả thật rất nhiều khách. Các thương gia đi buôn thường tới ở tại đây, đôi khi họ cũng là khách từ biệt thự Bannock qua. Ban giám đốc điều hành công ty thường có các cuộc họp mặt đặc biệt cũng tổ chức ở đây. tất nhiên sau cuộc họp là tiệc tùng vui vẻ. Ngài Henniker là người rất hiếu khách. Nhà Bannock trở thành khách thường xuyên của nhà này.

- Tôi hy vọng tối nay tôi sẽ gặp họ.

- Ôi, vâng. – Ngay lập tức môi của bà mím lại. Tôi ngạc nhiên. vậy là nhà Bannock phải có 1 cái gì đó khiến cho bà không thích.

- Tôi biết ông Bannock là giám đốc công ty.

- Đúng vậy. Ông ta nói về opal rất sành sỏi. Dĩ nhiên mọi người ở đây ai cũng thế, nhưng ông ta là một tài năng đặc biệt. Vợ ông ta đúng là một người sưu tầm opal thực thụ.

- Tôi mong đợi được gặp họ. Vậy tuổi tác của họ thế nào?

- Ông ta khoảng 45 tuổi. Nhưng vợ của ông ta còn rất trẻ, nếu tôi không nhầm thì bà ấy trẻ hơn chồng tới 10 tuổi. – Một lần nữa bà lại mím chặt môi. Có lẽ bà cố tình bình tĩnh kìm hãm tình cảm, không cho nó bộc lộ ra ngoài theo kiểu phụ nữ. Điều đó càng khẳng định bà là người quyết đoán.

Khi tôi ăn xong chúng tôi bắt đầu đi tham quan ngôi nhà. Tôi có cảm giác nửa vui nửa buồn do Ben mang lại. Ông đã cố xây lâu đài này thật giống Oakland, nhưng nó đã không đúng như ý. Tất cả các phòng ở đây quá cao sang, kiêu kỳ, nhất là phòng khách khiến cho tôi không còn dám nhìn vào bức tranh con công ở trên tường nữa. Có lẽ sự giống nhau của hai lâu đài chỉ là mục đích xây dựng nó mà thôi. Chỉ cần nhìn vào các ô cửa sổ ở đây lúc nào cũng phải che kín ánh nắng mặt trời dữ dội chiếu vào là thấy ngay sự khác biệt với kiểu dáng, dành phải là đi kiểu Anh truyền thống của Oakland.

Bà Laud chỉ cho tôi tới nhiều phòng khác nhau nữa, quả thật đây là một lâu đài sang trọng và rộng lớn. Cuối cùng chúng tôi vào phòng trưng bày ảnh của gia đình, đây mới thật là bản sao phòng trưng bày của Oakland.

- Ngài Henniker rất thích căn phòng này. Ngài tâm đắc xây nó giống như 1 căn phòng trưng bày kiểu Anh. – Bà Laud nhẹ nhàng nói chuyện với tôi.

- Ôi... một cây đàn Spinnet.

- Ngài Henniker đã mang nó từ Anh sang. Có một người ở bên Anh quốc thường chơi, cô ta chết rồi.

Tôi xúc động. Đó chính là cây đàn mà mẹ tôi nhắc tới, bà đã dùng nó để hù dọa những người hầu yếu bóng vía trong đêm tối, làm họ phải khiếp sợ khi đi ngang qua phòng trưng bày.

Ben thật sự yêu bà.

Bà Laud còn đưa tôi tới thăm nhà bếp, giới thiệu tôi với người hầu ở đây. Tôi nhận ra trong họ có vài người là thổ dân.

- Họ làm việc rất tốt. – bà Laud nói với tôi khi chúng tôi đi ra vườn ngoài. – Nhưng đôi khi họ lại xin đi dạo chơi sau khi lấy trộm 1 cái gì đó khiến họ trở nên thiếu tin cậy. Ngài Ben đã có lúc tức giận thề không bao giờ cho họ quay trở lại... nhưng thường thì ngài thông cảm và tha thứ cho họ.

Chúng tôi đã đi vào 1 khu vườn theo kiểu Anh. Bà Laud nói hàng rào của nó mang phong cách Tudor khiến cho Ben có cảm giác như đứng trước Oakland vậy.

- Ngài ấy thường gọi phu vườn và “Vương Quốc Anh”. Điều này vô cùng khó khăn với 1 vùng nóng hạn như ở đây. Nhưng ngài luôn thích được ngắm nhìn nó giống như ở quê nhà. trên những giàn nho ngài còn trồng những cây bìm bìm che vào. Bà nhìn xem... Bà phải nhìn cả vườn cây ăn trái nữa mới thấy được.

Đó là khu vườn trồng cam, chanh, sung, ổi và chuối... rất nhiều thứ.

- Ngài Henniker còn trồng một số cây táo nữa nhưng ngài nói nó không được tốt bằng ở

nhà.

- Dường như cha luôn bị ám ảnh bởi quê hương.

- Ôi, ngài đã tốn rất nhiều công sức cho ý thích đó. Ngài đã dành cả cuộc sống, niềm vui và nỗi buồn cho khu vườn này.

- Tôi nghĩ rằng cha đã toại nguyện

- Ngài ấy là một con người tuyệt vời. Thật đau khổ khi ngài gặp viên Tia Sáng Xanh.

Tôi nhìn bà, mắt bà tối sầm lại.

- Nó đã mang lại sự bất hạnh. Người ta đều biết thế. Vậy mà tại sao người ta vẫn ham muốn nó? tại sao không bỏ nó đi? – Bà mạnh mẽ nói với tôi.

- Nó đã quyến rũ tất cả mọi người.

- Khi tôi nghe tin viên đá bị mất trộm bởi Desmond Dereham, tôi rất mừng... đúng là tôi rất mừng. Mừng vì sự bất hạnh sẽ biến đi khỏi cuộc sống của ngài Henniker. Nhưng rồi ngài vẫn bị tai nạn sau đó dẫn tới cái chết, tôi nghĩ rằng ngài vẫn còn giữ viên đá đó và đã phải trả giá vì nó... Nhưng nếu ngài còn giữ viên đá, thì bây giờ nó ở đâu?

Bà điềm tĩnh nhìn tôi dò hỏi. Tôi chỉ biết lắc đầu.

- Nó có thể ở ngay trong nhà này. Ôi, tôi sợ. Tôi không thích điều đó. Nó sẽ giáng tai họa xuống bất kỳ lúc nào vào cái nhà này trong khi chúng tôi không còn mong muốn gì hơn nữa.

Tôi thật ngạc nhiên. Bà Laud không còn nén nổi xúc động trong sự kìm hãm của bà. Bà tỏ ra bối rối khác hẳn với vẻ thanh thản ung dung trước đó.

- Bà không nên tin tất cả câu chuyện về sự may rủi, bà Laud. Những câu chuyện đó không có cơ sở thực tế nào. Chúng chỉ là các câu chuyện đồn đãi tầm phào.

Bà đặt tay lên cánh tay tôi.

- Tôi sợ chuyện đó lắm, bà Madden. Tôi hy vọng, cầu xin Chúa nó sẽ không bao giờ được tìm thấy.

Vậy là bà tỏ ra lo lắng giống như tôi trong lúc tôi đi tìm viên đá vào tối hôm qua. Nhưng bây giờ đã tới lúc tôi về phòng riêng sắp xếp lại hành lý gửi theo tàu vừa được đem tới.

CHƯƠNG 8: VIÊN HARLEQUIN

Mãi tới tận trưa tôi vẫn không thấy Joss đâu. Lillas đi tới phòng tôi ngỏ ý muốn giúp tôi xếp lại đồ. Tôi cảm ơn và từ chối với lý do tôi có thể tự sắp xếp tốt mọi việc, nhưng cô vẫn ngồi xuống xem, thán phục khen váy áo của tôi vừa mới được lấy ra khỏi rương hành lý. Cô cho rằng chúng đẹp, thanh lịch, chắc chắn sẽ làm cho Isa Bannock phải ngạc nhiên, ghen tỵ.

- Tôi cho rằng bà ta là người đàn bà nổi tiếng quyến rũ. – Lillas nói.

- Bà ta ư?

- Bà ta thuộc loại người không giống ai ở khắp vùng Fancy Town này.

- Thật thú vị khi được gặp bà ta.

- Tôi hy vọng bà sẽ được như ý. Vậy, mẹ tôi đã chỉ cho bà xem lâu đài này chưa?

- Rồi, nó rất đẹp.

- Nó giống lâu đài kiểu Anh.

- Thật ra không hoàn toàn như vậy.

- Tôi tin vào thực tế nó đã được kiểm nghiệm.

Tôi mỉm cười.

- Cha chồng tôi đã đưa ra ý tưởng đó ngay lúc đầu để xây dựng lâu đài này. Và tôi vừa mới phát hiện ra rằng nó đã được xây không đúng như ý muốn.

- Chúng tôi rất mong bà chỉ ra những điểm mà bà không ưng ý. Tôi hy vọng, bà không phải nghĩ chúng tôi là những kẻ bảo thủ.

- Tất nhiên không phải như thế.

- Bà thấy không, khi mẹ tôi tới đây tôi mới 2 tuổi, bé tí tẹo... Ngài Henniker đối xử với chúng tôi rất tốt... Đây luôn luôn là ngôi nhà thân thiết của chúng tôi.

- Và nó vẫn là thế... cho tới tận lúc cô lấy chồng.

Mắt của cô vội nhìn xuống dưới.

- Chúng tôi mong mỗi, chờ đợi ngài Madden, nhưng ngài không có 1 ý kiến gì về chuyện cưới hỏi... Ngài đã ra đi...

- Tôi biết cô đã bị sốc về điều đó. Lẽ ra cô phải có sự thông báo trước.

- Thật ra chúng tôi đã không thể nói ra trước tất cả những điều đó...

- Đúng vậy, tôi lấy làm tiếc cho cô vì đã không thể nói ra trước... Tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ mãi mãi là bạn tốt của nhau.

- Jimson, anh trai tôi là người làm việc giỏi, đặc biệt bây giờ anh còn phải đảm đương thêm công việc của Tom Paling. Chắc rằng ngài Madden sẽ hài lòng.

- Anh ta đã chứng tỏ được khả năng của mình sau tai nạn của ông Paling.

- Ôi, đúng vậy, họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu không có Jimson. Chúng tôi tự hào về anh. Bà có thấy cái tên Jimson... nghe kỳ làm sao. Cha của chúng tôi tên Jim, vậy là chúng tôi gọi anh là Jimson.

- À, ra vậy.

- Ôi, chúng tôi rất thân thiết với nhau. Jimson và tôi không bao giờ quên được công ơn của mẹ tôi. Dù cho chúng ta còn chưa hiểu nhau nhiều nhưng tôi chỉ mong sao bà hiểu chúng tôi luôn ở bên bà, sẵn sàng giúp đỡ bà. căn phòng của bà đầy đủ tiện nghi chứ? Hình như ngài Madden ở phòng khác?

Mắt của cô lại nhìn xuống. Cô đang âm thầm che giấu sự vui mừng chẳng?

- Căn phòng của tôi cũng đầy đủ. – Tôi lạnh lùng nói.

- Khoảng 1 giờ 30 vào lúc ăn tối, nhà Bannock sẽ tới đây. Bà sẵn sàng tiếp đón họ chứ?

Tôi gật đầu. Cô ta nhẹ nhàng ra khỏi phòng tôi.

Tôi nhận ra sự vui vẻ của cô khi biết Joss và tôi thật sự không ở chung phòng. Đặc biệt là ấn tượng của cô về Isa Bannock cũng khá sâu cay.

Tôi lại thả mình vào trong suy nghĩ. Phải chăng những sự bí ẩn đang âm thầm bao vây tôi? Trong cái lâu đài kiêu sa này trong 1 thời gian rất ngắn có biết bao điều xảy ra khiến tôi phải kinh ngạc. Nhưng tôi cũng đã sẵn sàng lao vào khám phá chúng. Có 1 điều chắc chắn là viên opal kỳ lạ đã bị mất, nếu như suy đoán của tôi đúng thì kẻ lén theo dõi chúng tôi vào đêm hôm đó với kẻ trộm viên đá là 1 người, và người đó ở ngay trong nhà này.

Tôi gạt bỏ suy nghĩ đó và bắt đầu chọn chiếc váy áo cho phù hợp với cái nền màu xanh con công ánh bạc ở khắp mọi nơi trong toà lâu đài này, loại quần áo dành cho “Cơ hội nâng cao phẩm giá” mà bà tôi thường nói. Chuẩn bị xong, tôi đi xuống gặp nhà Bannock.

Họ đã có mặt ở phòng khách đặc biệt nơi đã bày sẵn tiệc rượu khai vị. Khi tôi vừa xuống, Joss đi tới khoác tay tôi.

- Hãy tới đây làm quen với Isa và Ezra, Jessie.

Tôi chưa kịp nhìn Isa thì Ezra, một người đàn ông hơi thô, mạnh mẽ cầm ngay lấy tay tôi, nắm chặt trong 1 cái bắt tay chân thành.

- Đúng là 1 sự bất ngờ - ông cười nói oang oang. – Xin chúc mừng, Joss. Cậu đã tìm được một người vợ tuyệt đẹp.

Tôi lúng túng không biết đáp lại như thế nào lời chúc mừng nồng nhiệt hơi thái quá của

ông. Tôi mỉm cười và nói:

- Tôi thật sự rất vui khi được gặp ông, bởi tôi đã được nghe nhiều về ông.
- Tôi hy vọng cũng không đến nỗi tồi. – Ông cười.
- Ôi, ngược lại.
- Và đây là Isa. – Joss giới thiệu.

Bà ta hiển nhiên trẻ đẹp hơn chồng nhiều. Bà ta nhìn xoáy vào tôi, với đôi mắt ngọc sáng long lanh rất đẹp. Bà ta như muốn dò xét tìm ra các điểm đáng chú ý trên khắp người tôi, khiến tôi có cảm giác bà ta là một con cọp cái dữ tợn. Nhưng với mái tóc vàng óng bà ta lại có vẻ đẹp như 1 con mèo rừng.

- Vậy cô là vợ của Joss – Bà ta nói. – Chúng tôi không nghĩ là anh ta đã cưới. Một việc làm thật kín đáo đã cho chúng tôi 1 bất ngờ thú vị. Tôi hy vọng cô sẽ thích nơi này. Ở 1 nơi phụ nữ hiếm hoi, có thêm 1 phụ nữ là thêm tươi mát. Rồi cô sẽ thấy ngay giá trị của mình quý đến mức nào. Chúng tôi cũng sẽ có nhiều niềm vui mới hơn. Ông có đồng ý thế không, David? – Bà ta mỉm cười nhìn ông, kẻ đang đắm đuối bởi sắc đẹp quyến rũ của bà ta.

- Tôi nghĩ điều tuyệt vời đó hoà toàn phụ thuộc vào các bà.

- Cũng vô nghĩa thôi! Khi sự thiếu hụt phụ nữ ngày 1 gia tăng. Ông là 1 thương nhân, ông càng thấy rõ điều này hơn ai hết.

David liếc nhìn bà ta, dường như trách thầm người đẹp sao vô tình bỏ qua lòng ngưỡng mộ của ông trước vẻ đẹp quyến rũ của nàng tiên cá.

- Hãy cho chúng tôi uống 1 chút gì đi, bà Laud. – Joss yêu cầu.

Khi đồ uống được mang tới, Isa nhõm nhéo:

- Nào, ông hãy mang cái đồ bán rong ra được chưa, David? Tôi đang nóng lòng muốn xem nó đây này.

- Tôi đảm bảo sau bữa ăn thế nào ông ta cũng mang nó ra khoe. – Joss nói.

- Thị trường bây giờ đang thích opal đen. – Ezra khơi mào. – Tôi hy vọng nó không bị ngập úng.

- Tôi cũng kiếm được 1 viên khá tốt mà ông đang săn lùng. – David lấy chúng ra.

- Ông có chắc chắn là đúng nó không đấy? – Ezra nghi ngờ.

Isa nhìn tôi mỉm cười.

- Cô không thích ngắm chúng à? – Bà ta hỏi.

- Có chứ, tôi đã được xem chúng ở Cape Town, khi ông Croissant gặp chúng tôi ở nhà Van der Stel.

Mắt Isa mơ màng.

- Cô đã được trải qua những giờ phút thật tuyệt vời! Một tuần trăng mật trên biển mới thú vị làm sao. Thật lãng mạn! Một hạnh phúc thơ mộng trong một biệt thự sang trọng. Và lại còn chiêm ngưỡng vẻ đẹp của opal do ngài David đây mang tới nữa.

- Đúng. Có 1 viên thật đặc biệt mà tôi vẫn còn nhớ. Viên opal Harlequin, một vẻ đẹp tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ.

- Harlequin! – Isa kêu lên. – Cái tên thật là tuyệt! Tôi khao khát được nhìn thấy nó. Ông có mang nó theo không, David?

- Nó sẽ được mua vui cho cô ngay sau bữa ăn. – David hứa với Isa.

- Nó đẹp thật sự chứ?

- Nó sẽ xứng đáng mua được niềm vui...

- Opal là đồ buôn bán cao cấp của David. – Isa nói với tôi. – Ông ta là người không tôn thờ vẻ đẹp của nó mà chỉ yêu thích tiền mà nó đem lại cho ông ta. Tôi không thích như vậy. Tôi say mê vẻ đẹp của đá opal. Những tia sáng của nó rơi vào lòng người xao xuyến. Cô đã nhìn thấy vẻ

đẹp thuần khiết của opal bao giờ chưa? Tôi biết cô đã nghe về Tia Sáng Xanh Hoàng Hôn.

Bà Laud nói: - Đã tới lúc chúng ta phải ăn, nào xin mời các vị.

Joss ngồi vào chỗ cuối bàn, tôi ngồi cách xa anh. Isa ngồi giữa Joss và Ezra. Ezra ngồi cạnh tôi. Rõ ràng, Isa luôn tỏ ra là trung tâm sự chú ý của đàn ông, đó mới đúng là khát vọng của bà ta lúc này. Tôi cảm thấy dục vọng trong người bà ta hừng hực, nó thôi thúc đòi hỏi bà ta phải làm cho thoả mãn, mà bà ta thì cũng thích được làm vì nó, bởi nó chính là tài sản của bà ta.

Có quá nhiều thức ăn bày la liệt trên bàn, nào thịt bò hấp tươi nướng, rau xào, súp khoai hầm, nào mứt lạc tiên, nước hoa quả... Nhưng tôi rất thận trọng với mỗi cử chỉ hành động của mình trong lúc ăn. Sự chú ý của tôi trở nên thú vị giống như sự ham muốn của Isa, đang tập trung vào Joss 1 cách đặc biệt. Đã hơn 1 lần bà ta nắm tay Joss khiến anh phải mỉm cười nhìn bà ta. Bà Laud và Liliias chăm chú nhìn tôi, theo dõi xem tôi phản ứng ra sao.

Ezra tỏ ra vui vẻ, hài lòng với vợ, ông tỏ ra mình là một người đàn ông tuyệt vời nhất không ai sánh được. Tôi tự nhủ, Isa là 1 người đàn bà phù phiếm rỗng tuếch. Hơn thế nữa bà ta còn khôn ngoan, láu lỉnh giả vờ trách móc Joss cưới vợ vàng cổ tình không thông báo để gây thú vị bất ngờ cho mọi người. Bà ta thật lẳng lơ, không thể nào chịu nổi.

Isa Bannock bắt đầu quay lại với đề tài viên opal Tia Sáng Xanh, nhắc tới cái chết của Desmond Dereham ở Mỹ và lời tuyên bố của ông.

- Điều đó khẳng định Ben luôn giữ viên opal đó. Không biết cái gì đã xảy ra trên thế gian này?

Joss ngược mắt nhìn tôi và nói: - Trước khi chết ông đã nói với vợ chồng tôi nơi cất giấu bí mật của viên đá đó.

Isa nắm tay Joss. - Tôi muốn được nhìn thấy nó ngay. Tôi không thể chờ đợi lâu hơn được nữa.

- Tôi e rằng không có thể chiều ý bà được. Bởi khi chúng tôi tới nơi ông chỉ thì nó không còn ở đó nữa rồi.

Bà Laud mặt trở nên tái nhợt.

- Vậy có nghĩa là viên đá đó nằm ở trong ngôi nhà này, có phải không ngài Madden?

- Cha đã giấu nó đi với hy vọng sẽ không sợ kẻ nào lấy trộm nó nữa.

- Thật sự nó không còn ở trong ngôi nhà này nữa. Ôi, tôi cảm ơn Chúa rất nhiều về điều đó.
- Bà Laud thì thầm cầu nguyện.

- B đã tin những lời phán xét của hội thẩm hiên toà, bà Laud. - Ezra nói. - Không khi nào không có lời phán xét về 1 viên đá quý. Đúng là 1 món súp dành cho những người vô vị. Họ đã không muốn bất kỳ niềm vui nào những gì họ không có, bởi vậy họ gièm pha, phán xét nỗi bất hạnh của nó. Nhưng thật sự điều đó đã xảy ra! Cậu đã làm gì, Joss?

- Tôi đã đến nơi cất giấu để tìm nhưng nó đã biết mất.

- Ai là người có thể biết nơi Ben cất giấu nó? - Ezra nghi hoặc. - Hay... Ben còn có 1 người nào khác biết?

- Tôi chắc chắn cha tôi không làm điều đó. Mãi tới tận lúc chết ông mới chỉ cho tôi và Jessica.

- Ở chỗ nào? - Isa tò mò yêu cầu.

- Ông đã làm 1 cái hốc bí mật ở góc 1 bức tranh.

- Ôi, hồi hộp và ly kỳ biết bao! - Isa kêu lên. - Tôi thán phục kẻ trộm đó.

- Tôi thì chẳng thèm muốn nó để làm gì. - Bà Laud thì thầm.

- Ôi, mẹ, mẹ quá tin vào những lời đồn ghê sợ ấy. - Jimson nói.

- Có 1 điều tôi đã nói với mọi người - Joss bắt bình - tôi không tin vào những lời đồn đại và tôi xin nhắc lại điều đó 1 lần nữa. Tôi không muốn những bất hạnh do câu chuyện đàm tiếu về

viên đá làm tổn thất tới việc kinh doanh opal của chúng ta.

- Joss. – Isa rỉ tai Joss. - Thoạt đầu không thấy nó, anh có suy nghĩ gì?

- Nếu hai năm sau kẻ trộm mang trả lại viên opal đúng vào chỗ cũ, tôi chỉ còn biết hỏi: Mày đấy ư?

- Hiếm khi xảy ra như thế. Vậy bây giờ anh bắt đầu tìm nó như thế nào?

- Tôi còn nhiều việc phải làm nhưng tôi nhất quyết phải tìm nó bằng được

- Những gì Joss quyết tâm là sẽ làm được, có phải thế không, bà Madden? – Đôi mắt nâu của Isa nhìn tôi giễu cợt. – Bà là người biết rõ Joss hơn ai hết.

- Tôi tin là anh ấy rất quyết tâm.

- Tôi không muốn bàn tán nhiều về câu chuyện này nữa. – Joss muốn chuyển sang đề tài khác.

- Bọn họ luôn bàn tán về chuyện Desmond Dereham không lấy trộm viên opal và Ben đã luôn giữ nó. – Ezra nói.

- Tôi cũng đã biết, nhưng thôi, hãy chôn nó vào quá khứ. – Joss nhận sự cảm thông của Ezra, anh dễ dàng chuyển sang đề tài khác. – Ông có thêm mấy con ngựa tốt ở trong chuồng rồi?

- Một hoặc hai con gì đó. Cậu sẽ thích nó ngay, Joss. Tôi đã mua được 1 con ngựa nhỏ... nó có 1 vết xăm ở mặt rất ngộ nghĩnh dễ thương. Tôi chưa bao giờ hài lòng đến như vậy. Tôi gọi nó là Wattle. Nó thật sự hợp với tôi.

- Tất cả ngựa của ông đều rất tốt. – Jimson hào hứng hẳn lên. – Ông có cách huấn luyện ngựa rất hay.

- Lại là ngựa và phụ nữ. – Isa nguýt nhìn chồng.

- Ngựa luôn là bạn trung thành của tôi. – Ezra đáp. – Joss, cậu đã có con ngựa nào cho cô Madden chưa? (Từ lúc này Ezra Bannock gọi Jessie là “cô” thay vì “bà”, nhiều người cùng giới cũng theo ông ta, vì so với họ Jessie còn quá trẻ.)

- Tôi nghĩ là trong chuồng thế nào cũng có. Tôi chắc chắn có 1 con ngựa tốt để cho cô ấy cưỡi.

- Tôi thích đưa con Wattle cho cô ấy cưỡi hơn. Nó vừa mới được đóng dấu xong. Nó là 1 con ngựa cái khoẻ mạnh, vừa với vóc dáng của cô ấy mà nó lại rất dễ dạy. Tôi chỉ mới rỉ tai nó, nó đã nhảy cẫng lên như 1 cô gái nhí nhảnh ngộ nghĩnh.

- Thật là 1 sự hào phóng đối với tôi. – Tôi cảm kích nói.

Ezra huơ tay. – Ôi, tất cả chúng ta cùng 1 công ty, từ bây giờ cô là người của chúng tôi rồi.

- Tôi biết ơn ông rất nhiều...

- Cô sẽ thích con ngựa tơ đó, nó dễ thương như 1 cô gái mới lớn vậy. Cô chịu chuộng nó thì nó cũng chịu chuộng lại cô. Nếu tôi mà nói nó nghe theo ngay lập tức.

- Thật vậy đó. – Jimson nói với tôi. – Tôi chưa thấy bất kỳ ai nói chuyện với ngựa như ông Ezra đã làm.

- Ông thật tử tế với tôi, xin cảm ơn.

- Hãy bình tĩnh nhé, ông David. Hãy mang vật báu ra đi, tôi không còn chờ lâu hơn được nữa. – Isa nói.

- Sau đây xin mời mọi người uống cà phê. – Bà Laud vui vẻ nói.

Isa nôn nao vì cà phê lại mang sang phòng khách kế bên. Sau khi uống xong chúng tôi lại sang phòng khách chính, mọi con mắt đổ dồn vào bức tranh “Niềm kiêu hãnh con công”... nghi ngờ kẻ đã trộm viên đá quý có thể là chúng tôi không biết chừng. David ngồi vào bàn và đặt lên trên 1 cái hộp. Tấm màn che cửa sổ còn vương lại tia hoàng hôn cuối cùng vừa lúc căn phòng bừng sáng bởi những chùm nến sức rỡ vừa được thắp lên.

Chúng tôi cùng ngồi xung quanh cái bàn lớn, Joss và Isa ngồi bên cạnh David, tôi ngồi tiếp

canh Joss rồi đến Ezra. Ba người nhà Laud ngồi liền nhau, chính điều này làm cho họ tách biệt khó hoà nhập với chúng tôi bởi họ vốn không phải là những thành viên chính thức của gia đình, mặt khác chính bởi địa vị xã hội khiến họ dè dặt.

Giữa bàn nơi đặt cyâ đèn chùm, David bắt đầu mở cái hộp có nhiều ngăn, để lộ ra các viên đá quý phản chiếu ánh sáng lóng lánh, rực rỡ đủ các màu. Nó quyến rũ đôi mắt của tôi bằng những tia sáng tuyệt vời.

- David, ông đã có 1 số mẫu tốt đấy. – Ezra khen ngợi.

- Lô này chủ yếu ở Nam Australia. Thật khó khăn mới có chúng. Ở đây ông gặp may đấy. Ở vùng quê trung du cần cỗi, đầy sỏi đá điều kiện không thể tốt được. Nhất là vùng mỏ, củi nước đều khan hiếm, cuộc sống nơi đó phải chịu đựng cái nóng khô rất thật khắc nghiệt.

- Thôi, ông hãy thử nói cái giá của nó đi xem nào. – Ezra nháy mắt ra hiệu.

Joss quay về tôi.

- Vùng trung du cần cỗi đó đất ít, sỏi đá nhiều. Em hình dung cuộc sống ở đó khó khăn biết chừng nào. – Anh muốn nhắc nhở tôi bởi tôi tỏ ra hơi vui vẻ quá chăng.

- Ông David – Isa giật giọng gọi. – Viên Harlequin đâu, ông đưa ra xem nào?

- Hãy từ từ. – David đáp. – Cô mà xem nó trước thì sẽ không muốn nhìn các viên khác nữa đâu.

- Xin lỗi, thật là 1 sự rầy rà!

David lấy 1 cái hộp khác mở ra, ông giải thích cận kề từng viên opal về kích cỡ, màu sắc, vết cắt và nhiều tiêu chuẩn khác của chúng.

- David, hãy vui lòng cho tôi xem viên Harlequin. – Isa nũng nịu.

David đành phải mở 1 cái hộp bên trong đặt những viên opal danh tiếng đẹp hơn hẳn. Một cơ hội hiếm có lại đến với tôi, nhưng có lẽ do sự hiểu biết về opal còn quá ít nên tôi cảm nhận về nó cũng không được là bao.

David cầm viên đá đưa lên cho ánh sáng chiếu vào. Ông xúc động nâng niu đến là tội nghiệp. Không biết ông nâng niu nó vì vẻ đẹp hay bởi giá trị thực dụng của nó.

Isa ngay lập tức nhoài người tới. Bà ta nhón viên đá đặt lên lòng bàn tay.

- Thật lộng lẫy – Isa khẽ reo lên khen ngợi. – Ôi, nó mới đaág yêu làm sao. Hãy nhìn màu sắc của nó mà xem. Đúng là Harlequin. Viên Clumbine không đáng kinh ngạc bằng nó. Ánh sáng, màu sắc của nó thật huyền diệu... – Khuôn mặt Isa sinh động hẳn lên. – Tôi nghĩ đây là viên đá đáng yêu nhất mà tôi từng nhìn thấy.

- Tôi tính nó cũng kha khá đấy. – Ezra nói.

- Ông tính đúng đấy. – David đáp.

- Tôi lại phải trả 1 món tiền lớn để đặt nó vào trong bộ sưu tập của tôi. – Isa thở dài.

- Tôi có thể gom tiền nhanh vì nó. – Ezra giải thích.

Joss quay sang tôi giảng giải.

- Isa có 1 bộ sưu tập opal đẹp nhất ở đây. Cô ta không muốn đưa nó ra trưng bày. Cô ta chỉ giữ chúng để thoả lòng thèm muốn.

Isa cười, khuôn mặt cô lộ rõ thèm muốn đến khao khát bởi vẻ đẹp hấp dẫn của viên đá. Tôi không hiểu đó là sự bộc lộ tự nhiên hay là sự phô diễn của Isa.

- Tôi có tài sản thừa kế riêng. – Isa nói với tôi. - nếu Ezra bỏ tôi, tôi vẫn có thể tự quyết định được tương lai của mình.

- Bà nghĩ, có khả năng chồng bà làm như vậy ư? – Tôi buột miệng, không kịp ngăn lại câu hỏi lạnh lùng, bởi lúc này tôi cũng hơi mệt mỏi với sự khiêu khích của bà ta trước mũi tôi.

- Cứ như tôi làm ngay không bằng! – Ezra âu yếm trách vợ. – Isa là một con quạ xám . (Quạ là loài rất thích đồ lấp lánh-Yew). Ông ta quay sang tôi, dường như ông ta cho rằng ở đây tôi

học hỏi về opal và cả cái sự ham muốn của Isa nữa. - Mỗi khi nghe thấy nói “viên opal đẹp nhất”, cô ấy lại mua bằng được để cho vào bộ sưu tập của cô ấy.

- Ôi, tôi yêu vẻ đẹp của viên opal đó biết bao, nếu có nó tôi sẽ ngừng tâm hồn mua bán lại ngay cùng với mục đích vui thú khác trên đời này, bởi nó là 1 món tiền lớn. Cô có hiểu không, cô Madden?

- Dĩ nhiên, tôi hiểu. – Tôi thản nhiên đáp.

- Tôi cho rằng 1 viên opal đẹp như thế, rốt cuộc cũng rơi vào 1 bộ sưu tập riêng mà thôi. – Joss nói.

- Tôi đoán rằng anh cũng muốn có nó? – Isa làm bộ rất dễ thương hỏi Joss.

Giữa họ có 1 cái nhìn thật khó hiểu, và Joss nói nhanh: - Tôi đang tính.

Isa quay sang tôi: - Thật ra trong nhiều năm qua tôi đã tuyển lựa được một số viên opal đẹp. Đến lúc nào đó tôi sẽ đem chúng cho cô xem.

- Tôi sẽ rất thích được chiêm ngưỡng chúng.

- Hãy vui lòng đến với chúng tôi. Chúng tôi chỉ cách đây có mấy dặm thôi. Con Wattle sẽ đưa cô tới. Cô sẽ rất thú vị khi tới thăm Ezra, và cô sẽ được thăm bộ sưu tập opal của tôi.

- Cảm ơn, Isa.

Isa miễn cưỡng trả viên opal về cho chủ nhân của nó, David cất nó vào hộp và đóng lại.

Sau đó căn phòng đã trầm hẳn xuống.

Vợ chồng nhà Bannock ra về sớm, Joss đưa tiễn họ tới tận cổng của lâu đài...

Tôi một mình trở về phòng riêng với đêm tối đầy suy tư. Tôi nhớ lại hình ảnh Isa cầm viên opal Harlequin trên tay. Tất cả mọi người trong phòng đều dồn trí tuệ nói năng, hành xử, tập trung quay quanh viên đá... tạo nên 1 không khí đam mê, ham muốn về opal, nó càng được kích thích lên bội phần khi màu sắc của opal phát ra tia sáng huyền diệu. Niềm đam mê có thể lên cao đến cực điểm giống như cơn say chiến thắng của dũng sĩ Hy Lạp trong chiến trận. Chỉ riêng với nhà Laud, trong cái khung cảnh đó tôi không sao lý giải thuyết phục một cách thoả đáng mọi cái để vớt nó ra khỏi cái đầu nhỏ bé của tôi.

Tôi cố kiềm chế suy nghĩ về sự quan tâm tới nhau quá lộ liễu của Isa và Joss, tôi nhốt chặt nó vào trong ký ức. Cô ta lảng lơ thật nhưng lại ẩn nấp 1 sự phản bội khó lường đối với Joss... Rõ ràng cô ta quyến rũ tất cả bọn đàn ông, không trừ 1 ai... ngay cả với Jimson, một người tầm thường nhất.

Isa quả là “một phụ nữ quyến rũ” như Liliass đã nói.

Tôi cảm thấy giận dữ trong lòng. Sao cô ta có thể ve vãn chồng tôi ngay trước mặt tôi như thế. Và đây cũng là lần đầu tiên trong ý nghĩ của tôi vang lên dữ dội cái âm thanh “CHỒNG TÔI”. Tôi nhún vai vứt bỏ bức tức đó ra khỏi đầu. Thay kệ Isa muốn quan hệ với Joss như thế nào, tôi cũng không thêm quan tâm nữa.

Tôi đã chuẩn bị nhắm mắt ngủ bỗng nghe thấy có tiếng động ở bên ngoài. Tôi đi ra cửa và chú ý lắng nghe. Tiếng bước chân rón rén, chậm chạp tiến tới gần phòng tôi... nó dừng lại ngay trước cửa. Kẻ nào đó đang rình mò tôi. Tôi run run hồi hộp. Tôi lần tay xuống ổ khoá và xoay nhanh 1 vòng đẩy cửa ra. Âm thanh mà tôi nghe được vọng lại từ đằng xa.

Một lát sau âm thanh đó hoàn toàn im bật.

Sự việc bất ngờ đó làm tôi sợ run cả người.

TTT

Sáng dậy, tôi đi xuống ăn sáng và thấy ngay Ezra Bannock. Ông ta đang ngồi cùng Joss trong bàn ăn. Tôi tỏ ra ngạc nhiên. Ezra cười, lộ rõ sự chân thành vui vẻ khi thấy tôi tròn mắt nhìn ông.

- Ái chà, cô ngạc nhiên phải không? Đúng thôi, tôi nghĩ cô và Wattle phải gặp nhau ngay, vì

tôi đã nói chuyện với nó về cô, nó hoàn toàn đồng ý. Tôi đã đưa nó đi và lần đầu tiên nó xa tôi nên cô phải nhớ những gì tôi hướng dẫn. Chúng ta ăn sáng đi và sau đó ra chuồng ngựa để cô làm quen với nó. Tôi muốn nhìn thấy cô phi nó ngay trên đường trường.

- Sau đó chúng ta cùng nhau vào phố. – Joss nói. – Tôi muốn đưa Jessica đi vòng quanh phố một lượt.

Sau đó chúng tôi đi ra chỗ Wattle, dường như nó nhận ra tôi. Ezra vỗ về nói chuyện với nó khiến tôi thích thú.

- Nào, cô gái cưng. Cô đứng yên ở chỗ này còn tôi sang bên kia. Tôi muốn cô chịu khó nghe lời người phụ nữ trẻ này, bà chủ xinh đẹp sẽ chăm sóc cho cô, cô có thích không?

Wattle hít ngửi Ezra 1 lần cuối.

- Đó chính là lý do phải nói cho nó biết khi vừa tới đây. Cô hãy làm sao gây ấn tượng thật tốt với nó ngay từ đầu. Đó! Đây là cô gái của tôi. - từ trong túi ông rút ra thỏi đường và đút vào miệng Wattle. Nó ngậm ngay lấy và nhai lạo xạo.

Tôi cười lên mình nó, nó khá dễ bảo nhưng tôi thấy cần phải đề phòng cái tia lửa vẫn lên trong mắt nó. Tôi học cách nựng và nói chuyện với nó, tôi cố gắng thể hiện cho nó biết tôi là một bà chủ có thiện chí, xứng đáng với nó.

Tôi phóng ngựa đi giữa hai người đàn ông. Tôi cảm thấy xúc động và tin cậy người bạn lớn mới quen, một người đàn ông vụng về nhưng chân thành. Tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao Isa cười ông và lại cư xử với ông như thế.

- Em sẽ còn nhiều ngạc nhiên nữa. – Joss nói. – Em còn nhớ nơi đây chúng ta đã phi ngựa qua trong đêm. Nhiều người dân ở đây không đủ khả năng làm những ngôi nhà kiên cố hơn, họ đành phải chấp nhận sống chui rúc trong những túp lều. Đó là những người đàn bà già cả, họ dễ dàng chấp nhận vi phạm chỉ làm được công việc bếp núc, may vá, những việc mà trẻ nhỏ cũng làm được.

Có một vài đứa trẻ hiếu động từ trong những lều trại này chạy ra đứng nhìn chúng tôi cười ngựa đi vào giữa phố, nơi có những căn nhà gỗ và 1 số cửa hiệu mua bán nhỏ. Tôi chú ý thấy mọi người đều kính cẩn chào Joss, đưa mắt tò mò hau háu nhìn tôi. Chúng tôi dừng trước một cửa hàng thay móng ngựa và mua 1 bộ yên cương mới bằng da nâu. Joss chào to:

- Chào Joe.

- Xin chào ngài.

- Đây là bà Madden, vợ tôi. Bà sẽ là bạn hàng tương lai của anh.

Người chủ cửa hàng chấp hai bàn tay xoa vào nhau.

- Chúc mừng bà đã tới Fancy Town, thưa bà.

- Cảm ơn anh, Joe.

- Chúc mừng bà hạnh phúc như ý.

- Một lần nữa xin cảm ơn.

- Thật sung sướng cuối cùng thấy ngài cũng đã lấy vợ.

Joss bật cười:

- Vậy anh thấy thế nào?

- Thật là tốt khi ông quyết định an cư, điều này rất xứng đáng và thích hợp.

- Đúng vậy. Em thấy Joe có giọng nói quanh co ghê lắm. Anh ta là một tay cao thủ về ngựa đấy. Cái chính là anh ta chiếm được lòng tin của chúng hơn bất kỳ ai. Có phải thế không Joe?

- Kỳ lạ quá, ông chủ, chúng tôi kéo nó ra mà nó không chịu- Joe kêu lên.

- Thật là... đưa dây cương của nó đây, Joe. – Joss nói.

Ezra cũng xuống ngựa, không hiểu ông nói gì mà con Wattle vẫn không quên ông. Hình như nó chưa tin tôi là chủ mới của nó, tôi sợ nó đòi quay về với Ezra. Ông nựng nó: - nào, cô đã thấy

bà chủ xinh đẹp khác với ông chủ Ezra lắm phải không?

Wattle âu yếm gí mũi vào ông, ngay lập tức nó được phần thưởng xứng đáng là một thỏi đường. Ông tạm thời xa chúng tôi, đi vào công sở làm việc và hẹn gặp chúng tôi sau. Joss cầm tay tôi đi dạo trên đường phố. Đôi khi anh dừng lại giới thiệu tôi với 1 số người. Trời bắt đầu nóng và xuất hiện khá nhiều ruồi, chúng bay vo ve rất khó chịu. Joss đang nhìn tôi đang tìm cách xua đuổi chúng.

- Vào ban ngày chúng bay sà xuống, đậu vào bất cứ cái gì. - Joss bình thản nói. - Em phải cẩn thận với loài ruồi biển, chúng có thể truyền bệnh ghê lở rất khó chịu. Chúng đặc biệt thích máu người Anh lạ, khi phát hiện ra chúng bay vo ve, lao vào với đủ các loại màu xanh. Em xem, chúng thường ở những nơi bẩn thỉu, rác rưởi. Em cần phải đề phòng chúng tấn công.

- Anh nói làm em thấy sợ cái xứ sở này quá.

- Anh chỉ muốn em nhìn thấy thực tế. Đây là thực tế đầu tiên mà em chứng kiến, nó không lãng mạn như em tưởng đâu. Em nghĩ chúng ta đi dạo toàn những nơi vui vẻ đầy hoa thơm bướm lượn và thỉnh thoảng dừng lại để mua 1 viên opal quý giá chẳng.

- Thật vớ vẩn! Tôi không phải là loại người như thế. Ben đã kể cho tôi nghe nhiều về nó, tôi đã nhận ra những đau khổ bệnh tật trên mặt của những người thợ mỏ khi họ phải hứng chịu. Ngay cả tai nạn của Ben cũng đủ để tôi biết rõ điều đó.

- Thôi em đừng giận dữ thế. Mọi người họ lại nghĩ chúng ta đang cãi nhau bây giờ.

- Chúng ta làm sao?

- Chỉ là một chút giằng co thân thiện thôi mà. - Anh lén lút giấu nụ cười. - Nhưng chúng ta sẽ hiểu về nhau sâu sắc hơn. Sẽ là không tốt khi để cho thiên hạ nhìn vào cặp vợ chồng mới cưới mà hay cãi nhau.

- Tốt vì cái gì chứ?

- Vì kinh doanh - anh đáp ngay tức thì không cần phải suy nghĩ - Sự xích mích là mối bất lợi cho công ty.

- Anh cho rằng với công ty phải không có sự xích mích hay sao?

- Anh nghĩ là có, nhưng không phải như thế này, em yêu.

- Sẽ là tốt hơn nếu anh làm ơn để cho tôi tự tìm hiểu, nhận biết theo cách của tôi.

- Vậy thì rất tốt, em yêu. Họ kia kìa.

Đó là những người đàn ông mệt mỏi, đội mũ cài lá bắp cải hay rơm ở xung quanh vành mũ để chống lại cái nóng như thiêu như đốt của mặt trời ở đây, ở cái xứ sở mà họ gắn bó với cái mỏ nứt chài, với nhảy múa, với ca hát, với ruồi và nhất là với hầm mỏ. Hầm mỏ ở đây chạy dài, vươn cả ra ngoài thành phố, nằm rải rác trên những mảnh đất cằn cỗi, không 1 bóng cây chỉ trừ tro bụi những túp lều vải. Đó chính là miền đất hứa của những con người này.

- Ở đây có khoảng 2000 người. - Joss nói khá tự hào. - vậy tất nhiên là có nhiều thương nhân tới đây phục vụ cung cấp đủ thứ cho họ. Như cửa hàng ăn uống của Trant chẳng hạn, họ đã đứng vững trên mảnh đất này.

- Em muốn đến thăm nhà Trant.

- Anh cũng có chuyện muốn nói với họ bây giờ. Họ sẽ mừng vì chúng ta tới thăm.

Chúng tôi đi tiếp tới 1 ngôi nhà có hàng rào gỗ thì gặp James và Ethel Trant. James đang ngồi trước cửa gọt khoai, vừa nhìn thấy Joss ông ta vội chạy ra. Họ mừng rỡ bắt tay nhau.

- Tôi thành thật chia buồn vì những tai họa đáng tiếc đã xảy ra. - Joss nói.

James gật đầu. - Chúng tôi chấp nhận tất cả và đã vượt qua, bây giờ chúng tôi đã vững vàng.

- Và đã trở thành 1 tấm gương tốt cho mọi người.

- Chúng tôi cũng nghĩ như vậy, thưa ngài. Chúng tôi đã may mắn tìm được mảnh đất này. Một phần cũng nhờ có sự gợi ý, giúp đỡ của ông Bannock.

- Tốt. Đây là vợ của tôi. Tôi đang đưa vợ tôi đi thăm vòng quanh khu vực này.

James bắt tay tôi và nói:

- Chúc mừng bà đã tới Fancy Town. – Ông ngỏ ý muốn báo tin cho bà Ethel.

Ethel mừng rỡ chạy ra với cái tạp dề to rộng thùng thình, tay dính đầy bột vôi chùi vào 1 cái khăn. Tôi và bà làm quen với nhau trong lúc Joss giới thiệu. Tôi nhắc lại tai hoạ đáng tiếc xảy ra với họ mà chúng tôi đã biết khi nghỉ qua đêm trong ngôi nhà hoang tàn ở rừng Bush.

- Đêm đó không còn nhìn thấy cái gì trong bức màn tối đen như mực. – Ethel nói. – Chúng tôi đã mất hết hy vọng bảo vệ căn nhà gỗ trong vụ cháy rừng Bush ngày đó... khi nhìn thấy ngọn lửa bùng lên... Một vụ hỏa hoạn bất ngờ ập xuống rừng Bush khô hạn, đến cỏ cũng phải héo hon... nó muốn bốc cháy bất lý lúc nào là lẽ đương nhiên. Nhưng đối với chúng tôi là tuyệt vọng, là cùng cực. May sao ông Bannock đã chỉ cho chúng tôi 1 góc Fancy, khuyên chúng tôi làm một quán cơm, vậy là chúng tôi tiến hành. Khách ăn ở quan chủ yếu là những người chăn bò, các thợ mỏ... họ ăn khoẻ như ngựa. Họ đã quá mệt mỏi và chán ngán khi cả ngày phải làm việc cực nhọc, phải ăn những món ăn khô khốc chuẩn bị sẵn ở nhà mà họ mang theo. vậy là họ đổ xô tới quán với những món ăn ưa thích của họ, nào là thịt bò hầm, thịt bò nướng với những thảo thịt còn tươi rói... rồi khoai tây hầm, khoai tây beafsteak... bánh bao, bánh nướng... nước trà thì thường xuyên.

James cắt ngang câu chuyện.

- Nếu như sự sản xuất của mỏ opal tiếp tục phát triển lâu dài thì chúng tôi chắc cũng khá.

- Có thể còn phát triển trong nhiều năm tới. – bà Ethel tin tưởng.

- Chắc chắn vậy rồi. – Joss khẳng định.

- Ở đây cũng có nhiều người lạ... - Ethel nói. – cách đây vài ngày có 1 người đàn ông từ xa tới...

- Người đàn ông như thế nào? – Joss bắt ngờ hỏi.

- Ông ta là người cùng với Desmond Dereham sang Mỹ. Ông ta nói Desmond không bao giờ lấy trộm viên Tia Sáng Xanh trong thời gian ở Australia. Tôi thật kinh ngạc nếu nó mang tới vận rủi cho chúng ta.

- Đó là những tin đồn bậy.

- Tôi cũng đã nói với Ethel vậy.

- Thật kỳ lạ, viên đá đó ở đâu là ở đó có tai hoạ xảy ra. Cứ nhìn vào ngài Henniker mà xem. Ngài đã nhận những tai hoạ xảy ra, vậy nó xuất phát từ đâu không biết?

- Tai nạn đó chỉ là sự ngẫu nhiên. – Joss cộc cằn nói.

- Hiển nhiên ngài Henniker vẫn còn giữ viên đá đó, nếu người đàn ông kia nói đúng sự thật... Và tai nạn, sau đó là cái chết của ngài đã nói lên rằng điều đó không phải là ngẫu nhiên.

Joss nóng giận:

- Nếu bà còn nói cái kiểu đó thì cái quán của bà chẳng còn tồn tại được lâu đâu. Tất cả điều nhằm nhí này phải dừng lại, tôi đã đặt dấu chấm hết cho nó rồi.

James cảm thấy ngượng ngùng và hoảng sợ. Tôi tiếc cho câu chuyện của họ đã dẫn tới chỗ bế tắc. Tôi nhẹ nhàng nói:

- Tôi tin chắc chẳng còn ai dám giữ loại của quý đó.

- Nhưng họ vẫn phải làm việc để tìm ra nó. – Joss đốp lại ngay. – Thôi đừng nói vậy nữa.

Tôi cười, hối tiếc nhìn mọi người và nói: - Chúng tôi phải đi ngay bây giờ.

Chúng tôi rời xa họ trong tâm trạng thật nặng nề. Tôi nói:

- Liệu anh có cần phải cộc cằn đến như vậy không?

- Đó là điều cần thiết phải tỏ ra như vậy.

- Đó là những người nghèo khổ vừa trải qua thảm kịch hãi hùng, vậy mà anh không thể nhẹ nhàng lịch sự 1 chút với họ sao?

- Anh đã nói vậy là rất tử tế với họ. Không những việc kinh doanh của chúng ta không bị ảnh hưởng, ngừng trệ mà ngay cả quán cơm của họ cũng vậy. Riêng điều họ nói thì chúng ta phải kiên quyết ngăn chặn.

- Tôi đã thấy sự cộc cằn gần như đồng nghĩa với sự tử tế của anh.
- Thật chính xác, và cô phản đối nó?
- Đúng là kiểu võ đoán mà tôi đặc biệt ghét.
- Và tôi cũng khám phá ra khá nhiều điều.
- Về cái gì?
- Những điều về tôi làm cô đặc biệt ghét.

(Đây là khởi đầu cho việc “vợ chồng mới cưới hay cãi nhau” của J&J dẫn đến tình trạng lúc nóng lúc lạnh, và những tình huống chọc nhau tức điên, đặc biệt là Jessie, nên Yew cũng đổi cách xưng hô cho hợp với từng hoàn cảnh, các sis/bro đừng thắc mắc sao lúc thì “anh,em”, lúc thì “cô,tôi” nhé.)

Tôi im lặng. Joss chưa nguôi cơn tức:

- Cô đã tự đốt cháy mất con thuyền của cô, tôi e ngại về điều đó. Cô đã chấp nhận điều kiện của cha đặt ra, và tôi cũng thế... sau khi đã suy nghĩ cân nhắc, tất cả chúng ta đã chấp thuận đến với nhau. Cô đã làm ra một cái giường của cô và bây giờ cô phải nhớ nó. – Anh cười nhạt. – Tuy nhiên tôi muốn nói thêm rằng, thật đáng tiếc cho chúng ta.

Tôi giận dữ: - Buổi sáng nay tôi đi ra với 1 hy vọng tốt đẹp, vậy mà anh đã đập đổ và làm hỏng tất cả.

- Điều đó luôn như thế sao? Bây giờ cha mà sống lại sẽ tìm cho cô một con người hào hoa khác thay thế tôi và có thể lại là 1 đám cưới, là vòng hoa, là nhạc cưới mà cô sẽ nhìn thấy bóng dáng tôi trong giai điệu của nó.

- Tôi cho rằng chúng ta ít nhất cũng phải cư xử với nhau 1 cách lịch thiệp, dù có oán hận hoàn cảnh mà chúng ta bị rơi vào thế nào đi nữa.

- Tôi nghĩ đó là 1 thói quen của người Anh.

- Thói quen đó không phải là tôi.

- Cô hãy để cho tôi làm 1 lần. Đóng kịch cũng là 1 nghệ thuật tốt, nó giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Sự sung sướng, vui vẻ của cô phụ thuộc rất nhiều vào hầm mỏ, vào những cái đục và ngay cả sự phát triển của thành phố này cũng thế, với bao nhiêu lâu đài mới mọc, với bao nhà thờ với tháp chuông cao đang xây, bao ngôi nhà vững chãi mới xuất hiện thay thế dần cho những túp lều vải hàng ngày, hàng giờ đều trông chờ vào nó. Tất nhiên tài sản của cô cũng nhờ vào nó mà tăng lên.

- Có lẽ, đúng vậy.

- Nơi đây là văn phòng công ty. – Anh chỉ cho tôi toà nhà uy nghi nhất trong thành phố, nơi chúng tôi đang bước vào. – Cô cần biết mọi cái ở đây vì cô là 1 thành viên của nó. Không nên coi nhẹ những cổ phần của cô, đúng không? Cô sẽ tự tìm hiểu sau, nhưng sáng nay tôi có trách nhiệm giới thiệu cô với mọi người trong văn phòng.

- Tôi hy vọng sẽ không làm cho mọi người khó chịu vì tôi.

- Khó chịu vì vợ của tôi ư? Họ không dám đâu, thưa bà!

Chúng tôi bước vào đại sảnh, một nơi sáng sủa thoáng mát không sợ cái nóng và ruồi quấy rầy. Có một số phòng dùng làm nơi làm việc cho các nhân viên hành chính. Mọi người ở đây đều tỏ ra kính trọng Joss. Không còn phải nghi ngờ, Joss là chủ ở đây. Ezra đã tập hợp những người đứng đầu công ty vào phòng giám đốc để đón tiếp tôi, giới thiệu tôi làm quen với họ.

- Bà Madden là một thành viên mới của ban giám đốc chúng ta. – Joss giải thích.

Ban giám đốc gồm có 6 người, kể cả Ezra Bannock và Jimson Laud. Có 1 người khiến tôi đặc biệt chú ý, đó là Jeremy Dickson, 1 thanh niên có mái tóc vàng hoe, khuôn mặt tươi sáng, anh ta mới từ Anh tới cách đây không lâu. Có lẽ đó là lý do chúng tôi thấy thông cảm với nhau.

Joss giảng giải cho tôi bởi lĩnh vực mỏ còn quá mới mẻ đối với tôi, đó là kỹ thuật tuyển chọn đá và gia công cắt gọt. Một công việc đòi hỏi phải thành thạo, cẩn thận. Tất cả phải thật chính xác, chỉ cần sai lầm 1 chút là làm mất đi 1 món tiền lớn.

- Đá opal đẹp có giá cao còn nhờ vào kỹ thuật chuyên môn gia công đặc biệt mài dũa nó. - Anh kết luận.

Trong lúc chúng tôi ngồi vào bàn, anh còn nói thêm về cổ phần của Ben và của riêng anh trong công ty, nó được chia ra 2 phần bằng nhau và riêng biệt, bây giờ thêm phần thừa kế từ Ben nên anh là nhân vật quan trọng nhất, hầu sở hữu toàn bộ công ty.

- Cô đừng có nghi ngại gì về việc tìm hiểu quyền lợi của cô ở đây... một khi cô vẫn giữ cổ phần quan trọng trong công ty, nếu cô không vội cần phải giải quyết vấn đề tiền bạc. Tất nhiên, cô cho phép tôi quan tâm đến mọi việc liên quan đến cô.

- Tôi nhận thấy, tôi vẫn cần phải giữ tài sản của tôi ở chỗ anh. - Tôi lạnh nhạt tán thành thoả thuận với anh.

- Có 1 việc chúng ta phải xem xét tới những cái đã xảy ra trong lúc tôi đi vắng. Nó cũng là những bài học kinh nghiệm cho cô.

Tôi im lặng suy nghĩ trong lúc họ xì xào trao đổi với nhau. Có quá nhiều việc mà tôi phải tìm hiểu và lĩnh hội, nhưng tôi tự nhủ phải quyết tâm vươn lên không để cho Joss áp đảo mình. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng lao vào cuộc để khẳng định chính bản thân mình, xứng đáng với vai trò người có cổ phần quan trọng trong công ty, và với những người đàn ông kia, họ đang coi thường tôi, họ đang nghĩ chắc hẳn tôi sẽ sớm mệt mỏi đầu hàng công việc ở đây, nhưng tôi sẽ nắm bắt tất cả không chịu thua kém họ.

Tôi nảy ý muốn được đi tham quan thực tế công việc điều hành ở đây. Jeremy Dickson nhận trách nhiệm đưa tôi đi và sau khi xem xong thì đưa tôi về lâu đài Peacock bởi vì Joss còn bận vào thành phố giải quyết 1 số việc.

Theo Jeremy, tôi đi tìm hiểu cách tuyển lựa opal như thế nào ở 1 căn phòng dành riêng cho nó. Trong căn phòng, người ta lấy nó đặt lên 1 vòng tròn mẫu để so sánh, xếp loại. Tôi đã quan sát, phân biệt được chất lượng của từng loại opal, gồm có loại 1, loại 2 và loại 3. Công việc này họ gọi là "Xếp loại". Đây là công việc chính và là điểm mạnh của Jeremy.

Tôi đã bị người "thợ cắt may" chinh phục bởi bàn tay cực kỳ khéo léo của ông, cùng với cái bánh đá mài đang lột bỏ chút một cái lớp vỏ xấu xí bề ngoài của viên đá opal, làm lộ ra vẻ đẹp, màu sắc long lanh bên trong của nó. Chỉ cần 1 thao tác nhỏ bị sai thôi là viên đá bị mất ngay lập tức trước mắt tôi.

Một lát sau tôi nhìn thấy ánh sáng rực rỡ đủ các màu được phát ra từ viên đá sau khi họ dùng nước rửa sạch cát bụi bám vào nó. Dưới bàn tay khéo léo của người thợ xuất hiện 1 viên opal đẹp có giá, đủ tiêu chuẩn để có mặt trên thị trường.

Chính sự say mê sáng tạo của người thợ làm ra vẻ đẹp của opal, tôi thầm khâm phục và thấy buổi tham quan sáng nay thật tuyệt vời. Nhưng chợt 1 ý nghĩ nảy ra, phải chăng đây là dug ý của Joss muốn quyến rũ tôi bằng chính công việc... Tôi nóng bừng cả người, sẵn sàng trở về lâu đài Peacock.

Con Wattle ngoan ngoãn phục tùng trong lúc tôi cưỡi nó, tôi có cảm giác nó đang gắng sức đưa tôi đi nhưng tôi đâu bắt nó phải đi quá xa.

Tôi vui vẻ nói chuyện với Jeremy, anh ta kể cho tôi anh ta ở thành phố Northampton, con của 1 vị phụ trách nhà thờ. Ngay lập tức nó gợi cho tôi nhớ tới Miriam và Ernest chồng của dì. Jeremy đến Australia khi 18 tuổi với tham vọng làm giàu bằng việc đi đào vàng như mọi người. Dù rằng anh ta làm việc rất siêng năng nhưng kết quả mang lại là 1 chuỗi dài thất bại. Sau đó anh ta cũng phát hiện ra opal, một loại đá có giá trị và cũng bắt đầu bị nó quyến rũ... Tình cờ anh gặp Ben ở Sydney, với phẩm chất cần mẫn vốn có, anh làm cho Ben quý mến và mời anh

tới là việc cho công ty của ông. Anh làm việc tích cực, luôn luôn làm tốt công việc với kỹ năng khéo léo, anh nhanh chóng chiếm được lòng tin của Ben. Ba năm sau đó anh đã được trả công xứng đáng. trở thành thành viên trong ban điều hành công ty.

- Vậy là anh rất yêu thích cuộc sống ở đây?

- Tôi rất say mê opal. Chúng luôn làm cho tôi có 1 cảm giác thật khó nói. Làm sao không sung sướng khi nhìn thấy màu sắc của nó loé sáng. Tôi chưa tìm thấy bất kỳ 1 cái gì khác làm cho tôi hài lòng vui thích đến như thế.

- Anh không đánh mất Northampton rồi đấy chứ?

- Ôi, tôi luôn mơ thấy nhà của tôi. Dĩ nhiên, có những lúc sau những ngày làm việc chúng tôi cảm thấy rất nhớ nhà. Nhưng Ben sớm phát hiện ra điều đó, ông đã làm mọi cách để giữ cho tinh thần chúng tôi được vui vẻ tốt nhất. Chúng tôi thường tới thăm lâu đài Peacock, nơi Ben dùng tổ chức tiệc tùng vào những dịp đặc biệt. Chúng tôi cảm thấy rất nhớ ông khi ông trở về nước Anh, nhưng nhờ Joss chồng của cô, chúng tôi vui trở lại. Anh ấy tiếp tục làm công việc của Ben điều hành tốt công ty, đưa mọi người tới lâu đài Peacock họp hành, tiệc tùng, làm quen với bà Laud như thường lệ.

Lâu đài Peacock đã ở ngay trước mặt chúng tôi.

- Anh vào cùng với tôi chứ? – Tôi mời Jeremy.

- Rất vui lòng nhưng chúng ta chỉ có ít thời gian thôi đấy. Chỉ sau nửa giờ nữa thôi là chúng ta phải quay lại với công việc. vậy, tôi không muốn bà và cô Laud đâu.

Tôi đưa anh và phòng khách, người hầu vội chạy đi báo cho bà Laud và cô Liliass. Liliass đi tới. Tôi ngạc nhiên hết sức vì sự thay đổi của cô. Cô mỉm cười đi tới bắt tay Jeremy.

- Tôi tưởng ngài Madden về. – Cô vui vẻ giải thích. - Nóng bức hẳn làm cho bà mệt mỏi nhiều. – Liliass quan tâm nhìn tôi nói. – Tôi sẽ chuẩn bị đồ uống mát cho bà.

- Tốt quá! Cảm ơn cô.

Cô giật chuông gọi người hầu mang nước chanh lên. Liliass khoe cô đã làm nước chanh từ sáng sớm và ướp đá cho nó mát lạnh. Chúng tôi nhắm nháp nước chanh ướp đá thơm mát và nói chuyện vui vẻ. Jeremy là người Anh khiến tôi có cảm giác thân mật, coi anh như người nhà. Tôi nhận ra anh có sự chú ý đặc biệt tới Liliass, nhưng cô ta lại không thích người đàn ông trẻ này, có lẽ bởi trong tâm trí của cô ta có hình bóng 1 người khác.

Bà Laud xuất hiện.

Bà ngạc nhiên, hơi bối rối đứng ngoài cửa nhìn vào.

- Thì ra ông Dickson. – Bà nói và nhìn vào Liliass.

- Vâng, thưa mẹ. Ông Dickson đưa bà Madden về nhà. Con đã làm nước chanh mời họ.

- Thế tốt rồi. – Bà buồn rầu nhìn xuống, lảng tránh và bẽn lẽn không yên.

- Tôi thấy tỉnh cả người, nước chanh mát quá. – tôi ngợi khen Liliass, nhưng trong lòng tôi lại thầm hỏi phải chăng 1 màn kịch ẩn tượng sắp xảy ra?

Mắt tôi bắt gặp cái nhìn đầy kiêu hãnh của Con Công ở trên tường, tôi lại nghĩ tới Joss với cái nhìn khinh khỉnh. Nhưng bây giờ đã khác, tôi chấp nhận bước vào sân diễn với 1 vai diễn rất khó, tuy nhiên tôi đã xác định tôi không phải là vai chính của vở diễn này.

Cả 3 ngày sau, sáng sáng tôi cười ngượng cùng với Joss tới công ty. Công việc đầu tiên là hội ý ban lãnh đạo dưới sự điều khiển của Joss, thảo luận về công việc kinh doanh trong ngày. nếu có 1 việc gì đặc biệt quan trọng liền được ưu tiên đưa ra bàn bạc, nghiên cứu tìm cách giải quyết. Joss luôn chuyển đến cho tôi những viên opal với nụ cười ban ơn chộc tức, tôi im lặng nghiên cứu, học hỏi, nắm bắt nhanh chóng khiến Joss phải ngạc nhiên. Nhưng thật ra không phải chỉ vì lý do đó. Mỗi ngày tôi càng trưởng thành hơn, say mê chân thành hơn.

Tôi đã nhanh chóng quen biết mọi người, từ những người thợ cho đến nhân viên văn phòng. Tôi nói chuyện, gặp gỡ các thợ mỏ. Ngay từ lúc đầu họ đã vui vẻ, cởi mở vì nhận thấy tôi không hợm hĩnh như họ tưởng, họ thật sự tôn trọng tôi. Tôi phải đối mặt với tất cả những thử

thách không phải chỉ ở Joss, mà coò ở trong ấn tượng của mọi người đối với phụ nữ. Họ chỉ quen với nếp nghĩ – thiên chức của phụ nữ là trông coi việc nhà và sinh đẻ.

Tôi hầu như quan tâm nhiều hơn tới công việc tuyển lựa, gia công cắt gọt opal. Trông coi công việc này là trách nhiệm của Jeremy, tôi nhận thấy anh có khả năng thực tế hơn rất nhiều người trong công ty. Anh có phương pháp khéo léo khi gia công opal thật nghệ thuật và lãng mạn.

Vào buổi sáng ngày thứ 4, Jeremy đun nước pha trà bằng đèn cồn. Chúng tôi ngồi trong văn phòng uống trà, Jeremy kể cho tôi nghe 1 câu chuyện kỳ lạ về opal.

- Theo kinh thánh của đạo Hồi, 1 tảng đá lửa rất lớn được ném ra khỏi thiên đàng khi sét đánh, tảng đá vỡ vụn ra thành nhiều mảnh rơi xuống rải rác khắp mọi nơi trên trần gian, chính chúng đã trở thành các mỏ opal bây giờ. - Mắt của anh ta sáng rực. - Cô có biết người ta thường gọi đá lửa là gì không? Cô có hiểu nó có nghĩa là gì không? Đó là ánh sáng rực rỡ! Thật xúc động phải không cô Madden? Nó khá kỳ lạ, phải không? Cô đã từng ngắm nhìn nó không cảm thấy chán chưa?

- Tôi đang bắt đầu thấy thế.

- Rồi cô sẽ thấy hơn thế nữa. Tôi nghĩ những viên đá này có 1 sức mạnh huyền bí tác động tới con người. Sức mạnh này chế ngự con người ở khắp mọi nơi.

Bỗng nhiên Joss đi tới mở cửa nhìn vào.

- Tôi muốn quấy rầy tiệc trà được không đây?

- Xin mời vào tham dự. - Tôi đáp. - Ông Dickson đang dạy cho em nhiều điều thú vị.

- Tôi hy vọng anh nhận thấy “V-Ơ T-Ô-I” là 1 học trò xứng đáng.

Anh nhấn mạnh và kéo dài hai tiếng “vợ tôi” để cố ý nhắc nhở Jeremy. Thật quá quắt, sau khi nói xong câu đó anh đóng cửa và bỏ đi luôn. Tôi cảm thấy khó chịu không phải vì tiệc trà đang vui bị phá hỏng, mà là việc anh làm cho Dickson phải nghĩ ngợi và vội vàng trở về với công việc của anh ta.

TTT

Vào ngày sau đó, trong lúc ăn sáng, Joss nói với tôi:

- Đã đến lúc tôi đưa em cưới ngựa đi dạo cảnh đồng quê vào buổi sáng. Em sẽ thấy rất thú vị và yêu mảnh đất này hơn. Nhưng sẽ là không khôn ngoan chút nào nếu để em cưới ngựa đi dạo một mình.

- Tôi tin rằng sẽ có một người nào đó đi cùng với tôi.

- Đó chỉ là những đề nghị của tôi đối với em. Chắc chắn em sẽ tìm được một người khác tốt hơn. Tất nhiên anh chàng Dickson rất sẵn sàng tình nguyện làm việc này.

- Anh ta là người rất hiểu biết về opal.

- Anh ta được làm việc trong công ty là nhờ nắm vững chuyên môn. - Joss đáp cộc lốc.

Chúng tôi phóng ngựa đi về hướng đối diện với Fancy Town.

- Anh không làm gì để tìm lại viên Tia Sáng Xanh sao? - Tôi hỏi.

- Em thử nghĩ xem, nên làm việc đó như thế nào?

- Chắc chắn rằng khi có 1 vật quý giá nào đó bị mất trộm thì việc phải làm là nỗ lực tìm lại nó bằng được.

- Đây là một kẻ trộm khá đặc biệt, hiếm thấy. Lần đầu tiên xuất hiện, không biết từ khi nào.

- Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao cha không mang viên đá theo khi trở về Anh.

- Cuộc hành trình sẽ trở nên rất nguy hiểm nếu mang theo 1 vật quý giá như vậy bên người, do vậy ông nghĩ cất giấu nó ở 1 chỗ an toàn thì tốt hơn.

- Nhưng 1 kẻ nào đó đã phát hiện ra nơi cất giấu bí mật. Chắc chắn chúng ta phải có một nỗ

lực...

- Tôi đã cố gắng.
- Anh đừng có quên tôi cũng có phần trong viên đá đó.
- Tôi không quên đâu, thưa bà.

Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu tôi, có thể chính là anh! Anh đã tìm thấy viên đá trong bức tranh trong thời gian Ben trở về Anh, anh vẫn ở lâu đài Peacock suốt thời gian đó mà. Chắc chắn cha tôi đã không lấy trộm viên opal của Ben. Nó đúng là viên đá có ma lực quyến rũ mọi người. Cha tôi đã mất mẹ tôi cũng chỉ vì viên đá đã bỏ bùa mê ông. Ai có thể nói ra được điều đó...? Ai có thể giải thích tại sao anh ta không làm gì cả để tìm lại nó?

- Cứ để đó cho tôi. - Joss nói. - Tôi sẽ nghĩ ra 1 cách nào đó. Chúng ta đang tìm viên đá nhưng lại không có 1 dấu vết nào cả. Cuộc sống không chỉ nói quyết tâm là đủ. Sự lo lắng lúc này của tôi là dẹp ngay những lời đồn đại không có lợi về Tia Sáng xanh. Tôi đã không thể nói với em Ben đã phải cứng rắn như thế nào và tôi đã phải chiến đấu ra sao để làm điều đó. Chúng tôi muốn ngăn lại truyền thuyết cũ đang lan truyền, có loại bùa để chống lại quỷ. Vậy, nên nhớ rằng không được bàn tán nhiều về viên Tia sáng Xanh nữa.

- Anh nói như một cảnh sát an ninh.

- Nếu được như thế thì cũng không tồi. Hãy để cho mọi người quên lãng nó trong dĩ vãng.

Anh ta đánh ngựa quay ngoắt đi, phóng thẳng lên đồi. Mặt đất khô cằn tung mù cát bụi dưới vó ngựa của anh, chỉ 1 loáng người và ngựa đã xuất hiện trên triền đồi rồi mất hút. Tôi muốn quay trở về ghê nhưng tôi lại hơi lo sợ vì trông nơi này rất giống với rừng Bush, chỉ khác là có vài cột mốc chỉ đường. Chắc chắn tôi sẽ bị lạc nếu tôi trở về Peacock có 1 mình mà không có sự chỉ dẫn của Joss.

Tôi cố phi ngựa qua triền đồi, thật may Joss đã đứng đợi tôi ở đó.

- Đây là cánh rừng Grover. Đã có thời gian mở khai thác mọc lên ở đây rất nhiều. Bây giờ tất cả đã ngừng hoạt động. Đây là 1 khu nằm trong vành đai mỏ opal của New South Wales. Dưới mặt đất đầy hang hốc, người ta đồn có ma ở trong đó.

- vậy, anh cũng tin điều đó?

Anh liếc nhìn tôi.

- Không phải ai trong chúng tôi cũng tin. Chỉ có 1 số người mê tín, họ luôn là những người phải đối mặt với công việc nguy hiểm. Hầu hết dân từng đi biển làm việc trong mỏ đều mê tín. Những dịp mà họ nhìn thấy ma là lúc họ phải liều mạng vượt qua bão gió trên biển. Có một câu chuyện kể về người đàn ông tên Grover, anh ta làm việc ở đây, gặp may mắn trở nên giàu có và chuyển tới sống ở Sydney. Anh ta tìm được 1 người phụ nữ và cưới cô ta làm vợ. Họ sống với nhau rất vui vẻ, tiêu pha hoang phí, tiền của ngày càng vơi dần. Cho đến một lúc cô ta vét sạch của cải còn lại và bỏ anh ta đi mất. Anh ta cay đắng thất vọng quay trở về rừng xưa, ẩn mình trong hang, nơi anh ta đã giàu lên nhờ nó. anh ta luôn đeo mặt nạ như 1 con ma và trở nên nổi tiếng ở khu rừng này. Cho tới khi anh ta chết, người ta vẫn còn gặp bóng ma của anh ta lớn vờn mỗi đêm hú gọi vợ và tiền của quay về. Từ đó người ta gọi khu rừng này là rừng Grover. Tôi nghĩ câu chuyện về ma chỉ là do tưởng tượng ra. Hẳn sự hoang vắng của khu rừng, cùng với truyền thuyết của Grover trong bóng tối, em sẽ không dám đi qua đây kể từ lúc trời mới nhập nhoạng tối.

- Tất nhiên điều đó là hiển nhiên với 1 khu rừng hoang xưa đổ nát như thế này.

Chúng tôi cưỡi ngựa vượt qua những hầm mỏ cũ. Ánh sáng chiếu xuống 1 cái hầm sâu hoắm, tôi phát hiện ra 1 cái thang sắt han rỉ vẫn còn nằm ở dưới. Tìm 1 gò đất nhô cao, Joss đứng đó nhìn tôi chằm chằm khiến tôi không khỏi rung mình ghê sợ.

Anh tới sát bên tôi.

- Em cảm thấy nó như thế nào? Một không khí lạnh lẽo chết chóc, phải không? - Tiếng nói của anh vọng xuống dưới hầm kéo dài, giễu cợt.

- Nếu anh không kể câu chuyện vừa rồi thì tôi chỉ ngạc nhiên về một khu mỏ cũ đã bỏ đi.

- Đúng, em đã có nhiều tiến bộ. Hãy đi tiếp thôi, rùng Grover qua rồi.

Anh phóng ngựa lên phía trước, tôi theo sát ngay sau anh. Anh thúc ngựa chạy nhanh hơn, rẽ vào 1 con đường nhỏ, anh chỉ vào đường chân trời ở phía xa.

- Em có nhìn thấy toà nhà kia không?

- Tôi nhìn thấy thấp thoáng bóng dáng 1 căn nhà trong vườn cây. Một biệt thự phải không?

- Một biệt thự vườn.

- Chủ nhân của nó là ai?

- Rồi em sẽ biết. – Anh ngoái đầu lại nói to rồi phóng ngựa thẳng vào ngôi biệt thự.

Một ngôi nhà trắng hiện ra phía trước, lấp lánh dưới ánh mặt trời.

- Chủ nhân biệt thự này chính là Bannock. – Joss nói. Tinh thần tôi phấn chấn hẳn lên. Người tôi mong mỗi được gặp ở đây, Isa Bannock.

Chúng tôi đã tới gần ngôi biệt thự những con choótừ trong nhà nhảy xổ ra sủa ầm ĩ. Vừa lúc đó Ezra Bannock chạy ra. Ông cười nói, nồng nhiệt đón chúng tôi.

- Lạ nhỉ, xem ai đây nào?

Ông mở cổng, đưa chúng tôi qua 1 bãi cỏ xanh bao quanh ngôi biệt thự. Con Wattle hí lên vui mừng khi ông âu yếm vỗ vào má nó, hỏi chuyện: nào là mày có được đón tiếp tử tế không, nào là, tao vụ sướng biết bao khi được nhìn thấy mày...

- Phải ở lại chơi lâu đấy nhé. – Ezra chân thành mời. – Isa sẽ rất vui. Trước tiên phải ra chuồng ngựa xem 1 chú ngựa non tôi mới kiếm được. Tôi muốn biết cảm giác của anh nhìn nó ra sao, ôi, Joss.

- Tôi nhận thấy Jessica cũng thích xem. – Joss nói, nhìn tôi với cái vẻ giấu cợt cố hữu, dường như anh có vẻ khoái chí nhận ra đây là nơi đối đầu của tôi và Isa.

Chúng tôi đi tới chuồng ngựa giống như kiểu chuồng ngựa của Peacock. Con Wattle tỏ ra vui sướng, phấn phơ được trở về nhà cũ. Nhưng nó vẫn thuần phục tôi khiến tôi cao phục Ezra hơn, ông có cái tài thuần phục ngựa đặc biệt bằng cách nói chuyện với nó.

Chúng tôi đi vào nhà. Xung quanh được xếp đặt khá tinh tế với những vòng hoa được trồng trong những chậu gỗ sồi chạm trổ. mái nhà lợp ngói mát mẻ làm hài lòng tất cả mọi người khi tới khu vực này.

- Isa có khách tới thăm này. – Ezra gọi.

Tôi đã nhìn thấy Isa. Isa thật dịu dàng trong bộ trang phục buổi sáng với váy voan mỏng xếp nhiều lớp bông bành, cùng với áo ngắn tay bó sát thân người mảnh mai. Tôi phải thừa nhận hôm nay Isa đẹp rạng rỡ, hợp với màu sắc nâu nhạt sinh động hài hoà với những bông hoa in trên váy áo, nó càng tôn thêm màu vàng óng của mái tóc và đôi mắt long lanh của Isa hơn.

- Thật là vui khi cô Madden và chồng tới thăm. – Bà ta nói và đi về phía chúng tôi.

Joss cầm tay Isa lên hôn. Tôi choáng váng, ngạc nhiên vì hành động khác thường ấy của anh.

- Joss thân mến của tôi. – bà ta thì thầm âu yếm. - Thật là tốt, anh đã tới ngôi nhà nhỏ bé của chúng tôi.

- Hy vọng chúng tôi không gây phiền toái cho mọi người. – Tôi lôi kéo sự chú ý của bà ta về phía tôi.

- Cô Madden thân mến... tôi không biết, chúng ta gọi nhau bằng tên thân mật có được không? Tôi hy vọng sau này chúng ta sẽ thường xuyên gặp nhau nhiều hơn. Joss đối với chúng tôi quá thân thiết, bởi vậy tôi sẽ gọi vợ của anh bằng tên thân mật – Jessica... tên riêng của cô...

- Isa đề xuất gọi tên riêng của tôi thay vì gọi tên của chồng, bà ta tỏ ra là phụ nữ khá đoan trang, môi mím chặt, mặt nghiêm nghị, sẵn sàng làm cho cuộc sống trở nên đỡ đần nhiều hơn. Isa cười. – Jessica, một tên gọi không xấu chút nào. Chúng tôi có 1 số bạn bè tới đây đều vui như vậy.

- Thời gian chúng ta gặp nhau không có nhiều đâu. – Tôi nói.

- Phải chơi lâu hơn đây. – Isa thì thầm. – hai người phải ở lại ăn trưa. – bà ta sôi nổi hẳn lên.

- Ezra sáng nay ở nhà sẽ làm cho mọi người thấy vui hơn. Mọi người có thể nói chuyện về kinh doanh cùng với các đề tài nóng hổi của các anh. Nhưng hãy qua phòng của tôi, thay vì phải ở trong phòng khách khùng khiếp của các anh.

- Đấy đúng là ý kiến hay. – Joss thân mật nói. – Tôi hy vọng chúng tôi nhận lời mời ăn trưa, sau đó chúng tôi quay trở về khi trời đã mát mẻ.

Tôi có 1 cảm nhận sâu sắc trong giọng nói của Joss khi anh nói với Isa, trong lòng tôi tràn đầy bức tức.

- Đầu tiên chúng ta hãy uống đồ mát. Nào Ezra yêu quý, anh vui lòng bảo Emily chuẩn bị mang ra.

Phòng khách tuy nhỏ bé nhưng bày biện đúng như bản chất của Isa. Thật ra tôi cũng rất ngạc nhiên khi Ezra chịu ngồi chơi trong căn phòng đàn bà như thế này. Tôi đã từng so sánh bà ta với con mèo rừng nhưng bây giờ tôi thấy bà ta giống 1 con nhện cái thì đúng hơn, mắt bà ta hau háu rình trong cái mạng - một cái bẫy mà bà ta giăng ra, khi Joss luôn tỏ ra là 1 con mồi béo ngậy. Căn phòng riêng của Isa có nhiều màn musolin mỏng tang, xếp nếp che ánh sáng mặt trời ở các khung cửa sổ lớn. Màu sắc của màn khá hài hoà với màu sắc sang trọng, sáng bóng của bàn ghế, tạo cho căn phòng 1 không khí hoan hỉ của tiệc tùng, thật ấn tượng... Và lúc này chúng tôi hài lòng với những cốc nước mát lớn đã được bưng ra.

- Chúng tôi thoải mái, vui vẻ, Jessica. – Isa nói. – Cô đừng cho rằng chúng tôi bị làm phiền khi cô tới thăm. Chúng tôi thích có nhiều khách... đặc biệt là bạn bè. – Bà ta liếc mắt nhìn Joss say đắm, tôi chỉ còn biết cười nén giận trong lòng. Ít nhất anh ta cũng không nên tỏ ra mê mẩn một cách lộ liễu trước mặt vợ như vậy được. Dù cho mối quan hệ của chúng tôi có không được bình thường thì vẫn phải tuân theo những gì chúng tôi đã thoả thuận.

Họ tán gẫu với nhau về những người lạ mà tôi chưa nghe nhắc đến bao giờ. Isa dường như cố tình làm vậy, bà ta còn muốn hất tôi ra khỏi cuộc chuyện trò khi họ nhắc tới lễ hội hàng năm Truy tìm kho báu ở lâu đài Peacock.

- Ôi, cô chưa được nghe về nó sao, Jessica? Joss, anh thật lơ đãng quá. Jessica, cô không thể tưởng tượng nổi truy tìm kho báu vui như thế nào đâu.

Joss quay sang tôi.

- Thật ra nó là 1 trò giải trí chúng tôi tổ chức hàng năm. Năm nay chỉ còn vài tuần nữa là tới ngày đó. Anh sẽ nói với em sau.

- Cuộc vui thật là tuyệt vời. – Isa nói. – Chúng ta không biết có bao nhiêu người tham gia, Joss nhỉ. Khoảng 50, 60, 70 người cùng với chúng tôi... đi tới Peacock, tại đây người ta sẽ đưa ra những manh mối để chúng tôi tìm, tìm mỗi mắt với hy vọng tìm ra báu vật. Nó chính là sự kiện được mong đợi của mọi người hàng năm, chính Ben đã nghĩ ra để làm cho mọi người vui vẻ. Ông thật là tốt, ông đã làm mọi việc để công nhân khỏi buồn chán, bởi vì ông cho rằng buồn chán xuất phát từ cuộc sống tẻ nhạt.

- Một trò chơi thật tuyệt vời. – Tôi nói. Joss lạnh lùng nhìn tôi. – Tôi rất thích nghe kể về nó.

- Nó cũng không tuyệt vời như em nghĩ đâu. – Joss nói. – Nó chỉ là một trò chơi của con nít ấy mà.

- Nhưng thật ngộ nghĩnh. – Isa reo lên.

- Và mọi người rất thích nó. – Joss thêm vào.

Isa đột ngột thay đổi ngay đề tài mà cô vừa khởi xướng.

- Tôi đã hứa cho Jessica xem bộ sưu tập opal của tôi, đúng không nào? Có lẽ bây giờ tôi sẽ mang nó ra. Anh nghĩ thế nào, Joss?

Isa và Joss liếc nhìn nhau trao đổi. Có lẽ họ không vui vì tôi đã hiểu và có thể tham gia trò chơi của họ.

Anh nói:

- Hãy đưa tất cả ra đi, Isa. Jessica thực sự là người thích tìm hiểu về opal. Đây cũng là dịp để cho cô ấy nâng cao kiến thức, nhanh chóng nắm bắt nó.

- Sau bữa ăn trưa, chúng ta sẽ cùng nhau thưởng thức. – Isa hứa hẹn.

Chúng tôi đi vào phòng ăn, với món gà nấu đông, rau xà lách trộn giấm, mứt trái cây được mang ra sau cùng khi chúng tôi đã no nê.

- Chắc hẳn cô hài lòng với rượu và mứt trái cây của chúng tôi, Jessica. Nó làm cho cô đẹp hẳn lên. Tôi e... với tài năng này tôi sẽ không cho tôi tồn tại lâu trong vai trò của bà chủ gia đình. Nhưng tôi tin rằng tôi sẽ làm thay đổi điều đó.

Ezra cười âm ỉ, còn Joss thì mỉm cười trước lời nói dí dỏm của Isa.

Sự bức bối của tôi tăng lên cùng với mong muốn được xa người đàn bà này càng nhanh càng tốt. Cái tài năng mà cô ta nói tới làm cho tôi khó chịu kinh khủng. Sự khó chịu làm tôi muốn lộn mửa khi tôi thấy Joss như muốn phụ họa theo cô ta để giễu cợt tôi.

Sau bữa ăn trưa, tôi điềm tĩnh chờ xem bộ sưu tập của Isa. Chúng tôi trở lại phòng khách mát mẻ của Isa, một phòng khách đầy nữ tính. Chúng tôi ngồi vào bàn, Isa cẩn thận lấy trong tủ ra 1 cái hộp, mở ra. Những viên đá loé sáng lung lẫy, màu sắc thật đa dạng, cực kỳ đẹp, nó khẳng định sự sành điệu của chủ nhân chúng.

- Tôi chỉ muốn có những viên đá tốt nhất. – Isa nói với tôi.

- Đó chính là những viên đá mà Isa có. – Joss đáp.

- Lời khen ngợi từ một sự am hiểu như vậy thật vui sướng biết bao. – Isa mỉm cười nhìn Joss.

- Đúng vậy, Isa muốn có 1 bộ sưu tập opal đẹp nhất Australia. – Ezra nói.

- Đẹp nhất thế giới chứ. – Isa sửa lại ngay lập tức. – Bây giờ xin mời... - Cô ta mở 1 cái hộp nhỏ, đặt nó lên bàn, chính giữa lớp nhung đen sang trọng là cả một vẻ đẹp hết sức lung lẫy huy hoàng – viên opal Harlequin.

Tôi bắt đầu nhìn ngắm nó. Không thể nào tin được, sao lại có sự giống nhau kỳ lạ thế, hẳn tôi không có đủ kinh nghiệm để phân biệt sự khác nhau giữa chúng. Có thể nào Isa lại có Harlequin nhanh như vậy?

- Jessica, cô đã nhận ra nó. – Isa cười.

Tôi nhìn lên, bắt gặp Joss đang nhìn tôi chăm chú.

- Tôi cho rằng nó giống như viên Harlequin. – Tôi lắp bắp nói.

- Nó chính là Harlequin đấy.

- Ôi... tất nhiên. Nó thật đẹp.

- Hãy cầm nó lên. – Isa yêu cầu. – Hãy đặt nó lên lòng bàn tay. Tôi biết là cô yêu thích nó. Tôi luôn ngắm nhìn nó mà không biết chán. Nó thật đẹp, phải không? Tôi cho rằng nó là viên đẹp nhất mà tôi có.

- Cô rất may mắn có 1 viên đá đẹp như vậy.

- Tôi phải vô cùng cảm ơn người bạn tốt của tôi... - Cô mỉm cười nhìn Joss, tôi thì cảm thấy trái tim của tôi thắt lại, nguội lạnh đi, từ giận dữ chuyển sang kinh ngạc.

- Người bạn rất tốt...của cô là...?

- Joss thân mến của tôi! Anh ấy biết tôi thích nó. Joss đã mua nó cho tôi, phải không Ezra?

- Nó là một món quà tặng quá hào phóng. – Ezra nói 1 cách miễn cưỡng.

- Tuyệt vời... biết bao. – Tôi nói.

Tôi đặt viên đá trở lại cái hộp nhung của nó, tôi hy vọng tay tôi không run đến mức làm rơi nó cùng với cơn thịnh nộ dữ dội muốn nổ tung ra. Tôi choáng váng hơn cả cơn sốc đang hành hạ tôi.

Tôi liếc nhìn Ezra. Ông vẫn bình tĩnh như không có một chút khuấy động nào. Chẳng lẽ, ông không có 1 suy nghĩ gì khi vợ ông nhận 1 món quà đắt giá từ 1 người đàn ông khác? Suy nghĩ này có khác gì cảm nhận của tôi - một người vợ, khi người chồng đem một món quà giá trị tặng cho người phụ nữ khác?

Nhưng trái tim lạnh lùng của tôi lại mách bảo:

- “Vậy là cô phải quen với tất cả những điều này. Tôi biết, cô coi thường nó.”

- Tôi luôn nhận được cái gì tôi muốn, có phải không, Ezra?

- Dường như đúng vậy, vợ thân yêu của tôi ạ.

- Bộ sưu tập của cô thật tuyệt. Nhưng để có nó thì cô phải tích lũy trong bao nhiêu năm?

- Không hoàn toàn như vậy. Chỉ từ khi tôi tới đây và cưới Ezra, khoảng 15 năm hoặc như vậy, có phải không, Ezra?

- Một thời gian sao mà ngắn vậy? – tôi thốt lên châm chọc với ngụ ý đáng ra điều đó phải mất thời gian lâu hơn cơ, đây chính là 1 đòn ngầm đánh trả lại cái cú đánh mà bà ta vừa mới giáng xuống tôi. Joss tỏ vẻ khoái chí trước giọng nói khó chịu của tôi. Tôi cảm thấy kinh thường anh ta hơn.

Bộ sưu tập đã được cất đi. Tôi nghĩ mục đích cuộc viếng thăm đã hết. Chúng tôi ngồi lại 1 lát, trong lúc tôi chăm chú lắng nghe họ nói đôi điều về công việc điều hành, mắt tôi khong rời khỏi đôi mắt cọp của Isa đang âm ỉ, ngấm ngấm thiêu đốt Joss.

Tình trạng này chỉ được giải thoát khi chúng tôi đi xuống chuồng ngựa, nơi mà Ezra đang chào từ biệt con Wattle và chúng tôi bắt đầu trở về Peacock.

Tôi im lặng, đắm chìm trong suy nghĩ và cố giữ 1 khoảng cách xa với Joss, nhưng Joss vẫn cười ngựa sát bên tôi suốt dọc đường về nhà.

- Sao em im lặng vậy?

- Anh có khuyên bảo gì thì cứ nói, chúng ta còn đang đi mà.

- Tôi nghĩ hôm nay chúng ta đã làm Isa có một thú vị bất ngờ. Cô ta đón tiếp chúng ta vui vẻ đó chứ?

- Đặc biệt nhất là anh.

- Đúng, cô ta đã biết tôi từ lâu rồi.

- Tôi cảm thấy rất sâu sắc.

- Ồ, chúng tôi là bạn thân của nhau.

- Và bà ta phải biết ơn anh rất nhiều. Anh đã tặng cho bà ta món quà tuyệt vời đến vậy cơ mà.

- Nó khá đẹp, phải không?

- Tôi có thể đồng ý với anh về điều đó.

- Sự hài lòng làm cho cái mũi phồng lên chút ít, phải không?

- Tôi không hiểu anh đang nói gì.

- Em thể hiện sự phản đối quá lạnh lùng.

- Tôi cho rằng đó là 1 việc làm không có gì mới lạ.

- Em không thích điều đó? Em có 1 sự tưởng tượng khá phong phú, tôi biết, và em còn học được nhiều cái thú vị từ Jeremy. Bây giờ em đã có khả năng nhận biết về opal, không biết em có còn hỏi tôi về nó nữa hay không? Không biết chừng tôi còn thuyết phục chính mình tặng nó cho em.

- Tôi không phải người đàn bà đó, tôi cũng không mong muốn được tặng món quà đắt giá từ anh.

- Em đã tức giận khi tôi tặng nó cho cô ta.

- Và cái đó đáng ra phải dành cho... người chồng của bà ta, phải không?
- Ông ta không hề có 1 suy nghĩ nào như “vợ của tôi” đã nghĩ... hoặc tôi nghĩ. Tôi thật tệ phải không?
- Tôi cho rằng việc làm đó thật ngốc nghếch.
- Tại sao? Phải chăng em cũng muốn nó? Đúng, em đã chú ý tới nó. Thật là tệ khi 1 ai đó đem cho mất cái mà ta muốn, phải không?
- Điều hiếm có này chưa từng xảy ra với tôi bao giờ... Anh ta tặng 1 món quà đắt giá cho vợ của một người khác, sau đó hỏi chính “VỢ CỦA ANH” cái mà cô ta không biết... rồi vỗ tay tán thưởng hành động hào hiệp của anh ta.
- Tôi không yêu cầu em phải tán thưởng hành động của tôi. Vậy em không thích tán thưởng hành động như thế nào?
- Những hành động trái với lẽ thường.
- Ở nơi này, chúng ta có thể luôn tuân theo những luật lệ thông thường.
- Anh hãy dành điều này cho người đàn bà anh yêu.

Anh mỉm cười.

- Anh nghĩ sao? – Tôi gắng hỏi.
- Chúng ta đã có những quy ước với nhau về lẽ thường đó, phải không? Bây giờ nhắc lại điều đó là tiết lộ những điều khác cần phải giữ kín trong lòng. Đây chính là lý do tôi không thể trả lời câu hỏi này của em.
- Anh đã trả lời câu hỏi của tôi rồi.
- Rõ ràng em đã thể hiện sự thất vọng đối với tôi. Nhưng em đã đúng chưa? Em đã không thích tôi. Em muốn rời bỏ tôi. Nhưng em lại quở trách tôi nếu tôi quan tâm đến một người khác.

Tôi nhìn anh. Anh nhìn xuống tôi với vẻ mặt cam chịu. Anh ta đang cố giấu cợt tôi và không ngừng giấu cợt tôi? Tôi không chịu được nhiều hơn nữa. Tôi phóng ngựa vượt lên.

- Hãy chậm lại! – Anh hét lên. – Em có biết em đang phóng ngựa đi đâu không? Em sẽ bị lạc trong rừng Bush nếu em đi theo hướng đó. Hãy đi theo tôi.

Vậy là tôi đành phải phóng ngựa trở lại theo anh về Peacock.

Tôi xuống ngựa đi thẳng vào trong phòng riêng. Tôi cảm thấy khổ sở, uất hận vô cùng nhưng tôi phải cố nuốt nó vào trong lòng, bởi chỉ có thế tôi mới có thể tiếp tục dẫn mình vào cuộc chơi này.

Tôi nghĩ Joss đã yêu Isa Bannock. Dĩ nhiên anh tránh sao khỏi sự quyến rũ, yếu điệu thướt tha của bà ta. Bà ta đang làm mọi cái để giành lấy vị trí bà chủ mà tôi thật sự không phải, tôi chỉ có nó trên danh nghĩa vờ vịt mà thôi.

Tôi nằm phịch xuống giường, ngửa mặt trần trần nhìn lên trần. Tôi tự nhủ thầm, tôi không thích anh ta. Anh ta là 1 người ngạo mạn và tự phụ, thật nhẫn tâm và không biết xót thương là gì. Anh ta làm mọi cái khiến cho tôi phải khinh bỉ.

“Peacock”, tôi thầm thì, “không là một cái gì cả, chỉ là một Con Công hay khoe khoang cái đuôi dài lông lẩy mà thôi.”

Nhưng nhờ tia sáng của viên Harlequin làm cho tôi sáng mắt ra. Lẽ ra tôi đừng có cố nhận ra nó. Ít nhất là tôi đừng có nhắc tới nó, nhưng sao mà tôi ngốc đến thế. Tại sao tôi tỏ ra giận dữ cơ chứ? Tại sao tôi lại quan tâm tới nó nhiều như vậy?... Bởi tôi phải đối mặt với nó, bởi sự thật tôi đã biết về nó. Tôi đã yêu Joss. Một tình yêu đã nảy nở từ trong tình trạng khủng khiếp lúc tôi phải đối mặt với lòng tận tụy của anh đang hiển dương cho 1 người đàn bà khác. Một tình yêu đã bộc phát trong tôi thật tự nhiên, từ từ mà tôi không biết. Trong chùng mực nào đó, tôi đã khước từ tình cảm của chính mình trước những biểu hiện của tình cảm đặc biệt tất yếu dâng lên trong lòng tôi ở công ty. Tại sao tôi không có đủ thông minh để hiểu ra sự thật của bản chất lòng căm ghét khi nó vượt ra khỏi sự kiểm soát của tôi, nó là gì?

Bây giờ, ít nhất tôi đang đối mặt với 1 sự thật. Tôi đã yêu Joss Madden, chồng của tôi, và đó là một kết luận tất nhiên, không có gì khác được trước những bằng chứng tình cảm nóng hổi tôi vừa khám phá ra ở trong cái vỏ bọc cứng rắn của lòng tôi. Anh luôn làm mọi cái để cho tôi cảm thấy ghét anh, vậy mà giờ đây tôi lại yêu anh.

“Anh ta ắt là một kẻ điên khùng”.

Tôi nổi giận, giận chính mình.

Tôi đã yêu.

Chính xác hơn, tôi là người bắt đầu biết yêu.

TTT

Đã hơn nửa giờ nằm nghỉ trong phòng, tôi phân tích mổ xẻ mọi vấn đề liên quan tới tôi, bỗng có tiếng gõ cửa bên ngoài. Tôi nói vọng ra:

- Xin mời vào. - Rồi bà Laud xuất hiện.

- Ôi, bà đang nghỉ ngơi.

- Không sao, tôi đã bình thường lại rồi. Hôm nay, chúng tôi đã cưỡi ngựa đi chơi xa trên một chặng đường dài dưới trời nắng.

- Ngài Madden thế nào cũng nói với người nhà Bannock giữ bà nghỉ lại ăn trưa.

- Đúng vậy.

- Tôi tin rằng họ nấu ăn rất ngon.

- Tôi nghĩ bà chủ đã làm thức ăn khá ngon miệng.

- Tôi định nói với bà về ngày hội “Truy tìm kho báu”.

- Sáng nay lần đầu tiên tôi đã được nghe về nó.

- Tôi cho rằng ông Madden đã phải nhắc tới nó rồi. Nó được tổ chức ở đây mỗi năm một lần. Ngài Henniker bắt đầu tổ chức nó khi ngài cảm thấy mọi người ở đây không có bất kỳ một sự vui chơi giải trí nào trong thời gian được nghỉ ngơi, sau những lúc làm việc vất vả. Ngài đã nghĩ và bày ra nhiều trò chơi, hẳn cô cũng biết.

- Hãy nói cho tôi nhiều hơn về “Truy tìm kho báu”, bà Laud.

- Đúng vậy, cơ bản chúng tôi tổ chức sao để cho mọi người tưởng tượng cái sân cỏ của lâu đài này là 1 sa mạc. Kho báu là 2 viên opal đã tìm thấy trong năm. 1 số người hầu hoá trang đem giấu chúng. Công việc của họ thật đơn giản. Ông Henniker thường cho rằng người hầu tham gia vui chơi sẽ trở nên tốt hơn. Họ luôn mong đợi nó hàng năm. Chính sự vui chơi giải thoát cho đầu óc họ khỏi bận rộn và có được sự thoải mái.

- Phải tạo ra âm thanh và không khí giống như ở sa mạc.

- Tôi đã giúp họ làm điều đó, bởi vì tôi không phải đóng 1 vai nào quan trọng, ông Henniker thường cho tôi tính thời gian. - Bà mỉm cười hồi tưởng lại. - vậy, từng phần tôi sẽ bàn bạc với bà để sắp xếp cho hợp lý. Sẽ luôn luôn có bữa tiệc đứng ở ngoài trời mà khách tự phục vụ, chúng ta phải chuẩn bị thật thịnh soạn. Chúng ta sẽ làm giống như mọi năm và có cả tiếng đi chút ít để làm cho mọi người vui như mong đợi.

- Ai là người tới dự “Truy tìm kho báu”?

- Tất cả những người đứng đầu ban điều hành công ty và người giữ chức vụ cao hơn. Có khoảng 60, 70 người tham gia. Sau 1 số ngày lễ, tết, công nhân được nghỉ ngơi tham gia các cuộc thi đấu tranh giải thưởng. Ngài Henniker thường nói: “Bánh mì và giải trí là điều cần thiết giữ cho mọi người hạnh phúc.”

- Bà Laud, tôi đồng ý với kế hoạch sắp xếp hoàn toàn hợp lý của bà mà không cần thêm bất kỳ sự góp ý nào của tôi.

- Ôi, tôi nghĩ kế hoạch này nó chỉ hợp lệ và hoàn chỉnh khi nội dung, bố cục sắp xếp được

đưa ra cho bà xem xét, bổ sung, thay đổi 1 số vấn đề mới nào đó cho phù hợp.

- Tôi không thể làm điều đó ngay được. Tôi là 1 người mới, tôi muốn được xem năm nay tổ chức như thế nào và sang năm tôi mới có thể tham gia tổ chức, đưa ra những ý kiến xác đáng nếu có.

- Chắc chắn tôi phải đi Sydney để mua sắm chuẩn bị cho tiệc ăn ngoài trời. Sau đó chúng ta sẽ làm các món ăn thật nhiều và ngon.

- Vậy bà hãy vui lòng chuẩn bị mang mọi thứ về cho đầy đủ. – Tôi nói.

- Tôi nghĩ bà sẽ biết sắp xếp công việc này như thế nào... như trong một gia đình giàu có...

Tôi nhìn thẳng vào bà, bà vội nhìn xuống theo 1 thói quen mà tôi đã biết.

- Ngài Henniker phớt lờ việc này cho tôi. Tôi nghe ngài Madden kể về Oakland, bà là một người thuộc dòng họ Clavering. Và ngài Henniker đã mua lâu đài Oakland của họ.

- Sự thật tôi đúng là một tiểu thư Clavering nhưng tôi chưa bao giờ sống ở Oakland. Gia đình tôi bị khánh kiệt. Đó chính là lý do họ phải bán Oakland.

- Ôi, tôi biết bà sinh ra trong gia đình như thế, tôi cảm thấy bà sẽ rảnh công việc này.

- Tôi chưa tin chắc vào khả năng của tôi trong tất cả công việc này. Tôi cho rằng, để cuộc vui “Truy tìm kho báu” lần này thành công tốt hơn cả là trông chờ vào bản tay khéo léo của bà.

- Tôi sung sướng vì bà đã không ngờ vực chúng tôi, bà Madden.

- Ngờ vực! Sao tôi lại có thể nghĩ như thế với bà, một người có năng lực nhất ở đây?

- Có nghĩa là mọi người trong gia đình chúng tôi... vẫn được sống ở đây... hưởng nhiều đặc ân.

- Tôi tin điều này chính là những gì mà cha chồng tôi muốn.

- Ôi, đúng vậy, ngài đã nhớ chúng tôi ngay cả khi trong tình trạng đáng buồn nhất. Ngài luôn luôn quý mến Jimson và Lilies. Khi chúng tôi tới đây, chúng chỉ là những đứa trẻ. Lilies không hơn gì 1 đứa trẻ mới sinh. Chúng tôi luôn chịu ơn ngài. Thật nặng nề kinh khủng, tôi đã rơi vào hoàn cảnh hoàn toàn tuyệt vọng, không lối thoát. Jim- chồng tôi, ông ta đã ra đi và bỏ lại tôi 1 mình bơ vơ. Tôi biết tới Australia là 1 sai lầm nhưng Jim muốn thế. Sau đó ông ta chết... Tôi trở thành kẻ vô gia cư không 1 đồng xu dính túi, may là có ngài Henniker cứu mang, giúp đỡ...

- sau đó cuộc sống của gia đình bà đã khá lên.

- Vâng, đúng vậy. Nhiều năm nay gia đình chúng tôi sống rất tốt. Nhưng ngài Henniker chết đi, tôi nghĩ gia đình chúng tôi sẽ bị thay đổi khi ngài Madden đưa vợ trở về...

- Tôi biết bà là người có năng lực. Nhưng đừng có buồn phiền như vậy. Tôi rất hạnh phúc khi bà ở lại đây. Mặt khác tôi cũng không biết làm gì khi thiếu bà.

Trước sự bộc trực của tôi, bà chuyển sang 1 giọng nói thân tình thích hợp:

- Có lẽ tôi sẽ đưa cho cô xem danh sách khách mời mà tôi còn nhớ trong đầu, sau đó tôi gửi thiệp mời đi Sydney. Mọi việc sẽ được tiến hành như mọi năm, cô Jessica.

- Đừng có lo lắng tới việc đưa cho tôi xem. Trước mắt hãy làm ngay những gì đã có trong đầu của bà. Tôi chắc đó là điều tốt nhất phải làm bây giờ.

Bà nhìn tôi ái ngại khiến tôi phải nói:

- Tôi thật sự quan tâm tới công việc của công ty nhiều hơn lo chạy công việc ở nhà, bà Laud.

- Cô là một bà chủ khác thường. Tôi đã nhận ra điều đó. Tôi cho rằng cô là người tử tế, một bà chủ biết điều khiến công việc tốt.

- Tôi hy vọng được như vậy, bà Laud. – Tôi nói.

Đêm đó tôi không sao chợp mắt được. Hình ảnh Isa mở cái hộp làm lộ ra viên Harlequin cứ lớn vồn mãi trong đầu tôi. Joss biết chắc rằng cô ta sẽ đem nó ra khoe với tôi. Điều này cũng chính là mục đích của anh, anh muốn theo dõi thái độ của tôi và nó cũng tương đương với hành động thách thức của tôi.

Điều cốt lõi là: Tôi không quan tâm tới anh, anh lại quan tâm tới tôi nhiều hơn. Ngay cả sự tưởng tượng về tình bạn của tôi với Jeremy anh cũng không muốn cho nó phát triển. Anh bức tức thách đố mới nghĩ thơ làm sao, nhưng anh quan hệ với Isa lại chẳng nghĩ thơ 1 chút nào.

Ezra đã nghĩ gì? Ông ta sẵn sàng đứng về phía Joss, bởi Joss là chủ? Ông ta thuộc loại người chồng nào vậy? Ông ta dường như mù mẫm, cung phụng mọi ý thích của Isa. Sức mạnh của bà ta là gì? Sức mạnh ấy chính là con quỷ sắc đẹp. Bà ta biết sức mạnh của mỹ nhân ngư là gì, biết dùng sức mạnh đó để quyến rũ đàn ông, rồi huỷ diệt họ khi họ phát hiện ra kết cục buồn thảm của họ. Họ không sao có thể cưỡng lại nổi sức mạnh đó.

Tôi bối rối hơn sự tự tin vốn có trước những vấn đề quá rõ ràng vừa mới phát hiện. Trong sự oán giận, tôi cho phép chính tôi túm bắt ngay lấy con quỷ quyến rũ ghê tởm đó, xua đuổi nó ra khỏi Joss. Tôi khinh thường anh ta, nhưng lại muốn anh phải gần gũi bên tôi, được giữ yên trong vòng tay êm ấm của tôi, để cười nói với tôi, để nhét anh ngay vào cái túi dự phòng của tôi.

Cái gì đang xảy ra trong tôi vậy?

Nếu nó là vấn đề Isa... Nhưng biết nói thế nào về điều đó? Isa đang tồn tại. Bà ta là có thật. Điều đó đã đốt lên ngọn lửa ghen tuông của phụ nữ trong tôi bùng cháy, làm tình cảm của tôi lộ rõ nguyên hình của nó.

Tôi chấp chờn mơ màng... Tất cả chúng tôi đang ngồi xung quanh 1 cái bàn và Isa đang mở hộp chỉ vào Harlequin. – Hãy nhìn đây. – Bà ta nói. Còn tôi thì nhìn vào tia hào quang nó phát ra rực rỡ cả cái bàn có tôi và Joss ngồi. Joss nói:

- Tôi và cô là thế nào? Cô không phải là vợ tôi. Tôi không thích cô. Tôi thích Isa. Cô đã có con đường của riêng cô. Nếu cô không ở đây thì viên Tisa Sáng xanh đã là của tôi. Cô đi đi. – Tôi cả thấy Joss xiết chặt cổ tôi, tôi giật mình tỉnh dậy kêu lên.

Tôi nằm run lên trong đêm tối hãi hùng.

Nó chỉ là 1 giấc mơ, tôi tự trấn an mình. Nhưng trong lúc nằm suy nghĩ, tôi cho rằng đó là 1 lời cảnh báo trước với tôi. Trong lâu đài Peacock có 1 cái gì đó rất lạ. Nếu như Ben còn ở đây nơi điều này nhất định phải khác. Ông sẽ phác ra 1 kế hoạch phòng thủ từ xa... Nhưng tôi lại không biết làm gì cả.

Ben đã đi xa lâu lắm rồi. Tôi sẽ giải thích với ông ra sao về linh cảm của tôi Những người nhà Laud, họ rất khiêm tốn nhu mì, họ mờ nhạt đi trong cái bóng của hai người đang sống trong lâu đài Peacock. Cả Jimson và Liliass dường như đều đang lo lắng cho mẹ của họ... Lo lắng thì không chính xác lắm.. mà là che giấu 1 cái gì đó? Tôi đã giả thiết cho rằng đó là bản tính tự nhiên của họ...

Lúc này tôi bỗng nghe thấy có tiếng bước chân rón rén, giống như tôi đã nghe trước đây. Có 1 người nào đó đang rình mò ngay trước cửa phòng tôi. Tôi ngồi dậy đi ra khỏi giường, đứng nép vào cánh cửa lắng nghe. Cửa đã được tôi luôn luôn khoá chặt.

Trong ánh trăng mờ mờ, qua khe cửa tôi nhìn thấy cái bóng từ từ quay ra.

Không gian tĩnh lặng ngay lập tức sau khi tiếng bước chân biến mất.

Tôi vẫn tiếp tục nằm trên giường chưa hết run sợ và kinh ngạc... Chao ôi, nếu như cửa không khoá, không biết điều gì sẽ xảy ra...

CHƯƠNG 9: TRUY TÌM KHO BÁU.

Lâu đài Peacock trong những ngày chuẩn bị lễ hội thật hối hả, nhộn nhịp. Tất cả người hầu đều bận rộn với công việc nhưng vẫn không quên nói chuyện bàn tán rôm rả, đây đó vang lên tiếng cười đùa khúc khích.

- Khi gần tới ngày “Truy tìm kho báu” ở đây luôn có không khí như thế này. – Liliass nói với tôi.

Cô hỏi tôi tiếp đón khách của công ty như thế nào, tôi nói với cô là tôi sẽ ăn mặc hấp dẫn

hơn thường ngày. Trong không khí tung bùng nhộn nhịp tôi như bị say mê cuốn hút vào.

- Tôi tin rồi bà sẽ gặp Jeremy rất nhiều. – Cô nói.
- Anh ta xuất hiện với lời buộc tội đã chú ý tới tôi nhiều nhất.

Cô ta tỏ ra hơi buồn rầu, nhìn càng thấy giống mẹ cô hơn, dường như cô e sợ bị lộ ra 1 điều gì đó. Tôi ngạc nhiên nhận thấy họ không có 1 quan điểm rõ ràng nào trong cuộc sống của họ với gia đình. Sự giao tiếp của họ thật nghèo nàn, nếu như không bao giờ có tiệc hội như thế này và cách cư xử của Joss đối với họ cũng giống như của tôi. Tôi nhận thấy có 1 chút dè dặt trong nỗi buồn rầu của Liliias.

Tôi cố không suy nghĩ tới Joss. Nhưng tôi không sao làm thế được. Mỗi lần nghe thấy tiếng anh nói tim tôi lại rộn lên háo hức. Khi anh cưỡi ngựa đi ra, tôi ngạc nhiên sao anh không đi tới Isa, họ có bao chuyện muốn nói với nhau kia mà. Tôi vẫn lấy làm lạ Ezra không có gì e ngại với Joss, trong khi mọi người đều kính sợ anh. Có 1 lần tôi nhắc tới chuyện mọi người hình như chịu ảnh hưởng của Joss với 1 sự miễn phục, anh đáp:

- Họ rất đúng, phải không? Họ đã dốc lòng với tôi vì công việc.
- Với tôi có lẽ cũng vậy.
- Cô đang đi tới 1 số người để hoà nhập với họ.
- Đừng giễu tôi như thế.
- Giễu à? – Anh cười. – Không, tôi nói nghiêm chỉnh đấy.

Anh sao mạnh mẽ, ấn tượng vậy.

Ezra là 1 người đàn ông tài năng, nhưng ông không có cổ phần lớn trong kinh doanh. Nếu ông không làm hài lòng Joss, ông sẽ bị yêu cầu ra khỏi công ty ngay lập tức. Phải chăng để làm hài lòng Joss ông phải giả mù, giả điên với vợ ông?

Tôi không thể tin vào điều đó. Tôi đã chứng kiến tình cảm triu mến của ông dành cho con Wattle và tình cảm của nó đối với ông. Với 1 con người có tình yêu đối với con ngựa hoặc con chó của mình, chắc chắn không thể tự bóp chết được trái tim nồng hậu như vậy và cũng không chịu cúi mình 1 cách hèn hạ như thế. Ai là người dám khẳng định điều đó? Khi mà thực tế lại phôi bày tất cả.

Mặt khác, trong con người của Joss có 1 ma lực khiến cho người ta phải đối xử khác với anh. Thôi, tôi không muốn suy nghĩ thêm về anh nữa.

Tôi đã có 1 bài học, khi Joss tỏ ra không thích tôi có quan hệ tình cảm với Jeremy ở trong công ty. Anh không nói ra, tôi nóng lòng chờ đợi nhưng không biết vì sao anh chỉ nói tới nó 1 cách bóng gió mà thôi.

Vào một buổi sáng tôi cưỡi ngựa vào phố cùng với Jimson dẫn đường, vì khi tôi xuống cầu thang tìm Joss thì anh chuẩn bị đi đâu đó. Trên đường đi, tôi giả đồ ngắm nhìn phong cảnh xung quanh nhưng thật ra tôi lại ngấm ngấm quan sát Jimson, tôi nhận thấy anh ta giống hệt mẹ và em gái – mập mờ đến kỳ lạ.

Anh ta nói chuyện về sổ sách mà anh ta đã giữ cho Tom Paling, người luôn phải chạy đi chạy lại trên con đường còn hoang sơ, khó đi.

Tôi nghĩ tôi sẽ phải học cả về cách ghi chép sổ sách nữa, nhưng tôi lại bị quyến rũ bởi các công việc khó đòi hỏi phải thật sự tập trung chú ý nhiều.

Có lúc tôi sửng sốt nghĩ, Ben đã cho tôi một cổ phần chính trong công ty thịnh vượng này, tôi tưởng như ông luôn bên cạnh tôi, động viên an ủi tôi. Tôi nghe thấy tiếng nói của ông từ xa vọng về cùng với những câu chuyện sinh động của ông mà tôi không bao giờ quên. Ông rất yêu opal và công việc, ông muốn chúng tôi phải tiếp tục sự nghiệp của ông. Ông đã yêu mẹ tôi, coi tôi như con của ông, tôi tin rằng ông cũng rất yêu tôi. Ông đã thừa nhận Joss, người con trai mà ông hằng ao ước. Đó là sự mạo hiểm trên mảnh đất mà ông đã từng sống với bao khó khăn, tàn nhẫn cùng với những con người không phải là trung thực tuyệt đối... Ông đã cố ép buộc chúng tôi phải làm lễ cưới. Phải chăng vì tình yêu thương của ông đối với tôi. Ông muốn giải thoát cho tôi khỏi Dower. Phải chăng ông đã có 1 tiên đoán số phận của tôi và Joss là phải yêu nhau?

Ông đã biết Joss phải lòng Isa? Tôi nghĩ, Ben cũng chẳng quý mến gì Isa. Có lẽ ông muốn chặt đứt mối tình đó của Joss, muốn hàn gắn cho Joss 1 cô vợ trẻ, người mà ông thương yêu.

Ben đã yêu thương tôi và có lẽ ông nghĩ ông cũng không thể làm gì khác được. Ông sai lầm rồi! Ngoài Ben ra không có 1 ai yêu thương tôi. Tôi nhớ lại 1 ngày trong nhà thờ, tôi hỏi miriam về sự chịu đựng của mẹ tôi.

- Tình yêu của mẹ cháu ra sao khi mà nó thật sự không còn tồn tại nữa? – Một câu hỏi bi thảm trên môi 1 đứa trẻ đáng thương. Sau đó tôi đã suy nghĩ về mẹ tôi không được đúng lắm. Thật sự, mẹ tôi có yêu tôi nhưng lại không đủ can đảm chịu đựng sống với tôi.

Tôi nóng vội đến với tình yêu chỉ vì Isa. Tôi sẽ hạnh phúc biết bao nếu như đám cưới của chúng tôi khác đi, nếu như chúng tôi hiểu biết về nhau hơn chắc chắn Joss đã say sưa vì tình yêu của tôi đã có với anh.

TTT

Đã vào đêm “Truy tìm kho báu”. Hàng nghìn cây nến được thắp sáng cho toàn bộ lâu đài với bữa tiệc đứng ngay sau khi mặt trời lặn. Tôi nghĩ nó sẽ lãng mạn biết bao, nếu trong ngôi nhà này thật sự có 1 người chồng thương yêu tôi.

Lilias tới phòng của tôi đúng lúc tôi đang mặc đồ và ngắm nghía trước gương, cô tỏ ý muốn giúp tôi.

- Ôi, thật là đẹp quá! – Cô cười.

Bộ trang phục của tôi khác với gam màu xanh lông công nhưng cũng đủ lộ ra cái vẻ tươi sáng, rạng rỡ của người đang yêu. Tôi chọn trang phục với chất liệu vải và kiểu cách sao cho mềm mại, duyên dáng, khoan thai, chính là những cái tôi đã ân nhắc kỹ để mang lại cho gia đình tôi một sự vui tươi, hoà thuận. Tôi không phải nắn nặn nhiều vào thời trang, bởi bộ trang phục ban ngày của tôi thì không hợp lắm với dạ tiệc ban đêm, nhưng thật may thời trang ở đây không ai chú ý tới nhiều. Tôi đã quyết định nhanh chóng trở lại với bộ trang phục duyên dáng, hợp với lứa tuổi của tôi hơn, với cái váy tương tự như cái váy phòng, tuy không phải phòng hoàn toàn, cái váy gọn sóng, xếp nhiều lớp ren bông bồng, ngược lại cái áo thì bó sát thân người, cổ to bẻ xuống vai... hợp với 1 người giản dị nhưng thanh lịch.

Lilias nhìn rất dễ thương trong một kiểu áo dài bằng lụa màu xanh xám thêu hoa hồng do chính cô tự cắt may lấy.

- Tôi sẵn sàng giúp bà làm đầu nếu bà cần và yêu cầu tôi làm bất kỳ cái gì.

Tôi buộc mái tóc đen dày của tôi lên cao, không theo 1 kiểu thời trang nào quay lại với cái tuổi thiếu niên trẻ hơn cả kiểu trang phục mà tôi đã chọn.

- Cám ơn, tôi luôn tự làm được.

- Tôi tin là bà tự làm được nhiều cái. Ngoài trang phục của Isa ra tôi chưa từng thấy trang phục nào đẹp như thế này.

- Tất nhiên rồi.

- Bà có trang phục mang từ nước Anh sang. Tôi phải ngạc nhiên nhìn bà trong đêm nay. Bà sẽ biết, chúng tôi lựa chọn bạn chơi trong “Truy tìm kho báu”. Một phong tục thật thú vị. Ngài Henniker thường nói: “Đêm này dành riêng cho các cô lựa chọn”.

Viễn cảnh đã khích lệ tôi. Tôi tự nhủ, tôi sẽ chọn Joss. Có lẽ đó là 1 sự khởi đầu thuận lợi. Công bằng mà nói, tổ chức cuộc chơi ở nơi này là không thoả đáng đối với tôi, qui mô của nó quá lớn mà tôi còn phải giữ vai trò bà chủ nữa. Tôi nhớ lại đêm tân hôn sau ngày cưới, Joss đã không được tận hưởng cái quyền của chú rể trong phòng riêng của cô dâu. Nhưng tôi vui mừng vì điều đó, tôi đã không muốn làm cô dâu ho 1 đám cưới giả. Tôi muốn khám phá cảm xúc thiêng liêng mới lạ một cách mãnh liệt khi cả hai chúng tôi đều khao khát cộng hưởng. Tôi không bao giờ muốn là 1 người vợ tầm thường do sự dàn xếp mà nên. Tôi muốn tôi là 1 người vợ thật sự của anh. Chúng tôi phải là 1 cặp vợ chồng có tình yêu. Joss sẽ đoạn tuyệt với Isa, cùng với những tán tỉnh lãng nhăng của anh.

Lilias rụt rè nói:

- Tôi nghĩ, tôi sẽ yêu cầu ông Dickson, dĩ nhiên trừ khi...

Tôi ngạc nhiên nhìn cô, cô ta vội nói nhanh:

- Trừ khi bà muốn yêu cầu anh ta.

- Tôi không nghĩ tôi muốn làm điều đó. – Tôi đáp.

Cô tỏ ra bớt căng thẳng hơn.

Cửa bật mở, Joss xuất hiện. Anh trông thật rực rỡ. Anh mặc bộ trang phục đúng như trong suy đoán của tôi, một bộ trang phục màu xanh lông công. Đó là bộ vét nhung có viền trắng ở cổ áo và các gờ cạnh của tay. Bộ vét nhung xanh làm anh trông còn cao hơn nữa, mạnh mẽ, đôi mắt sinh động và sâu sắc hơn.

- Tôi xin lỗi. – Lilias nói và vụt chạy ra ngoài.

- Cô ta giống như 1 con thỏ nhút nhát.

- Anh nhận xét gì mà ghê thế.

Anh chăm chú ngắm mình trong gương và tỏ ra rất hài lòng. Anh nhìn tôi cười:

- Tôi biết là em đang nghĩ gì. – Anh nói. – PEACOCK.

Màu sắc của nó thật thích hợp với anh. Cái tên đó có lẽ Ben đặt cho anh, nhưng tôi lại không được nghe gọi bao giờ.

- Họ đã may bộ này cho tôi sau khi tôi trở về. Họ không được biết ý thích của người vợ đảm thắm của tôi. Họ muốn cho cô ấy tìm thấy sự mạnh mẽ ẩn tượng của nó. Peacock là cái tên của tôi khi còn là một cậu bé. Tôi đã bước đi ra vẻ oai vệ cùng với con công chơi trên bãi cỏ, tôi làm khá giống nó.

- Một phẩm chất đáng yêu mà anh đã không đánh mất nó.

Không hiểu sao tôi vẫn không thoát ra khỏi tình trạng căng thẳng này. Tôi đang phải đối mặt với sự thật chẳng lẽ tôi lại lừa dối chính mình hay sao.

Anh nhìn tôi cười mỉa.

- Như thế cô đã thừa nhận nhiệm kiêu hãnh của tôi, sự ngạo mạn, tính tự phụ của tôi. Điều đó dường như làm cho tôi hạnh phúc và hài lòng với cô.

Thật khó khăn để nhìn vào mắt anh lúc này, tôi e sợ sự thật mà tôi cảm nhận được ở anh. Lần này sượng mất rồi. Anh quá thỏa mãn với chính mình, thật quá đáng. Tôi đã chịu thua trước sự tấn công của anh chỉ vì lòng căm giận Isa quyến rũ Joss. Dù sao đây cũng là 1 sự nhún nhường để cho tôi trở thành 1 người vợ ngoan ngoãn trong tương lai của anh.

Anh ôm lấy tôi, hai tay đặt lên vai và nhún đưa người tôi quay đi 1 vòng, tôi càng bị ép sát vào người anh nhiều hơn cho tới khi đứng trước gương, chúng tôi nhìn nhau.

- Em phải đồng ý rằng chúng ta thật xứng đôi phải không? Em không còn thấy khó chịu khi chúng ta quan tâm tới nhau? Một Peacock đã thật sự ở trong em phải không?

- Tôi hy vọng người ta sẽ chia sẻ những dư luận tốt về tôi. – tôi vặn lại. - Điều khác biệt là anh đã không chú ý xem họ có thích sự quan tâm đó của anh hay không. Đây chính là 1 nguyên tố cơ bản để tạo nên một Con Công.

- Em đã lấu lĩnh khám phá ra điều đó. Tôi tin em sẽ học được 1 số bài học của tôi sau này.

- Tôi cho rằng tôi đã học được chút ít.

- Người ta nói biết chỉ 1 chút có thể là 1 sự nguy hiểm.

- Tôi sẽ thoát ra ngoài sự nguy hiểm đó.

- Đừng chắc chắn vào điều đó quá.

- Đây là 1 cuộc nói chuyện rất bí ẩn.

- Đúng ra là chúng ta có 1 quan hệ bí ẩn.

- Có lẽ, nó sẽ không còn được nguyên vẹn như cũ nữa. – Tôi nói. Hình như anh chú ý nắm bắt ngay được vấn đề qua giọng nói hơi khác của tôi.

- Không có cái gì đứng yên 1 chỗ bao giờ.

Có 1 sức hút mạnh mẽ trong câu nói của anh khiến tôi muốn vùng lên thay đổi tất cả. Tôi muốn chúng tôi sẽ gặp nhau nhiều hơn. Tôi muốn anh nói thật ra hết quan hệ của anh với Isa đã sâu sắc đến mức nào. Tôi muốn nói với anh: “Chúng ta phải thay đổi vì cuộc sống tốt đẹp của chúng ta.” Một chút kích thích trong tiếng nói của anh đã tác động, thúc giục tôi hành động.

- Tôi biết trong hội “Truy tìm kho báu” phụ nữ có quyền được lựa chọn bạn chơi của mình. Tôi định chọn anh. – Tôi nói.

Điều đó dù sao cũng là miễn cưỡng mà tôi không muốn, tuy nhiên tôi phải quan tâm tới nó vì sứ mệnh trọng đại của tôi lúc này là phải nói tiếng nói chân thật của lòng mình: “Em muốn đi cùng với anh. Em muốn chúng ta nắm tay nhau đi tìm kho báu... đi tìm hạnh phúc của chính chúng ta và chỉ có chính chúng ta đi cùng với nhau thì mới tìm ra được.”

Im lặng... một sự im lặng đến ngộp thở chậm chạp trôi qua. Tôi như bị đắm chìm vào mắt anh, đôi mắt xanh biếc sáng ngời như biển cả, đưa sóng ve vuốt bờ vai trần của tôi khiến trái tim tôi đập rộn ràng.

Anh cất tiếng nói phá tan sự im lặng:

- Em thân yêu, liệu chúng ta có nên làm thế không. Việc tìm được báu vật trong trò chơi này vô cùng khó khăn, rất hiếm người tìm được. Giả sử như chúng ta cùng nhau tìm thấy, mọi người lại nghĩ là chúng ta có sự thông đồng, e rằng điều này sẽ làm nó mất vui.

Tôi xẹp xuống như quả bóng xì hơi. Vậy là anh đã sẵn sàng chọn Isa.

- Thời gian đây chúng ta phải bận tiếp khách rất nhiều. – Anh dụ giọng an ủi và giải thích cho tôi.

Khách đã tới, chúng tôi đứng bên nhau chào đón. Có nhiều người lạ tôi chưa bao giờ gặp đến bắt tay tôi, chúc mừng hạnh phúc của chúng tôi, hoan nghênh tôi tới Fancy Town... Mọi người cười nói thân thiện, hồ hởi..... thật ồn ào náo nhiệt quay quanh trò chơi Ben nghĩ ra.

Giải thưởng thông lệ là hai viên opal tìm thấy trong năm ở mỏ Fancy, nó được mài giũa thật đẹp và có giá trị.

- Opal đối với họ không đến mức quan trọng như vậy đâu. Đối với họ 1 phần là chiến thắng, phần nữa là vinh dự, mọi người đều muốn là người đầu tiên dò ra manh mối. - Một phụ nữ, vợ của một người khách bắt chuyện với tôi.

Cô ta có 1 mái tóc đẹp, ưa nói chuyện. Cô ta khoe với tôi cô ta mang cả con nhỏ đi theo tìm kho báu. Thằng bé với em trai của nó là 1 gánh nặng cho cô, nhưng người chị của cô ta còn nặng nề hơn với 1 cái bầu to tướng cũng tới tham gia.

- Thật là may mắn nếu tìm được báu vật opal. Người ta sẽ luôn may mắn. – Cô ta nói. – Ai mà chẳng muốn có may mắn phải không, thưa bà? May mắn chính là lý do khiến người ta tham gia trò chơi này.

Bữa ăn là bước truy tìm đầu tiên của mọi vị khách. Họ chỉ bắt đầu tìm kiếm với sự say sưa và no nê.

- Tất cả phụ nữ phải tìm bạn cùng tham gia với họ. – Joss thông báo.

Bỗng nhiên tim tôi đau nhói, bất chợt tôi nhìn thấy cánh tay của Isaquàng ôm lấy người Joss. Dĩ nhiên bà ta rất đẹp. Toàn thân rực rỡ một màu vàng, từ chiếc váy dài màu vàng hòa quyện với 1nâu nhạt có điểm tô màu xanh trong 1 số họa tiết nhỏ, xung quanh có đính những tua ru-băng màu vàng, tới cái dải băng quấn lên đầu hờ hững cũng màu vàng trong suốt điểm những viên ngọc nhỏ xíu lấp lánh. Đôi mắt Isa ánh lên 1 màu vàng nâu khác thường. Bà ta thật giống 1 con mèo rừng rình mò, tìm kiếm săn mồi trong đêm.

- Tôi đã chọn được người chồng của cô rồi. – Bà ta kêu lên với một giọng đầy ác ý hiểm độc. – Tôi hy vọng cô sẽ không buồn phiền đấy chứ, Jessica.

- Tôi chắc anh ta thì không đâu. – Tôi trả lời.

Joss nhìn tôi sâu lắng, trong mắt anh ánh lên màu xanh khó hiểu. Ezra sượng sùng lúng túng.

- Anh ấy không phản đối đâu. – Isa cười đáp.

- Có lẽ tốt hơn cả là tôi trả thù lại bằng việc chọn chồng của bà.

Ezra tươi cười ôm lấy tôi.

- Tại sao không chứ, điều đó thật là tuyệt với tôi. Tôi đang hồi hộp không biết ai sẽ là người lựa chọn tôi, vậy mà một hạnh phúc bất ngờ đến với tôi, chính bà chủ nhà xinh đẹp đã lựa chọn tôi.

- Tôi tin là bà rất giỏi trong việc dò tìm ra báu vật. – Tôi nói.

- Việc tốt nhất tôi đang làm là chiến thắng cô, Jessica.

- Tốt thôi, chúng ta cùng nhau đi tìm nào. – Tôi nắm lấy tay Ezra.

Isa cười ré lên, bàn tay rất trắng của bà ta với những ngón tay có móng dài nhọn như vuốt mèo quắp chặt lấy người Joss khi tôi vừa mới quay ra cùng với Ezra.

Bà Laud đã đưa ra manh mối đầu tiên. Giống như Liliias, bà mặc bộ đồ màu xanh xám sáng có khác đi 1 chút, đó là sự thay đổi khéo léo màu trắng cho màu hồng của những bông hồng thêu trên ve áo. Jimson đứng bên cạnh bà nhìn tôi hy vọng tôi sẽ yêu cầu anh tham gia trò chơi. Tôi cũng đã nhìn thấy Liliias đang rất tình tứ với Jeremy Dickson.

Đây là 1 trò chơi cũ của nước Anh, hầu như ai cũng biết. Nhưng tôi là 1 người không ràng buộc. Ở Dower chúng tôi không được phép chơi vì tính chất phù phiếm của nó. Nhưng hồi đó tôi đã hình dung ra ở Oakland cũng có những dịp tương tự như thế này. Trò chơi bắt đầu đưa ra liên tiếp nhiều manh mối với các tình tiết rời rạc được viết trong các mảnh giấy nhỏ. Người chiến thắng là người biết phân tích, tổng hợp các tình tiết và sắp xếp chúng lại thành một gợi ý logic hoàn chỉnh. (Tương tự như trò chơi tìm mật thư của Vn đó mà.-Yew)

Manh mối đầu tiên đưa ra cho mọi người theo truyền thống thường là dễ. Đại loại như:

“Nào, các người hãy tới ghé thăm một nơi

Hãy cầm lấy một cái để uống ở sát cạnh tường.”

Tất nhiên đó là 1 manh mối chỉ nơi họ phải tìm đến nằm trong lâu đài, họ phải tìm 1 cái bình cầu lớn bằng thiếc, đặt trên 1 cái bàn kê sát cạnh tường. Chỉ 1 giây sau là manh mối thứ hai được đưa ra.

Sau đó mọi người bắt đầu tìm kiếm tiếp.

Chúng tôi có 1 giây để tìm trong phòng khách, tiếp theo là leo lên lầu, những nơi quá quen thuộc đối với tôi cũng như những người sống trong nhà này dĩ nhiên có cơ hội tìm được báu vật cao hơn. Trong số đó có khả năng chính là kẻ đã tìm ra chỗ giấu viên Tia Sáng Xanh. Thật trớ trêu sao nếu nó bị mật đúng vào dịp “Truy tìm kho báu”. Một sự thật hiển nhiên mà tôi nhận thấy trong khi tham dự trò chơi. Bất kỳ viên opal nào tìm được mà chẳng may mắn may mắn thuộc về ông hay bà nào tìm thấy opal, đó là sự đương nhiên.

- Cô nhận thấy con Wattle thế nào? – Ezra hỏi tôi.

- Ôi, rất tốt.

- Tôi nghĩ nó rất vui. Có 1 số cái đặc biệt thú vị đối với ngựa non, Jessica.

- Tôi cũng nhận thấy điều đó.

- Hãy đeo cho nó 1 cái chuông. Đi tới đâu mọi người đều nhận ra Wattle của chúng ta.

- Nó vẫn còn nhớ ông.

- Đến tận khi tôi chết nó vẫn còn nhớ tôi. Loài ngựa rất trung thành với chủ. Jessica, cô xem, điều đó thì nó còn hơn cả con người, phải không?

Tôi nhìn ông cảm thông, chia sẻ sự ám chỉ bóng gió của ông về Isa.

- Ông có một phẩm chất của người biết chinh phục các loại thú. Điều đó hoàn toàn chính xác. Ngay cả những con công ở trên bãi cỏ cũng nhận ra ông. Ông thân thiết, dịu dàng với chúng là lẽ đương nhiên, bởi chúng đâu có thể nói và suy nghĩ phức tạp như con người.

Ông cười to sảng khoái.

- Tôi luôn nghĩ như vậy. Tôi ham thích chúng, vui buồn cùng với chúng. Nhưng với phụ nữ thì tôi không bao giờ ham sắc đẹp của họ. Tôi cũng không hiểu tại sao Isa lại thích tôi ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Khi tôi mới tới đây trong tâm trí của tôi chỉ có 1 ước mơ... giống như mọi người, tìm thấy 1 cái bình đầy vàng.

- Đúng vậy, ông đã thành công trong việc đó phải không?

- Tôi là người hiểu biết công việc và không có việc nào tôi làm tốt hơn là công việc về opal.

- Bây giờ ông đã là 1 người may mắn. Địa vị và công việc của ông làm mọi người phải thêm muốn... Ôi, chúng ta đang đi đâu thế này nhỉ?

- Chúng ta đang ở trong phòng tranh. Có 1 số chuyện phiền toái ở đây.

- Tôi cũng nghĩ vậy và 1 số người khác cũng sẽ nghĩ vậy.

Chúng tôi mở cửa phòng. Không có 1 người nào ở đây. Chỉ có 6 chùm đèn nền chiếu sáng lung linh khắp căn phòng. Nhìn nó sao mà giống phòng tranh ở Oakland một cách kỳ lạ. Mắt tôi nhìn dán chặt vào cây đàn spinet đặt ở cuối phòng.

- Nhìn vào căn phòng này lạnh lẽo trống vắng như có ma thật. Nhưng tôi không tin vào các điều cũ rích ấy. Tại sao các tấm rèm che lại thành từng ô xen kẽ vậy?

- Nó sao chép hoàn toàn giống như ở Oakland. Bức tường được chia thành các ô vuông xen kẽ với các bức rèm vào ô không ốp gỗ. Hoàn toàn chỉ để gây ấn tượng mà thôi.

- Cô có biết chơi spinet không, Jessica?

- Biết chơi tạm tạm. Tôi đã học đàn khi còn nhỏ. Dì tôi đã dạy cho tôi, tôi chơi không được hay lắm.

- Bây giờ cô chơi một bài nào đó đi.

Tôi ngồi xuống dạo điệu valse của Chopin khá hay theo trí nhớ của tôi.

- Xin chào! Đây là một nơi có ma đấy. - Giọng nói của Joss vang lên. Tôi vẫn phớt lờ, say sưa dùng đưa người theo giai điệu của bản nhạc vì tôi biết Isa tất nhiên cũng có mặt ở đây.

- Sao, cái linh hồn kia lại là Jessica à.

- Tại sao anh lại nghĩ tôi là 1 linh hồn? - Tôi yêu cầu sự giải thích.

- Anh không nghĩ như vậy. Anh không phải là người mê tín. Nhưng những khi cô đơn cha thường ngồi ở đây, mơ ước có 1 ngày được nghe tiếng đàn spinet từ tay của 1 người đã từng chơi cho ông nghe khi còn ở Oakland xa xưa. Ông đã có 1 mơ ước thật kỳ lạ và bây giờ điều đó dường như đã thành hiện thực vậy.

- Ben luôn nói ông có linh cảm thấy mọi cái. - Ezra nói.

- Đúng vậy. - Joss nói. Cha là một người có linh cảm rất tốt, ông sẵn sàng tin vào bất kỳ một cái gì mà ông có thể tự chứng minh được sự tồn tại của nó. Ví như ông tin là ông sẽ xây một phòng tranh giống hệt của Oakland và ông đã xây được nó, nếu lúc ông đặt cây đàn spinet vào đây, ông tin là linh hồn ông sẽ trở về đây để nghe tiếng đàn của “người ấy” từ Oakland đến chơi.

- Vậy cô đã hiểu ý “chồng tôi” chưa? - Isa hỏi tôi với một giọng láu lỉnh mờ ám.

- Cũng khá tốt. - tôi đáp. - Chúng tôi đã hiểu những vấn đề khó khăn gặp ba lần như thế này. Cô đã hiểu về chúng tôi như thế nào?

- Tất nhiên là khá hơn 1 chút. Thôi, chúng ta đi ra xa xem, Joss, tôi muốn tìm thấy viên opal đó.

- Nó không xứng đáng với bộ sưu tập của cô đâu. - Joss nói.

- Tôi sẽ nói với anh, đổi nó lấy 1 cái gì đó sau.

Tôi nói với Ezra: - Chúng ta sẽ đi khỏi đây. Tôi cho rằng ở đây chẳng có cái gì đâu.

Chúng tôi đi ra. Joss và Isa biến đi trong chốc lát khi chúng tôi leo lên tầng tháp của lâu đài, một nơi hoàn toàn lạ lẫm đối với tôi. Căn phòng này nhỏ hơn bất kỳ một căn phòng nào trong lâu đài, các đồ vật cũng đơn giản chỉ dùng để ngồi làm việc mà thôi. Có 1 cái đèn dầu đặt trên bàn cùng với bình trà bên cạnh 1 hộp gỗ đã mở sẵn có 1 cái hộp khác đựng đồ dùng may vá để bên cạnh. Có cái cửa mở sẵn ở trong phòng dẫn ra ngoài sân thượng. Vậy là chúng tôi leo lên tận đỉnh cao nhất của tòa lâu đài.

- Tôi cho rằng đây là nơi làm việc của bà Laud. – Tôi nói.

- Bà là 1 người khá mộ đạo. – Ezra cười thầm 1 mình.

- L.A.U.D – Tôi đánh vần từng chữ. - Liệu đây có phải là nơi chúng ta cần phải đến không?

- Cô không định nói nó là dấu vết quan trọng quyết định để lần ra manh mối đấy chứ?

- Tôi không hoàn toàn cho là vậy. Người nhà Laud rất kín đáo. Tôi ngờ rằng bà Laud sẽ cho ra manh mối dẫn tới phòng làm việc của họ.

- Vậy thì chúng ta thử lục tìm xem xung quanh đây.

- Tôi chú ý tới cái sân thượng, không phải là nơi nó tồn tại sao.

Tôi bước lên sân thượng nhìn bầu trời phương nam bao la sáng ngời. Tôi cảm thấy mình ở 1 chỗ cao xa nhất mà không có ai tìm được. Dấu vết nơi đây chỉ là sự lạnh lẽo, ngoài ra không có 1 cái gì khác.

Tôi đứng sát lan can bảo vệ nhìn xuống, thật kinh khủng, tôi thấy mình đang ở 1 chỗ rất cao, nếu tôi mà rơi xuống sẽ không biết ra sao.

Bất chợt tôi nghe thấy giọng nói của bà Laud, tôi vội quay trở lại văn phòng. Tôi đã nhìn thấy Ezra đang đứng ở cạnh bàn, còn bà Laud đứng ngay cửa. Bà đang nói:

- Tôi không có 1 lý do nào cho bất kỳ ai ở đây, ông đã biết nơi này không có cái gì. Tôi không có ý tưởng giấu manh mối ở đây... Ôi, lại có cả bà Madden ở đây nữa à?

- Tôi xin lỗi vì đã đường đột vào đây. – tôi nói.

- Ôi, không phải thế. Nhưng quả thật ở đây không giấu cái gì cả.

- Chúng tôi chỉ tìm thấy dấu vết lạnh lẽo. Chúng tôi giống như người bị say mất rồi.

Bà Laud cười, tỏ ra thông cảm:

- Điều đó không có gì quan trọng. Tôi chỉ ngạc nhiên khi bất ngờ thấy 1 người đàn ông ở trong phòng.

Ezra tỏ ra đáng tiếc 1 cách chân thật. Chúng tôi đi xuống cầu thang.

- Cô đã tìm được báu vật trong người đàn bà đó. Tôi nhớ khi xưa Ben thường khen ngợi người quản gia của mình. Ông đã làm rất nhiều cho những đứa trẻ của bà ta. Bà ta luôn miệt mài ơn ông. Tôi cũng được nghe bà nói đi nói lại nhiều lần.

- Tôi cũng không biết chúng tôi ra sao nếu không có bà ta.

- Jimson cũng khá giỏi. Anh ta có tài vẽ ký họa. Chỉ cần cô đứng hơi xa 1 chút là anh ta có thể vẽ cô giống như đúc. Hầu như ở đây hiếm người làm được điều này và có 1 người vẽ chân dung cho mình là 1 điều may mắn. Chúng tôi may mắn có Paling nhưng Jimson vượt trội hơn anh ta... chúng tôi đã khám phá ra điều đó sau khi tai nạn xảy ra cho Tom Paling.

- Ông có biết gì về cô con gái của bà ta không?

- Lilies ư? Sao lại không cơ chứ. Đó là mật ngọt của Jeremy Dickson đây. Họ thật đẹp đôi. Không hiểu sao tôi lại thấy Lilies là người vừa nóng vừa lạnh.

- Sao lại vậy? Tôi nghĩ cô ấy giống hệt anh trai.

- Tôi chỉ mới nhận ra cái tính bên lên rút rè của cô ta. Nhưng điều đó chỉ làm cho đám cưới của họ đẹp lên mà thôi. Lễ cưới mà tổ chức ở thành phố thì tốt hơn hẳn rồi. Họ sẽ sớm có 1

cuộc sống ổn định , vững vàng.

- Tôi nghe có tiếng nhạc ở dưới kia, tôi tin là đã có người chiến thắng.

Tôi đã đoán đúng. Niềm vui đó thuộc về người phụ nữ nhỏ nhắn có mái tóc đẹp, người mẹ trẻ có hai con và chị gái đang mang bầu.

Joss nắm tay dắt tôi đến đứng bên cạnh anh để trao giải thưởng cho người chiến thắng.

- Đừng có quên em là 1 nửa của cuộc chơi, hãy để mọi người cảm nhận điều đó. – Anh nói thầm với tôi.

Một người phụ nữ khác cùng với bạn trai của mình tiến lên nhận phần thưởng, viên opal đã thuộc về họ. Mọi người xúm đông quanh họ tíu tít hỏi han và chúc mừng.

Joss nói với tôi:

- Sự thông minh và khéo léo của em đã không giành được chiến thắng.

- Anh cũng vậy. – Tôi đáp lại.- Nhưng cuộc chơi đã đem lại sự hài lòng cho người bạn gái hám của của anh.

- Người bạn gái hám của của tôi đã bắt buộc phải nhận lời mời tới tham dự.

- Tôi lấy làm kinh ngạc nếu cô ta khăng khăng đòi bồi thường 1 viên Harlequin khác.

Mắt anh nhìn tôi - một cơn giông mãnh liệt nổi lên trên mặt biển xanh biếc, che đậy 1 nụ cười.

- Tôi cũng kinh ngạc không kém gì. – Anh thì thầm.

CHƯƠNG 10: THỨ BẢY

Sáng hôm sau, khi tôi xuống ăn sáng, Joss 1 mình ngồi trong phòng ăn. Anh hỏi tôi sao đi ngủ muộn vậy sau cái bữa tiệc đêm khuya ấy. Tôi khen ngợi anh đã được sự tín nhiệm của mọi người, anh làm rất tốt công việc của anh tối qua.

- Điều này làm cho em hiểu thêm 1 phong tục ở nơi này. Đó chính là ý tưởng của Ben muốn làm cho mọi người được hạnh phúc, sau tất cả những ngày lao động cực nhọc mà họ phải trải qua trong 1 năm trời ở nơi tối tăm thiếu ánh sáng mặt trời ngay gần thành phố lớn. Bởi vậy chúng ta phải tiếp tục làm cho họ được vui chơi giải trí.

- Dịp tiếp theo sẽ được tổ chức khi nào?

- Jessica thân yêu, cứ 1 tuần là có 1 dịp tổ chức vui chơi, thường là vào tối thứ bảy. Tôi phải giới thiệu để em làm quen với các dịp vui này.

Tôi tỏ ra háo hức vì anh đang cùng tôi vui vẻ với 1 viễn cảnh tốt đẹp.

- Lần này thì không phải lo giải thưởng. Chúng ta sẽ đi vào thứ bảy tuần này.

Ngày hôm đó có 1 việc bất ngờ đã xảy ra. Tôi thấy có sự ồn ào khá dữ dội vọng ra từ văn phòng của Joss. Tôi chạy sang xem sao, Joss và Ezra cũng vừa đi ra. Tôi chưa thấy Ezra giận dữ bao giờ nên lúc này tôi nhìn thấy mặt ông bạnh ra làm mất đi cái vẻ hiền hậu mà tôi từng thấy ở ông. Joss thì hầm hầm giận dữ. Họ mặc nhiên thừa nhận sự cộc cằn của họ trước mặt tôi, tuy nhiên đó cũng chỉ là cơn nóng giận tức thời của người đàn ông.

Ngay sau đó Joss và tôi cười ngựa trở về lâu đài Peacock. Tôi nói:

- Anh và Ezra sáng nay đã có cuộc tranh luận nảy lửa.

- Điều đó vẫn thường xảy ra. – Joss nhẹ nhàng phân trần. – Chúng tôi đã không thống nhất chung 1 quan điểm. Đó thường là chuyện phân chia những ngôi nhà trong thành phố. Chúng ta không khỏi lo lắng cho nhiều công nhân của chúng ta còn phải sống trong những lều vải, họ ngày 1 sa sút xao lãng công việc. Ezra hứa với 1 người thợ mà ông ta thích nhưng tôi lại giao nhà cho người công nhân khác làm việc tốt hơn và làm việc cho chúng ta lâu rồi. Ezra không hài lòng với những lời quở trách của người công nhân mà ông ta đã thất hứa.

- Thì ra là chuyện đó.

Joss liếc nhìn tôi nhưng không nói gì. Tôi lại suy nghĩ: Ezra có thể đã kiên quyết bảo vệ chính kiến của mình. Sự thật có thể là chuyện nhà ở nhưng cũng có thể là chuyện riêng của vợ ông ta có liên quan tới Joss, và phải chăng đã tới lúc ông ta quá mệt mỏi không còn chịu đựng được lâu hơn nữa?

Ngày hôm sau, tôi đã nhìn thấy Ezra tươi tỉnh, nồng hậu như vốn có của ông. Vậy là tôi thở phào nhẹ nhõm không còn phải nghĩ ngợi lung tung nhiều hơn nữa.

Ngày thứ bảy đã tới, khi trời nhá nhem tối tôi cùng với Joss cưỡi ngựa đi ra ngoại ô Fancy.

- Tối thứ bảy thật yên tĩnh. Sẽ có cuộc vui nổ trời. Ôi, em có biết được cuộc vui nổ trời là gì không? Tôi quả quyết với em rằng không phải là khiêu vũ hoá trang, lại càng không phải là bữa tiệc đêm khuya.

- Anh không cần phải nói thế. Tôi không phải hồi hộp chờ đợi lâu. Coólê tôi đã biết trò chơi đó. Tôi quên chưa kể với anh, tôi đã vui chơi đủ các kiểu ở Oakland thời giàu có được mang sang Dower, nhưng trong 1 hoàn cảnh tồi tệ hơn.

- Thật là may mắn! – Anh nhìn tôi đầy mỉa mai. – Bây giờ, có lẽ chúng tôi sẽ không làm cho em đến nỗi thất vọng đâu. Tối thứ bảy, sẽ đúng với ý nghĩa của nó sau 1 tuần làm việc. Ngày mai sẽ là ngày chúa nhật, là 1 ngày nghỉ nhưng không có người thợ nào được nghỉ hoàn toàn, bởi họ còn phải giặt giũ, dọn dẹp, sửa sang lại nhà cửa. Đêm nay họ chơi cho thoả để ngày mai lại bắt đầu công việc ở nhà.

- Đêm nay có những loại trò chơi gì?

- Rồi em sẽ biết.

Trong lúc chúng tôi tiến đến gần ngoại ô, tôi nhìn thấy cả 1 vùng trời rực sáng vì lửa, lửa mỗi lúc 1 bốc cao.

- Chúng ta không thể làm thế này trong trung tâm thị trấn được. – Joss giải thích. - Thật nguy hiểm cho nhiều ngôi nhà làm bằng gỗ. Chỉ 1 ngọn gió tệ hại thổi tới cả thị trấn sẽ có thể bốc cháy thành tro. Chúng ta phải gửi ngựa vào chỗ Joe trước khi chúng ta ra lửa trại. Chỗ mà họ đang làm bếp chuẩn bị cho bữa tiệc đêm cho tất cả mọi người. Không có gì xa lạ chứ, Jessica... Rồi em sẽ nhìn thấy cảnh hoàng hôn trong đêm thứ bảy huy hoàng như thế nào.

Tôi đã cảm thấy sự náo nhiệt trong thị trấn khi chúng tôi đi vào lò rèn để gửi ngựa. Joss khoác tay tôi, cả hai chúng tôi đi bộ tới chỗ đốt lửa trại. Chúng tôi đã tới cái lều trại gần sát bên đồng lửa, nơi bọn trẻ đang nhảy nhót, la hét, vui đùa ầm ĩ. Khi chúng tôi tới, bọn trẻ và cả người lớn nữa bắt đầu nhìn chúng tôi chằm chằm.

- Qua lều trại lớn sẽ có những món ăn thú vị. – Joss nói. – Đó mới là điều chủ yếu để kéo dài cuộc chơi trong đêm thứ bảy. Tôi tin chắc là phải có cả một chú lợn quay to, thịt bò bắp và cả thịt cừu nướng nữa.

- Ai đứng ra chuẩn bị bữa tiệc này?

- Chúng ta. Tiền lương của chúng ta sẽ trích ra đóng góp vào. Cha luôn tin vào việc làm cho con người ta vui chơi thoải mái sau khi làm việc mệt nhọc sẽ làm cho người ta hồi phục lại sức khoẻ mau chóng hơn. Vậy là tôi đã thực hiện ngay điều đó.

- Điều đó đâu phải vì lòng nhân đạo.

- Không phải hoàn toàn vậy, chỉ có 1 phần vì lòng nhân đạo. Nhưng đó là sách lược của Madden, rồi em sẽ tìm hiểu dần.

- Anh chính là một cái bàn tính đúng không?

- Chúng ta là nhà kinh doanh chỉ được phép thành công. nếu không thành công, em thử nghĩ có những gì sẽ xảy ra với mọi người? Họ sẽ mất việc làm, thất nghiệp ở nhà, hoặc phải bỏ ra đi nơi khác làm ăn. nhiều người rơi vào cảnh bần cùng sẽ chết vì thất vọng.

- Và bây giờ anh cũng đang vui như chính họ?

- Dĩ nhiên là vậy rồi. Tôi làm điều đó khi tôi thấy họ biểu lộ sự thoả mãn và chúng ta sẽ có những ngày làm việc hiệu quả hơn. Còn gì thú vị hơn khi không còn phải nghe những lời than phiền của họ.

- Tại sao anh luôn có mặt ở tất cả những nơi có liên quan tới công việc kinh doanh vậy?

Ngay lập tức anh xoay người tôi lại cho mặt tôi đối diện với mặt anh, mặt anh đỏ ửng dưới ánh sáng của ngọn lửa trại đang bốc cháy phừng phừng.

- Bởi đấy chính là tất cả những gì tôi đang làm.

Dưới ánh lửa, anh nhìn giống như 1 con quỷ vậy.

- Tôi thường nghĩ, con người ta có thể tận hưởng sự vui sướng còn hơn cả thiên thần cơ. Tôi chắc rằng em sẽ đồng ý với tôi điều này, bởi vì chính em đâu có phải là thiên thần.

- Rất đúng.

- Ôi, tất nhiên là vậy. Khi ánh sáng ngọn lửa chiếu vào em. Opal Jessica, chính là em... em chính là opal. Còn có ai là người hiểu biết opal hơn tôi nữa.

- Với tất cả trong thiên nhiên?

- Với tất cả các loại. – anh chỉ ra ngoài.
- Tôi cho rằng anh tự đánh giá khả năng của anh quá cao về phương diện lãnh đạo.
- Em nghi ngờ điều đó ư? Không đâu, tất cả opal nằm trong khu vực do tôi quản lý thực tế đều có trong bộ sưu tập của tôi.
- Và cả Isa Bannock?
- Cô ta thế nào?
- Anh chẳng đã nhìn Isa giống như 1 viên opal đó hay sao?
- Đó mới là 1 ý kiến nhận xét thú vị.
- Dĩ nhiên tôi không dám sánh với sự chói lọi của cô ta được.

Anh lại ôm lấy eo tôi một lần nữa.

- Em không phải đánh giá quá thấp về chính em như vậy... hoặc là em giả đò như vậy, có phải không, Jessica?
- Một câu chuyện thật ngốc nghếch làm sao!
- Đúng vậy, nó không ra sao cả. Chúng ta hãy dành trọn cho đêm thứ bảy tuyệt vời!

Chúng tôi lách vào giữa trại, nhìn vào những con người, những số phận đang say sưa dưới ánh lửa. Họ cùng hoà vang giai điệu buồn bã của bài hát cổ “khu rừng nhỏ bốc cháy”. Giai điệu đó thấm vào tâm can, khiến tôi chợt thấy nhớ nhà da diết. Đó là những cánh đồng, mảnh vườn của Dower thân thuộc hiện lên cùng với chú Poor Jarman đang chăm sóc vườn hoa, dì Miriam cùng với vị phụ trách Ernest, cậu Xavier với người vợ mới cưới Clara, tất cả đều thân thương biết nhường nào.

Có 2 đứa trẻ mặc áo ca rô quay người nhào lộn, khi chúng tôi đến chúng đứng thẳng người nhún chào. Một số đứa chơi rồng rắn lên mây với giọng hát thật ngây thơ. Vừa lúc mùi thịt nướng toả ra ngào ngạt.

Joss và tôi ngồi xuống 1 mô đất nằm dưới lùm cây mulga, từ nơi đây chúng tôi có thể quan sát toàn cảnh đang diễn ra. Nhưng cả lều trại lúc này sực nức mùi thức ăn, khiến mọi người thêm nhỏ cả nước miếng.

- Có 1 chỗ làm bếp ở góc kia. – Joss nói. – Có 1 cái tủ đựng thức ăn ngay bên cạnh nó. Chúng tôi không muốn bắt đầu bằng trò đốt lửa. – Joss giải thích. – Chúa dạy rằng đó là lúc kết thúc đêm nay. Khi họ đã ăn no nê thì sẽ bắt đầu cuộc chơi. sau món lợn quay là bánh pudding. Em có thể ăn 1 chút để thấy ngay sự hoà nhập cũng không đến nỗi nào. – Anh liếc nhìn tôi. - Đừng có quên em là 1 thành viên của đại gia đình này. Một trong những công việc của ông chủ ở đây là tham gia vào hầu hết các đêm thứ bảy. Chúng ta sẽ coò quay lại đây nhiều lần nữa. Cha đã quen với việc này và tham gia thường xuyên. Sau đó đến lượt tôi và Ezra thay phiên nhau tham gia. Chúng ta phải hoà nhập vào họ, coi như chúng ta là 1 thành viên của họ. Điều này rất quan trọng. Ở đây Jack là người điều hành công việc. Đừng có quên nhé.

- Có nghĩa là người quản lý này khá tự cao tự đại và là người tôi phải lưu ý?
- Đấy chỉ là đối với họ mà thôi. Phải cho Jack 1 quyền chỉ huy xứng đáng được mọi người ở đây tôn trọng.
- Anh ta không tự cao ở khắp mọi nơi chứ?
- Anh ta không tự cao, bởi vì anh ta là người có giáo dục hơn, hoặc nhiều tiền hơn. Anh ta thể hiện tốt bản lĩnh chỉ huy và được tất cả mọi người thừa nhận.
- Và những người dựa vào 1 người nào đó đã chỉ dẫn cho họ có 1 cuộc sống ổn định thì họ phải thể hiện sự kính trọng như thế nào cho phù hợp với người đó, phải không?
- Họ không ngốc thế đâu.
- Triết lý cuộc sống của anh đã giúp cho công việc của anh có nhiều thuận lợi.
- Bây giờ đó không phải là phương pháp thông minh.

- Anh đã áp dụng những quan niệm cá nhân của anh vào mọi thứ.

- Em chính là người đã thực hiện điều đó khiến cho tôi phải suy nghĩ, phân tích mọi khía cạnh của nó.

Tôi nhún vai.

- Điều đó rất đúng. - Anh nói tiếp. - Một người phụ nữ khi tấn công ai thì thường lớn tiếng trước.

- Tấn công! Tôi ư!

- Dĩ nhiên đó chỉ là trong tranh luận. Có 1 câu ngạn ngữ thế này: “Một người đàn bà, một con chó và một cây roi. Bà ta tấn công chúng nhiều hơn chúng tấn công bà ta.”

- Người đàn ông kiêu ngạo nào đó thì cũng không do dự làm điều đó. Tôi chưa bao giờ nghe thấy hay chứng kiến điều ghê tởm ấy, tấn công lại những con chó đã tấn công mình. Trong khi người đàn ông thường sử dụng những cú đấm, cái đá rồi bạt tai trong cuộc đấu khẩu với phụ nữ.

- Em nói rất đúng, tôi hy vọng nó không thành bài học áp dụng cho chúng ta. Sức mạnh của tôi, trí tuệ của em. Ôi, một cuộc tranh luận thật đáng yêu!

- Dường như chúng ta chỉ thích chui vào bụi rắc rối để cãi nhau 1 cách ngớ ngẩn, vật vãnh.

- Điều này thích hợp với sự đối đáp thông minh của em.

- Bây giờ anh đang giễu cợt tôi.

- Một lần nữa chúng ta lại quên mất ý nghĩa của đêm thứ bảy đối với chúng ta nữa rồi.

Tôi quay lại với sự chú ý của mình vào các hoạt động vui chơi đang diễn ra trước mắt chúng tôi. Mọi người đã xúm vào vây quanh lều trại với các khẩu phần bánh và thịt được chia, đem ra ăn rất vui vẻ. Họ ngồi thành từng nhóm, đùa giỡn nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc về phía mô đất nơi chúng tôi đang ngồi. Bọn trẻ mang ra những cái khay chứa đầy các lát bánh pudding cùng với rượu ủ cho mọi người. Tôi cũng được mấy lát bánh. Cả tôi và Joss cầm ăn ngon lành. Bánh còn nóng hổi.

Khi bữa ăn đã xong, phần chính của đêm bắt đầu. Hai đứa beé nhào lộn lúc trước bây giờ chúng phóng người qua những cái bánh xe nhào lộn rất dũng cảm và khéo léo. Một người đàn ông đứng ra làm 1 số trò ảo thuật. Có 2 đứa trẻ chơi violon cùng với vài tay kèn hơi, dạo lên các bài hát quen thuộc cho mọi người đều có thể hát theo. Ánh hồng của ngọn lửa chiếu sáng những khuôn mặt ửng đỏ của cả đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ. Họ hát say sưa, họ hát về chính ngôi nhà, quê hương với những kỷ niệm sâu sắc mà họ đã mang theo khi vượt qua đại dương tới miền đất hứa.

Có 1 bài hát họ đã hát với 1 tình cảm thấm thiết hơn cả, đó là bài “Giấc mơ quê hương của người thợ mỏ.” Nội dung của bài hát kể về 1 giấc mơ mà lời đã ghi sâu vào tâm trí tôi không sao quên được:

“Tôi nhìn thấy mảnh đất quê nhà yêu dấu xa xôi,

Những ngọn đồi, thung lũng của nước Anh

Sao thân thuộc, đắm say đến thế

Hãy trả tôi về tuổi thơ

Với tiếng chuông chiều ngân nga thôn xóm,

Với ánh trăng vàng hiền dịu sáng soi

Xua đi hết nỗi buồn phiền tội lỗi...

Chuông ơi, hãy ngân vang tiễn đưa năm cũ

Đón giao thừa năm mới lại bắt đầu.”

Bài hát kết thúc trong sự im lặng, chìm đắm sâu sắc. Họ không thể hát nổi bất kỳ 1 bài nào khác trong lúc này. Họ còn bùi ngùi luyến tiếc không muốn làm mất đi những hình ảnh rất đổi thân thương của quê hương, của những người thân còn đọng lại trong ký ức của họ, mà đã lâu

lầm rồi họ không được nhìn thấy và không biết đến bao giờ mới có thể gặp lại.

Bất chợt có tiếng vó ngựa dồn dập, hối hả dừng lại bên ngoài trại. Một người đàn ông xuất hiện phá tan sự im lặng, thay thế chỗ sự thoải mái thanh thản là căng thẳng, lo sợ.

Anh ta hoảng hốt kêu to lên:

- Ngài Madden đâu? Tôi cần gặp ngài Madden ngay.

Joss mặt đỏ ửng xúc động lách qua đám đông tới trước mặt người mới đến.

- Ôi, thưa ngài Madden. Bà Bannock cử tôi tới tìm ngài. Bà nói với ngài rằng ông chủ của chúng tôi đã không trở về nhà từ đêm hôm qua và cả ngày hôm nay cũng vậy. Bây giờ thì ngựa của ông chủ đã trở về nhà nhưng không có ông chủ. Bà chủ rất lo sợ, muốn ngài tới ngay biệt thự để gặp bà, thưa ngài.

Joss ra lệnh:

- Hãy trở về nhà ngay, Tim. Nói với bà chủ tôi sẽ tới ngay... Không, tôi phải tới đó trước cậu mới được.

Anh vội đi ngay, để tôi đứng trơ lại một mình. Tôi cảm thấy chán nản và tức giận. Bà ta chỉ biết có 1 mình Joss mà quên đi sự hiện diện của tôi. Nghĩ tới Ezra, ngay sau đó tôi cảm thấy hổ thẹn với chính mình. Không biết điều gì đã xảy ra với ông. Tôi phải tự đi tới lò rèn nơi con Wattle đang kiên nhẫn chờ tôi. Nhưng đã có 1 người cũng đang chờ tôi sẵn ở đó. Chính là Jimson.

- Tôi sẽ đưa bà về Peacock. Ngài Madden đã nói với tôi như vậy. – Jimson nói.

- Cám ơn anh, Jimson. Thôi chúng ta đi nào.

Vậy là tôi cưới ngựa trở về Peacock cùng với Jimson. Tất cả sự vui vẻ đã tan biến trong bàng hoàng và lo âu.

Tôi trở về phòng, thay bộ trang phục cưới ngựa bằng bộ áo dài và buông thả tóc chảy xuống vai.

Tôi ngồi chờ đợi Joss. Mãi tận nửa đêm Joss mới quay trở về. Anh vào thẳng phòng tôi trong lúc tôi đang cầu nguyện và hy vọng.

- Đúng là Jimson đã đưa em về nhà đấy chứ? – Anh quan tâm hỏi.

- Vâng, Ezra thế nào rồi, anh?

Joss nghiêm trang và lo lắng.

- Tôi không thể đoán được cái gì xảy ra. Ông ta đã biến mất. Tôi không muốn điều này xảy ra chút nào. Có vẻ như một tai nạn xảy ra. Ngựa của ông ta trở về mà không có ông ta. Tôi sẽ cho người tiếp tục tìm ông ta vào sáng hôm sau. Isa sẽ cho tôi biết ngay nếu ông ta trở về.

- Chính anh đã nói mọi người thường bị lạc trong rừng Bush như thế mà.

- Điều đó không thể xảy ra với 1 người như Ezra được khi ông ta chỉ có đi 1 quãng đường từ biệt thự tới Fancy. Ông ta có thể nhắm mắt mà vẫn đi tới nơi.

- Theo anh nói, có nghĩa là ông ta đã ra đi...

- Đi đâu?

- Ông ta có thể đã quá mệt mỏi vì Isa.

Joss nhìn tôi hoài nghi.

- Thế con ngựa của ông ta trở về là nói lên điều đó à?

- Ông ta để cho mọi người nhìn thấy, giống như 1 tai nạn xảy ra...

Joss lắc đầu, xúc động, sững sờ nhìn tôi.

- Đó là 1 kết thúc đáng buồn cho đêm thứ bảy đầu tiên của em.

- Tôi hy vọng tất cả may mắn đến với Ezra. Tôi thương ông ta rất nhiều. Ông ta đối xử rất

tốt với tôi.

Anh đặt tay lên vai tôi bóp nhẹ.

- Tôi không muốn em phải lo âu, tôi biết em đang ngóng chờ tin tức của tôi mang về.

- Cảm ơn anh. – Tôi nói.

Anh mỉm cười, do dự, anh định nói một điều gì đó song anh đã kịp thay đổi nó ngay trong đầu.

- Chúc em ngủ ngon. – Anh nói và rời xa tôi.

CHƯƠNG 11: KHÁM PHÁ RỪNG GROVER

Có nhiều câu chuyện đồn đại về sự mất tích của Ezra, nó lan truyền khắp Fancy Town được mấy ngày. Một trong các câu chuyện khủng khiếp nhất người ta nói định mệnh đã xui khiến ông. Ông là một luôn hay cười chế tạo các truyền thuyết ma quái. Nhưng không bao giờ ông mất trí đến nỗi đi qua rừng Grover sau lúc mặt trời lặn. ông đã từng nghe những đồn đại về rừng Grover, 1 lão già đã bị lừa phỉnh đau đớn rút ra bài học cho rằng tốt hơn cả hãy giữ chặt tiền bạc trong người của mình.

Một câu chuyện nữa, chính ông là người lấy trộm viên Tia Sáng Xanh, chỉ vì ông oán hận lòng thèm muốn của Joss nên ông đã bí mật lấy trộm nó. Tin tức này được đăng trên tất cả cá tờ báo giống như 1 bữa tiệc thịnh soạn, sốt dẻo, làm cho mọi người quan tâm tới như tin giật gân đào được opal quý vậy. Tin đồn cho rằng Ezra đã tìm ra viên đá và vận rủi của nó đã truy đuổi ông.

Joss không tỏ ra xúc động cũng như bức tức, anh rất tỉnh táo trước các câu chuyện đồn đại về sự rủi ro từ opal. Anh tỏ ra dửng dưng với nó. Tôi cho rằng anh chỉ mãi suy nghĩ về Isa mà thôi.

Người ta phân ra thành nhiều nhóm đưa ra nhiều câu chuyện bình luận về mọi phương diện, kể cả phương diện chẳng liên quan gì tới Ezra. Người ta cho rằng ông không có làm gì với viên Tia Sáng Xanh, điều ấy chỉ có liên quan tới vợ của ông, bà ta không phải là vợ thật sự của ông...

Đã ba ngày trôi qua, những chuyện đồn không đầu vẫn lan truyền không dứt trong khi Ezra vẫn biệt vô âm tín.

Vào lúc xế chiều tôi một mình cưỡi Wattle đi dạo. Như thường lệ Wattle quay về hướng triền đồi dẫn tới rừng Grover và biệt thự Bannock. Hôm nay là 1 ngày nóng nực, gió nam thổi mạnh cuốn theo bụi tung bay mù mịt. Không khí thật khó chịu, nặng nề, cái nóng và bụi bốc thành mùi của hoang mạc.

Tôi đã phóng ngựa qua triền đồi với 1 chặng đường khá xa. Nhìn xung quanh thật vắng vẻ, tôi chỉ nhìn thấy những cơn gió xoáy nhỏ cuốn bụi bay là là mặt đất. Tôi cho rằng gió đã bị nổi mụn phồng lên. Tốt hơn tôi nên quay trở về nhà sớm trước khi trời sấm tối.

- Về nhà thôi, Wattle. – Tôi nói.

Wattle cư xử có vẻ khác lạ. Tôi thúc nó quay về nhưng nó đột nhiên ngang bướng không chịu nghe lời.

- Sao hư thế, Wattle? – Tôi dỗ dành nó. Nó vẫn quay đầu theo hướng nó muốn. – Không, Wattle, không phải đường đó.

Tôi giật dây cương nhưng Wattle vẫn ương ngạnh ghì lại, điều đó nó chưa từng làm với tôi bao giờ. Nó tỏ vẻ coi thường tôi chẳng hay nó muốn chứng tỏ rằng tôi điều khiển nó dễ dàng là do nó thích thế. Khi ý nghĩ đó nổi lên trong đầu, nó đã quyết định không tuân theo lệnh của tôi

nữa, bây giờ tôi đành phải để cho nó tự do đi theo ý muốn của nó.

Nó bắt đầu đi theo hướng nó muốn.

- Wattle! – Tôi kêu lên hoảng hốt. Nó vẫn phớt lờ bước đi trong tiếng cười của hai con chuột túi. Dường như chúng thích thú chứng kiến sự thất bại của tôi. Có lẽ trước đây có lần tôi nghe chúng kêu mà không chú ý tới chẳng.

Tôi cảm thấy hoảng sợ nhột xuống tận xương sống, nguy hiểm đang đe dọa tôi, nó đã vượt ra ngoài khả năng kiểm soát của tôi.

- Wattle, Wattle. – Tôi dỗ dành nó trong tuyệt vọng bởi nó vẫn làm lơ tôi. Một lần nữa tôi dỗ dành rồi giận dữ với nó, điều mà tôi không làm với nó bao giờ.

Nó định đi đâu thế nhỉ? Tôi thầm hỏi chính mình. Chưa bao giờ tôi gặp trường hợp này trong lúc tôi tập cưỡi ngựa. Bởi khi đó tôi chỉ cưỡi những con ngựa đã thuần phục, nếu có điều gì xảy ra thì đã có Joss ngay bên cạnh giúp tôi. Cho nên bây giờ tôi đành phó thác, trông chờ vào sự may mắn ở Wattle, mà hình như nó cũng biết được sự khờ dại của tôi. Phải chăng điều đó càng khẳng định chó và ngựa có linh cảm rất cao, vượt ra ngoài sự nhận biết của chúng ta?

Tôi không biết cái gì sẽ xảy ra với tôi nếu như bóng ma của lão già Grover hiện lên xui khiến con Wattle? Thật kinh khủng, tôi khiếp đảm với suy nghĩ mới nảy sinh.

Wattle đột ngột dừng lại. Nó lấy chân cào cào xuống đất, bắt đầu hí vang. Sau đó nó quay lại đi đúng vào con đường dẫn tới 1 chỗ toàn bụi cát đỏ với những bụi mulga mọc dầy dột trên mặt đất. Nó vểnh tai, cào tung đất cát dưới chân lên. Sau đó nó đột nhiên khịt khịt mũi. Nó tỏ vẻ rất đau đớn.

- Có gì tệ vậy, Wattle? – Tôi hỏi nó.

Tôi đã thấy cái gì đó ngay dưới chân nó vừa bới ra. Tôi nghiêng người cúi xuống nhìn cho rõ.

- Chúa ơi! – Tôi kêu lên trong sự hoảng sợ, tôi nhận ra một cái xác chết... xác của Ezra Bannock. Ông đã bị giết chết bởi 1 viên đạn bắn đúng vào đầu. Kẻ sát nhân đã vùi giấu xác ông dưới những bụi mulga cách không xa khu mỏ bỏ hoang. Vậy là Wattle rất yêu thương ông, nó đã tìm ra ông nhưng ông không bao giờ tỉnh dậy được nữa.

Cả Fancy Town kinh hoàng khi họ mang xác ông trở về. Người ta đã làm cho ông 1 cái hòm, tiến hành lễ khâm liệm ông ngay trong ấp trại của ông. Đúng vào ngày nghỉ, tất cả mọi người trong công ty và địa phương đều có thể tiễn đưa ông tới nơi yên nghỉ cuối cùng. Mộ của ông đặt trong nghĩa địa ven thành phố. Mọi người đều bày tỏ lòng thương tiếc vô vàn với Ezra Bannock.

Joss đã triệu tập một cuộc họp bất thường trong văn phòng công ty, mà tôi rất quan tâm. nội dung của cuộc họp bàn luận về những việc đáng tiếc đã xảy ra, đồng thời đưa ra những việc làm cần thiết sau cái chết đáng thương của Ezra Bannock làm cho cả công ty phải choáng váng.

Ezra Bannock đã bị sát hại, cần phải điều tra để tìm ra kẻ sát nhân. Luật rừng cùng với bạo lực của nó không phải không bị trừng trị. Trong cộng đồng 1 thành phố lớn như thế này, chính quyền ở đây tất nhiên phải có luật pháp nghiêm trị mọi tội lỗi, mang ra ánh sáng công luận xét xử công bằng.

Đã có 1 cáo thị công bố giải thưởng 50 bảng Anh cho ai đưa ra tin tức về kẻ sát nhân đang ẩn nấp loan truyền khắp Fancy. tất cả mọi người đã gặp Ezra trong ngày ông bị sát hại cũng bị xét hỏi.

Họ đã điều tra ra trong ngày hôm đó, vào buổi sáng, ông đã cưỡi ngựa tới Peacock, ông gặp Joss. Họ đã cùng nói chuyện với nhau khoảng 1 giờ. Sau đó, khả năng ông cưỡi ngựa đi về nhà. Đồng thời lúc đó Joss cũng đi vào phố.

Chợt trong đầu tôi loé lên một suy nghĩ thật khủng khiếp hướng tới việc Ezra đi gặp Joss ở Peacock vào buổi sáng hôm đó là để cãi vã với nhau về Isa. Tôi thầm nhủ đó không phải là sự thật, sự thật dĩ nhiên chỉ là sự bất đồng của họ về chuyện phân nhà cửa cho công nhân đã xảy ra trong ngày hôm trước ở văn phòng công ty... hay thật sự chính là Isa, rốt cuộc Ezra đã bị bà

ta sát hại, kéo xác lòi ra đồi, rồi tung nhiều tin đồn về ông? Và nếu vậy thì...

Không, tôi không thể suy nghĩ tiếp tục theo kiểu như thế này được. Tôi mong sao tôi có thể không suy nghĩ về Joss cùng với Isa nữa. Ôi, không còn phải nghĩ ngờ gì nữa, Joss và Isa đã yêu nhau. Trước đó chẳng phải anh ta đã tặng cho Isa viên Harlequin. Nếu bà ta không lấy Ezra thì bà ta đã cưới Joss. Họ đã phải tiếc vì điều đó. Lúc này họ đang quyết định làm gì? Giờ đây Isa đã tự do hoàn toàn... Nhưng Joss thì không. Luồng suy nghĩ này dẫn dắt tôi tới chỗ nào vậy?

Trong tang lễ, Isa mang tang phục màu đen làm cho bà ta có vẻ đẹp kỳ lạ hơn. Isa thật sự đã trở thành một thiếu phụ quá búa, chính điều này như làm bà ta tăng thêm vẻ quyến rũ nhiều hơn. Bề ngoài, nhìn Isa buồn rầu lặng lẽ nhưng không phải hoàn toàn như vậy. Lấp sau cái mạng che mặt vẫn là đôi mắt rực sáng vàng óng, lấp lánh giống viên ngọc topaz và 1 mái tóc hung nâu sáng mượt hơn.

Ngay sau đó, một số người hầu trở về biệt thự trước chuẩn bị bánh sandwich và rượu cho 1 bữa tiệc tiễn biệt Ezra... Tôi nhận ra Isa đứng ngay bên cạnh tôi. Isa hy vọng 1 ngày nào đó tôi sẽ tới thăm bà. Điều đó là một nguồn an ủi lớn đối với 1 người đàn bà quá búa như bà ta. Tôi nhận lời.

- Ezra thật khốn khổ. Ai là người có thể nghĩ đây là việc xảy ra với ông? Ai là người nữ đối xử với ông như thế?

Tôi lắc đầu. – Rất tiếc là tôi không biết gì cả.

- Ông không có bất kỳ 1 kẻ thù nào cả. Mọi người ai cũng đều quý Ezra.

- Bà không nghĩ ông ấy có thể tranh cãi với 1 người nào đó sao?

Tôi nhìn thấy sự che giấu lúng túng trong mắt Isa.

- Điều đó... có thể...có. – Bà ta thừa nhận.

- Giả thiết hợp lý nhất, người ta cho rằng cướp rừng đã bắn để đoạt lấy ví tiền của ông.

- Cái ví đã bị mất. – Isa nói. – Đúng vậy, cái ví lúc nào cũng căng phồng tiền lẻ, nhưng chỉ khoảng 1 bảng. Ông làm ra vẻ có rất nhiều tiền. Ông nói làm vậy để ông cảm thấy giàu có và để tiêu vật mỗi ngày. Nó chính là 1 cái ví da... ví da màu đỏ rất tốt.

- Và đó là những cái ông mất ư? Rõ ràng phải có kẻ trộm.

- Vậy là Ezra chết chỉ vì 1 bảng Anh. Ezra thật đáng thương! Nhưng có lẽ người ta sẽ dễ tìm ra hung thủ hơn và kẻ đó phải là người rất muốn ông đi ra ngoài.

- Có thể là ai vậy? – Tôi hỏi.

- Có thể có kẻ nào đó... - mắt Isa ánh lên thật khó hiểu. – Có lẽ cô sẽ tới tôi ngay nhé. Tôi muốn cho cô xem bộ sưu tập của tôi.

- Tôi nhớ rằng bà đã cho tôi xem rồi.

- Nhưng tôi vẫn chưa cho cô xem mọi cái. Hy vọng 1 ngày tôi sẽ được đón tiếp cô.

Joss vừa tới, Isa nhắc lại những gì cô đã nói với tôi. Joss nói với Isa anh luôn sẵn sàng bất kỳ khi nào Isa cần thì cứ gọi anh.

Không, Isa không phải trở nên kém hấp dẫn, bởi bà ta bây giờ là một cái cửa sổ luôn luôn mở rộng.

Joss và tôi cùng nhau cưới ngựa trở về Peacock. Không biết do lãng trí hay do lý do nào chúng tôi vượt qua cổng đi vào bãi cỏ lúc nào không hay. Chúng tôi ngồi ngoài bậc thềm hưởng không khí thoáng mát, tĩnh cả người.

- Vậy... giả thiết của anh là gì? – Tôi ngập ngừng dò hỏi.

- Một vụ cướp. Còn gì khác nữa?

- Đó không phải là điều người ta luôn tin. Ezra đáng thương là 1 người không thật sự hạnh phúc.

- Ngược lại, tôi hiếm thấy ai hài lòng với cuộc sống hơn ông.

- Anh nghĩ ông ta không có 1 cảm giác gì khác khi nhìn thấy vợ mình không chung thủy hay sao?

- Ông ta lấy làm tự hào vì sự hấp dẫn của cô ta.
- Và anh cho rằng, ông ta đã vui vẻ với sự không chung thủy của vợ?
- Có những người đàn ông lại thích như thế.
- Và anh là một trong số người đó?

Anh cười gằn, giận dữ.

- Tôi sẽ không thể nào chịu nổi dù chỉ trong giây lát.
- Anh không nhận thấy điều ấy khác với tất cả sao?
- Mỗi người đều thích hành động theo cách riêng của mình. Nếu người ta không thích 1 cái gì đó thì người ta phải tìm mọi cách để ngăn cản nó.
- Anh nghĩ Ezra đã cố gắng ngăn cản cái gì?
- Tôi nghĩ Ezra đã cố ngăn cản kẻ đang cướp cái ví của ông ta.
- Hay là vợ của ông ta?
- Trong đầu của em nghĩ cái gì vậy?
- Như vậy đó.
- Nhưng cái ví của ông ta đã bị mất thật sự.
- Điều đó chỉ che giấu được người mù mà thôi.
- Em đã trở thành 1 thám tử thực thụ.
- Tôi hình như đã biết rất nhiều về kẻ đã giết Ezra Bannock.
- Vậy, sẽ là tất cả chúng ta.

Tôi mạnh mẽ thét lên:

- Chúng ta sẽ ngừng nói vòng vèo về vấn đề này. Tôi muốn biết sự thật. Anh đã giết Ezra Bannock phải không?
- Tại sao lại là tôi? Tôi giết bao giờ vậy?
- Đó mới là màn kịch hay tuyệt vời. Anh đã yêu vợ của ông ta.
- Sau cái chết của ông ta là những gì tốt đẹp đến với tôi đây? Tôi là 1 người đã có vợ. Tôi không được phép tự do cưới Isa mặc dù cô ta bây giờ đã tự do.

Tôi đã im lặng không trả lời. Tôi bị anh giáng một cú đòn choáng váng lặng cả người, anh không phủ nhận là đã yêu Isa.

Tôi đứng lên.

- Tôi vào trong đây. Tôi nhận thấy cuộc nói chuyện của chúng ta thật khó chịu.
- Tôi cũng vậy. – Anh lạnh lùng đứng lên.

Tôi vào phòng riêng, ngồi vào bàn trang điểm nhìn vào gương, thần thờ như 1 người vô hồn, bần thần suy nghĩ. Anh ta sẽ cưới Isa nếu bà ta tự do. Nhưng anh ta không được tự do bởi anh ta đã cưới tôi.

Điềm báo trước dường như lại đến nhắc nhở tôi trong lúc này. Isa chưa 1 lần tự do, bây giờ bà ta đã tự do thật sự. Trước đây anh ta không có tự do, sao bây giờ anh ta lại không có tự do trong tương lai cơ chứ? Ôi, Ben, ông đã làm cho con những gì vậy? Ông thật sự hiểu con trai của ông được là bao?

Niềm kiêu hãnh của một Con Công. Anh ta không thể đem cho đi những gì mà anh ta đã có tham vọng đạt đến. Anh đã muốn tất cả thuộc về anh, quyền kiểm soát công ty, với thành phố và với tất cả mọi người. Anh thừa nhận chính anh là người lãnh đạo cao nhất trong tất cả. Chỉ có hai cái anh đam mê trong đời là opal và Isa, anh đã quyết hy sinh mọi cái để có chúng. Nhưng với tôi, tôi là cái gì của anh? Tôi chính là một hòn đá tảng đã bắt đầu cản trở đường đi

của anh.

Vài tuần lễ trôi qua. Đêm đêm, như thường lệ, sự sợ hãi luôn bao quanh tôi trong căn phòng nhỏ bé bởi tiếng bước chân rón rén, lặng lẽ. Nhưng tất cả thường là do tôi tưởng tượng ra và chúng sẽ biến mất ngay trời bắt đầu sáng, khi tôi thức dậy và đi vào thành phố. Để quên đi nỗi khiếp sợ, tôi càng tập trung vào công việc nhiều hơn, tôi chăm chú tham gia vào các cuộc họp bàn về kế hoạch sản xuất trong phòng giám đốc nhiều hơn, ngay cả khi cuộc họp chỉ có 1 hoặc 2 đề nghị không liên quan gì tới công việc, dĩ nhiên đôi khi nó là điều kiện phục vụ cho sản xuất. Uy tín của tôi càng được củng cố và nâng cao, tôi càng muốn tự khẳng định chính mình, tôi không phải núp dưới cái bóng “Vợ của Joss Madden” - một trong hai người sở hữu công ty.

Nơi tôi có nhiều may mắn vui vẻ hơn là phòng tuyển lựa, nơi chọn ra những viên opal đạt tiêu chuẩn. Sau đó phải tiếp tục gia công thêm để chúng trở thành những viên opal đặc biệt. Tôi đã cảm nhận được niềm vui khám phá ra vẻ đẹp của mỗi viên đá trong từng đường nét chi tiết. Tôi như muốn reo lên trong thắng lợi bất ngờ khi phát hiện ra vẻ đẹp tuyệt vời của nó lộ ra bên ngoài cái bánh đá mài. Tôi có niềm vui tự hào của người chiến thắng, giống như niềm vui của người thợ lúc mới tìm ra nó sau bao khao khát mong đợi hàng tháng trời.

- Ôi, nàng đây rồi! - Jeremy xúc động reo lên. - Cô Madden, cô đúng là một nàng tiên Opal.

Trong niềm vui đó tôi có thể quên đi nỗi lo lắng canh cánh trong lòng được vài giờ. Nhưng chẳng được bao lâu nó lại quay trở lại với tôi. Tờ cáo thị dán đầy trong thành phố với phần thưởng 50 bảng tìm ra kẻ giết Ezra đập vào mắt tôi, nhắc nhở hồi thúc tôi suy nghĩ về nụ cười bí ẩn của Isa dành cho Joss và luận cứ Ezra đi ra khỏi Peacock thì bị giết chết.

Từ những suy nghĩ nói trên, sao không khỏi nghi ngờ Joss chính là thủ phạm giết chết Ezra. Tôi muốn thư giãn đầu óc bằng 1 tách cà phê vào lúc nghỉ nửa buổi, vậy là tôi tới quán ăn uống của vợ chồng Trant quen thuộc. Ethel luôn vồn vã đón tiếp tôi, thậm chí bỏ dở mọi việc để nói chuyện với tôi. Sở dĩ vậy là do tôi có cảm tình với bà, mặt khác bà còn là người hay ngồi lê đôi mách, cái miệng của bà loan truyền mọi chuyện thực hư trong thành phố. Có biết bao người biết được tin tức nóng hổi cũng nhờ cái miệng của bà. Joss cười giấu cợt khi tôi thường ghé thăm quán Trant. Tôi đáp lại anh, khẳng định ý chí của tôi quyết tâm tìm ra sự thật bằng cách sẵn lòng, nghe ngóng tin tức từ mọi người không tốt hơn là ngồi yên suy nghĩ sao.

- Tôi biết em đang có ý định mang một tin tức mới tới công ty. - Joss nói.

- Anh không cho rằng đó là 1 việc làm tốt hay sao?

- Hãy chờ đợi và lắng nghe xem. - Anh lảng tránh câu hỏi của tôi, trên mặt anh thoáng biểu hiện 1 sự lo lắng. Phải chăng anh e ngại tôi nghe được những tin đồn về anh?

Trong lúc ngồi uống cà phê, tôi sôi nổi nói chuyện với Ethel xung quanh đề tài giết người gần đây.

- Tôi cho rằng Ezra đã lấy viên Tia sáng Xanh, - Ethel thì thầm - Không phải chỉ có mình tôi nói về chuyện đó, nhiều người đều nghĩ như vậy. Ezra đã lấy trộm viên đá cho vợ của ông ta.

- Bà có chắc chắn bây giờ Isa còn giữ nó không?

- Bà ta đã cưới Ezra. Bà ta nghĩ Ezra sẽ đem sự giàu có đến cho bà ta. Xung quanh bà ta không có 1 người đàn ông nào mà không say đắm bà ta. Họ không nhìn thấy bất kỳ cái gì ngoài bà ta, giống như 1 người bị lạc trong rừng Bush. Họ sẵn sàng làm nô lệ cho bà ta. Dĩ nhiên Ezra cũng không ngoại trừ nằm trong số đó. Ông là 1 trong số người đứng đầu công ty dưới quyền ngài Ben Henniker và bây giờ là chồng của bà, bà Madden. Nhưng Ezra đã không tiến xa như bà ta mong đợi. Bây giờ là chuyện viên Tia Sáng Xanh. Ngài Henniker đã cất giấu nó trong lâu đài Peacock... Ezra là người thường qua lại nơi này và dĩ nhiên...

- Tôi không tin Ezra là kẻ trộm cắp.

- Không thể nói là trộm cắp trong trường hợp viên Tia Sáng Xanh. Nó giống như bùa mê. Con người ta không cưỡng lại nổi sự cám dỗ của nó. Quỷ thần đã dùng phép dụ dỗ họ lấy trộm nó. Họ gọi là “bị trúng bùa”.

Tôi nghĩ và liên hệ tới trường hợp của cha tôi, tôi càng thấm thía lời bà nói. vậy là cha tôi, ông đã “bị trúng bùa” của Tia Sáng Xanh (TSX) đến nỗi lú lẫn quên cả lời hẹn ước với người

yêu, mò mẫm tìm thấy nó và bị sa vào bẫy, cuối cùng phải bỏ người yêu để ra đi mãi mãi...

- Tôi chắc rằng ông ta lấy nó là vì bà Isa và khi lấy được nó vận rủi đã tới với ông. Bọn cướp rừng đã chop được ông khi lần đầu tiên ông mê muội đi vào rừng Grover. Người ta cho rằng viên TSX đã dẫn đường chỉ lối cho ông tới đó. – Bà im lặng nhìn tôi suy đoán. Tôi thấy bà đúng là 1 người ưa góp chuyện tầm phào khi bà khẳng định với tôi. - tất cả bí ẩn này đâu đâu người ta cũng bàn tán xôn xao.

- Tôi chắc là bà đoán đúng. – Tôi nói.

Tôi rời bà trở lại văn phòng công ty. Tôi gặp Joss ngay ở cửa.

- Tốt, phải chăng tôi nên cảm thấy hồi hộp với tin tức sốt dẻo của quán cơm?

- Đúng vậy, có rất nhiều chuyện bàn tán ở đó.

- Tất nhiên, bản chất của quán chợ là như vậy.

- Nhưng đây là tin tức về Ezra và TSX.

- Thôi, tôi không thể tiếp tục được nữa rồi.

- Mọi người đã suy nghĩ và bàn tán, nó cũng là đầu mối của 1 câu chuyện.

- Em đã khám phá ra cái gì?

- Có tin đồn Ezra đã lấy trộm viên TSX vì Isa. Điều đó người ta lý giải vì ông giữ nó, ông bị vận rủi xui khiến nên đã đi tới rừng Grover, nơi bọn cướp rừng mai phục sẵn ở đó.

Joss mím chặt môi nghiêm khắc, đôi mắt xanh dữ dội của anh nổi sóng.

- Vô lý, hoàn toàn vô lý.

- Ít nhất nó cũng là 1 luận chứng. – Tôi nhìn thẳng vào anh ta rần rởn nói.

Ngay lập tức anh nhún vai bỏ đi. Sao mà anh rắc rối phức tạp đến vậy? Phải chăng anh vẫn cất giấu viên TSX để cho con mèo rừng của anh? Sao anh lại cuồng si Isa đến như vậy.

Tôi cảm thấy ớn người vì lo lắng.

TTT

Tôi ngồi xuống bậc thềm ngoài sân cỏ như thường lệ mỗi khi đi phố về, bà Laud hoặc Lillas lại bưng ra 1 cốc nước chanh mát rượi, ngọt lịm cho tôi. Hôm nay bà Laud mang ra.

- Cô tỏ ra khá mệt mỏi, có chuyện gì xảy ra với cô phải không, cô Madden? – bà quan tâm hỏi tôi.

- Không, thật sự không có gì. Chỉ là chúng tôi tranh cãi về bí ẩn của Ezra Bannock. Ông ta là 1 người tốt bụng, vậy mà...

- Sự bí ẩn đó là gì vậy? Phải chăng ông ta không phải là bị cướp rừng trấn lột? Cái ví của ông ta chẳng phải đã bị mất ngay đó là gì.

- Vâng, tôi đã biết.

- Cô đã cho rằng nó không xảy ra đúng như vậy?

- Dĩ nhiên nó đã xảy ra, rõ ràng như ban ngày.

- Cô có vẻ rất bồn chồn lo lắng, cô đừng suy nghĩ về nó làm gì, cô Madden.. Tôi hoàn toàn lo lắng cho cô.

- Bà luôn là người tử tế, giúp đỡ tôi rất nhiều, bà Laud. Bà có thể đưa tôi ra khỏi điều ấy ngay từ lúc này được chứ.

- Tốt thôi, sao lại không cơ chứ? Bởi cô là chủ của cái lâu đài này, cô có thể đẩy tất cả những điều này ra khỏi tâm trí của cô. Đây là cách tốt nhất của cô trong lúc này.

- Tôi không thể. Bà cũng biết mọi người đang bàn tán về chuyện tai nạn do viên TSX gây ra, phải không?

- Người ta đồn đại ở đâu?

- Cả phố đều bàn luận xôn xao.
 - Cái chết của ông Bannock có gì liên quan đến viên đá kỳ lạ đó? Thật ra nó bị mất rồi, phải không? Ngài Henniker đã mang nó đi cất ở 1 nơi nào đó và nó đã bị lấy cắp.
 - Đây là 1 điểm chính yếu, có lẽ chúng tôi phải làm gì đó để tìm ra nó.
 - Ngài Madden thế nào?
 - Đã cố gắng rất nhiều rồi. Viên TSX đã bị lấy cắp ngay trong ngôi nhà này. Chúng tôi sẽ tìm nó ra sao khi nó không có dấu vết gì. Chồng tôi đã phản đối cuộc điều tra. Bởi anh ấy không muốn người ta tập trung bàn tán về những huyền thoại của viên đá. Anh ấy không muốn người ta có suy nghĩ nặng nề về rủi ro do opal gây nên trong lúc người ta luôn phải làm việc vì nó.
 - Ngài ấy đã đúng, Jimson cũng nói những lời bàn tán đó sẽ gây hại cho kinh doanh.
 - Chúng ta không nên quá căng thẳng vì may mắn hay rủi ro. Những gì chúng ta muốn là tìm ra sự thật. Tôi phải biết cái gì đã xảy ra với nó.
 - Cô sẽ làm gì, cô Madden?
 - Tôi không hoàn toàn chắc chắn, tôi đang bắt đầu lục tung tất cả mọi cái xung quanh.
 - Chính cô?
 - Nếu tôi cần có sự giúp đỡ, bà có thể giúp tôi được không, bà Laud?
 - Cô cứ tin vào tôi, tôi sẽ làm tất cả những gì vì cô mà tôi có thể.
 - Bà có thể cho tôi biết những ai hay tới nhà này?
 - Vào những dịp lễ hội như “Truy tìm kho báu” có tới hàng trăm người tới lâu đài Peacock.
 - Bà có nghi người nào tới ngôi nhà này và lục tìm ra nơi cất giấu bí mật và lấy viên TSX không?
 - Cô đã nghĩ kẻ đó chính là ông Bannock?
 - Thật khó mà tin được Ezra đã làm điều đó. Tôi rất quý mến ông, tuy nhiên, tôi mới quen biết ông ấy trong 1 thời gian quá ngắn ngủi. Ông ta là 1 người phong độ. Điều đó không thể xảy ra với một người có nhân cách như ông.
 - Vâng, điều đó thật khó tin. vậy là cô đang bắt đầu điều tra.
 - Phải thật kín đáo, không thể làm ồn ào lan rộng ra bởi vì ngài Madden không muốn như thế.
 - Không, tôi thấy ngài ấy sẽ không muốn... - Bà ta đột nhiên dừng lại, dường như bà ta còn muốn nói 1 cái gì hơn thế nữa.
 - Tại sao? – Tôi đột ngột hỏi.
 - Ông chủ... sẽ không muốn... điều tra. – Bà ta ngập ngừng thận trọng.
 - Bởi ông chủ cho rằng làm như thế sẽ gây ra sự bàn tán ầm ĩ về vận rủi của opal. – Tôi khẳng định.
 - Ôi, vâng, dĩ nhiên là như vậy. Đó là sự tranh cãi tất yếu, tôi nghĩ vậy. – Bà Laud nhẹ nhàng nhất trí.
- Tôi thầm nghĩ bà ta ngần ngại cản tôi cũng khá nhiều. Tôi đã hiểu được trong đầu của bà ta nghĩ sao. Bà ta biết Joss say đắm Isa như thế nào. Isa thì giống như 1 nàng công chúa trong truyện cổ tích, nàng ra lệnh:
- Muốn chinh phục ta người hãy mang viên ngọc quý giá ra đây... Và sau đó giống như 1 phép màu kỳ diệu, Joss - Vị hoàng tử đã hoàn thành mỹ mãn mọi việc ở phần kết của câu chuyện.
- Một câu chuyện cổ tích mạch lạc rõ ràng. Isa yêu say mê opal.
- Ta muốn vàng bạc châu báu trên thế gian này đều thuộc về ta, nằm trong bộ sưu tập của ta... - Sao họ lại thiếu sự bình đẳng và tôn trọng nhau như vậy?

Nàng công chúa khăng định: - Nhà ngươi phải đi tìm chúng về đây cho ta... đặt nó lên tay ta, viên ngọc tuyệt vời.

Ôi, một câu chuyện cổ tích mới thần kỳ làm sao.

Nhưng họ không được tự do cưới nhau. Tuy bây giờ Isa đã được tự do, nhưng Joss lại không... Không phải ngay bây giờ được.

- sao cô đột nhiên run rẩy vậy, cô bị lạnh à? – bà Laud hỏi tôi.

- Không phải có ai đó... đang bước qua mộ của tôi đấy ư, họ đang thề thốt với nhau ở trong nhà...

Bà Laud nhìn thẳng vào tôi mỉm cười thật khó hiểu. Tôi thầm nghĩ: - Phải chăng chúng ta đang có điều suy nghĩ giống nhau?

CHƯƠNG 12: ĐÀN SPINET.

Sau cuộc khám phá chấn động Fancy Town, trong những tuần lễ tiếp theo lâu đài Peacock đã trở nên nặng nề với tôi. Tôi không sao thoát ra khỏi tâm trạng kỳ lạ bí hiểm vô cùng. Tôi suy nghĩ rất nhiều về Ben, bởi ông là người có nhân cách, là người đã đóng cái biển hiệu lên lâu đài Peacock. Mới đây tôi luôn ở trong tình trạng kích động lo lắng tôi cảm thấy như có ông ở bên tôi. Tôi tin giữa những con người có quan hệ mật thiết với nhau không phải chết là kết thúc. Ben thật sự là 1 người rất yêu tôi. Trong 1 thời gian ngắn tôi đã rất hạnh phúc được sống trong tình thương yêu của ông, nên khi ông chết tôi cảm thấy cô đơn, trống vắng biết bao. Tôi nghiệm ra rằng mọi người đều mong ước tình yêu, nhưng người mong ước nhiều nhất là người đã bỏ lỡ mất tương lai hạnh phúc mà họ hằng tin tưởng và khao khát trong cuộc đời của họ. Thời thơ ấu của tôi không có tình thương, đó là thiếu hụt lớn nhất của tôi. Chính mẹ của tôi đã không chịu nổi cuộc sống hà khắc, bà đã phải đầu hàng nó, rồi bỏ tôi để ra đi mãi mãi. Tôi không thể nói thời thơ ấu của tôi là bất hạnh, bởi bản chất của tôi không phải là bất hạnh, tôi không bao giờ được phép bỏ lỡ mất những cái quý giá nhất mà tôi đang có. Nhờ có tình thương yêu hết lòng của Ben, ông đã dạy cho tôi biết rung động, mất mát, đau đớn như thế nào...

Có lẽ, tôi đã linh cảm thấy sự nguy hiểm đang đe dọa tôi trong ngôi nhà này là do sức mạnh của linh hồn Ben, nó khăng định mối liên hệ mật thiết giữa tôi và ông. Dĩ nhiên mọi cái đã không đúng như kế hoạch của ông vạch ra. Ông đã ràng buộc tôi và Joss 1 cách vội vã, sự can thiệp đó của ông làm cho cuộc sống của tôi luôn tiềm ẩn một sự nguy hiểm. Không biết Ben đã thực sự hiểu Joss đến mức độ nào mà ông lại muốn làm điều đó? Ông có hiểu được tình trạng của tôi lúc này nguy hiểm khủng khiếp như thế nào khi làm vợ của một người đàn ông nhẫn tâm như Joss?

Ai là kẻ lén lút rình mò trước cửa phòng của tôi trong đêm, hắn sẽ làm gì khi có thời cơ nếu như cửa phòng của tôi không khoá? Tại sao? Vì mục đích gì? Phải chăng đó là Joss? Tôi tin vào điều này được không? Phải chăng anh tới để năn nỉ tôi cùng anh bắt đầu 1 cuộc sống mới? Không, anh là người rất kiêu hãnh. Anh đã luôn luôn nói không bao giờ dùng sức mạnh với tôi. Vậy ý nghĩa của việc lén lút rình mò đó là gì?

Phải chăng đúng là có 1 sức mạnh huyền bí nào đó trong ngôi nhà này đang cố cảnh báo cho tôi biết nguy hiểm đang đe dọa tôi?

Tôi thường khao khát muốn có sự yên tĩnh trong lâu đài Peacock. Đôi khi tôi ngồi tư lự 1 mình bên hồ, nhưng nơi tôi thích hơn cả là được thư thái thả mình vào sự êm ả của vườn cây. Ngắm nhìn cây trái, chanh, ổi... xanh tốt xum xuê đầy trĩu quả, tôi ngồi đó và suy nghĩ những điều tôi học được trong công ty. Tôi tự rầy la trách bản thân mình có những tưởng tượng thật ngu ngốc, tự hành hạ mình trong 1 sự căng thẳng khủng khiếp đôi khi làm cho cái đầu nhỏ bé của tôi muốn nổ tung ra. Màu xanh dịu mát của vườn cây đã làm cho đầu óc tôi hoàn toàn chùng xuống và khoẻ khoắn trở lại.

Tôi đã mang theo 1 vài quyển sách của công ty ra vườn, đó là những sách dạy cho tôi biết

về opal. Tôi thích ngồi đọc dưới bóng cây râm mát chăm chú ghi nhớ những điều tôi thích. Bỗng tôi giật bắn người khi thấy có cả những phần do Joss viết. Thật ấn tượng, vậy mà Joss đã giấu tôi không bao giờ nói ra. Nó chính là sự kiêu hãnh thầm kín của anh mà tôi phát hiện ra, nó cũng đánh thức dậy lòng khâm phục của tôi đối với anh. Đó chính là điều thú vị tôi đã khám phá ra dưới bóng mát của vườn cây xanh tươi trĩu đầy quả ngọt.

Tôi bỗng nhìn thấy 1 chỗ đất trong vườn cỏ sém khô vì nắng, khác hẳn với sự xanh tươi ở xung quanh, tôi nhận ra ngay đó là một nơi mới được đào bới, lấp lại trong một thời gian gần đây. Tôi bỏ sách tới gần nhìn kỹ, tôi thấy có 1 cái gì đó nhô ra trong lớp đất vùi lấp vội vàng. Tôi lặng người nhìn không chớp mắt, tia sáng mặt trời chiếu vàng, nó ánh lên lấp lánh như vàng.

Tôi bới ra. Đúng là vàng thật. Tôi hoảng sợ run cả người, trong tay tôi là 1 cái ví da đỏ có nẹp vàng. Ôi, đó chính là cái ví của Ezra Bannock, cái ví mà người ta đồn vì nó mà ông phải bỏ mạng bởi những viên đạn của bọn cướp rừng Grover đã sát hại ông.

Ai là kẻ đã chôn nó trong vườn cây Peacock?

Tôi không có thể đứng ở đó lâu hơn được. Tôi trở về phòng riêng trong suy tư vừa mơ hồ, vừa phân vân, lo sợ.

TTT

Tôi không thể suy nghĩ mạch lạc về những điều vừa mới phát hiện ra. Nhưng giả thiết bọn cướp rừng đã bắn chết Ezra không còn đứng vững trong đầu tôi nữa. Bọn cướp rừng chẳng lẽ lại dám ngang nhiên tới Peacock lấy trộm cái ví rồi vào vườn chôn giấu hay sao? Câu trả lời là 1 bí ẩn. Kẻ nào đó đã giết chết Ezra ở ngay Peacock, lấy cái ví đem chôn vào vườn nguy trang giống như bọn cướp?

Tôi biết chỉ có 1 người có động cơ làm việc này.

Với Ezra đã chết, Isa được tự do. Nhưng Joss thì không. Anh đã cưới tôi, trong khi tôi còn sống thì anh coò mất tự do. Tôi không còn thì... Suy nghĩ đó cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi khiến nó trở thành ác mộng trong giấc ngủ của tôi. Tôi cầm ví lên kiểm tra. Ôi, nó đúng như những gì mà Isa đã nói với tôi: "...Một cái ví da đỏ đựng đầy tiền lẻ, ông thường dùng nó để ăn sáng..."

Ôi, tôi phải nói với Joss thế nào đây? Như 1 người yêu chẳng? Đúng, tôi phải bảo vệ Joss bất kể anh đã làm những gì. Tôi sẽ đến nói với anh thật nhẹ nhàng:

- Tôi đã tìm thấy cái ví của Ezra. Anh đã giấu nó trong vườn... quá lộ liễu, vì đất thấp nên đã bị khô đi nhanh hơn. Sao chúng ta không vớt nó đi thật xa nhỉ...

Nhưng tại sao anh lại phải chôn cái ví vào trong vườn? tại sao anh lại không vớt quách nó vào 1 nơi nào đó trong rừng Bush cho xong chuyện? Hành động này giống như là hành động của 1 người đang hoảng sợ. Nhưng Joss luôn luôn là người bình tĩnh không bao giờ tỏ ra hoảng hốt như vậy. Anh sẽ nói ngay với tôi:

- Vậy, em cho rằng tôi đã giết người, tại sao em không đi tố cáo tôi đi? tại sao em còn muốn bị liên lụy làm gì?

- Bởi vì tôi là 1 kẻ ngốc cũng giống như anh đối với Isa. Bây giờ anh đã hiểu tôi chưa? – Tôi sẽ nói với anh như vậy.

Nhưng tôi sẽ không nói thế được. Tôi phân vân, ngờ vực, chẳng biết phải suy nghĩ ra sao nữa. Tôi cẩn thận cất nó vào trong cái ngăn kéo trong tủ. Tôi sợ mất cái ví thì sẽ mất đi 1 đầu mối quan trọng để tìm ra thủ phạm giết Ezra. Không, tôi phải nói với Joss. Có thể anh ta sẽ từ chối không nhận đã làm điều đó. Nhưng còn ai khác ngoài Joss nữa? Ai?

Tôi ngủ thiếp đi trong đêm. Hai lần tôi chợt tỉnh dậy, hoảng hốt kéo tủ ra nhìn, thấy cái ví vẫn còn tôi mới yên tâm, vì không phải nó bị mất như tôi thấy trong mơ.

Sáng hôm sau khi tôi đi xuống phòng ăn Joss đã đi làm, tôi đành phải đi vào phố cùng với Jimson. Dọc đường, thỉnh thoảng Jimson nói chuyện với tôi nhưng tôi chẳng hiểu anh ta nói gì

và tôi trả lời ra sao. Tôi không suy nghĩ được điều gì khác ngoài hình ảnh cái ví da đỏ của Ezra vẫn cứ lớn vồn mãi trong đầu tôi...

Buổi chiều hôm đó, tan sở tôi trở về ngay Peacock, chạy thẳng lên phòng riêng. Tôi phát hiện ra căn phòng của tôi đã bị lục soát. Trong phòng có sự xáo trộn - một ngăn tủ bị mở ra nhưng kẻ lục lại quên chưa kịp đóng lại. Tôi nhanh chóng lôi ngăn kéo cổ giấu cái ví ra kiểm tra. Cái ví đã biến mất.

Tôi tức giận, mệt mỏi ngồi phịch xuống ghế. Tôi khẳng định ngay kẻ lấy cái ví chính là thủ phạm giết chết Ezra, hẳn đã biết tôi tìm ra cái ví và sợ tôi tố cáo. Điều này rất nghiêm trọng, không thể bình thường được nữa. Tôi cố bóp trán suy nghĩ hành động tiếp theo như thế nào cho tốt nhất. Tôi nhất định phải nói chuyện này với Joss. nếu anh ta tỏ ra run sợ khác thường tôi có thể kết luận ngay anh là thủ phạm.

Tôi tới gần cửa sổ hít thở không khí mát mẻ làm nguôi bớt cái đầu đang nóng ran vì suy nghĩ của tôi. Tôi đưa mắt nhìn con đường v v vào xa tít dẫn tới rừng Bush, rồi trở lại khu nhà bạt của Fancy, cuối cùng trở về sân lâu đài Peacock, bất chợt tôi nhìn thấy bà Laud đánh chiếc xe ngựa từ phố trở về, bà đang gọi người hầu mang những đồ bà đã mua sắm vào nhà. Bà đưa tay vẫy chào tôi.

Tôi đi xuống, điều cần thiết với tôi lúc này là phải thật bình thản, không được tỏ ra bất thường.

- Trời thật nóng phải không, bà Laud? – Tôi nói.

- Đúng vậy, thưa bà chủ yêu quý.

- Bà cần phải có Liliass giúp đỡ.

- Ôi, nó mắc bận 1 chút với Jeremy Dickson.

- Anh ta là 1 thanh niên rất hoà nhã vui vẻ. Bà không thích anh ta phải không, bà Laud?

Bà mím chặt môi, im lặng không trả lời.

- Bà đã quá mệt mỏi, sao chúng ta không làm 1 cốc trà nhỉ?

- Cám ơn sự quan tâm của cô, cô Madden. Tôi sẽ pha trà ở phòng của tôi, xin mời cô.

- Tại sao lại không nhỉ, tôi rất vui lòng.

Chúng tôi cùng đi tới căn phòng của bà. Bà đặt ấm đun nước lên trên bếp cồn. Tôi nhìn căn phòng của bà, nó tuy nhỏ nhưng ấm cúng, nhờ có cái lò sưởi đốt bằng củi và 1 cái bàn sáng bóng có rèm nhung đỏ xung quanh, ngay cả những cái ghế cũng có nệm trải thảm do chính tay bà làm. Ở 1 góc khác của căn phòng không có đồ vật gì khác ngoài bức tranh thủy mặc nhỏ của Trung Hoa và 1 cái đồng hồ cổ chim gáy cú cu báo giờ treo trên tường.

Bà nhìn tôi rồi nói:

- Tôi đã mang tất cả những đồ này từ Anh sang. Ngài Henniker phân cho tôi căn phòng này, tôi đã đem đặt chúng vào.

- Những cái này làm cho căn phòng ấm áp, có không khí của 1 gia đình Anh.

Bà pha trà, động tác của bà có vẻ khá từ tốn khiến tôi chú ý quên đi những căng thẳng ở trong đầu.

- Tôi hy vọng cô sẽ tự nhiên, cô Madden. Trà của tôi ở đây không được như dưới nhà, nó không được ngon lắm.

- không sao, bà Laud. Tôi muốn nghe bà nói về ông Dickson.

Mặt bà biến sắc, bà nhìn tôi.

- Tôi ư?

- Bà không thích anh ta quan hệ với Liliass?

- Thật ra không hẳn giống như cô đã nói.

- vậy bà thấy thế nào?

- Tôi chỉ là 1 người đơn giản giống như các bà mẹ khác luôn ủng hộ và chăm lo cho con cái của mình.

- Anh ta đã làm 1 việc gì đó khiến bà bối rối khó xử?

- Ôi, không... không phải là anh ta.

- Vậy, phải là người khác...

Bà nhìn tôi với cái nhìn rất lạ khiến cho tôi cảm thấy mình như 1 con thú đang nằm trong bẫy.

- Tôi đã ở trong cái nhà này quá lâu rồi. Tôi đã trở thành người già cuối cùng còn sót lại. -

Bà nói với 1 giọng đều đều, coi tôi như 1 người xa lạ.

- Tôi biết cha chồng tôi đã gặp và cứu mang, giúp đỡ bà.

- Tôi tới đây còn mang theo cả bọn trẻ là 1 gánh nặng... đối với tôi.

- Ben là 1 người đàn ông tốt bụng tuyệt vời.

- Tôi không thể nào chịu nổi bất kỳ 1 cái gì xấu làm ảnh hưởng tới ngôi nhà này. Nhất là những điều tôi không thể nói ra được.

- Đó là những vấn đề gì vậy, bà Laud?

Bà nhìn tôi như 1 người vô hồn, bà nói:

- Khi cô gặp những điều thật sự khó nói, tôi mong cô hãy bình tĩnh đặt tay lên ngựa nhìn vào những điều có liên quan hay là tương tự thế.

- Ai là người liên quan và liên quan tới cái gì, bà Laud?

Bà ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác, cố tìm 1 ý gì đó giải thích điều khó nói.

- Cô là người đầu tiên, cũng là người cuối cùng tôi nói điều này.

- Nó liên quan tới tôi ư?

- Nó là 1 kế hoạch được sắp đặt... để lừa dối.

- Bà Laud, bây giờ bà phải nói ngay cho tôi biết nhiều hơn về người đã làm ra kế hoạch lừa dối và kế hoạch đó là gì?

- Ôi, không phải tôi nói về cô, cô Madden. Đó là những lời họ thương xót cho cô.

- Tại sao họ phải thương xót tôi?

- Họ bảo, ngài Henniker đã làm những điều tốt cho cô chỉ vì thương xót cô. Đó cũng là động lực để ông làm việc đó. Bà Bannock không phải chỉ nói điều đó trong phố mà cô nói khắp ở mọi nơi. Ôi, ngài Madden mà biết chắc ngài giận lắm. Ngài ấy sẽ đuổi tôi ngay, không cho tôi làm việc ở đây nữa nếu ngài biết tôi đã kể điều này với cô.

- Tôi muốn biết họ còn nói những gì nữa.

- Nếu tôi nói, cô phải hứa không được nói lại cho ngài ấy bất kỳ 1 điều gì.

- Với chồng của tôi ư?

- Đúng, xin cô vui lòng đừng nói với ngài Madden những gì tôi kể cho cô. Ngài ấy sẽ giận lắm đấy... Thiên đường hiểu biết chính là nơi kết thúc mọi cái. Dù chỉ là 1 lời nói nhưng nó làm cho tôi bối rối vô cùng. Tôi nói họ đã làm 1 kế hoạch lừa dối... nhưng họ không dừng ở đó. Họ sẽ không nói bất kỳ 1 cái gì cho cô biết, dĩ nhiên là vậy rồi.

- Bà Laud, tôi muốn biết tất cả những điều đó.

- Nó là cái gì nhỉ? Thật khó diễn tả chính xác về nó. Đó là cái nhìn... cái gật đầu... và...

- Một ngụ ý liên quan tới tôi. Nó là cái gì vậy?

Bà nói 1 cách vội vã:

- Họ đồn rằng mối quan hệ của những người đó luôn mật thiết với nhau. Đã từ lâu Ezra Bannock đã đặt vị trí của ông ta lên cao trên hết trong công ty. Sau đó, ông không đạt được điều đó...và đấy chính là lý do tại sao ông ta chết.

- Không! – Tôi buột miệng kêu lên phản đối dữ dội, quên mất điều đó có chính xác hay không. Tôi thầm nghĩ: “Điều đó không có khả năng xảy ra.”

- Họ đồn rằng Isa có viên TSX. Ông Ezra đã lấy nó từ 1 nơi bí mật nào đó và đưa nó cho bà ta.

- Tôi không tin điều phi lý như vậy. – Tôi khẳng định.

- Không, còn nhiều hơn thế nữa, nhưng tôi thật khó nói, nó làm cho tôi bối rối... nhất là cô sẽ vồ lấy tôi trách móc, đó là 1 điều tệ hại nhất đối với tôi.

- Tôi rất mừng vì bà nói cho tôi biết điều đó, nhưng bà nên quên điều đó đi, chúng tôi sẽ có biện pháp hành động.

Bà do dự.

- Đúng là tôi không tin nó, dĩ nhiên vậy rồi. Nhưng tôi nghĩ... thật là tốt cho cô, cô nên biết để đề phòng...

Bỗng môi bà lắp bắp:

- Cô phải.. đề phòng... chống lại... chuyện tầm phào.

Cúc cu, cúc cu, con chim trên đồng hồ treo tường gáy, báo hiệu đã thêm 1 giờ nữa trôi qua, 1 giờ mới bắt đầu.

Khi tôi đi vào phố, tưởng như tất cả các con mắt của mọi người đang nhìn tôi lăm lét. Họ tỏ vẻ thương xót tôi biết bao. Một nơi hình như mọi người đều tỏ ra hiểu biết về việc của người khác. Họ chú ý tới mọi tin tức đồn đại về kẻ giết chết Ezra với mọi góc độ, nhưng đều đổ dồn vào tìm hiểu tôi.

Trong thị trấn, có nơi họ giả thiết cho rằng tên cướp rừng đã bắn chết Ezra và đã cao bay xa chạy, hẳn đã làm cho tôi thêm nghi ngờ 1 người nào đó - người thường hay lui tới lâu đài Peacock quen thuộc tới mức không ai để ý, đem chôn cái ví da vào vườn mà không bị phát hiện.

Jeremy đã chờ tôi ở cửa văn phòng. Nhìn anh tôi biết anh đang muốn khoe với tôi 1 thành công mới với opal.

- Cô xứng đáng tự hào là người có bộ óc suy đoán tốt.

- Điều đó thực sự có ý nghĩa với tôi, hoặc là tôi đã học được kinh nghiệm tốt, hoặc là tôi đã gặp may.

- Ôi, nó là 1 “cái bấu” tinh khiết mà chúng tôi đã từng chờ đợi bao nhiêu lâu.

Anh vui vẻ mời tôi vào phòng anh uống trà. Trong lúc anh pha trà có 1 ham muốn thôi thúc tôi kể cho anh nghe về câu chuyện cái ví da mà tôi tìm thấy. Tôi biết, anh rất xứng đáng để tôi chia sẻ điều đó cùng với nỗi sợ của tôi. Nhưng tôi đã kịp nghĩ ra việc này không phải là thông minh cho lắm. Tôi đưa ra đề tài về TSX.

- Anh đã nghe tin đồn Ezra lấy trộm TSX và bị bắn chết, có phải là 1 kết luận đúng không?

- Tôi không chú ý tới tin đồn như vậy.

- Tôi giả thiết rằng đó là 1 khả năng xảy ra.

- Đây là lần đầu tôi nghe về giả thiết này. Nhưng tôi khẳng định, ông Ezra không bao giờ lấy trộm bất cứ thứ gì.

- Nhưng vợ của ông ta có 1 bộ sưu tập rất đẹp. Nếu như ông ta muốn thêm vào bộ sưu tập đó viên opal đẹp nhất, thì sao?

Jeremy lắc đầu.

- nếu TSX mà tìm thấy thì mọi vấn đề đều sáng tỏ.

- Ái dà, đúng vậy. nhưng bây giờ nó đang ở đâu? Tôi mong sao tìm thấy nó để được nhìn xem nó thật sự ra sao. Anh có biết không, vì nó quá nổi tiếng nên Joss không muốn là kinh

động tất cả khi điều tra nó.

Anh chau mày.

- Điều đó rất tốt. Có lẽ ông ấy muốn 1 cuộc điều tra bí mật.

- Đó sẽ là niềm vui của chúng tôi, tôi nghĩ là anh ấy sẽ hỏi ý kiến tôi. Anh có thể cho tôi biết tôi nên làm như thế nào không?

- Theo tôi suy đoán, sau khi ngài Henniker chết, viên đá không thể tự nhiên bốc hơi biến mất, phải có 1 người nào đó lấy nó và người đó ắt phải biết rất rõ về lâu đài Peacock. Đó có thể là người làm trong nhà nên khi đi lại, ra vào không ai để ý. Cô có thể bắt đầu với việc xét hỏi những người hầu. Hy vọng rằng tôi sẽ là tai mắt của cô.

- Cảm ơn, Jeremy.

Cánh cửa đột nhiên bật mở. Joss xuất hiện, nhìn vào.

- Ôi, một cuộc trò chuyện thật đầm ấm. – Joss chế giễu nói.

Anh vội bước ra khi Jeremy hỏi. – Ông cần gì tôi?

- Một lát nữa. – Anh lạnh lùng đáp.

Hết giờ làm việc, tôi nhanh chóng trở về Peacock. Tôi mệt mỏi nằm vật ra giường, nhắm mắt suy nghĩ. Tôi không tập trung vào khả năng Joss chôn cái ví trong vườn, tôi suy nghĩ nhiều hơn về tính phi lý của nó. Thật đơn giản biết bao nếu cái ví được ném vào tận trong rừng Bush, đổ lỗi cho bọn cướp rừng, đó là điều quá dễ dàng đối với Joss.

Chợt tôi nghe thấy 1 tiếng động rất nhẹ ngoài cửa, nhanh như chớp tôi bật dậy, bí mật áp sát tai vào cửa nghe ngóng. Tôi lên tiếng:

- Xin mời vào. – Nhưng không có tiếng trả lời. Tôi nhìn ra ngoài hành lang, không 1 bóng người. – Ai đó? – tôi lại lên tiếng hỏi lần nữa nhưng vẫn không 1 tiếng trả lời. Bất ngờ tôi nghe âm thanh của đàn Spinet với điệu valse của Chopin vang lên.

Đã 1 giờ trôi qua, tiếng đàn vẫn vang vọng trong sự kinh ngạc của tôi. Tôi tò mò đi ra cầu thang dẫn lên phòng tranh. Khi tôi leo lên được nửa cầu thang thì tiếng đàn bất ngờ im bật. Tôi mở cửa phòng tranh bước vào.

Trong phòng tranh vắng tanh không 1 bóng người.

Tôi nhìn xung quanh, 1 không khí im lặng khủng khiếp. Tôi nghĩ, nếu có người nào đó chơi đàn thì chắc chắn tôi phải bắt gặp ở trong phòng hoặc khi đi ra cửa. Hay là tôi tưởng tượng ra? Không, rõ ràng tôi đã nghe thấy tiếng đàn spinet cuồn cuộn với điệu valse của Chopin mà tôi nhớ rõ vang vọng bên tai. Tôi đành quay về. Xuống dưới cầu thang tôi thấy 1 người trong đại sảnh, đó chính là bà Laud vừa mới đi vào.

- trời hôm nay nóng quá. – Bà nói.

- Sáng nay bà có ra ngoài nữa không? Bà có nghe thấy tin đồn gì nữa không?

- Có vài tin đồn cũ mà tôi đã nghe., cô có nghe thấy tin gì mới không?

- Tôi chỉ nghe thấy có người chơi đàn spinet trong phòng tranh.

- Ôi, tôi không nghĩ là vậy, đã nhiều năm qua không có 1 người nào chơi spinet. Chỉ có ngài Henniker đôi khi có chơi nó khi ngài còn sống. Ngài nói với tôi “Emiline” – ngài thường gọi tôi là Emeline, một cái tên thật ngô nghĩnh – “Khi tôi chơi spinet, tôi cứ tưởng tượng ra người phụ nữ ấy từ dưới mồ trở về”. – Ngài có 1 cảm giác rất kỳ lạ về 1 người, cô có biết không? Cô ta đã chết rồi. Cô ta chết vì trái tim tan nát. Ngài Henniker buồn rầu nói nếu ngài vẫn ở nước Anh thì đã cứu được cô ta. Thật ngô là cô lại nghe thấy tiếng đàn đó.

- Thật sự tôi không tưởng tượng ra điều đó.

- Tôi lại nghĩ khá cơ, cô Madden. Tôi không thể tin đó là thật được.

- Ôi, đúng vậy. – Tôi nhún vai. – Nhưng điều đó cũng không có gì là quan trọng.

Nhưng thật ra nó lại rất quan trọng đối với tôi, bởi vì rõ ràng tôi đã nghe thấy tiếng đàn của ai đó.

Sau ngày hôm đó, khi mặt trời lặn tôi đi tới phòng tranh. Nhì vào chùm đèn nền với đế đèn đúc hình mặt quỷ Ju-da ốp trên tường, thật khủng khiếp. Nhưng vào đêm dạ tiệc thì nó bùng sáng lung lay. Tôi tự trấn an tinh thần. Phải chăng linh hồn người nào đó đã nhập vào đây? Hay đó là mẹ tôi? Bà muốn làm tôi chú ý tới thông điệp của bà gửi qua giai điệu của đàn spinet. Bà muốn an ủi tôi, nhắc nhở tôi hãy cảnh giác với nguy hiểm đang đe dọa.

Chiều hôm sau tôi cưỡi ngựa trở về Peacock cùng với Jeremy. Jeremy buồn rầu thông báo với tôi:

- Tôi sắp phải đi xa 1 thời gian ngắn.
- Đúng như vậy chứ? Anh đi đâu?
- Ông Madden đã nói với tôi, ngày kia tôi sẽ rời xa cô. Ông muốn có 1 người tới làm việc ở văn phòng công ty ở Sydney, ông đã lựa chọn tôi.

Tôi cảm thấy thất vọng và lo lắng. Tôi sẽ mất 1 người bạn tốt như Jeremy nếu như Joss bắt anh ta ở lại Sydney mãi mãi. Joss đã biết tôi và Jeremy có 1 tình cảm thân thiện, điều đó phải chăng đã làm cho anh bức mình? Vậy là anh đã ghen?

- anh có hài lòng không? – Tôi hỏi Jeremy.
- Tôi đang say mê với kế hoạch điều tra TSX của cô. Nhưng không sao, tôi sẽ gửi những gì tôi biết thẳng từ Sydney về cho cô.
- Tôi thật khó khăn khi điều tra việc đó.
- Ồ, sao lại không? Nếu 1 người nào đó đã lấy nó, hẳn ta hẳn phải là người ở cùng chỗ với nó.
- Như chúg ta đã từng nói kẻ đó ở ngay đây... kẻ đó đi lại mà không bị chú ý.
- Đó là điều có thể xảy ra nhiều nhất. Dù thế nào tôi cũng theo dõi và trao đổi với cô. Khi ở Sydney, tôi sẽ gửi tới cho cô ánh sáng soi rọi mọi vấn đề bí hiểm sẽ làm cô phải sửng sốt.

Tôi nhận thấy Jeremy tỏ ra quyến luyến trong giọng nói của anh, vì chỉ còn 2 ngày nữa thôi là anh đã phải xa tôi để đi Sydney.

TTT

Joss tỏ ra khinh khỉnh khi gặp tôi. Anh cũng vừa đi vào phố về.

- Thật đáng tiếc, tôi đã lấy đi của em 1 người bạn chơi.
- Bạn chơi! Nếu là bạn công việc thì anh nghĩ thế nào?
- Em và anh ta luôn gặp nhau và vui vẻ với nhau trong công ty mà.
- Anh ta luôn mời tôi uống trà và trao đổi với tôi về kiến thức thì làm sao?
- Ôi, trong công ty không phải chỉ có 1 người đàn ông biết chào đón em, mời em uống trà và trao đổi kiến thức. Vậy mà em suốt ngày ở bên bánh mại. Em chỉ quan tâm tới người đó mà thôi.

- Ngay cả anh cũng đã thừa nhận “cái bướu” tôi tìm thấy là chứng minh tốt cho việc học hỏi của tôi kia mà.

- Tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng em không thể chỉ sống với ánh hào quang của mỗi “cái bướu” trong tất cả công việc kinh doanh opal. Em hãy nhìn sổ sách kế toán của Jimson mà xem, nó cũng rất quan trọng với công ty đấy.

- Vụ Ezra có phát hiện thêm cái gì mới không? – Tôi hỏi sang chuyện khác.

Anh nghiêm nghị nhìn tôi.

- Có nghĩ là em phát hiện ra cái gì đó?
- Anh có liên quan tới việc điều tra kẻ giết Ezra?

- Tôi hy vọng không có chút liên quan nào. Thủ phạm rõ ràng là bọn cướp rừng. Tôi mong đợi Ezra đứng bật dậy chiến đấu cũng giống như điều em nói.

- Cái ví của ông ta bị cướp. Tôi nghĩ, tôi đã tìm thấy nó.

Joss nhìn tôi sững sờ.

- Cái ví của ông ta! Em nghĩ rằng kẻ cướp sẽ vẫn giữ nó phải không? Hắn phải ném nó đi ngay lập tức thật xa. Hắn ta không muốn giữ bằng chứng buộc tội hắn đâu.

- Nó là cái ví da đỏ, có 1 cái móc bằng khuyên vàng.

- Đúng, có thể thấy điều đó ở phòng hướng dẫn điều tra.

- Nhưng ở đó người ta không bao giờ tìm ra...

- Em mong đợi tìm thấy nó với hàng trăm cái ví như thế xung quanh nơi này chẳng?

Tôi đã muốn nói với anh tất cả nhưng không làm sao nói được, vì điều đó giống như buộc tội anh là kẻ giết người. Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi... trong thực tế nếu đúng là anh có tội. Mà đúng thật là loại ví đó có hàng trăm cái ở quanh đây. Cũng có thể từ lâu rồi 1 người nào đó đã giấu nó ở trong vườn. Nhưng tại sao kẻ đó lại phải vội lấy lại nó ở trong phòng của tôi ngay sau đó?

Chúng tôi tới văn phòng công ty, tôi đi tới phòng kế toán của Jimson nhưng không sao tập trung vào công việc được. Tôi nghĩ Joss và Isa đi cùng với nhau thì không có gì đáng nói. Nhưng tôi không bao giờ quên được lúc bà ta đặc ý công khai mang ra khoe viên Harlequin mà Joss mua tặng.

Khi tan công sở, trên đường trở về Peacock tôi quyết định rẽ vào con đường dẫn tới biệt thự Bannock để gặp Isa. Tôi xuống ngựa, trao Wattle cho người giữ ngựa rồi đi thẳng vào đại sảnh. Ngay lập tức tôi nhìn thấy những cái va-li lớn đặt giữa phòng chuẩn bị cho 1 chuyến đi xa.

Một người hầu đưa tôi tới phòng khách mát mẻ, giản dị, chỉ 1 lát sau Isa đi ra gặp tôi. Trông Isa khá đẹp trong bộ trang phục màu đen trang nhã ưa nhìn, tôi nhìn bà ta chăm chăm không chớp mắt.

- Jessica, cô mới dễ thương làm sao. Cô đã làm cho tôi thật cảm động.

- Tôi nghĩ, tôi tới thăm theo lời mời của bà.

- Ôi, thật hài lòng biết bao, cô không phải khách khí gì. Tôi chẳng luôn luôn nói với cô tôi vui mừng có khách đến thăm sao?

- Vì bây giờ cô đang phải chịu đựng sự cô đơn hiu quạnh đó...

- Ôi, mọi người sao mà tốt vậy, ai cũng nói với tôi như thế.

Một nụ cười mơ hồ nở trên môi Isa. Tôi cho rằng bà ta đang nghĩ tới Joss.

- Tôi sẽ cho người mang trà ra ngay. – Isa nói. – Chúng ta cùng uống trà nhé?

Isa rung chuông sai người mang trà và hỏi tôi được tiếp đón ở công ty như thế nào.

- Tôi nghe nói cô là người có khả năng.

- Sao, ai nói với bà điều đó?

- Đó là những cái tôi thu lượm ở xung quanh. Tôi nghĩ, cô đang bay bổng như con chim nhạn. Cô sẽ làm cho tất cả những cái mũi của họ luôn luôn dính vào các viên đá quý.

- Điều đó không có ý nghĩa gì cả. Tôi thấy có nhiều cái cần phải chú ý rất nhiều.

- Rõ ràng không phải như vậy rồi. Nhưng trong tất cả các quy trình sản xuất, tôi thích nhất là gia đoạn hoàn thành sản phẩm.

- Bà nói, bà sẽ cho tôi xem bộ sưu tập của bà.

- Tôi đã cho cô xem 1 lần rồi phải không?

- Đúng, khi bà mới có viên Harlequin.

- Một viên ngọc quý. Đó chính là lòng tốt của Joss.

- Tôi nghĩ Joss rất vui khi tặng nó cho bà.

- Anh ấy biết nó xứng đáng với tình bạn tốt đẹp giữa chúng tôi.

- Nó không phải là viên tốt nhất trong bộ sưu tập của bà chứ?

Isa bẽn lễn nhìn tôi, lắc đầu.

- Bà nói gì về mỏ opal của bà?

- Ezra thường nói: “Sao em nói nhiều về bộ sưu tập của em như vậy. Phải cẩn thận đấy, nếu không có ngày người ta sẽ lấy trộm nó mất.”

- Nhưng bà đã không làm theo lời khuyên của ông ấy.

- Tôi luôn làm theo lời khuyên của Ezra, chỉ có 1 số trường hợp – như là cô muốn – thì tôi mới mang nó ra cho xem mà thôi.

- Bây giờ tôi có chút kiến thức về opal nên tôi có thể đánh giá bộ sưu tập của cô chính xác hơn.

-Ồ đúng vậy, cô nhắc tôi nhớ lại lần đầu tiên khi tôi xem opal. Nhưng không có nhiều như vậy để tôi so sánh, không có nhiều viên có chất lượng như Harlequin.

- Chuáng khá rõ trong khi tôi phân tích đánh giá các viên khác trong bộ sưu tập của cô.

-Ồ, dĩ nhiên, đúng vậy. Con Wattle như thế nào? Nó đã cho cô 1 cú sốc kinh hoàng khi để cô khám phá ra Ezra. Điều đó không có gì khác thường khi con ngựa vẫn nhớ ông ấy mặc dù ông đã chết và cái chết mãi mãi là 1 bí ẩn. Thật hoảng sợ nếu không phải là Wattle... cô nghĩ thế nào với những gì đã xảy ra? Tôi ngạc nhiên, có biết bao người chết đã chôn trong rừng Bush, vậy mà con Wattle không bao giờ tới gần họ.... Cô nhìn xem, người hầu đã mang trà ra kia, họ làm chúng ta đợi khô cả cổ. Cô có nói với Joss khi cô tới đây gặp tôi không?

- Tôi không báo cho anh ấy biết. Hay là bà sẽ báo cho anh ấy biết sau vậy.

Bà ta mở to mắt nhìn tôi.

- Cô nghĩ là tôi sẽ được gặp anh ấy? Anh ấy sẽ qua đây chứ?

- Anh ấy sẽ tới xem tôi có tới chỗ bà xem bộ sưu tập không?

- Không đâu. – Isa trả lời.

- Tại sao không?

- Tôi đoán vậy.

- Có 1 số viên có giá trị như bà đã cho xem, hẳn bà không cần phải mang ra nữa?

- Tất nhiên là có những viên như thế. - Đột nhiên Isa cười. – Ôi, tôi biết cô nghĩ gì rồi. TSX đã bị thoái thác, phải không? Cô biết tin đồn trong thành phố chưa? Đó là Ezra đã lấy trộm viên đá đó, nó mang lại vận rủi cho ông và ông đã chết. Cô nghĩ xem, tôi có thích vận rủi hay không?

- Bà không tin có sự may rủi phải không?

- Tôi rất mê tín. Lý do tôi không đem bộ sưu tập của tôi cho cô xem không phải vì viên TSX đâu.

- vậy vì cái gì?

- Nó đã được đóng gói để mang đi xa.

- Bà sẽ gửi nó đi xa?

Isa lắc đầu.

- Nó sẽ đi cùng với tôi. Tôi sẽ đi Anh vài tuần.

- Đi Anh! Đi khỏi... đây?

- Tôi sẽ đi thật xa vì Ezra bây giờ không còn nữa. Tôi cần phải nghỉ ngơi 1 thời gian. Nhưng có thể tôi sẽ quay trở về.

- Bà sẽ đi... một mình?

Từ cặp mắt cộp của cô phát ra tia sáng hy vọng mong manh.

- Cô cũng có nhiều câu hỏi thú vị đấy chứ.

Điều đó sao mà tôi biết được. Bởi Isa sẽ không bao giờ nói cho tôi biết. Sau đó tôi tạm biệt Isa để ra về sớm. Tôi phải về Peacock trước lúc mặt trời lặn.

TTT

Lâu đài Peacock vẫn tĩnh lặng khi tôi trở về. Joss đi vào phố vẫn chưa về. Tôi bút rút trong lòng bởi chuyến đi của Isa cũng là 1 vấn đề rất quan trọng. Không biết Joss có cả nghĩ gì về chuyến đi này của Isa? Nếu anh thật sự yêu Isa say đắm hẳn anh phải bối rối vô cùng. Thôi, tôi cũng không phải chờ để gặp anh nữa.

Tôi leo lên thang gác dẫn tới phòng tranh, 1 lần nữa tôi lại nghe thấy tiếng đàn spinet. Tôi bước nhanh lên 2 bậc thang 1 lần, khi tôi vừa đặt chân lên nền nhà của phòng tranh, ngay lập tức tiếng đàn ngừng bật. Tôi đi vào. Trong phòng vẫn không 1 bóng người. Tôi nhìn khắp lượt cả gian phòng. Tôi cố tìm 1 lời giải thích xác đáng khác. Người chơi đàn spinet không thể không có 1 dấu vết nào để lại trong bốn bức tường này.

Tôi ngồi xuống 1 cái ghế vừa quan sát xung quanh vừa suy ngẫm. Tiếng đàn vẫn quen thuộc giống với khúc nhạc mà tôi đã học thuộc lòng, nếu có nhắm mắt tôi vẫn chơi được. Có lẽ, tôi chỉ còn biết tin đó là linh hồn của mẹ tôi quay trở về, bà đang bảo vệ tôi và chơi đàn cho tôi nghe. Nhưng tại sao bây giờ bà mới xuất hiện? tại sao chừng ấy năm trời sống tại Dower không thấy bà xuất hiện quan tâm tới tôi bao giờ? hay bây giờ là lúc tôi cần phải có sự quan tâm, giúp đỡ của bà?

Ben đã giúp cho tôi hiểu biết vững vàng trong cuộc sống, ông làm cho tôi thay đổi hoàn toàn và giúp cho tôi ngày 1 tiến bộ, trưởng thành. Sau đó ông đã cưới tôi cho Joss, 1 con người đáng yêu, sẵn sàng cưới vì gia sản.

Điều quan trọng trong giả thiết, mẹ tôi bắt đầu quan tâm tới tôi chỉ là để bảo vệ tôi. Vậy... tôi đang gặp nguy hiểm? Đúng, tôi có thể cảm giác về điều đó. Đôi khi có con quỷ ở đây, nó đang ở trong phòng tranh này. Tôi có thể dễ dàng tưởng tượng ra tiếng nói cảnh báo tôi: - "Phải cẩn thận! Cô đang gặp nguy hiểm!"

Tôi vẫn ngồi đó, đầu óc thật căng thẳng. Tại sao người ta lại chơi đàn nhỉ? tại sao không tới nói thẳng với tôi 1 cách rõ ràng những gì đang đe dọa tôi. Nhưng linh hồn siêu phàm thì không bao giờ nói thẳng ra. Họ luôn đặt vấn đề 1 cách kỳ lạ và bí hiểm.

Sau đó tôi đột nhiên nghe thấy tiếng khóc nức nở. Tôi vội ra khỏi cửa lắng nghe. Đó là tiếng khóc phát ra từ phía cầu thang. Tôi vội leo lên. Cánh cửa phòng của bà Laud hé mở, tiếng khóc bật ra từ chính nơi đây.

- Có việc gì tệ hại vậy? - Tôi kêu lên.

Tôi đi vào phòng. cả 3 mẹ con bà Laud đều có mặt. Liliass mắt còn đầm lệ nửa mếu nửa mỉm cười. Jimson tay vẫn còn đặt trên vai của cô.

- Có việc gì xảy ra thế, bà Laud?

Bà Laud tỏ ra khá căng thẳng.

- Ôi, tôi thành thật xin lỗi, chúng tôi đã làm cho cô phải bận lòng. Liliass đáng thương đang bối rối xúc động. Jimson và tôi đang cố an ủi nó.

- tại sao vậy, có điều gì tệ hại phải không? - Tôi hỏi.

Bà Laud lắc đầu nhìn tôi ra hiệu không có gì xảy ra ở đây cần sự quan tâm của tôi cả. Liliass nắm tay tôi kéo ra và nói:

- Tôi đúng là có vấn đề đấy, cô Madden. Tôi không biết cái gì đang đến với tôi nữa. - Cô cố ghìm xúc động để kiểm soát bản thân mình.

- Chỉ là 1 công việc riêng của gia đình thôi, thưa cô. - Jimson thăm thẳm.

- Chẳng là tôi đang ở trong phòng tranh thì nghe thấy tiếng khóc.

- Trong phòng tranh. - Liliass rùng mình nhắc lại với giọng run run.

- Một lần nữa tôi lại nghe thấy tiếng đàn spinet.

Jimson nói một cách vắn tắt:

- Đúng là 1 giai điệu quen thuộc. Tôi đã thường xuyên nghe thấy tiếng đàn spinet dạo chơi.

- Anh có chắc mọi cái đúng vậy không? – Tôi hỏi.

- Ôi, đúng vậy, cô Madden. – bà Laud nhìn tôi quả quyết.

- Chúng tôi có lẽ còn phải chăm sóc Lillas. Tôi xin lỗi đã để cô phải bận tâm vì chúng tôi. – Jimson nói.

- Vâng. – Lillas ra hiệu nhỏ nhẹ với tôi. – Tôi thành thật xin lỗi cô, cô Madden.

Tôi đi ra với tâm trạng suy tư về gia đình Laud có nhiều điều đến là khó hiểu.

Bà Laud đi tới phòng của tôi trong lúc tôi đang thay đồ để chuẩn bị xuống ăn tối.

- Tôi có thể vào gặp cô 1 lát không, cô Madden? Tôi muốn có mấy lời nói với cô về chuyện đáng tiếc xảy ra buổi chiều nay trong gia đình tôi. Đó là câu chuyện hết sức tồi tệ làm cô phải phiền lòng. Tôi thành thật xin lỗi cô.

- Ôi, không sao. Điều đó không có gì sai cả. Tôi chỉ tiếc là không an ủi được Lillas.

- Đúng vậy, cô Madden. Lillas đang có 1 chút rắc rối nhỏ. Có lẽ cô cũng biết điều gì đang xảy ra có liên quan tới nó.

Tôi nhìn bà chăm chú.

- Chuyện là ông Dickson, ông ta chuyển đi Sydney. Điều đó làm cho nó buồn rầu, bối rối.

- Ôi, tôi hiểu rồi.

- Nó vẫn muốn lấy ông ta. Tôi lại không đồng ý với lễ cưới của nó, nhưng có lẽ tôi đã sai.

- Họ xin phép làm lễ cưới ư?

- Điều đó không sao cả chỉ là lời công bố chính thức, chắc cô cũng hiểu, nhưng Lillas rất bối rối khi ông Dickson đi xa.

- Nhưng theo tôi được biết, ông ta chỉ đi xa trong 1 thời gian ngắn.

- Lillas lại biết được ý định của ngài Madden muốn ông ta ở Sydney lâu dài.

- Tôi chưa biết điều đó.

- Cô biết điều đó, đúng vậy. Tôi đã quên cô là 1 thành viên của ban giám đốc. Bởi hiếm có 1 người đàn bà nào ở vị trí đó.

- Đó chính là ý tưởng của Ben.

- Ôi, tôi biết ngài Ben là 1 người có nhiều ý tưởng và ham muốn. Tốt hơn cả là tôi sẽ giải thích cho Lillas hiểu rõ mọi chuyện.

- Bà đừng nghĩ ngợi gì nhiều hơn nữa, bà Laud.

Lillas xem ra đã hiểu ra tất cả trong lúc ăn. câu chuyện như thường lệ bàn luận về công việc. bây giờ tôi đã hoà nhập vào niềm vui thân mật của tất cả mọi người, tôi mong muốn luôn có mãi sự thân mật đầm ấm này. Nhưng đột nhiên Joss như gọi 1 chậu nước lạnh làm tiêu tan tất cả niềm vui vừa nhen nhóm trong tôi.

Anh nói:

- Tôi nghĩ chúng ta sắp có 1 cuộc du lịch tới Anh trong 1 tương lai không xa.

Tôi sửng sốt nhìn anh:

- Chúng ta trở về Anh khi vừa mới tới đây ư?

- Công việc kinh doanh là thế. Người ta không bao giờ chắc chắn vào 1 cái gì khi nó còn đang phát sinh.

- Trong việc đi Anh thì cái gì đã phát sinh ra?

- Một thị trường mới về opal đang mở ra ở Anh. Đó là nhu cầu phát triển opal đen của

Australia. Chúng ta phải nắm bắt thời cơ, khai thác ngay thị trường mới này.

- Vậy là anh có dự định đi Anh?

- Không có gì khác ngay được. Đó chỉ mới là 1 số cái cần thiết, phải tiến hành làm từng bước.

Tôi lặng người, đau khổ. Điều đó thật dễ hiểu, Isa đi Anh thì dĩ nhiên Joss cũng đi Anh. Chắc hẳn họ phải rất kín đáo. Bà ta đi trước còn anh ta giả bộ tìm cách đi sau. Joss đã lót đường sẵn sàng cho chuyến đi của họ.

Tôi ăn không biết ngon là gì nữa, tôi đành phải xin lỗi rồi khỏi bàn ăn đi về phòng riêng. Tôi đã chú ý thấy cách Joss nhìn tôi khi anh đưa ra thông báo về chuyến đi Anh sắp tới, dường như anh muốn dò xem phản ứng của tôi ra sao. Tôi nghĩ tôi không muốn cho anh được hài lòng dễ dàng như thế được. Tôi sẽ nói thẳng ra, tôi đã biết lý do anh khao khát đi Anh, không phải vì mục đích kinh doanh mà là vì Isa.

Tôi đã suy nghĩ dự định trong đầu, khi Jeremy quay trở lại tôi sẽ kể cho anh ta nghe về câu chuyện chiếc ví da đỏ. Tôi cũng có thể kể về chuyện tự do của Joss nữa. Nhưng sau đó tôi lại tự thuyết phục không thể làm như thế, bởi đó chính là những bằng chứng để buộc tội Joss. Tôi biết nói câu chuyện chiếc ví da đỏ như thế nào đây? trong cuộc sống, tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đơn như lúc này.

Một buổi chiều tôi trở về nhà, đi vào phòng riêng. Tôi đang đứng trước cửa, tay còn nắm ổ khoá thì đã lại nghe thấy tiếng đàn spinet quý quái vang lên. Tôi chạy vội lên cầu thang. tiếng đàn lại ngừng bật như mọi khi và phòng tranh vẫn không 1 bóng người.

Có kẻ nào đó lừa bịp tôi. quan sát phòng tranh, tôi phát hiện có 1 cái khác với mọi khi. Một tấm rèm cho treo trên tường đã bị lệch đi. Tôi kéo sửa lại tấm rèm. Bỗng, tôi phát hiện ra sau tấm rèm có 1 cái cửa bí mật. Một tia sáng loé lên trong đầu tôi. kẻ chơi spinet đã rời khỏi phòng tranh bằng cái cửa bí mật này trước khi tôi vào.

Đây chính là câu trả lời chính xác cho câu hỏi bấy lâu tôi đã thắc mắc trong lòng. trong lúc chơi đàn, cánh cửa bí mật này đã mở sẵn, khi có động tĩnh gì thì kẻ chơi đàn sẽ thoát ra ngoài nhanh chóng, sau khi ngụy trang lại như cũ.

Tôi đẩy cánh cửa bật mở, 1 cái hang đen ngòm hiện ra trước mắt tôi. Tôi lấy hết can đảm bước vào. Có 1 cái cầu thang dẫn xuống phía dưới. Tôi thận trọng dò dẫm bước từng bậc một. Tôi vừa bước được 2 bậc cái thang động dẩy dưới chân. Những tiếng động lạch cạch mỗi lúc 1 mạnh, tôi như chới với bay giữa không trung. Tôi cố níu chặt lấy 1 cái gì đó mà tay tôi kịp nắm được, hoá ra lại là cái tay vịn mà tôi không nhìn thấy rõ. Nhưng chân tôi vẫn bị trượt đi và bỗng tôi rớt phịch xuống 1 chỗ ẩm ướt, lạnh lẽo. Tôi kinh sợ nằm im không nhúc nhích. Tôi nhận ra tôi bị ngã và rơi xuống rất mạnh dưới bậc thang.

Tôi thất thanh kêu lên:

- Cứu! Cứu tôi với! – Và cố gắng đứng dậy. mắt của tôi lúc này đã nhìn quen trong bóng tối, tôi nhận ra cái thang đã dẫn tôi xuống chỗ tối mờ này.

Lát sau tôi nghe thấy tiếng của ai đó.

- Cái gì vậy? Cái gì ghê vậy? – Đó là tiếng của bà Laud.

Tôi vội kêu lên:

- Tôi đây, bà Laud. Tôi bị ngã.

- Cô ở trong phòng tranh phải không? Tôi sẽ tới ngay đây...

Tôi ngồi chờ đợi. Tôi nhận thức được tai nạn bất ngờ vừa xảy ra. Khi tôi bị ngã may mắn sao cái thang đã được chặn lại bởi cái lan can bảo vệ, nếu không có cái lan can này thì đời tôi không biết sẽ ra sao, chắc hẳn là không còn được nguyên vẹn.

Bà Laud xuất hiện trước mặt tôi.

- Có chuyện gì xảy ra thế? Hãy để tôi giúp cô, cô Madden. Chỉ 1 lát thôi là tôi mang cây nến tới. Ôi, cái thang này đã quá cũ mất rồi.

Tôi khó nhọc đứng lên, bà Laud dịu tôi trở lại phòng tranh.

- Tôi nhìn thấy cửa mở. Tôi thắc mắc không hiểu sao có cái cửa này?

- Nó là cái cửa giấu sau 1 tấm rèm. Có 1 cái thang đi xuống 1 cái hầm chẳng mấy khi được sử dụng. Người ta dùng nó chứa đồ giống như 1 cái tủ ngầm.

- Nó rất nguy hiểm.

- Từ lâu đã không còn ai sử dụng khiến tôi quên mất nó. Nhờ có cô bây giờ tôi mới nhớ ra. Cô không bị sao chứ? Cô cảm thấy như thế nào?

- Đau tê dại khắp người, chân tôi run quá. Có lẽ tôi bị gậy 1 cái gì đó.

- Cô sẽ được chăm sóc cẩn thận. trước hết tôi phải đưa cô về phòng đã. Tôi sẽ cho họ mang trà có pha đường để cô uống và làm cô dịu bớt đau đớn.

- Tôi chỉ muốn ngồi lại đây suy nghĩ 1 lát. Tôi đã nghe thấy tiếng đàn vaà lúc chiều nay.

Bà tỏ ra lo lắng:

- Có thật cô đã nghe thấy không, cô Madden?

- Bà nghĩ là tôi tưởng tượng nó phải không?

- Đúng vậy, người ta thường tưởng tượng ra những cái đã ăn sâu bám rễ vào đầu óc người ta, phải không?

- Tôi không biết nó có ăn sâu baá rễ vào đầu tôi không.

- Đúng. – bà gần như vỗ tay. – Cái quan trọng nhất...

- Cái quan trọng nhất? – Tôi nhấn mạnh.

- Đúng, ngài Madden nói về chuyến đi sắp tới là 1 ví dụ.

Đó chính là điều mà người làm chủ cái ngôi nhà này đã không giữ được bí mật. Tôi thừa nhận còn có nhiều chuyện riêng của tôi và Joss cũng tương tự như thế này.

Tôi nói:

- Tôi muốn biết, tại sao cánh cửa lại mở khi mà không có ai sử dụng trong nhiều năm qua? Vậy phải có 1 người nào đã sử dụng nó vừa mới đây tôi cho rằng đó là người chơi spinet và trốn thoát bằng lối đó. tôi nghĩ ngày hôm nay đã có ai đó mở nó ra mà quên không đóng nó lại.

- Ai đã sử dụng cầu thang đó cùng với tất cả những việc xảy ra?

- Người ấy là người biết rất rõ về chúng trong căn phòng này... người đặt chúng vào trong đó... và biết tôi sẽ là người nhìn thấy chúng, sẽ mở cửa và tìm hiểu chúng.

- Ôi, không, cô Madden. Hẳn ta sẽ không dám đi xa như thế.

- Hẳn! Kẻ đó là ai?

- Dĩ nhiên kẻ đó phải là người chơi spinet với trò lừa đảo... Đó là những gì cô khẳng định, có đúng vậy không, cô Madden? Nó đúng là 1 trò lừa đảo.

- Tôi sẽ đi tận xuống dưới đáy của nó, bà Laud ạ. Đừng có di chuyển bất kỳ cái gì trong cầu thang. Tôi sẽ tìm ra sự thật.

- Đúng vậy, cô Madden. cái cửa đó dẫn xuống cái hầm ở phía dưới. Nó rất kín đáo, cô khó mà nhìn biết được nó. Tôi đã kéo cái rèm che nó đi từ khi chẳng có ai sử dụng cầu thang. Vì nó rất tối và nguy hiểm. Tôi xem nó như 1 cái tủ ngầm mà người ta cất đồ vào đó.

- Bất kỳ người nào mở cái cửa đó nhìn xuống cầu thang chắc chắn không thể cho rằng nó là 1 cái tủ ngầm được.

- Tôi cũng không biết nó xảy ra với cô như thế nào. – Bà Laud tỏ ra thất vọng không biết giải thích cho tôi như thế nào nữa.

Tôi cầm cây nến soi sáng khu vực đó và soi vào cả khu chân cầu thang. Tôi nhìn thấy 1 đồng hồ linh tinh ở dưới đó cùng với hòm gỗ.

- Tốt hơn cả là chúng ta dọn dẹp đóng cửa hầm lại. Tôi không có ý kiến gì nữa về cái hầm bí

mặt đó nữa.

Và trong lúc tôi nói, tôi vẫn nghĩ tới kẻ đã dụ tôi vào cái hầm có cầu thang đó để bắt tôi rơi xuống cái hòm với hy vọng tôi không gãy cổ chết thì cũng bị 1 tai nạn nào đó. Tôi chắc chắn đó là người chứ không phải linh hồn của mẹ tôi hay của bất kỳ ai quan tâm đến tôi. Người bắt tôi nhất định là người muốn hất tôi ra đường.

TTT

Tôi cưới ngựa đi vào thành phố vào buổi sáng sau 1 đêm ngủ thiếp đi vì mệt mỏi. Tôi đã hoàn toàn trở lại bình thường.

Tôi nói với Joss:

- Anh có biết cái thang trong phòng tranh dẫn tới cái hầm bí mật không?

Tôi nhìn anh chăm chú nhưng nét mặt anh vẫn bình thản, không hề biến sắc.

- Ôi, tôi nhớ ra rồi, cái cầu thang mà tôi đã chơi trò trốn tìm khi tôi còn bé. Đó là 1 trò chơi mà tôi thích và cái cầu thang là nơi tôi thường dùng để nấp nhiều nhất.

- sau này anh có sử dụng nó không?

- Tôi đã quên nó không biết từ bao giờ nữa. Sao em lại nhắc tới nó?

- Chiều hôm qua tôi đã tìm ra nó.

- Hẳn là chúng ta nên mở nó ra để sử dụng.

- Đó là những gì tôi muốn. Vậy anh đã từng chơi spinet?

- Em hỏi để làm gì?

- Chỉ là thoả trí tò mò.

- Trong thực tế tôi cũng đã chơi spinet.

- Bản nhạc nào? – Tôi cười. – Tôi nghĩ bản dạ khúc của Chopin ở trên giá là của anh?

- Tôi chơi cũng không đến nổi tệ. Có 1 ngày nào đó tôi sẽ chơi cho em nghe.

- Gần đây anh có chơi không?

- Đã nhiều năm nay tôi không còn cảm xúc để đàn nữa. Lúc trước tôi có tham gia vào ban hợp xướng. Chúng tôi có rất nhiều người tham gia ca hát, tôi không nhớ hết ai là người tham gia. Tôi chơi spinet, đóng vai trò đệm đàn cho mọi người hát. Tôi không nghĩ là cha lại mang nó từ Anh sang.

- Tôi tin chắc đó là lý do tình cảm.

- Và cũng hiếm khi có nhiều người tham gia.

Anh bình tĩnh biết bao. vậy việc đó ắt hẳn anh ta làm chẳng? Anh đã không thích tôi, tôi nhận thức được vấn đề, chính anh là người chơi spinet và muốn làm cho tôi ngã gãy cổ? Anh thật nhẫn tâm. Anh đã kín đáo yêu Isa. Bà Laud chẳng đã nói người ta đồn sở dĩ anh giết Ezra Bannock 1 cách tinh vi là vì muốn loại bỏ ông ta, khi mà không làm gì xoá nỗi những phiền toái khác đang gây ra cho anh.

Tôi đang phải đối diện với sự thật - một khi tôi không bị loại bỏ thì anh không cưới được Isa. Họ đã yêu nhau khá lâu, tại sao không dự tính cưới nhau trước đi, đến mãi bây giờ mới khao khát nhau dữ dội bất ngờ như vậy?

Tôi bỗng cảm thấy niềm tin của tôi bị lung lay, bởi lẽ anh không cần loại bỏ tôi 1 cách phức tạp như thế để làm gì. Trong khi để kết liễu tôi 1 cách hoàn toàn tự nhiên chết do tai nạn rủi ro, còn có nhiều cách đơn giản hơn, khó điều tra hơn. Ví dụ như tôi nhận được 1 viên đạn của bọn cướp giống như Ezra?

Ở Fancy Town, Joss là một người có rất nhiều thế lực, ai cũng phải e sợ. Ngay cả sự cẩn thận của anh trong việc giết người cũng thật đáng kính nể biết bao...

CHƯƠNG 13: BÓNG MA TRONG MỎ.

Buổi sáng ngày hôm sau, 1 người hầu gái mang nước nóng đến cho tôi cùng với 1 bức thư. Tôi ngạc nhiên bởi hôm nay không phải là ngày nhận thư, chúng tôi thường nhận thư và ngày thứ bảy, thư gửi từ Sydney tới và được phân phát tới từng nhà.

- Nó tới đây cách nào? – Tôi hỏi và cầm phong thư lên xem.

- Nó được tìm thấy trong phòng khách, thưa bà chủ. Có một người hầu nhìn thấy nó với địa chỉ gửi tới bà. Họ đã đưa cho tôi mang lên cho bà.

Rõ ràng đây là 1 lá thư tay viết trên phong bì theo kiểu thân mật. Tôi mở thư và đọc.

“ Cô Madden thân mến,

Tôi đã khám phá ra 1 điều thú vị, hy vọng làm cô rất vui. Ngay lập tức tôi đã phi ngựa đến lâu đài Peacock và gửi lá thư này cho cô vào lúc trời gần sáng. Tôi rất lo cho cô, cô đang phải 1 mình chống chọi với những điều bí ẩn. Sự điều tra của tôi đã có 1 kết quả bất ngờ, nhưng thật không thông minh chút nào nếu chúng ta xem nó 1 cách công khai. Cô đang ở trong tình trạng hết sức nguy hiểm. Tôi không cường điệu đâu, tôi hy vọng cô cũng nghĩ như vậy. Nhưng cô đừng quá lo lắng, mọi cái tôi đã sắp xếp 1 cách tốt nhất để cô có thể xem nó. Vào khoảng 3 giờ chiều nay, cô hãy tới gặp tôi tại rừng Grover. Tôi sẽ đưa cô tới 1 cái hầm mỏ cũ, có 1 cái thang giúp chúng ta đi xuống dễ dàng. Đó chính là nơi tốt nhất để chúng ta xem nó.

Hãy cẩn thận đừng cho bất kỳ ai xem lá thư này.

Đó là điều hết sức quan trọng. Cô sẽ hiểu rõ tất cả khi chúng ta gặp nhau.

*Chân thành,
Jeremy Dickson.”*

Một lá thư báo tin và sẽ có 1 cuộc phiêu lưu mạo hiểm đến với tôi. Tôi sẽ phải vượt qua sự hoang vắng khủng khiếp để đến với viên TSX. Tất nhiên tôi sẽ thực hiện điều Jeremy căn dặn trong thư. Tôi không sợ rừng Grover với lời đồn đại trong mỏ cũ có ma. Bởi tôi luôn tin tưởng vào Jeremy.

Tôi phải bí mật chờ đợi cho tới 3 giờ chiều.

Tôi cố giữ bình thản với Joss như không có chuyện gì xảy ra. Vào buổi sáng, tôi vẫn nói chuyện với Joss bình thường trước cửa văn phòng. Sau đó tôi đi tới phòng kế toán của Jimson Laud. Tôi hết sức tập trung vào công việc, cả buổi sáng êm ả không có chuyện gì xảy ra.

Tôi nhớ lại cánh rừng Grover hoang dại với những cái hầm sâu tối tăm ghê rợn. Tôi nghĩ tới việc chuẩn bị mấy cây nến, sẽ có ích lợi cho tôi khi leo xuống đó.

Ngay tầm giữa buổi chiều tôi vội trở về Peacock. Tôi vào ngay phòng riêng lấy mấy cây nến và bao diêm cho vào túi xách. Tôi bí mật lên ra ngoài không cho ai biết, phóng ngựa thẳng vào con đường dẫn tới rừng Grover. Bầu trời im ắng không 1 chút gió và mây. Buổi chiều hôm nay dường như nóng hơn cả. Tôi hăm hở phóng ngựa nhanh tới chỗ hẹn.

Mặt trời vẫn còn trên cao chiếu sáng chói chang, tôi phóng ngựa bụi tung bay mù mịt. Tiếng ve sầu kêu ran cả không trung nhưng hầu như tôi đã quen với âm thanh đó, không còn thấy nao lòng mỗi khi qua đây. Mỗi 1 lúc lại xuất hiện những con Kookaburra ngộ nghĩnh, nhảy vọt ra từ những bụi cây mulga cùng với tiếng cười chế giễu...

Tôi đã tới khu mỏ hoang, không 1 bóng người. Tôi nhìn đồng hồ chỉ còn 5 phút là tới giờ hẹn. Tôi che tay đưa mắt dò khắp xung quanh. Tôi vẫn không thấy bóng dáng Jeremy đâu. Tôi sẽ ngạc nhiên biết bao nếu anh ta đột nhiên xuất hiện. Tôi thả Wattle ra, nó không tỏ ra phản đối mà dường như rất hoà nhã thân thiết. Tôi buộc nó vào bụi cây và đi bộ tới mỏ.

Tôi đứng trên miệng hầm nhìn xung quanh. Thật vắng vẻ hiu quạnh. Liệu có thật Jeremy đã tìm ra TSX và muốn đưa nó cho tôi xem? Nếu vậy, anh ta sẽ đến. Nhưng ngựa của anh ta đâu?

Có lẽ anh ta không thể tới sớm được. Thời gian này tôi biết anh ta rất bận. Đúng 3 giờ rồi, sao bóng dáng của anh ta vẫn biệt tăm.

Tôi leo xuống cái thang bằng sắt hoen rỉ. Tôi đã xuống dưới đáy hầm bước vào 1 cái hang nơi dẫn tới 1 số còn đường hầm khác đục vào vách đá sâu hoắm. Tôi cất tiếng gọi:

- Tôi ở đây.

Im lặng. Không 1 tiếng trả lời.

Tôi thấp nển bắt đầu tìm hiểu con đường hầm đầu tiên nhưng chỉ vài bước chân ngọn nển leo lét muốn tắt. Tôi tiến lên, cây nển phụt tắt hoàn toàn. Tôi thấp sáng nó lại và tiến lên, 1 lần nữa nó lại phụt tắt. Tôi phân vân không hiểu lý do gì mà ngọn nển tắt hoài như vậy. Con đường tôi đang đi rẽ sang phải, tôi phải hoàn toàn mò mẫm trong bóng tối. Tôi cố thấp sáng ngọn nển nhưng ngọn lửa vẫn không chịu sáng, nó phụt tắt ngay.

Đột nhiên tôi rùng mình ớn lạnh. Tôi linh cảm thấy sự nguy hiểm. Một ý nghĩ nghi ngờ loé ra làm tôi nhột hết cả sống lưng.

- Jeremy không viết lá thư này. Một lá thư tay tôi hoàn toàn không biết rõ nét chữ của người viết. Tôi chỉ tình cờ nhìn thấy chữ viết của Jeremy có 1 hoặc 2 lần. 1 người nào đó đã bắt chước chữ viết của Jeremy? Không khó 1 chút nào nếu viết lá thư mạo danh gửi cho tôi.

- Jeremy? – tôi gọi to.

Không có tiếng trả lời.

Người lừa gạt tôi là ai? Chắc chắn kẻ đó không phải là Jeremy. Tôi sẽ biết kẻ đó rất sớm.. ngay bây giờ thôi... khi cuộc đời của ta kết thúc.

Thật là ngu! Tôi đã tự chui vào bẫy.

- Không, không phải Joss. – Tôi hét to. – Ôi, không phải Joss.. không phải Joss.

Một sợ im lặng ghê sợ, bóng tối mịt mù bao vây dồn tôi vào 1 cái hầm sâu hoang vắng. Khủng khiếp, ghê rợn. Tôi sợ run cả người. Tôi phải đi ngay. Tôi tự ra lệnh cho chính mình:

- Tại sao cô còn chờ ở đây làm gì? tại sao cô không đi ra đi? Có thể vẫn còn thời gian để thoát thân.

Nhưng 1 cơn buồn ngủ kỳ cục ập tới... nó làm cho tôi lịm đi đi từ từ. Người tôi dần cứng đờ. Tôi lả đi. Dù tôi có nhìn thấy ánh sáng yếu ớt ở phía trước nhưng tôi không thể nào nhấc nổi chân tay lên, nó nặng như chì. Tôi gục xuống đất.

- Joss?

Đúng là Joss rồi, Joss đã tới. Anh ôm tôi vào lòng.

- Vậy là... anh tới để giết tôi. – Tôi thảm thì. – Thì ra là anh. Anh đã muốn có Isa. Bây giờ tất cả đã rõ ràng. Tôi đã đoán ra...

Joss không trả lời, tôi mơ màng nghe thấy có nhiều tiếng gọi, tôi cảm thấy mình không còn ở trong mỏ nữa. Tôi được đặt nằm trên mặt đất, đầu vẫn gối vào lòng Joss. Tôi nghe thấy tiếng anh:

- Cô ấy vừa thoát khỏi hơi độc. Hãy để cho cô ấy được hít thở không khí... đừng có xúm đông xung quanh.

Tôi từ từ mở mắt, ngay lập tức tôi nhìn thấy Joss. Anh reo lên: “Jessica, Jessica”. – Anh âu yếm gọi tên tôi một cách anh chưa từng gọi như thế bao giờ. Anh nhìn tôi trách móc, thiết tha. Tôi lâng lâng, xao xuyến...

- Bà đưa xe ngựa tới đây rồi à? – Anh nói và nhẹ nhàng ẵm tôi lên. – Tôi sẽ đưa cô ấy trở về nhà.

Tôi đã được anh ôm chặt vào nằm trong xe ngựa do chính anh điều khiển. Chẳng bao lâu chiếc xe dừng lại. Anh ẵm tôi ra. Phần nào tôi đã tỉnh táo. Tôi nghe được tiếng nói khá xa.

- Thật đáng sợ, cô ấy đã bị gạt trong hầm mỏ. Bà Laud hãy vui lòng đem bánh và sữa nóng ra đây nhé. – Joss nói.

- Ôi, cô Madden, thật đáng tiếc biết bao. – Bà Laud nói.

- Không có sao. Cô ấy cần được nghỉ ngơi chăm sóc. Tôi sẽ đặt cho cô ấy nằm ở đây.

Anh đặt tôi nằm xuống giường. Mắt tôi vẫn còn nhắm chưa mở ra được nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Anh cúi xuống âu yếm hôn lên trán tôi. Tôi mở mắt nhìn, anh vẫn đang ngồi bên tôi.

Anh mỉm cười nhìn tôi chăm chú.

- Tất cả đã tốt rồi. Thật may sao tôi đã nhìn thấy em khi em bắt đầu ra đi.

Tôi nhắm mắt lại, không phải là chờ đợi tận hưởng nhiều hơn những gì anh đã làm cho tôi. Tôi chỉ đơn thuần thích thú vì được anh ôm ấp che chở và bảo vệ.

Đêm khuya, tôi tỉnh dậy. Dưới ánh sáng lung linh của ngọn nến, Joss vẫn ngồi ở bên tôi.

- Anh vẫn còn ở đây?

- Tôi muốn ở đây chờ em tỉnh dậy.

- Cái gì đã xảy ra với tôi vậy?

- Em đã làm một việc thật dại dột.

- Tôi đã đi tới hầm mỏ để gặp Jeremy Dickson.

- Chúng ta sẽ gặp anh ta sau. Chúng ta sẽ tìm ra sự thật của việc đó.

- Tôi không nghĩ anh ta làm việc này.

- Tôi đã đọc lá thư của anh ta. Liliias mang tới cho tôi.

- Liliias! Cô ta lấy bức thư đó ở đâu?

- Cô ta đã tìm thấy nó trong phòng của em. Cũng giống như em, cô ta không tin đó là thư Jeremy viết. Cảm ơn Chúa, cô ta nhận thức được tính chất nghiêm trọng của sự việc nên đã đưa ngay nó cho tôi. Không chậm trễ, tôi phóng ngựa thẳng tới mỏ Grover. Tôi đoán, anh ta có ý định hại em.

- Anh ta không làm thế đâu. Đó mới chính là điều tôi cảm thấy kỳ lạ vô cùng.

- Em đã cảm thấy kỳ lạ, bởi thế chính em đã bị đầu độc. Jeremy đã dụ em tới mỏ và biết ngay cái gì sẽ xảy ra với em. Bây giờ chúng ta sẽ tìm ra lý do tại sao anh ta muốn giết em. Ở đây, những người làm việc trong mỏ không một ai không bị một lần ngộ độc khí độc. Có 1 số phương pháp để nhận ra khí độc. Hẳn là em đã nhận thấy không thể thắp sáng được nến ở trong hầm mỏ.

- Tôi đã thấy.

- Đó là một cảnh báo, phải đi ngay, đi ra thật nhanh. Khí độc luôn bay là là trên hầm mỏ. Bây giờ chúng ta phải tìm hiểu việc này. Đó không phải là dấu hiệu của Dickson. Anh ta chưa bao giờ ở đó. Không có 1 người nào dám ở đó... chỉ có một mình em.

- Vậy mọi người làm như thế nào để xuống dưới hầm cứu tôi?

- Chúng tôi phải đốt cây dương xỉ khô rồi ném chúng xuống dưới hầm. Ở đó không khí bị đốt nóng nở ra, áp suất cao hơn ở bên ngoài sẽ đẩy không khí sạch ở bên ngoài vào. Chúng tôi đốt nến kiểm tra, nếu trong hang ngọn nến không tắt thì chúng tôi mới đi vào. Dickson như em xuống dưới hang hẳn phải có 1 lý do nào đó. Tôi đang cố tìm hiểu xem lý do đó là gì.

- Đó là bởi việc điều tra viên TSX bị mất. Tôi đã nhờ anh ta tìm giúp.

- Tại sao em không nói với tôi?

- Anh đang bận tâm tới việc khác.

- Thật đáng tiếc.

Sau một lúc im lặng, anh ngập ngừng hỏi:

- Khi tôi mang em ra khỏi hang, em có nói: “Vậy là anh tới để giết tôi...”, điều đó nghĩa là làm sao?

- Tôi đã thầm nói với tôi hàng nghìn lần như thế.
- Em đã luôn tin là tôi sẽ làm điều khủng khiếp đó ư? Ôi, Chúa tôi, thật khôì hài biết bao.
- Sao tôi lại không tin cơ chứ? Khi mà điều đó trong thực tế đã xảy ra với Ezra. Anh đã loại bỏ ông ta và sau đó đến lượt tôi...

Anh nhìn tôi ngờ vực.

- Em đã không hiểu 1 cái gì cả. – anh nói.

- Tôi hiểu là anh khinh thường tôi... anh xa lánh tôi... anh làm nhục tôi với sự quả quyết cố hữu của anh, anh muốn loại bỏ tôi ra khỏi con đường mà anh đang đi.

- Bởi anh đã không chịu hạ mình trước sự cứng rắn của em...

- Tôi và anh, chúng ta cùng có chung 1 bài học lớn, không phải về opal. Một bài học rất sâu sắc về cuộc đời. Một con đường mới đã bắt đầu mở ra cho chúng ta cùng đi...

Tôi quỳ trên giường và ngược mặt nhìn anh, anh đưa hai tay ôm lấy vai tôi, cúi xuống hôn môi tôi nồng nàn.

- Ôi, Joss – Tôi tha thiết nói. – hãy nhiều, nhiều hơn thế nữa...

Chúng tôi không cần phải nói gì, không muốn giải thích nhiều hơn nữa...

Rốt cuộc anh nói:

- Cha đã nói đúng. Anh cảm thấy rung động ngay từ lần đầu gặp em. Anh muốn chờ em thừa nhận để chúng ta thành thật với nhau.

- Ôi, sao anh không nói ngay với em?

- Chỉ vì niềm kiêu hãnh. – Anh đáp. - Rất nhiều đêm anh đã lén đến với em, âm thầm đứng trước cửa phòng của em, anh chỉ muốn xông vào mở tung cánh cửa, ôm em vào lòng. Nhưng anh đã không thể...

- Em đã nghe thấy, em biết là anh. Nhưng em lại nghĩ anh đến để giết em.

- Sao anh lại ngốc đến thế. Anh sẽ nói với em nhiều điều. Nhưng bây giờ em vừa trải qua 1 cơn sốc. Anh cũng ngốc như thế, đó là điều anh nhận ra. Khi em cho rằng anh đến để giết em, nếu anh mà giết em thì cuộc đời anh cũng kết thúc. Ôi, lẽ nào anh có mưu đồ tự giết vợ của anh... chỉ vì chúng ta đã yêu nhau thầm kín!

- Hãy nói lại điều đó cho em nghe nữa đi.

Anh đã nói bằng cái hôn nồng nhiệt kéo dài. Tôi kêu lên:

- Anh thật đáng ghét, tại sao anh không nói với em trước? Đó là điều em muốn nghe anh nói hàng nghìn lần mà cũng không biết chán. Anh cũng ngốc thật đấy.

- Đúng vậy, anh đã nghĩ... em đã lừa dối anh! Em muốn xa anh mãi mãi. Nhưng không phải vậy. Em đã tới gần cái chết ở mỏ Grover. May mà điều đó đã không xảy ra. Bây giờ màn kịch đã kết thúc, thật mừng biết bao. Anh hy vọng ngày mai anh sẽ không còn nghe trên môi em lời khinh bỉ.

- Đừng... anh. Với tình yêu thì không có lời khinh bỉ.

- Vậy, anh có thể nói lời tuyên bố chính thức... Anh sẽ mãi mãi bên em. Ngay lúc này đây, anh ra lệnh cho em phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

- Anh sẽ ở lại với em chứ?

- Sao lại không? Anh đã nói rồi, nhưng em đã sẵn sàng cùng anh nói lời vĩnh biệt những cái ngốc của hai kẻ ngốc chưa? Chúng ta cùng thức đón chào cuộc sống mới nhé...

Tôi đã lịm đi trong anh, giống như cơn say ở dưới mỏ, nhưng khác hẳn... nó cuồng nhiệt... thật tuyệt vời.

Tôi ngủ 1 giấc ngủ ngon lành chưa từng có bao giờ, mãi tới lúc trời sáng choang vào nửa buổi tôi mới tỉnh giấc. Joss vẫn ngồi bên giường ngắm nhìn tôi âu yếm.

- Em bây giờ đã khá hơn nhiều. Em đã ngủ 1 đêm thật tuyệt vời. Mọi chất độc đã thoát ra khỏi người em. Nhưng em vẫn cần phải nghỉ ngơi trong một hay hai ngày.

- Chúng ta còn có nhiều điều chưa nói hết được với nhau.

- Thời gian của chúng ta còn dài, từ từ rồi nói, em yêu.

- Em có nhiều điều cần phải nói với anh ngay: Anh có thật sự hết lòng vì em không?

- Lòng thành thật của anh đã được thực tế nói giúp rồi.

- Anh đang có kế hoạch đi Anh cùng với Isa?

- Anh muốn đi cùng với em.

- Tại sao anh phải nguy tạo đối với em?

- Bởi anh muốn chinh phục em, tình yêu của anh. Anh muốn trái tim của em phải rung động.

- Anh giống như bị Isa hút mất hồn, không rời ra được.

- Anh chỉ bị hút mất hồn bởi 1 người phụ nữ mà anh đã cưới làm vợ. Chính là em, em yêu à. Em đã hờ hững với anh. Anh đã phải vờ vĩnh đóng kịch với Isa để làm nóng chảy trái tim hờ hững của em.

- Anh đã tặng cho Isa một viên opal đẹp tuyệt.

- Em nghĩ, tại sao anh làm điều đó?

- Bởi vì Isa muốn anh phải mê mết, dâng hiến cho cô ta tất cả. Còn anh lại thích thể hiện mình là người đàn ông xứng đáng. Thật tình, Isa chỉ xúc động bởi giá trị của cái mà anh đã dâng hiến.

- Thật tệ, phải không, em yêu? Anh đã đưa nó cho cô ta, bởi anh nghĩ em khinh thường nó. Anh muốn đánh thức tình cảm hờ hững của em. Anh muốn em phải suy nghĩ nhiều về anh, để lộ ra vẻ ghen tuông, hành động ngốc nghếch. Vậy là anh đã có 1 bước đi sáng suốt.

- Ôi, một kế hoạch mới đắt giá làm sao.

- Bất kỳ 1 cái gì mang lại tình yêu cho chúng ta thì không kêu là đắt được. – Anh ôm hôn tôi mạnh mẽ đến ngạt thở. – Anh đã thật sự sáng suốt, phải không?

- Anh đã thay đổi... Sau 1 đêm thức dậy em đã thấy anh thay đổi biết bao. Có lẽ em phải cảm ơn con ma Grover mất thôi.

- Không. Điều đó làm anh lo lắng đến điên lên được vì tưởng đã mất em. Anh đã hiểu ra, cuộc đời anh cần phải có em, anh phải làm cho em hiểu anh và không thể để mất em được.

- Ôi, sao anh không sớm nói ra điều em mong đợi từ bấy lâu nay?

- Cả hai chúng ta đã không dễ dàng nói ra được điều đó. Bởi chúng ta đều kiêu hãnh... giàu trí tưởng tượng... luôn cố chấp... hay suy diễn và nói ra toàn những lời chỉ trích, chua cay. Nhưng, thời gian, anh tin, thời gian chính là 1 viên đá mài tuyệt vời sẽ làm lộ ra vẻ đẹp thực của viên opal quý báu nhất trên đời này – tình yêu của chúng ta.

- Em tin anh.

- Rồi em sẽ khám phá ra tất cả. Nhưng bây giờ, em còn đang trong tình trạng xúc động sau những gì vừa trải qua. Anh muốn em ở lại nhà nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng.

- Anh đang muốn đi đâu vậy?

- Anh đi gặp Jeremy Dickson tìm hiểu bức thư đó.

- Liliass đã nói đó không phải là chữ viết của anh ta.

- Liliass cố bảo vệ cho anh ta. Anh ta ở đâu đó gần đây, anh đã cho người theo dõi anh ta. Anh chờ em bình phục hẳn rồi anh sẽ nói với em dự định sắp tới của anh.

- Em không tin Jeremy làm việc này.

- Thật khó mà tin nổi việc làm của kẻ đang tận tụy giúp đỡ mình. Chính vì niềm tin đó người ta dễ sa vào bẫy của nó.

- Anh thật sự tin anh ta gửi lá thư đó, đúng không? Nhưng tại sao anh ta lại muốn giết em? Điều đó em không sao giải thích nổi.

- Đó chính là điều chúng ta cần tìm hiểu. Anh đã cho người đi tìm anh ta khắp mọi nơi. Bây giờ là lúc anh phải đi cùng với Jimson.

- Thế, anh không nghĩ anh ta làm bất cứ việc gì cũng chỉ vì cái ví hay sao?

- Cái ví nào?

- Cái ví của Ezra. Em đã tìm thấy nó... được chôn trong vườn.

- Em đã không lấy nó mang về đây chứ?

- Em đã lấy nó và cất vào trong phòng nhưng có 1 kẻ nào đó đã lấy trộm nó.

Anh tỏ ra bối rối và lo lắng. Lý do của tôi đưa ra khẳng định kẻ đầu độc tôi chính là kẻ lấy trộm cái ví, một bằng chứng quan trọng để buộc tội hắn - kẻ giết Ezra.

Anh nói:

- Thôi chúng ta nói chuyện này sau, ngay bây giờ anh muốn làm sáng tỏ việc của em trước đã. - Mắt anh loé sáng. - Anh không sao quên được chính điều đó đã làm em suýt chết... và điều đó đã làm cho em tin rằng anh muốn giết em.

- Nguy hiểm qua rồi. Giờ những gì em tin là anh sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời của anh để bảo vệ em.

Anh cười to tự mãn, nhưng tôi không cảm thấy ghét mà chỉ thấy anh thật đáng yêu.

- Anh chỉ làm điều đó vì chính bản thân anh, vì những điều tốt đẹp cho công ty, nhưng nếu như chỉ có mình anh thôi chưa đủ mà cần phải có cả em nữa, phải không em yêu?

Tôi lâng lâng xao xuyến tưởng như tôi đã vươn tới đỉnh cao của hạnh phúc.

Joss sôi nổi hẳn lên.

- Em bây giờ có 1 ngày để nghỉ ngơi thoải mái. Trong lúc anh đi vắng, bà Laud sẽ chăm sóc em. Anh sẽ trở về trước khi mặt trời lặn.

Sau đó anh ôm ghì tôi vào lòng, tôi cảm thấy cuộc đời của anh từ nay sẽ gắn bó bên tôi mãi mãi không bao giờ chia lìa. Anh xúc động nói:

- Nếu như cha nhìn thấy chúng ta lúc này hẳn ông sẽ mỉm cười sung sướng, tự hào: “Đúng như ta đã nói với các con mà!”, lời của ông khi còn sống chúng ta sẽ luôn ghi nhớ suốt đời.

Sau đó anh hôn tôi nồng nàn...

CHƯƠNG 14: TIA SÁNG XANH.

Tôi khoan khoái thức dậy, tắm rửa thay quần áo, trong lòng vẫn còn lâng lâng cảm giác hạnh phúc bất ngờ đến choáng ngợp. Bà Laud bỗng xuất hiện, bà nhìn tôi một cách chăm chú khác lạ.

- Không sao, tất cả không đến nỗi tệ, phải không bà Laud... Tôi chỉ hơi mệt 1 chút.

- Đó cũng là điều mong đợi của tất cả mọi người sau những gì đã xảy ra. Bây giờ cô muốn ăn gì không?

- Không, tôi sẽ đợi bữa ăn trưa.

- Tôi xin phép mời cô tới phòng tôi uống trà.

- Tôi rất vui lòng.

- Vậy cô sẽ tới nhé, ngay sau đây tôi sẽ đun nước chuẩn bị pha trà.

Chừng 5 phút sau tôi tới gõ cửa phòng bà.

- Xin mời vào. Vậy là cô đã khá hơn nhiều rồi đấy. Trà đã pha xong. Tôi rót đây.

- Căn phòng này thật ấm cúng.

- Tôi cũng luôn nghĩ vậy. Ngài Henniker thích sử dụng căn phòng này để uống trà.

Tôi ngồi xuống 1 cái ghế bọc nhung bà vừa mới kéo ở dưới bàn ra. Bà lấy trong ngăn kéo ra 1 cái hộp đựng đồ thêu thùa, bà mở ra lấy 1 cái gói nhỏ đặt lên bàn.

- Ôi, bà chủ, chỉ có 1 thời gian ngắn mà cô đã gặp bao nhiêu điều rủi ro. Đầu tiên là cô bị ngã xuống cầu thang, sau đó là dưới hầm mỏ. Đó chính là vận rủi, phải không cô Madden? Vậy, thế nào người ta cũng đồn ầm lên rằng cô đang giữ viên TSX.

Tôi nhắm nháp miếng bánh rán với cốc trà nóng thơm ngon thú vị, vừa nói:

- Bất kỳ cái gì người ta cũng đồn đại.

- Nhưng đó là điều người ta chú ý nhất. Người ta sẽ đua nhau hỏi: “Đó là vận rủi phải không?”... Thoạt đầu chỉ là 1 người hỏi sau đó truyền đến những người khác. Một đồn mười, mười đồn trăm... Tôi cũng không biết Jeremy Dickson suy nghĩ những gì về việc làm tùy tiện của anh ta. Ô, cô Madden, cô thấy trà thế nào?

- Rất ngon, cảm ơn bà Laud.

- Cô uống cốc đó mau lên, tôi sẽ rót cho cô cốc khác... còn nhiều việc khác đợi chúng ta dưới nhà. Hãy để tôi rót cho cô một cốc khác nhé.

- Cảm ơn bà Laud.

- Cô có cảm thấy buồn ngủ không?

- Tôi cảm thấy... hơi khác thường.

- Tôi nghĩ, cô không thể làm gì nữa rồi. Ngôi nhà thật vắng vẻ, phải không? Cô nên biết, trong ngôi nhà bây giờ chỉ có một mình cô với tôi mà thôi. Mọi người, tất cả đã ra ngoài. Có hai đứa hầu gái tôi cũng đã cho chúng vào phố lấy mấy thứ. Chúng còn mãi tình tứ với những gã thợ mỏ. – Bà ta cười nhạt. – Tôi chắc rằng bọn chúng cũng không về ngay được đâu.

Tôi để ý thấy bà nhìn tôi chăm chú. Trong mắt bà loé lên tia sáng rất lạ.

- Tôi sẽ cho cô xem 1 thứ rất đặc biệt trước khi cô ra đi.

- Bà nói cho tôi xem cái gì... trước khi tôi đi... đâu?

- Nó ở ngay trong cái hộp này của tôi. Có 1 cái ngăn nhỏ bí mật. Cô còn nhớ cái đêm “Truy tìm kho báu”? Chính Ezra Bannock đã phát hiện ra nó. Tôi đã bắt gặp cái nhìn xoi mói của ông ta khi nhìn vào cái hộp này.

Tôi cố gắng đứng dậy nhưng không sao nhấc chân lên nổi. Tôi cảm thấy nó không còn là của tôi nữa.

- Đừng cố gắng, vô ích thôi. Cô cứ ngồi yên đó, ta sẽ cho cô xem cái vật quý giá mà cô đang ra sức tìm kiếm. Ta đã tìm thấy nó ngay từ khi ngài Henniker đi xa. Không có cái gì trong nhà này qua nổi mắt ta, một quản gia có quyền được dọn dẹp tất cả mọi nơi. Ta cũng rất cứng chịu bức tranh mà ngài Henniker thích. Ngài thường say sưa ngắm nhìn nó, ngài bảo nó gợi nhớ tới Joss Madden, đôi khi ngài còn mỉm cười đắc ý 1 mình khiến ta càng đặc biệt chú ý tới bức tranh hơn. Ta đã lần mò tìm thấy cái nút ẩn và ta đã hiểu ý nghĩa của nó để làm gì. Thật tình cờ! – Bà dốc nghiêng cái hộp về phía lòng bà ở trên bàn, nói tiếp. – Ngay ở trong tay ta có 1 vật linh thiêng, đó là cuộc sống của 1 vị thần. Cô còn nhớ cây đèn thần của Aladin chứ? Ôi, nó cũng giống như vậy. Trong chúng có vị thần làm việc theo mệnh lệnh của chủ.

- Bà đang nói về viên opal TSX, phải không bà Laud?

- Đúng, đó là những gì ta đang nói về nó.

- Bà nói từ lâu bà đã có nó rồi?

Bà ta bắt đầu cười to. Mắt bà sáng lên khác thường. Bà trông giống như 1 diễn viên nhạc kịch có tài trên sân khấu đã tới lúc hạ màn cởi bỏ mặt nạ. Cũng không có gì là ngạc nhiên, bởi từ lâu tôi đã có cảm giác bà là 1 nhân vật linh xướng trong vở kịch cổ Hy Lạp, cùng với giàn hợp

ca – bà và gia đình. Bà khéo leo che đậy bộ mặt phản trắc dưới cái mặt nạ người quản gia dịu dàng tận tụy để nhanh chóng trở thành người thân tín, cai quản mọi việc trong nhà nơi mà bà tìm thấy chỗ nương thân vĩnh viễn cho bà và các con của bà trong nhiều năm qua. Nhưng bây giờ bà đã hiện nguyên hình. Đôi mắt man rợ kia của bà bây giờ mới có dịp khoái trá nhìn tôi đầy thách thức, ghen tỵ và thù hận. bà đã trở nên điên dại mất rồi!

Bà nhắc lại:

- Ta sẽ cho cô xem nó trước khi cô ra đi. Ta muốn cô phải nhìn thấy nó. Ta không bao giờ quên được giây phút đầu tiên nhìn thấy nó khi ta lấy nó ra khỏi bức tranh. Nó đã sáng lên rực rỡ, lộ ra 1 quyền năng thần thánh: “Ta là của nhà ngươi. Hãy giữ ta lại. Ta sẽ phục vụ nhà ngươi. tất cả mọi cái sẽ là của ngươi, nếu ngươi muốn.” Từ đó ta có thói quen thức dậy mỗi đêm để nhìn thấy nó, chiêm ngưỡng nó và ta đã bắt đầu nhận thấy nó cho ta khả năng làm được mọi cái ta muốn, bởi ta có TSX phù hộ cho ta.

- Hãy cho tôi xem nó, bà Laud. – Tôi nhẹ nhàng nói.

Bà lóng ngóng kéo cái hộp, lục tìm trong đó. Mặt bà biến sắc, miệng giật giật, mắt sáng lên điên dại. Có lẽ chính TSX đã làm bà như vậy.

Bà lấy ra một cái gói được bọc bên ngoài toàn là bông và len. Ngón tay run run của bà mở ra. Bà cầm viên đá, đặt trên lòng bàn tay, bà vuốt ve mơn trớn giống như mẹ nựng con. Bà cúi nghiêng người, đặt viên đá lên bàn với 1 niềm đam mê sùng kính. Đó chính là viên opal thần kỳ đẹp nhất thời đại, một viên đá lộng lẫy với vẻ quyến rũ làm say mê, thay đổi, định đoạt biết bao số phận con người, trong đó có cả tôi.

Có thể nói, đó là 1 viên đá danh tiếng có kích thước lớn nhất, vượt ra ngoài sự mong đợi, hiểu biết của tôi. Viên đá có màu xanh nồng nàn của biển, của bầu trời xanh ngời sáng, thơ mộng, lấp lánh những tia sáng đỏ của mặt trời còn vương lại trên địa dương bao la xanh thẳm lúc hoàng hôn. Viên đá có một vẻ đẹp thật sống động ngoài sự tưởng tượng của tôi. Tôi như choáng váng say sưa, chìm đắm trong vẻ đẹp quyến rũ của nó và đó chính là ma lực, là quyền năng huyền diệu của nó. Sức hút của ma lực ấy khiến tôi không thể cưỡng nổi ý định vươn người sờ vào nó.

- Ôi, không, cô không được làm như thế - bà ta trợn mắt dữ tợn nhìn tôi. – Cô định cầm viên đá lên xem phải không? Đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng cô nhìn thấy nó. Cô Madden à, cô chỉ được phép nhìn nó thôi, thế là cô đã được an ủi, cũng được hạnh phúc lắm rồi trước khi cô nhắm mắt từ giã cõi đời.

- Tôi...? Trước khi tôi chết ư...?

- Cô không cảm thấy buồn ngủ sao? Cái chết đến với cô sẽ hết sức nhẹ nhàng, không làm cho cô cảm thấy dai dẳng. Cô sẽ không biết mọi cái gì hết. Đó là nhờ thuốc ngủ ta bỏ vào tách trà... thật tuyệt vời, một giấc ngủ thiên thu, đó là tất cả những gì tôi biết. Còn sau đó, cô hãy nhìn vào ta đây, đó là sức mạnh của tử thần, cô sẽ nhận được 1 cái siết vào cổ thật nhanh gọn. Ôi, cái cổ nõn nà của cô, ta thường ngắm nhìn và ước ao bóp nó, vậy mà bây giờ thật dễ dàng. ta đang đợi cô ngủ để hành động, ta không muốn cô bị đau đớn, đó là cách tốt hơn cả đối với cô. Cô sẽ không biết 1 cái gì khi cô đang đi tới cái chết.

Tôi cảm thấy ghê rợn, dựng cả tóc gáy, trong lúc giọng của bà vẫn đều đều thanh thản nói về cách giết người hiểm độc giống như bà nói về 1 công việc bình thường hàng ngày. Thoạt đầu, tôi không tin vào tính chất nghiêm trọng của sự việc, vì nó bất ngờ xảy ra quá nhanh cho tới khi tôi nhìn thấy viên TSX, tôi mới tin đó là sự thật. Một sự thật cay đắng, tôi đang ở 1 mình với người đàn bà điên, tôi đang bị ngấm thuốc ngủ mà bà bỏ nó vào trà cho tôi uống, tôi sắp bị chính bà bóp cổ chết khi tôi đã ngủ say...

Tôi muốn vùng lên xô bật cửa để thoát ra ngoài, nhưng chân tay tôi đã nặng trĩu như chì. Tôi thầm nghĩ: Tôi đang đơn độc, mọi người trong nhà đi vắng cả, chỉ có 1 mình tôi với người đàn bà điên khùng, bà ta sẵn sàng bóp cổ tôi khi tôi vừa chớp mắt. Nhưng tôi vẫn còn tỉnh, chưa ngủ. Ôi, cầu Chúa, đừng để cho tôi ngủ. Tôi phải thức, phải tỉnh táo để đối phó với 1 kẻ điên khùng.

- Bà chơi spinet hẳn là tốt chứ, bà Laud? – Tôi gọi chuyện.

Tôi có ý định nói chuyện để khống chế bà, ngăn chặn không cho bà tiếp tục trượt vào con đường tội lỗi, trở thành kẻ giết người và nhắc nhở bà – “bà vẫn còn là một người quản gia bình thường trong nhà.”

- Ôi, đúng vậy, ta đã thường chơi đàn cho ngài Henniker nghe. Ngài ấy đã kể cho ta nghe về Jessica, mẹ của cô. Ta không thích, nhưng cũng cố chơi đàn và chịu ngài ấy, cũng là vì chính quyền lợi của ta. Ngài ấy muốn nghe để tưởng tượng ra cô ta trở về bên ngài, chơi đàn cho ngài nghe... Vậy là ta đã cố chơi spinet thật hay cho ngài ấy nghe.

- Và sau đó bà chơi cho tôi nghe?

- Cô bắt đầu tò mò rồi, phải không? Cô đã sớm nhận ra điều đó, thật đáng khen. Con mắt của cô luôn mở to tìm kiếm viên TSX. Ta biết rõ điều đó. Ta đã ngạc nhiên vì sự quyết tâm và cố gắng của cô. Ta đã thấy cô tìm kiếm nó cùng với ngài Madden, sau đó là với ông Dickson. Ta đã nhìn thấy cả lúc cô đứng dưới bức tranh “Niềm tự hào Con Công.” Ta không muốn Lillas cưới Jeremy Dickson. Ta muốn ngài Madden cưới nó. Đó là mơ ước của ta. Nhưng ta không ngờ ông Henniker đã rời xa viên TSX và làm lễ cưới cho cô. Chính cô đã làm tan vỡ ước mơ của ta. Ta không muốn điều đó và không thể để điều đó tồn tại, dù cho Lillas có muốn hay không.

- Và bà đã chờ đợi để hành động, đúng không?

Bà lắc đầu.

- Lần đầu khi Tom Paling tới ngôi nhà này, ta đã lên tới chuồng ngựa xử lý cái bánh của chiếc xe độc mã của hắn. Do vậy hắn bị tai nạn, Jimson nhờ đó đã có công việc của hắn, 1 công việc rất tốt đối với nó. Chính TSX đã đưa sáng kiến đó vào trong đầu ta để chỉ dẫn cho ta hành động.

- Vậy cũng chính bà đã nhử tôi vào phòng tranh?

- Ta muốn cô nghĩ chính mẹ của cô đã mách bảo cô.

- Tạo sao bà lại muốn cảnh báo cho tôi?

- TSX rất sáng suốt. Ta làm bất kỳ 1 việc gì cũng phải hỏi ý kiến nó. Ta muốn cô phải sợ hãi... muốn trong đầu cô lúc nào cũng nghĩ chính chồng của cô sẽ loại cô ra khỏi đường đi của anh ta. Và cô đã nghĩ như vậy, đúng không? Khi người vợ chết 1 cách bí ẩn thì người chồng là người bị nghi đầu tiên... Bởi nó có liên quan tới phòng ngủ của Isa Bannock. Ta đã nói cho cô người chơi spinet là ta rồi. Chính ngài Ben thích nghe đàn ở 1 nơi kín đáo và ông ta đã làm cái cầu thang bí mật đó.

- Vậy, thì ra khi bà chơi đàn rồi thoát ra ngoài bằng cái thang bí mật đó, bà sắp xếp 1 cái bẫy để hại tôi, nếu tôi chết thì bà sẽ làm cho mọi người nghi ngờ chồng tôi?

- Đây chính là snág kiến ta đã nghĩ ra, không phải của TSX, nó đã không thành công. Vì làm cho cô ngã 1 cách ngẫu nhiên hợp lý là điều rất khó. Cô đã bị ngã, nhưng tai nạn không xảy ra đúng như ta mong đợi. nếu như tai nạn đẩy cô tới sự tội tệ thì ta đã thành công trong việc diệt trừ 1 kẻ tọc mạch làm lộ kế hoạch của ta. Lillas sẽ được hưởng lợi lộc của sự thành công này. Nhưng nó đã hoảng sợ khi ta chơi spinet, Jimson và nó đã ra sức ngăn cản ta. Dĩ nhiên, chúng không biết ta đã có TSX, nhưng chúng khiếp sợ nghĩ rằng ta đã thay đổi quá nhiều.

Đây là lúc tôi cần phải tỉnh táo, tôi vẫn cố tìm cách bắt bà phải nói chuyện, tôi nói:

- Bà thực hiện trò chơi đó với ý định để cho Lillas cưới chồng của tôi?

- Đúng vậy, nhưng nó cũng là biện pháp rất tốt để cho ta giữ được TSX mà không bị lộ. Cô còn nhớ chính cái đêm Ezra nhìn vào cái hộp này của ta, ông ta đã phải trả giá cho hành động tò mò ấy.

- Ôi, vậy là bà đã giết ông ta?

- Đúng, ta đã giết ông ta. Ta đã đợi ông ta ở rừng Grover và bắn chết ông ta ở đó. Ông ta sẽ âm thầm nằm ở ngoài bãi đất hoang nếu như con ngựa của cô không đánh hơi tìm thấy. Và chính cô là người đã tìm ra ông ta... và đó là lý do ta thầm tuyên bố cô là 1 kẻ thù nguy hiểm nhất. TSX đã sắp đặt vào đầu ta những điều cần phải hành động để đối phó với cô.

- Cả lá thư của Jeremy Dickson nữa cũng do bà làm?

- Ta đã mất bao nhiêu thời gian để bắt chước chữ viết của Jeremy Dickson viết trong hoá đơn thanh toán của đêm “Truy tìm kho báu”. Và ta đã viết khá giống, cũng nhờ viên đá thần kỳ chỉ bảo. Việc này chắc chắn đã thành nếu như con gái ta không ngăn cản. Nó đã tìm ra lá thư đó. Nó tò mò tới phòng cô lục lọi chỉ vì ghen tuông cho rằng cô đã đi với Jeremy. Nó nhận ra chữ viết không phải của Jeremy. Nó cầm lá thư vào thành phố tìm chồng cô và 1 lần nữa làm đổ vỡ tất cả... Còn bây giờ, dĩ nhiên cô đã biết mọi cái đang diễn ra như thế nào rồi đấy.

Tôi nhìn mặt bà ta, sao mà tàn tạ nhăn nheo đến thế, nó méo mó như đang muốn khóc vậy.

- Ta đã biết cái gì sẽ xảy ra trên mặt của ngài Madden. Ngài ta sẽ đau khổ, không thể nào tìm ra nơi yên nghỉ của cô. Kẻ nào đã đe dọa vợ của ngài, ngài sẽ phải tìm kiếm rất nhiều. Ngài ấy cũng giống như ngài Henniker mà thôi. Ngài ấy sẽ đi tìm mãi cho tới tận khi nhận được tấm vải liệm này... nhưng ta sẽ ngăn cản ngài.

- Bà sẽ không bao giờ có khả năng làm được điều này.

Bà càng tỏ ra cuồng tín độc ác hơn.

- TSX đã có câu trả lời. TSX luôn sẵn sàng trả lời. Nó không bao giờ chịu thất bại. Nếu việc làm có hỏng đi nữa thì cng4 chỉ tại ta làm không đúng.. cũng giống như ta làm với cái ví. Thật ngờ nghệch, phải không? Nếu như ta ném nó vào 1 nơi nào đó tận trong rừng Bush thì mãi mãi không ai có thể tìm thấy nó. Một lần nữa ta đã làm hỏng chuyện... 1 lần nữa ta hành động mà không có Tia Sáng thần kỳ. Ôi, Tia Sáng thần kỳ có 1 quyền năng tối cao, không có ai có thể chống lại được nó cả.

- Bà đã cố giết và bà đã không thành công. Cả 2 lần bà đã thất bại.

- Ta đã không hiểu những gì Tia Sáng thần kỳ bảo ta.

- Ngay bây giờ, bà nghĩ bà làm đúng những gì viên đá mách bảo ư?

- Ôi, đúng vậy. Bây giờ ta đang sáng suốt.

Tôi thầm cầu nguyện: “Cầu Chúa lòng lành, hãy giúp cho con giữ vững ý chí chống lại cơn buồn ngủ đang làm chò mắt con muốn díp lại, hãy giúp cho con tỉnh táo. Khi mà con còn tỉnh táo có nghĩa là con còn có khả năng sống. Con còn có khả năng giữ bà ta lại để nói chuyện.”

- Điều bà mong muốn không thể xảy ra, bà Luad.

Bà im lặng nhìn tôi chăm chú.

- Bà đã bẫy tôi bằng thuốc ngủ, bây giờ bà đang định giết tôi, bà đã đi quá xa rồi đấy, bà Luad.

Bà lắc đầu mỉm cười, nhìn vào bàn tay vuốt thẳng từng ngón, bẻ kêu răng rắc.

- Cứ cho là bà giết được tôi đi – tôi nói tiếp. – Xác tôi còn ở trong phòng này, bà sẽ giải thích điều này với mọi người thế nào? Ồ, không... bà sẽ bị mọi người vạch trần tội ác – một kẻ giết người!. Tất nhiên họ không thể để kẻ giết người sống thanh thản. Vậy, bà sẽ làm cái việc kinh khủng này chứ, bà Laud?

- Cô sẽ không ở đây. Cô được chôn ở 1 nơi xa không ai biết. – Bà điên cuồng cười to sặc sụa mãi không dứt, nghe lạnh buốt xương sống.

Tôi thầm cầu nguyện Chúa cho tôi có 1 ý chí mạnh mẽ để đối phó với người đàn bà điên khùng này, bà ta có thể giết chết tôi bất kỳ lúc nào. Chỉ cần tôi không tỉnh táo, bước đi 1 bước sai lầm là đời tôi sẽ bị kết thúc ngay. Tôi không có 1 con đường nào để thoát cả.

Bà vội nắm chặt viên TSX trong lòng bàn tay. Dường như lúc này bà không dám rời xa nó. Bà sợ không có đủ sức mạnh để xuống tay đánh đòn quyết định cuối cùng.

- Hóa ra suốt cả thời gian qua tôi đã sống chung nhà với 1 kẻ điên khùng đột lốt hiền nhân.

Hãy im lặng để cho con quỷ trong bà ngủ yên 1 lát, trong lúc bà đang lãng quên đi sự tồn tại của tôi cũng như sự lộ liễu qua 1khích của bà. Tỉnh táo là vàng đối với tôi lúc này. Bà ta sẽ không dám đụng tới tôi khi tôi còn tỉnh táo. Bởi bản chất của bà không phải là 1 người táo tợn, bà chỉ hung dữ khi con quỷ trong bà trỗi dậy kích thích bà liều lĩnh.

Tôi lại nghĩ về Joss... Tôi không thể nào không nghĩ tới anh. Trong tôi vẫn còn nóng hổi cuộc đọ trí âm thầm giữa chúng tôi, với tất cả sự hờn giận, ghen tuông mãnh liệt như sóng cồn tưởng chừng không bao giờ bình yên. vậy mà trời cũng phải im, biển cũng phải lặng sau hành động quả cảm của Joss dưới hầm mỏ. Vì tôi anh có thể hy sinh cả tính mạng của mình. Vì tôi, anh đã tỉnh táo nhận ra lá thư giả mạo, tức tốc phóng ngựa đi cứu tôi kịp thời. Anh đã yêu tôi. Anh cần có tôi. Bước chân đêm đêm ngoài cửa phòng tôi là của anh. Anh đã tặng cho Isa viên Harlequin là để châm chọc tôi, đánh thức tình cảm chân thực của tôi và anh đã thành công. Tôi cảm thấy cần có anh. Cả hai chúng tôi thật ngốc nghếch, chúng tôi đã khước từ tình cảm thật của mình. Niềm kiêu hãnh khiến chúng tôi không thể tiến lại gần nhau. Ben đã thông minh hơn chúng tôi nhiều. Cuối cùng, chúng tôi đã tỉnh táo nhận ra nhau. Bão táp vừa ngưng, bầu trời vừa mới yên bình yên ả... vậy mà bây giờ tôi lại đang gặp 1 cơn bão khác dữ dội, nguy hiểm hơn, nó có thể cướp đi cuộc sống của tôi khi hạnh phúc của tôi chỉ mới bắt đầu. Ôi, Joss, anh đã vô tình để tôi ở lại 1 mình với kẻ sát nhân mà anh không hề hay biết...

Tôi đang đối diện với cái chết. nếu tôi chiến thắng thì tôi sẽ biết được hương vị ngọt ngào của cuộc sống mà Joss hứa dành cho tôi, còn không tôi sẽ mất tất cả. Phía trước tôi chỉ có hai con đường - một con đường kết thúc cuộc đời bằng cái chết bất ngờ, con đường thứ hai là con đường trọn vẹn hướng tới tương lai hạnh phúc, chính là cuộc sống. Tôi phải được sống. Tôi phải giành bằng được con đường sống. Vì Joss, vì hạnh phúc của chính mình bây giờ tôi chỉ được phép chiến thắng.

Ôi, Joss, bây giờ anh ở đâu? Tôi mong muốn có anh. Tôi muốn cùng anh bắt đầu cuộc sống mới ngay từ lúc này. Joss, có lẽ anh lại đi trên 1 con đường sai lầm mất rồi. Anh đang truy lùng Jeremy, 1 chàng trai vô tư tốt bụng không hề do dự khi được phân công tới Sydney để bảo vệ quyền lợi của công ty...

Anh có biết bà Laud đang làm gì không? Bà ta đang cố lục lọi tìm ra kế hoạch ghe giấu tội ác...

Bà nhả nhả nói:

- Mọi cái đã sẵn sàng. tất cả sẽ được thực hiện ở trong vườn.. Ta sẽ đem giấu xác cô vào 1 cái túi du lịch, cùng với 1 số quần áo của cô đem đi chôn. Mọi người sẽ không tìm được cô, họ coi như cô bị mất tích.

- bà không thể làm như thế được, bà Laud. Hãy nghĩ về chuyện cái ví của Ezra Bannock mà xem, viên TSX rõ ràng không sáng suốt 1 chút nào, đúng không?

- Ta đã nói với cô rằng nàng không muốn ta làm điều đó. Đó là sai lầm do ta ây ra. Nếu ta là cô ta sẽ không giấu cọt nàng đâu. Nàng không bao giờ tha thứ cho cô. Nàng đã bảo với ta rằng: - Hãy chôn cô ta thật sâu. Sẽ không 1 ai tìm thấy cô ta như cô ta đã tìm thấy cái ví...

- Ôi, bà vẫn mắc sai lầm giống như trường hợp đó.

- ta đã được cảnh báo về điều đó, ta sẽ chuẩn bị để không còn mắc sai lầm như thế nữa.

- Chúng ta cần phải tranh luận xem nên mai táng tôi như thế nào cho hợp lý, thật kỳ cục phải không bà Laud.

- Cô Madden, cô luôn là 1 người vui vẻ đấy. Nhưng việc này thì không vui một chút nào đâu. Cô không phải chờ đợi lâu đâu, rồi ta sẽ nói với mọi người cô đã có viên TSX, cô đã mang nó ra cho ta xem, mặc dù ta đã cố thuyết phục nhưng cô vẫn quyết trốn ra đi cùng với nó.

- Bà Laud, điều đó càng không khả quan. Ít nhất bà phải giết con Wattle trước cũng như phải đem chôn nó đi đã chứ.

- Ôi không, điều này sẽ được coi như là cô đã đi xa cùng với 1 người nào đó. hắn ta cưỡi ngựa và cô cùng cưỡi ngựa đi cùng với hắn.

- Tôi nghĩ, bà đổ lỗi cho Jeremy Dickson.

- Điều khởi đầu là vậy...

- Nhưng khi anh ta trở về đây thì sao?

- Được rồi, Tia Sáng sẽ cho ta biết phải làm gì. Tại sao cô không ngủ ngay đi? Tốt hơn hết là

cô hãy ngủ ngay đi. Sau đó chúng ta sẽ nhận được những cái mà ta mong đợi.

- Tôi không buồn ngủ.

- Cô sẽ phải ngủ. Cô không chống lại được cơn buồn ngủ đâu.

Bà ta điên dại vì cuồng tín mất rồi. Tôi đã nhìn thấy mắt bà long lên thêm khát, man rợ. Hẳn là viên đá kỳ lạ đã sinh sự gây ra điều này? Nhất định bà ta sẽ làm những điều bà ta nói. Cuộc đời của mẹ tôi đã tan nát vì viên đá quái ác này và bây giờ đến lượt tôi. Nó đang đe dọa tính mạng của tôi. Vậy là tôi quá đủ hiểu vì nó. Có 1 con quỷ đang ở trong viên đá, nó đang xui khiến bà ta.

Cái bàn như đóng đưa nghiêng ngả trước mặt tôi. Tôi cố xua đuổi cái ý nghĩ ngu ngốc, thêm muốn 1 cái đệm lông êm ái. Tôi nghĩ về cái chết và sau đó Joss trở về tìm tôi. Anh sẽ tin là tôi đi cùng với Jeremy... Sau đó kh Jeremy trở lại.. đám đông ngơ ngác... bàn tán về viên TSX và tôi.

Phần lớn người ta bị ám ảnh bởi viên đá kỳ lạ. Liệu, Joss, anh có tin điều đó cũng xảy ra với tôi hay không?

Không. Tôi phải tỉnh táo. Tôi phải chiến đấu vì cuộc sống của chính tôi. Tôi thầm nhắc nhở: tương lai của tôi và Joss đang nằm trong tay 1 người đàn bà điên khùng. Tôi lắng nghe câu đó, tiếng thì thầm hăm dọa: - Cô không thể làm được gì đâu...

Mặt của bà ta cứ bập bênh hắc ám trước mặt tôi... một cái nhìn điên dại... bị quỷ ám... Tôi biết, sức mạnh của bà chính là ở chỗ điên dại ấy.

Tôi cảm thấy căn phòng đã cách biệt lại càng cách biệt hơn với thế giới ở bên ngoài. Tôi chỉ còn tưởng tượng thấy cái xác mềm nhũm của tôi sẽ được bà ta chôn ở ngoài vườn, 1 nơi toàn cát, rác cùng với đất xốp để trồng cây. Bà ta sẽ chôn tôi sâu xuống đất. Quần áo của tôi bà ta sẽ bí mật vất nó đi 1 nơi thật xa ngay sau đó...

Tôi cũng nhìn thấy Joss quay trở về sau cuộc truy tìm Jeremy không kết quả. Anh sẽ làm gì khi ở Sydney? Anh sẽ giận dữ điên cuồng với 1 niềm kiêu hãnh xứng đáng. Anh sẽ khinh bỉ tôi! Anh sẽ trả thù tôi vì bị tổn thương, anh sẽ cưới Isa! Và Joss sẽ tin rằng tôi đã lừa dối anh? Không, sao anh lại có thể tin vào điều đó như vậy được. kế hoạch của bà ta sẽ thất bại. Người ta sẽ đặt câu hỏi ai là người đã trốn đi với tôi? Mọi người sẽ nghi ngờ, không tin điều đó.

Ngay cả khi có ai đó tin vào khả năng người quản gian dối dằn khiêm nhường kia đã làm cái việc hiểm độc ấy thì nó cũng không phải là hạnh động thật sự của bà, mà là hành động tội lỗi của con quỷ đã ám vào người bà. Tôi nghe thấy tiếng thì thầm phản đối quyết liệt: - Không... không... không..

Giây phút cứ tíc tắc trôi qua theo sự chuyển động chậm chạp của cái kim đồng hồ. Bỗng con chim nhảy ra kêu: "Cúc cu, cúc cu, cúc cu..." - Tiếng gáy của nó vang lên ngờ ngạc không đúng lúc chút nào, nó đánh thức tôi từ từ tỉnh lại sau 1 cơn mê mết mỗi.

Bà Laud vẫn bồn chồn chờ đợi. Cuối cùng bà nói:

- Tôi không hiểu sao cô lại không buồn ngủ?

- Đó là vì sức mạnh ý chí của tôi còn mạnh hơn thuốc ngủ của bà, bà Laud ạ.

- Sức mạnh ấy tưởng như cô có viên TSX ở trong người vậy.

- Ôi, viên đá quý đó chính là của tôi. Nó là của cả 2 vợ chồng tôi. Có lẽ viên đá biết điều này.

Tôi nhìn thấy sự sợ hãi bối rối trong mắt bà, tôi liền nhấn mạnh thêm:

- Đúng, viên đá đã nhận ra tôi. Hãy nhìn xem nó đang sáng lên rực rỡ vì tôi đấy. Nó đã nhận ra tôi mới chính là chủ nhân của nó.

- Không, không đúng. Nó đã là của ta. bất chấp luật lệ nào, nó đang là của ta, nó đang nằm trong tay ta. Trước kia ta không có 1 cái gì nhưng bây giờ nhờ có TSX ta có tất cả mọi cái ta muốn. nó là tài sản của ta, n1o đang phục vụ ta.

- Nhưng nó không chống lại tôi, bà Laud. Bà đã hãm hại được Tom Paling. Bà đã giết chết được Ezra Bannock. Nhưng với tôi bà có hãm hại nổi đâu. Bà đã từng làm hại tôi ngã xuống hầm thang gác, nhưng tôi đã được bảo vệ. Bây giờ bà đang cố giết tôi sau khi tôi ngủ, nhưng tôi

không buồn ngủ mặc dù tôi đã uống thuốc ngủ. Đúng vậy, viên đá đang bảo vệ chủ nhân của nó.

Mặt bà bỗng tái đi xám ngắt.

- Hãy nhìn đi, bà Laud. TSX không phản bội lại chủ nhân của nó đâu. Bởi tôi mới thật sự là chủ nhân của nó.

Bà tức tối rít lên:

- Ta không bao giờ chịu mất nàng... không bao giờ.

- Hãy nhìn cho kỹ, bà Laud, nó chỉ là 1 viên opal... 1 loại đá hổ phách. Làm sao nó có thể trao quyền năng và sức mạnh của nó cho bà được?

Bà lắc đầu hoang mang nhìn tôi. Dường như bà tỏ ra bất lực khó hiểu trước những điều tôi vừa nói.

- Viên đá đã làm bà bị tổn thương rất nhiều. Bà không nhận thấy thế sao?

Bà ngây ra nhìn tôi.

Ôi, cảm ơn Chúa, tôi thầm cầu nguyện. Tôi đang chiến đấu chống lại cơn buồn ngủ. Tôi đang thành công. Hy vọng cuộc sống đang lớn dần lên trong tôi. Hãy cố giữ để cho bà ta phải nói chuyện với tôi. Hãy luôn nhớ tới Joss, anh đang chờ đợi tôi, anh là ngôi sao hy vọng của đời tôi. Tôi phải sống cho Joss và vì Joss.

Tôi nói tiếp:

- Bà đã bị viên đá ám ảnh bởi truyền thuyết của nó... bà đã tự huỷ hoại trong đầu của bà những chuyện không có thật.

- Sao cô lại dám nói về nó như vậy. Cô đã không sống cùng với nó. Cô đã không được cầm nó trong tay để cầu nguyện. Bây giờ cô hãy mở mắt to ra mà nhìn...

- Đúng, hãy để cho tôi được nhìn nó trên lòng bàn tay của tôi.

Bà xảo quyết lắc đầu.

- Ôi, không. Cô có thể ngồi tại chỗ mà ngắm nó. Hãy nhìn đi. Đó chính là hoàng hôn khi mặt trời lặn xuống dưới biển. Nếu cô nhìn nó thật chăm chú cô sẽ thấy ti sáng xanh bất ngờ xuất hiện. Những màu sắc của mặt trời như thế nào thì màu sắc của TSX cũng y như vậy.

Đột nhiên có tiếng động phía ngoài. Có một người nào đó đang đi tới.

Tôi chăm chú lắng nghe và mắt không rời khỏi bà. Trong lúc bà còn đắm chìm trong sự mê muội, ngắm nhìn viên đá với cả đức tin cuồng tín. Niềm tin được giải thoát dâng lên trong tôi. Chiến thắng đang tới rất gần.

Cánh cửa bất ngờ bị đẩy bật tung ra. Joss xuất hiện. Đó chính là Joss. Còn có 1 người nữa cùng xuất hiện với anh - Jimson!

Jimson chạy ào vào, đau đớn kêu lên: - Mẹ!

Bà Laud cứng đờ người, kinh ngạc nhìn con trai.

- Jimson, chính mày đã mang hấn ta trở về - bà rít lên. - trước kia là Liliias... bây giờ thì lại là mày. Ôi, chính là các con của ta...

Bà vội đứng lên tay vẫn nắm chặt lấy viên đá. Trong khi Joss đưa mắt nhìn tôi, tôi lão đảo đứng dậy ngã vào lòng anh. Ngay lập tức tôi lịm đi trong vòng tay của Joss. Joss ôm chặt, ghì tôi vào lòng. Anh xúc động cuống cuống lay gọi, cuối cùng tôi cũng từ từ tỉnh dậy. Nhưng người tôi vẫn còn mềm như tàu lá, vẫn phải dựa hoàn toàn vào cây cổ thụ - Joss. Và lúc này, tôi mới hoàn toàn yên tâm nằm gọn trong vòng tay êm ấm của anh mà không phải nghĩ ngợi lo lắng gì hết.

Jimson đau khổ nài nỉ, van xin:

- Mẹ, hãy tha lỗi cho con. Con đã trở về, bởi vì con nhận thấy việc này không ổn, mẹ ạ.

Bà Laud im lặng, lạnh lùng như 1 pho tượng.

Joss nghiêm giọng nói:

-- Bà Laud, hãy đưa cái mà bà đang nắm trong tay cho tôi.

Bỗng nhiên bà Laud đau đớn rú lên, tiếng rú rạn vỡ tan nát cõi lòng.

Tôi lịm đi, mơ màng...

Khi tôi tỉnh thuốc mê, tôi vẫn còn nhớ; bà rú lên cùng với sự xúc động ghê sợ trên bộ mặt tàn tạ, nhẩn nhúm của bà.

Joss kể lại, bà rú kêu lên, tay nắm chặt viên TSX, vụt chạy ra ngoài sân thượng lao người xuống dưới, không ai có thể kịp ngăn bà lại.

Khi mọi người chạy xuống dưới nâng bà dậy thì bà đã tắt thở, nhưng trong tay vẫn còn nắm chặt không chịu rời viên opal TSX.

TTT

Sáu tháng sau, khi quay trở về Okaland, Joss và tôi đã trở thành hai con người hoàn toàn mới lạ. Sáu tháng đó thật tuyệt vời, chúng tôi đã khám phá ra rất nhiều điều kỳ diệu của tình yêu và cuộc sống.

Lilias đã cưới Jeremy Dickson trước khi chúng tôi xuống tàu. Cô đã kể cho tôi nghe khá nhiều về sự cảm nhận của cô cũng như Jimson về sự khác thường của mẹ họ. Bà ta cứ tiến dần tới bờ vực của sự điên dại, tuy nhiên họ không nghĩ bà lại hành động khủng khiếp đến như vậy. Dĩ nhiên họ làm sao biết được bà đã có trong tay viên TSX, nên họ chỉ hoài nghi có 1 cái gì đó nhập vào trong đầu của bà. Họ đã phát hiện ra việc chơi spinet của bà và cũng là lúc tôi bắt gặp Lilias đang khóc nức lên ngăn cản. Cả Jimson cũng phải kinh ngạc đến sững sờ khi biết mục đích hành động của bà. Cho tới khi những tai nạn liên tiếp xảy ra với tôi, nào là tôi bị ngã dưới gầm thang gác, nào là suýt chết vì ngộ độc dưới mỏ, khiến họ nghi ngờ. Chính bởi thế, ngày hôm nay Jimson đã quyết định nói với Joss nỗi lo lắng tôi đang bị mệt phải ở lại cùng với mẹ của họ, nhờ đó Joss đã nhanh chóng trở về nhà đúng lúc.

Lilias đau khổ vô cùng, cô không biết giải thích như thế nào với tôi. Nhưng tôi đã hiểu và tha thứ tất cả. Họ đã cố gắng hết mức để ngăn cản mẹ của họ, 1 người mẹ đáng thương hết lòng nuôi nấng họ nên người. Bà Luad đã tới Peacock làm việc vì Ben, bà đã yêu ông và hy vọng ông sẽ cưới bà. Nhưng Ben đã không muốn cưới bà, bà đành yên phận với cương vị quản gia trong nhà. Bà vốn là người phụ nữ rất mực thướt tha nhưng đã bị hoàn cảnh oái oăm của cuộc đời cảm dỗ, Tôi hình dung bà đã phải dần vặt lương tâm, cố ghì lòng ra sao khi con cái đã hết lời can ngăn. Bà đã trở thành nạn nhân của sự khủng hoảng tinh thần mặc dù bà đã cố gắng không ngừng điều chỉnh hành vi bám đuổi theo ý tưởng: "nếu Lilias có cưới Joss đi chẳng nữa cũng hoàn toàn xứng đáng"... ý tưởng ấy đã ăn sâu vào tiềm thức của bà. Đó cũng là lý do tại sao bà ngăn cản cuộc hôn nhân của Lilias và Jeremy Dickson.

Sau đó bà mò mẫm phát hiện ra TSX, bà đã trở nên điên dại vì nó. Nó đã xui khiến bà làm hại Tom Paling, giết chết Ezra Bannock và tìm mọi cách để giết bằng được tôi. Lý do để giết tôi trong đầu của bà càng tăng lên không chỉ vì Lilias có thể lấy Joss mà chủ yếu là bà sợ tôi phát hiện ra viên TSX. Bà còn ghen cả với mẹ của tôi, điều đó cũng đủ cho bà phát động âm mưu chống lại tôi. Nhưng bà đã biết khéo léo che đậy lòng hận thù trong sự nhún nhường, không bao giờ để lộ ra khát vọng, ham muốn trong khi tận tụy phục vụ tôi. Tuy nhiên điều đó cũng không làm cho bà ranh ma, xảo quyệt đến vậy. Tôi chỉ có thể kết luận ở trong bà có hai con người cùng tồn tại, một bà Laud - quản gia nhiệt tình, vui vẻ điều hành mọi công việc nhẹ nhàng trôi chảy và 1 bà Laud khác - một người đàn bà điên, 1 người mất trí khi mơ tưởng chiếm đoạt opal TSX.

Tôi đã hoàn toàn thông cảm với Jimson và Lilias. Jeremy thật sự chân thành chia sẻ nỗi đau khổ với họ và biết an ủi Lilias như thế nào. Còn Jimson, dường như đã tìm thấy niềm an ủi tất yếu trong công việc của mình. Và khi tôi với Joss quyết định trở về nhà, trở về Oakland đó cũng chính là nghĩa vụ chúng tôi phải làm với viên TSX.

Tôi đã nói điều này với Joss, chính vì viên đá kỳ lạ này mà chúng tôi bất hoà, nhưng cũng chính nhờ sự bất hoà, với vai trò của 1 chất xúc tác, kết quả chúng tôi đã gắn bó với nhau mãi mãi. Joss thường cười to khi chúng tôi tranh luận với nhau.

- Đúng, anh biết mà, anh luôn bị loại ra khỏi cuộc chơi của em.

- Khi cuộc chơi ngấm nhìn ánh sáng rực rỡ của vinh quang, khi mà chính anh cũng phải thừa nhận phải cảnh giác với sự quyến rũ chết người của viên đá đó sao. – Tôi vẫn nhẹ nhàng nhắc nhở anh đề phòng rủi ro.

Nhưng anh có lý do xứng đáng để chiêm ngưỡng viên đá, anh cười to và nói:

- Anh luôn cảm thấy vui khi ngắm viên đá. Chính nhờ có nó mà chúng ta hoà hợp với nhau hơn.

Opal TSX vẫn là đề tài bàn tán sôi nổi của mọi người. Cả thị trấn Fancy Town hồi hộp chờ đợi có 1 ngày sự rủi ro mới sẽ đổ ập xuống đầu chúng tôi. Tôi thì thầm nói với anh:

- Viên đá luôn gắn liền với truyền thuyết khủng khiếp.

Anh cười, khẳng định:

- Đó là 1 chân lý, bởi nó là viên đá độc nhất vô nhị.

Joss say sưa thích thú ngắm nhìn viên đá đến nỗi tôi không thể không cảnh báo:

- Anh đang bị viên đá quyến rũ rồi đó.

Anh cười hóm hỉnh đáp lại:

- Rồi anh sẽ lãng quên nó. Bởi bây giờ chỉ có suy nghĩ 1 thứ quyến rũ anh, ám vào anh suốt đời.

- Là gì vậy, anh?

- Là em.

- Ôi, Joss. – Tôi kêu lên. – Em nghĩ rằng sự ám ảnh này chỉ là trong chốc lát và em không phải là người cuối cùng.

- Không. Người cuối cùng chính là em. Chẳng lẽ em không hài lòng với anh ư?

- Đúng, em không hài lòng, vì anh đã từng bị Isa Bannock ám ảnh.

- Mọi người ở đây đều bị Isa ám ảnh. Anh đã phải lòng Isa từ năm 16 tuổi, đó là chuyện thường tình của các chàng trai lượn lờ xung quanh cô ta.

- Nhưng anh vẫn tiếp tục yêu cô ta.

- Cô ta thiết tha mong đợi điều đó và...

- Và anh đã tặng cho cô ta viên Harlequin.

- Ái chà, em yêu, đó chỉ là trò chọc tức em mà thôi.

- Joss à, đã có lúc em rất coi thường anh.

- Anh cũng biết mà. Nhưng đây là dấu hiệu tuyệt vời. - Đột nhiên anh nghiêm nghị nói. – Thôi hãy quên Isa đi, em yêu của anh. Chuyện đã qua rồi. Anh đã buộc phải cư xử như thế bởi khi đó em không thích anh. Em coi thường anh ... coi thường những con công. Những con công xinh đẹp đã phải nhận sự căm ghét một cách oan uổng, chúng không đáng bị đối xử bất công như vậy.

- Anh thật là tàn nhẫn đối với em khi anh cho cô ta viên Harlequin.

- Anh đang muốn chuộc lại lỗi lầm đó với em. Anh sẽ tặng em viên opal quý giá hơn tất cả - opal Tia Sáng Xanh.

- Không, đừng Joss.

- Em hãy quên cái viên Harlequin ấy đi. Anh xin được hiến dâng phần của anh cho em được làm chủ hoàn toàn viên opal đắt giá gấp trăm, ngàn lần viên Harlequin. Tia Sáng Xanh bây giờ là của em.

- Em rất xúc động trước lòng thành của anh đối với em. Nhưng em không thể nhận, bởi em sợ nó.

- Em! Em sợ viên đá này ư?

- Đúng. Em sợ. Chỉ vì nó mà cuộc đời của mẹ em tan nát. Chỉ vì nó mà Tom Paling tàn tật suốt đời... chỉ vì nó mà Ezra mất mạng... chỉ vì nó mà anh suýt mất em.

- Thôi, em đừng nói ra những điều khiến em phải phiền muộn.

- Em nói không phải vì em, mà là vì gia đình, vì hạnh phúc của chúng ta. Em không muốn mạo hiểm. Em không muốn đặt cái quý báu nhất của cuộc đời vào trong sự rủi ro.

- Anh? Các con của chúng ta?

Tôi gật đầu.

Anh đi đi lại lại. Tôi chăm chú nhìn anh. Rốt cuộc anh âu yếm nhìn tôi và cười:

- Vậy em dự định như thế nào?

- Chúng ta sẽ trao tặng TSX cho Viện Bảo Tàng Địa Chất ở London. Dân chúng sẽ được chiêm ngưỡng thán phục vẻ đẹp tuyệt vời của nó. Em sẽ giam con quỷ vào đó mãi mãi. – Tôi khẳng định dứt khoát.

- Vậy em hiến dâng tất cả không đòi hỏi quà tặng của anh ư?

- Anh đã tặng cho em rồi, Joss. Nó không phải là 1 viên đá. Nó là cái em trân trọng yêu thương hơn tất cả mọi thứ trên đời này.

TTT

Tôi muốn con của chúng tôi sinh ra ở Oakland và Joss sẵn sàng chịu tôi. Tôi biết vong linh của Ben sẽ rất hài lòng. Joss, con trai của ông cùng với con của chúng tôi sẽ làm tăng thêm những nhánh mới trên cây phả hệ của gia đình, đó cũng chính là ước mơ, nguyện vọng mà cả cuộc đời ông đã ấp ủ. Ông Wlimot và bà Buket đều cho rằng đấy mới là nguyện vọng! Một nguyện vọng thật xứng đáng.

Oakland vẫn không có gì thay đổi. Chỉ có tôi là thay đổi, sau chuyến đi sang Australia vật lộn với cuộc sống giành lấy tình yêu thật sự của mình. Oakland vẫn bền vững, đứng đó hàng trăm năm chúng kiến biết bao nhiêu tấn bi kịch và hài kịch đã xảy ra với biết bao niềm tự hào, với biết bao niềm uất hận.

Miriam bây giờ đã có con, dĩ rất mãn nguyện với hạnh phúc gia đình mình. vậy mà bà tôi vẫn còn xấu hổ – cô ta còn phải sống những ngày ân hận. Ông của tôi bây giờ mạnh bạo hơn chút ít. Tuy bà vẫn thường hay “sửa” ông nhưng đã mất đi cái vị cay độc kể từ ngày tôi trở lại Oakland. Bây giờ tôi phải cai quản cái gia đình này vì cậu Xavier đã cưới cô Clara và về quản lý trang trại Doningham.

Bà tôi hoàn toàn nhường mọi quyền hành cai quản cho tôi, hầu như bà chỉ còn giành mỗi quyền được chăm sóc những đứa trẻ sẽ được sinh ra ở Oakland với 1 sự thân thiện đầm ấm và sẵn sàng chịu chúng vô điều kiện. Bà đã hiểu Joss sau vài va chạm nhỏ. Tôi nhận thấy chính cái uy lực mạnh mẽ của con người Joss đã chinh phục bà. bà thường hay nói:

- Anh ta đúng là một người Anh có giáo dục. - Vậy là Joss đã được bà thừa nhận, nhưng chỉ riêng việc anh mang Oakland về cho gia đình thì trong mắt bà anh đã là người đáng được ngưỡng mộ nhất.

Con trai chúng tôi sinh ra vào tháng chín mùa thu êm dịu trong cái nhà mái vòm nơi tổ tiên của tôi lần lượt chào đời. Đây chính là hạnh phúc tột đỉnh của tôi. Ngồi trên giường, bên cạnh đứa con trai bé bỏng yêu quý, tôi nhìn ra bãi cỏ mượt mà xanh biếc của Oakland đã có hàng trăm năm, tôi càng tin rằng hạnh phúc của mình là có thật, là trường tồn bất tử, không có bất cứ cái gì là quan trọng đối với tôi nữa, cho dù nó có bằng 1 nửa cái mà tôi đang có, cuộc sống hạnh phúc với chồng và con tôi.

Joss tới bên cạnh giường say sưa ngắm nhìn đứa con trai của anh, của chúng tôi, một sinh linh bé nhỏ đáng yêu - một Con Công Con xinh đẹp, dường như anh vẫn chưa tin đó là sự thật. Anh chỉ còn biết thốt lên:

- Thật tuyệt vời!

- Joss, anh nói về cái gì vậy, anh yêu?

- Về cuộc sống, chỉ có cuộc sống mới thật tuyệt vời.

- Ôi, đúng vậy, “Thời kỳ tốt đẹp hơn” đang tới, thật tuyệt vời, phải không anh. – Tôi phù hợp theo anh.

Joss hóm hỉnh nói:

- Thời kỳ đó của ai vậy?

- Đó là “thời kỳ của chúng ta”, Joss, anh yêu, em mãi tin như vậy.

HẾT.

Cuốn sách là củ đậu phộng có cái vỏ cứng ngắc nhưng hạt nhân căng tròn béo ngậy...

Một viên opal kỳ lạ và một cô gái Opal tuyệt vời.

Một ván bài làm lâu đài Oakland bị mất và một ván bài lấy lại nó thật thú vị.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>